

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



BÁO CÁO

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2022
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2022

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BÁO CÁO

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2022
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2022

Hà Nội, ngày 18 tháng 20 năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2022 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

Năm 2022, kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục. Các chính sách hỗ trợ, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế được Đảng, Nhà nước, Chính phủ chỉ đạo triển khai quyết liệt và hiệu quả. Khu vực sản xuất trong nước, các thị trường đối tác lớn của Việt Nam phục hồi, tăng trưởng; các doanh nghiệp đẩy mạnh tái cơ cấu, thay đổi mô hình kinh doanh, đa dạng hóa chuỗi cung ứng thích nghi với tình hình mới và đã góp phần thực hiện thắng lợi, khá toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ **“vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và hiệu quả”**. Các tổ chức quốc tế đánh giá Việt Nam đang vươn lên mạnh mẽ sau dịch COVID-19.

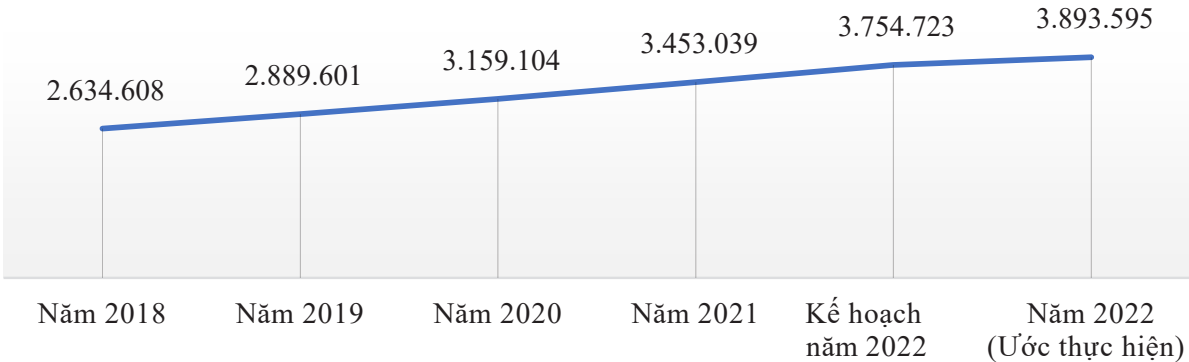
Tiếp nối các thành tích đã đạt được, năm 2022, ngành Thông tin và Truyền thông (TT&TT) tiếp tục nỗ lực phấn đấu và đã đạt thêm nhiều kết quả quan trọng. Công cuộc chuyển đổi số quốc gia do ngành TT&TT chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện với mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số lớn mạnh của Việt Nam để vươn ra thế giới ngày càng được lan tỏa sâu rộng trên phạm vi toàn quốc. Các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tiếp tục khẳng định được vai trò tiên phong trong nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ, đóng góp quan trọng vào quá trình thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đổi mới sáng tạo, xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm để góp phần hiện thực hóa khát vọng vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Công tác truyền thông, báo chí tiếp tục khẳng định được vai trò quan trọng trong việc phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo sự đồng thuận,

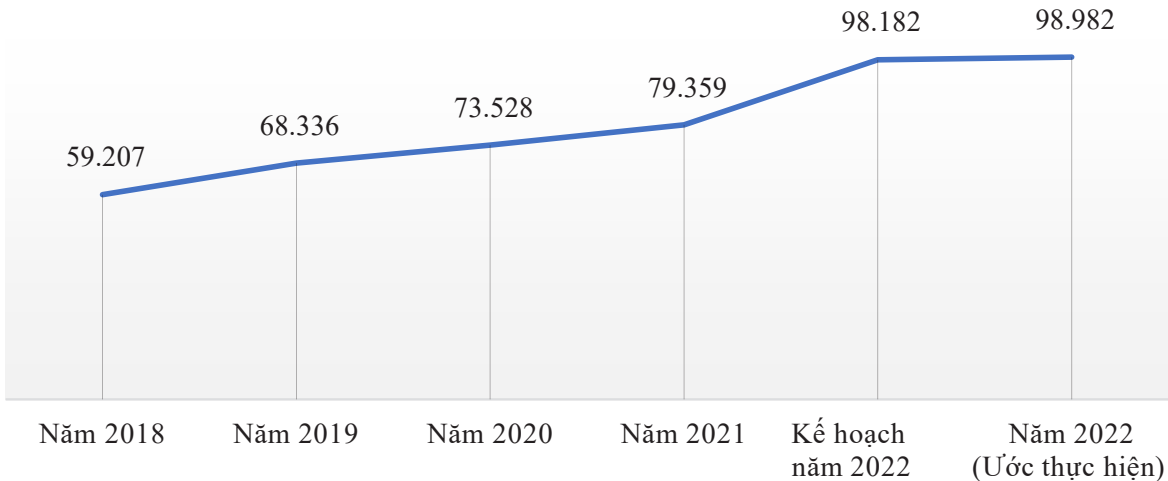
lan toả năng lượng tích cực, tạo niềm tin xã hội, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần để Việt Nam bứt phá vươn lên. Truyền thông, báo chí đã góp phần truyền tải ra thế giới những thông tin sinh động, đa chiều về đất nước, con người Việt Nam ổn định, thân thiện, năng động và giàu tiềm năng phát triển.

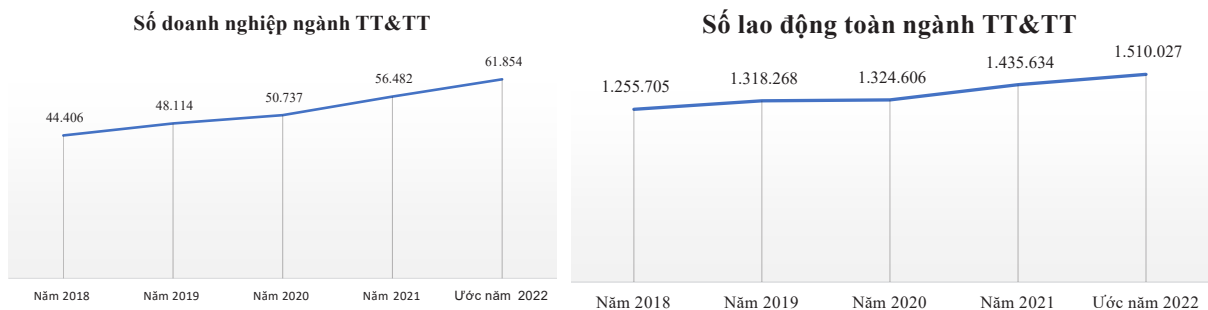
Năm 2022, doanh thu toàn ngành TT&TT ước đạt 3.893.595 tỷ đồng, tăng 12,7% so với năm 2021 và gấp 1,5 lần so với dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2022 của cả nước. Nộp ngân sách nhà nước ước đạt 98.982,30 tỷ đồng, tăng 24,7% so với năm 2021. Tổng số lao động toàn ngành năm 2022 là 1.510.027 lao động, tăng 5% so với năm 2021. Năng suất lao động ngành TT&TT (tính theo đóng góp vào GDP) ước đạt khoảng 648 triệu đồng, tốc độ tăng năng suất lao động là 6,7% so với năm 2021.

Doanh thu toàn ngành TT&TT (tỷ đồng)



Nộp ngân sách ngành TT&TT (tỷ đồng)





A. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2022

1. Công tác Đảng

Năm 2022, quán triệt nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Ban Cán sự đảng (BCSD) Bộ TT&TT đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác của Bộ, ngành TT&TT dân chủ, minh bạch, khách quan, công tâm, công khai theo Quy chế làm việc của BCSD nên đã tạo được sự nhất trí, đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các công việc của BCSD.

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ đã được BCSD cho ý kiến theo đúng quy định của Trung ương và quy định về phân cấp quản lý cán bộ. Năm 2022, BCSD đã đề nghị Ban Bí thư bổ nhiệm 01 đồng chí Thứ trưởng; đề nghị Ban Tổ chức Trung ương quyết định quy hoạch 11 đồng chí vào danh sách quy hoạch chức danh Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ TT&TT giai đoạn 2026 - 2031 nhằm tạo nguồn cán bộ cho Bộ và Trung ương giai đoạn 2026 - 2031.

BCSD cũng phân công trách nhiệm rõ ràng, siết chặt kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì trong công tác xây dựng chính sách, đảm bảo các chính sách được triển khai, xây dựng tuân thủ đúng quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thận trọng, chắc chắn trong từng khâu, rà soát kỹ, đảm bảo tính đồng bộ của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, kiểm soát kỹ trong việc thực hiện quyền lực. Các ý kiến tham gia đều được BCSD chỉ đạo phải nghiên cứu thấu đáo, giải trình chi tiết, tiếp thu đầy đủ, không có tình trạng “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ trong văn bản pháp luật.

Năm 2022 cũng là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đảng ủy Bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đẩy mạnh công

tác chính trị, tư tưởng: Học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, Trung ương 6 khóa XIII; chỉ đạo thực hiện chuyên đề năm 2022 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: “Tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan Trung ương”.

Chỉ đạo tổ chức Đại hội các chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2022 - 2025. Xây dựng quy hoạch Đảng ủy Bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030. Kiện toàn cấp ủy đồng bộ với thay đổi tổ chức bộ máy, nhân sự lãnh đạo các đơn vị theo Nghị định mới của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 58-QĐ/TW ngày 05/8/2022 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Phát động và đã có nhiều đảng viên tích cực tham dự cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2022. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số của Đảng bộ, xây dựng thử nghiệm ứng dụng (app) sổ tay đảng viên điện tử, đánh giá hợp chuẩn tiến tới chính thức sử dụng.

Năm 2023, BCSD tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác nắm tình hình dư luận xã hội; làm tốt công tác định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 03-CT/ĐUK ngày 10/11/2022 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về tăng cường công tác quản lý đảng viên. Xây dựng đề án “Đổi mới trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”; Tổng kết đánh giá việc nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra xây dựng Đảng nhân kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống ngành Kiểm tra Đảng.

Đổi mới công tác dân vận; đẩy mạnh dân chủ ở cơ sở, phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; những dấu hiệu, biểu hiện vi phạm suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; việc thực hiện các quy định về nêu gương, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

2. Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam

Năm 2022, Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam (TTTTVN) đã chỉ đạo các công đoàn trực thuộc thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ

quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ); phối hợp với lãnh đạo chuyên môn thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, kịp thời giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của đoàn viên và NLĐ, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống, đảm bảo việc làm cho NLĐ, giúp cho CNVCLĐ yên tâm công tác, tạo động lực và niềm tin gắn bó với đơn vị và doanh nghiệp. Công tác phát triển đoàn viên tiếp tục được quan tâm (kết nạp mới 3.931 đoàn viên), công tác nữ công có nhiều hoạt động hiệu quả với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Các cấp công đoàn không ngừng đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động, hướng về cơ sở, gắn bó với cơ sở, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công đoàn và chăm lo, bảo vệ tốt hơn cho CNVCLĐ. Phong trào thi đua trong CNVCLĐ có nhiều đổi mới, thiết thực với cơ sở, góp phần vào hoàn thành nhiệm vụ phát triển đơn vị và của Ngành. Tổ chức chăm lo đối với đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 với tổng số tiền 3,260 tỷ đồng. Các cấp công đoàn ngành TT&TT đã hỗ trợ 1,5 tỷ đồng cho đoàn viên, NLĐ bị tai nạn, bệnh nghề nghiệp. Trong năm 2022 đã hỗ trợ 6,937 tỷ đồng cho CNVCLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Năm 2023, Công đoàn TTTTVN xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là tổ chức đại hội công đoàn các cấp, Đại hội Công đoàn TTTTVN lần thứ XVI; triển khai và quán triệt nghị quyết đại hội công đoàn các cấp và thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Công đoàn TTTTVN. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn, hướng mạnh về cơ sở; sự phối hợp, gắn kết với chuyên môn đồng cấp, làm tốt công tác phát triển đoàn viên và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của Công đoàn TT&TT Việt Nam. Phát động và triển khai các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho đoàn viên, người lao động. Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác song phương với các công đoàn cùng ngành nghề trong khu vực và trên thế giới.

3. Đoàn Thanh niên Bộ Thông tin và Truyền thông

Năm 2022, Đoàn Thanh niên Bộ TT&TT (Đoàn Bộ) đã không ngừng tổ chức học tập, rèn luyện, phấn đấu, đưa công tác Đoàn và phong trào thanh niên Bộ TT&TT có nhiều bước phát triển mới vượt bậc, mang tính sáng tạo, đột phá, thể hiện sức trẻ và tính lan tỏa rộng rãi. Đoàn Bộ cũng đã tổ chức thành công Đại hội Đoàn Thanh niên Bộ TT&TT lần thứ V, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và đã bầu ra Ban Chấp hành mới với 25 đồng chí đến từ các cơ sở Đoàn trực thuộc Đoàn Bộ. Công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Bộ đã từng bước hướng vào các hoạt động tình nguyện tại chỗ,

thiết thực, góp phần xây dựng cơ quan và động viên đoàn viên, thanh niên của Bộ; gắn bó nhiều hơn hoạt động Đoàn với chuyên môn, nghiệp vụ, thiết thực giúp ích cho các đồng chí đoàn viên nâng cao năng lực chuyên môn. Tổ chức Đoàn và các hoạt động của Đoàn dần đi vào ổn định, tạo được sự gắn kết chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của cơ quan trong tổ chức các hoạt động; gắn kết với Đoàn Thanh niên một số đơn vị bạn trong xây dựng và tổ chức các chương trình, qua đó gia tăng tiềm lực và sức lan tỏa của các hoạt động.

Năm 2023, Đoàn Thanh niên Bộ TT&TT tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thanh niên gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, của Bộ, chuyển sinh hoạt của Đoàn Thanh niên Bộ TT&TT lên môi trường số. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), truyền thông trong đời sống, trong phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy chuyển đổi số trong đoàn viên, thanh thiếu niên và cộng đồng xã hội. Tuyên truyền, hướng nghiệp, khuyến khích thanh thiếu niên tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, trình độ, hiểu biết về CNTT, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực số, góp phần phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao trong lĩnh vực CNTT.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Công tác Đảng

Tăng cường công tác nắm tình hình dư luận xã hội; làm tốt công tác định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 03-CT/ĐUK ngày 10/11/2022 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về tăng cường công tác quản lý đảng viên.

Nghiên cứu triển khai trợ lý ảo sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) ứng dụng trong phổ biến, quán triệt nghị quyết; tra cứu, hỏi đáp về các quy định, văn bản của Đảng, hỗ trợ cho cấp ủy, cán bộ làm công tác đảng và đảng viên.

Xây dựng đề án về “Đổi mới trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”.

Xây dựng Nghị quyết của Đảng ủy Bộ về “Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Bộ TT&TT”. Tổng kết đánh giá việc nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra xây dựng Đảng nhân kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống ngành Kiểm tra Đảng.

Nâng cao kỹ năng công tác nắm tình hình trong bảo vệ chính trị nội bộ; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; những dấu hiệu, biểu hiện vi phạm suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; việc thực hiện các quy định về nêu gương, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

Đổi mới công tác dân vận; thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; đẩy mạnh dân chủ ở cơ sở, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, v.v.

2. Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam

Năm 2023 là năm diễn ra đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam và triển khai hoạt động công đoàn với chủ đề “Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở”. Công đoàn TTTTVN xác định các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 là tập trung tổ chức đại hội công đoàn các cấp, Đại hội Công đoàn TTTTVN lần thứ XVI; Triển khai và quán triệt nghị quyết đại hội công đoàn các cấp và thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Công đoàn TTTTVN; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp hoạt động công đoàn, hướng mạnh về cơ sở; sự phối hợp, gắn kết với chuyên môn đồng cấp, làm tốt công tác phát triển đoàn viên và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, tăng cường công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn các cấp, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của Công đoàn TTTTVN; tiếp tục tuyên truyền, vận động CNVCLĐ thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tiếp tục triển khai Chương trình nâng cao hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19 cho người lao động; phát động và triển khai các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho đoàn viên, người lao động; tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn tại các công đoàn trực thuộc; duy trì và phát triển quan hệ hợp tác song phương với các công đoàn cùng ngành nghề trong khu vực và trên thế giới.

3. Đoàn Thanh niên Bộ Thông tin và Truyền thông

Trong năm 2023, Đoàn Thanh niên Bộ sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thanh niên gắn với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, của Bộ, chuyển sinh hoạt của Đoàn Thanh niên Bộ lên môi trường số.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân dịp tháng Thanh niên; Chào mừng ngày thành lập ngành TT&TT, Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, v.v.

- Tổ chức tập huấn công tác đoàn cho các cán bộ Đoàn và ủy viên Ban Chấp hành mới; nâng cao năng lực cán bộ đoàn chủ chốt.

- Tổ chức chương trình Mùa hè xanh, Tình nguyện mùa đông và các hoạt động thanh niên tình nguyện.

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên về ứng dụng CNTT, truyền thông trong đời sống, trong phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy chuyển đổi số trong đoàn viên, thanh thiếu niên và cộng đồng xã hội. Tuyên truyền, hướng nghiệp, khuyến khích thanh thiếu niên tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, trình độ, hiểu biết về CNTT, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực số, góp phần phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao trong lĩnh vực CNTT.

B. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Sáng ngày 24/6/2022, Triển lãm Tem Bưu chính quốc gia - Vietstampex 2022 đã được tổ chức sau thời gian bị gián đoạn bởi dịch COVID-19. Triển lãm Tem là một trong những hoạt động thiết thực của ngành TT&TT, góp phần nâng cao nhận thức và niềm tự hào của người dân Việt Nam về đất nước, con người, văn hóa và lịch sử nước nhà.

- Ngày 22/7/2022, VNPost đã có buổi làm việc và ký thỏa thuận hợp tác trong việc trao đổi, tổ chức chuyển thư đường bộ qua cửa khẩu Việt Nam - Lào. Đây là hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (05/9/1962 - 05/9/2022); 45 năm ký kết Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2022), qua đó khẳng định quyết tâm của hai nước trong việc gìn giữ, vun đắp mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt - Lào.

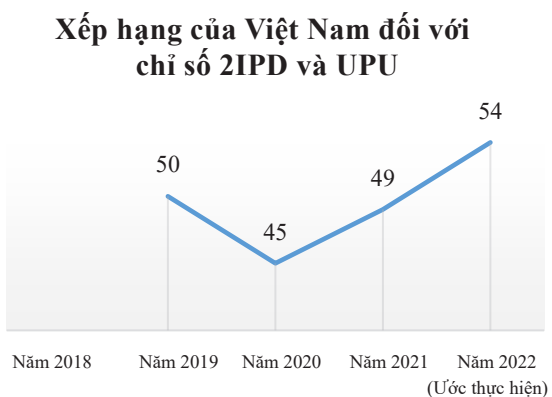
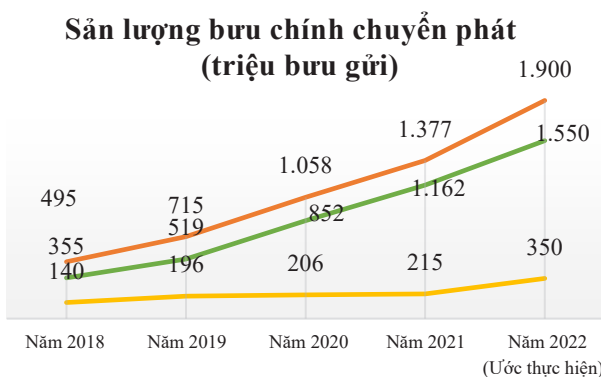
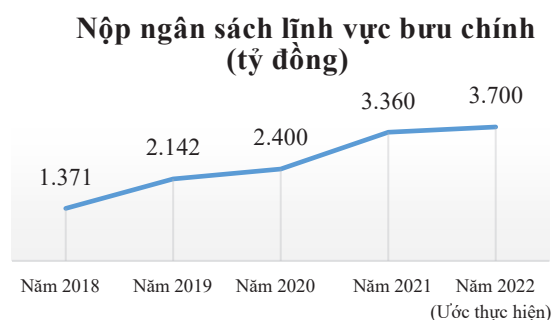
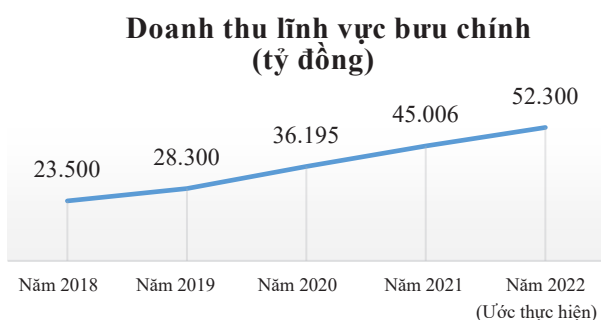
- Từ ngày 07-08/12/2022, Bộ TT&TT đăng cai tổ chức Hội nghị Bưu chính các nước ASEAN (ASEANPOST) lần thứ 28. Hội nghị ASEANPOST là diễn đàn để bưu chính các nước ASEAN chia sẻ kinh nghiệm, tăng cường sự hiểu biết và thắt chặt quan hệ hợp tác trong việc phát triển kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng thị trường bưu chính trong khối ASEAN nói riêng và trong khu vực châu Á nói chung.

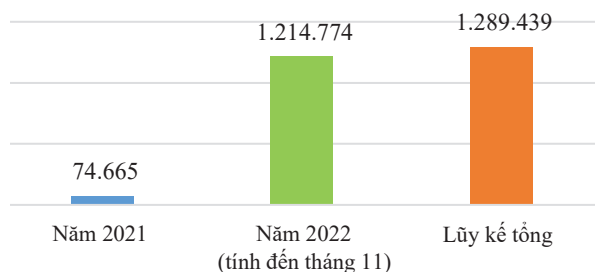
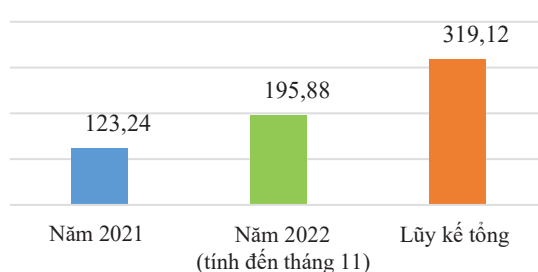
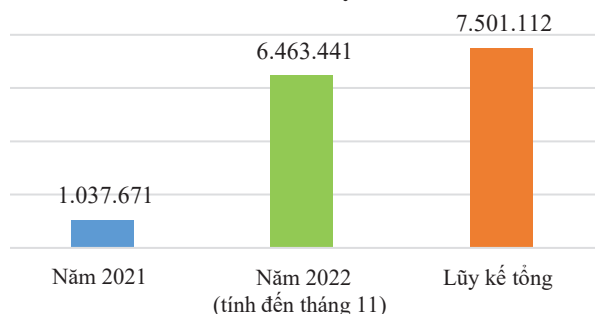
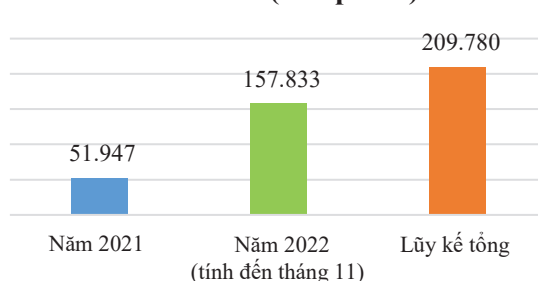
1.2. Số liệu phát triển ngành

- Doanh thu dịch vụ bưu chính năm 2022 ước đạt 52.300 tỷ đồng, tăng 16,2% so với năm 2021 và vượt 2,5% kế hoạch đề ra của năm 2022.

- Lũy kế số tài khoản được active trên 2 sàn thương mại điện tử (TMĐT) PostMart và VoSo đến tháng 11/2022 đạt 7,5 triệu tài khoản, tăng gấp 7 lần so với năm 2021.

- Lũy kế số lượng giao dịch trên 02 sàn TMĐT (PostMart và VoSo) đến tháng 11/2022 đạt 1.289.439 giao dịch, tăng 16 lần so với năm 2021.



Số lượng giao dịch trên sàn TMĐT**Giá trị giao dịch (tỷ đồng)****Số tài khoản được active****Số/loại sản phẩm được đưa lên sàn TMĐT (Sản phẩm)**

1.3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

1.3.1. Về xây dựng cơ chế, chính sách

- Ngày 12/4/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. Nghị định đã bãi bỏ các quy định pháp luật không còn phù hợp so với pháp luật chung, tạo rào cản gia nhập thị trường của doanh nghiệp; bổ sung, sửa đổi các quy định nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo căn cứ pháp lý để tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc ngăn chặn tình trạng doanh nghiệp có các hoạt động có dấu hiệu bất thường, ảnh hưởng đến sự lành mạnh, bền vững của thị trường.

- Ngày 30/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 654/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Đây là Chiến lược cấp quốc gia đầu tiên của lĩnh vực Bưu chính, là định hướng để Bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử; mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới; thúc đẩy phát triển Chính phủ số, xã hội số; thể hiện sự đánh giá cao của Thủ tướng Chính phủ về vai trò, tầm quan trọng của lĩnh vực bưu chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

- Ngày 31/10/2022, Bộ TT&TT ban hành Thông tư số 15/2022/TT- BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước. Trong đó, quy định trách nhiệm của Bộ TT&TT về dịch vụ, kết nối, chất lượng, thời gian phát và an toàn, an ninh và để giải quyết một số vấn đề bất cập trong thực tiễn triển khai Thông tư số 16/2016/TT-BTTTT.

1.3.2. Kết quả hoạt động chỉ đạo, điều hành

- Chuẩn bị nội dung cho đoàn công tác tham gia kỳ họp Hội đồng điều hành của UPU phiên thứ nhất năm 2022 tại Thụy Sĩ.

- Về Tem bưu chính:

+ Phát hành 20 bộ tem bưu chính⁽¹⁾, trong đó phát hành đặc biệt 03 bộ tem: “50 năm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị (1972 - 2022)”, “Biển, đảo Việt Nam (bộ 3): Chim biển, đảo” và “Kỷ niệm 100 năm sinh Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1922 - 2022)”.

+ Tổ chức họp Hội đồng tư vấn quốc gia về Tem bưu chính.

- Về triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg⁽²⁾: Nhằm đẩy mạnh việc triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg, Bộ TT&TT đã có văn bản gửi UBND các tỉnh/thành phố về việc nâng cao hiệu quả việc hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của doanh nghiệp bưu chính công ích (BCCI) khi được giao đảm nhận theo Quyết định số 468/QĐ-TTg; Công văn gửi 63 Sở TT&TT về việc nâng cao hiệu quả đối với việc doanh nghiệp BCCI đảm nhận một số công việc theo Quyết định số 468/QĐ-TTg; ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai hiệu quả việc giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI đảm nhận một số công việc tại Quyết định số 468/QĐ-TTg (Quyết định số 953/QĐ-BTTTT ngày 25/5/2022). Đến hết tháng 11/2022, đã có **07/63 tỉnh, thành phố** ban hành Đề án/Kế hoạch chuyển giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI (bưu điện tỉnh, thành phố) đảm nhận một số công việc tại bộ phận Một cửa gồm: Quảng Nam, Hà Giang, Quảng Ngãi, Đồng

⁽¹⁾ Danh sách 20 bộ tem bao gồm: “Cây cà phê”, “Tem tình yêu”, “Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 - SEA Games 31”, “Truyện cổ tích Việt Nam: Cây khế”, “Biển, đảo Việt Nam (bộ 3): Chim biển, đảo”, “50 năm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị (1972 - 2022)”, “Thác nước Việt Nam”, “An toàn giao thông đường bộ (bộ 3)”, “Hồ”, “Ẩm thực Việt Nam (bộ 3)”, “Chiến sĩ cách mạng Hoàng Thế Thiện (1922 - 1995)”, “Kiến trúc nhà thờ”, “Tem phát hành chung Việt Nam - Ấn Độ”, “Kỷ niệm 100 năm sinh Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1922 - 2022)”, “Chuyển đổi số quốc gia”, “Tết Quý Mão”, “Kỷ niệm 100 năm sinh nhạc sỹ Đỗ Nhuận (1922 - 2022)”, “Kỷ niệm 50 năm Trận chiến 12 ngày đêm “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không (1972 - 2022)”, “Kỷ niệm 700 năm mất nhà sử học Lê Văn Hưu (1230 - 1322)”

⁽²⁾ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tháp, Yên Bái, Hậu Giang và Hà Nam; **40 tỉnh, thành** phố đã triển khai việc bố trí nhân viên bưu điện thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thay cho cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa, góp phần vào việc thúc đẩy triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Về công tác cấp phép: Thực hiện thẩm định hồ sơ, cấp mới Giấy phép, Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cho 90 doanh nghiệp; thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 11 doanh nghiệp bưu chính (DNBC). Làm việc với một số DNBC về việc cạnh tranh không lành mạnh.

- Về chuyển đổi số bưu chính: Ban hành Kế hoạch và triển khai nhiệm vụ hệ thống báo cáo trực tuyến của Bộ TT&TT kết nối với các DNBC (Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022).

- Phê duyệt và triển khai các nhiệm vụ: Kiểm tra chất lượng dịch vụ BCCI, điều tra, thống kê, kiểm tra giám sát triển khai Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ BCCI, sách bưu chính thường niên, v.v.

- Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính không thuộc dịch vụ bưu chính công ích do các DNBC cung ứng.

- Ban hành Quyết định số 904/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg. Tổ chức phổ biến triển khai Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg cho 63 tỉnh/thành phố và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

- Phối hợp với Bộ Công an (Cục An ninh chính trị nội bộ - A03) tổ chức tập huấn, tuyên truyền đảm bảo an toàn, an ninh trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

- Triển khai quản lý, điều hành mạng bưu chính KT1 theo các quy định mới tại Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (thay thế Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg ngày 26/12/2016), theo đó mở rộng phạm vi phục vụ dịch vụ bưu chính KT1 đến cấp xã và bổ sung nhiệm vụ chuyển phát tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước qua mạng bưu chính KT1 để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (KT1) thời gian qua cơ bản đã đáp ứng yêu cầu; bảo đảm thông tin bưu chính phục vụ sự chỉ đạo, điều hành từ Trung ương đến địa phương của các cơ quan Đảng, Nhà nước được liên tục, thông

suốt và ổn định 24/7. 100% bưu gửi KT1 được chuyển phát an toàn, nhanh chóng, chính xác, kịp thời trong mọi tình huống.

Hoàn thành hiện đại hóa phương tiện vận chuyển bưu chính KT1 (11 xe bưu chính chuyên dùng); xây dựng giải pháp triển khai trung tâm điều hành giám sát mạng bưu chính KT1, tối ưu phần mềm bưu chính tổng thể.

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

2.1. Khó khăn, vướng mắc

- Còn tình trạng các doanh nghiệp lợi dụng chính sách giảm giá, khuyến mại, chiết khấu để cung cấp dịch vụ bưu chính với giá thấp, thậm chí dưới giá thành, dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp bưu chính trên thị trường.

- Số lượng doanh nghiệp bưu chính mới ra nhập thị trường tăng 12%, tuy nhiên, hầu hết là doanh nghiệp nhỏ, khả năng cạnh tranh thấp.

- Chất lượng dịch vụ bưu chính chuyển phát, đặc biệt là chuyển phát cho thương mại điện tử, được cải thiện nhờ ứng dụng công nghệ. Tuy nhiên, còn hiện tượng hàng lậu, hàng cấm được gửi qua đường bưu chính.

2.2. Giải pháp

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan để thực thi nghiêm các quy định của Luật Cạnh tranh đối với các doanh nghiệp bưu chính, xử phạt nghiêm các hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, bán phá giá, bán dưới giá thành, khuyến mại vượt quá thời gian theo quy định.

- rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi điều kiện cấp phép đối với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp bưu chính và chất lượng dịch vụ bưu chính, đảm bảo an toàn, an ninh bưu gửi.

3. Bài học kinh nghiệm

- Cần tăng cường kiểm tra, giám sát để phát hiện kịp thời vi phạm của các doanh nghiệp bưu chính nhằm chấn chỉnh, xử lý kịp thời và công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cần tập trung đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng dịch vụ bưu chính của các doanh nghiệp bưu chính, kịp thời sửa đổi, bổ sung, cập nhật các tiêu chuẩn cần thiết.

- Cần nghiên cứu, học tập các kinh nghiệm quốc tế phù hợp trong lĩnh vực bưu chính để có thể áp dụng tại Việt Nam, làm cho bưu chính Việt Nam hội nhập sâu, rộng với bưu chính thế giới.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và ngoài công ích.
- Tăng cường thanh kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về cạnh tranh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về giá cước bưu chính.
- Xây dựng Cổng dữ liệu bưu chính.
- Triển khai hiệu quả kế hoạch hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.
- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu xây dựng Luật Bưu chính sửa đổi.
- Tổ chức Diễn đàn hợp tác và phát triển bưu chính Việt Nam 2023.

5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội.
- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính giữa các DNBC.
- Xây dựng Cổng dữ liệu bưu chính; hệ thống báo cáo trực tuyến có kết nối với các DNBC.
- Xây dựng công cụ giám sát trực tuyến, triển khai các biện pháp kiểm soát chất lượng dịch vụ, tăng cường công tác kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 tại địa phương.
- Chuyển đổi số dịch vụ bưu chính, phát triển các dịch vụ bưu chính số, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân.

6. Định hướng đến năm 2025

- Đến năm 2025, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân. Khả năng tiếp cận phổ cập dịch vụ đạt tối thiểu 50 bưu gửi/đầu người; 100% điểm phục vụ có người phục vụ và có kết nối Internet để hỗ trợ việc đưa hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử; 100% hộ gia đình có địa chỉ số. Tốc độ tăng trưởng trung bình của dịch vụ bưu chính chuyển phát phục vụ thương mại điện tử đạt trên 30%/năm.

- Xếp hạng chỉ số phát triển bưu chính trong nhóm 6, là nhóm các nước có chất lượng, hiệu quả dịch vụ bưu chính phát triển nhanh và bền vững.

- Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước được phát triển theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng các công nghệ số để hiện đại hóa mạng lưới. Điều này giúp nâng cao chất lượng dịch vụ mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước để tiếp tục giữ vững vai trò “là hạ tầng quan trọng trong truyền đưa thông tin chỉ đạo điều hành khẩn, mật của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước”.

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính của các doanh nghiệp bằng các công cụ, ứng dụng CNTT để hỗ trợ giám sát online, từ xa, thời gian thực.

- Phát triển mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng các công nghệ số để hiện đại hóa mạng lưới. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 tại địa phương để nâng cao chất lượng dịch vụ mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Ngày 09/11/2022, 99% Đại biểu Quốc hội đã bỏ phiếu thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện. Dự án Luật được thông qua đã thể chế hoá kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 52/NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đồng bộ với hệ thống pháp luật nhằm thúc đẩy việc quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện hiệu quả, góp phần phát triển hạ tầng số. Luật đã bổ sung các chế tài mới như quản lý, sử dụng tần số có giá trị thương mại cao; việc thực hiện cấp lại giấy phép cho các doanh nghiệp viễn thông di động khi giấy phép hết hạn; cơ chế tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu, thử nghiệm, công nghệ mới, việc sản xuất thiết bị vô tuyến để xuất khẩu thông qua cơ chế cho phép sử dụng tần số khác với mục đích được quy định trong các quy hoạch tần số; việc sử dụng băng tần để phát triển kinh tế kết hợp với phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; việc xã hội hóa công tác đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên; nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền về tần số và quỹ đạo vệ tinh.

- Ngày 13/6/2022, Quốc hội đã thông qua nhiệm vụ xây dựng Luật Viễn thông (sửa đổi) đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và dự kiến thông qua tại Kỳ họp tháng 10/2023.

- Ngày 07/12/2022, dưới sự bảo trợ của Bộ TT&TT, Hiệp hội Internet Việt Nam phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam tổ chức chương trình kỷ niệm 25 năm Internet Việt Nam và Ngày Internet (*Internet Day*) 2022. Việc mở cửa, kết nối Internet toàn cầu cách đây 25 năm là một quyết định dũng cảm, thể hiện tầm nhìn xa, hội nhập, góp phần thay đổi toàn diện cuộc sống kinh tế, xã hội đất nước của Đảng, Nhà nước nói chung, lãnh đạo ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam nói riêng. Trải qua 25 năm, Việt Nam đã trở thành một nước mạnh về viễn thông - Internet với công nghệ hiện đại, mức phổ cập Internet cao.

- Ngày 11/10/2022, Bộ TT&TT tổ chức Hội nghị ASEAN về 5G: Các nước ASEAN đang có chiến lược phát triển 5G nhưng cũng phải đối mặt với nhiều vấn đề, cần phải hợp tác để phát triển 5G như về tiêu chuẩn, công nghệ, an toàn thông tin và đây cũng là các mục tiêu ưu tiên hợp tác phát triển trong thời gian tới.

- Ngày 29/8/2022, tại trụ sở Cục Viễn thông (Bộ TT&TT), các nhà mạng Viettel, VNPT, MobiFone, Vietnamobile, Local, ITEL và Gmobile đã cùng ký thỏa thuận cam kết (MoU) thực hiện kế hoạch ngăn chặn, xử lý cuộc gọi rác và kế hoạch quản lý thông tin thuê bao di động, SIM có dấu hiệu tồn kênh. Đây là kết quả minh chứng cho sự chung tay giữa các nhà mạng trong việc xử lý cuộc gọi rác, bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng. Tại buổi ký kết, đại diện lãnh đạo các doanh nghiệp viễn thông đều thể hiện sự quyết tâm trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý thông tin thuê bao di động, ngăn chặn và xử lý cuộc gọi rác, đảm bảo quyền lợi khách hàng, tạo tiền đề cho việc phát triển các dịch vụ mới.

- Tháng 9/2022, đại diện Việt Nam đã tái trúng cử vị trí Chủ tịch của Nhóm Vô tuyến khu vực châu Á - Thái Bình Dương (AWG) nhiệm kỳ 2022 - 2025. Qua đó, Việt Nam sẽ nắm bắt, tuân thủ, đồng thời chủ động xây dựng “luật chơi” của quốc tế về quản lý tần số để có định hướng quy hoạch phổ tần phù hợp với nhu cầu sử dụng tần số của mình.

- Bộ TT&TT (Trung tâm Internet Việt Nam - VNNIC) đại diện Việt Nam bảo vệ thành công đề xuất của khu vực châu Á (APT) về sửa đổi Nghị quyết 64 của ITU về chuyển đổi IPv6 tại Hội nghị Tiêu chuẩn hóa viễn thông thế giới WTSA-20, nhấn mạnh sự cạn kiệt IPv4, tầm quan trọng của chuyển đổi IPv6; các quốc gia cần có kế hoạch chuyển đổi IPv6 phù hợp và các hoạt động đào tạo, tập huấn cho các đối tượng cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, v.v.

- Tổ chức Diễn đàn chuyên sâu về Internet với chủ đề “Tương lai của Internet” (The Future of Internet) với gần 300 đại biểu là lãnh đạo, cán bộ các cơ quan nhà nước, các chuyên gia trong lĩnh vực viễn thông, Internet.

- Từ ngày 12-15/9/2022, Hội nghị APNIC 54 và APIX 26 được tổ chức tại Singapore. Tại sự kiện, đại diện Việt Nam (VNNIC) đã điều hành Diễn đàn các tổ chức quản lý IP/AS cấp quốc gia (NIR SIG Chair); tham gia tọa đàm chuyên gia để chia sẻ kinh nghiệm triển khai IPv6, RPKI tại Việt Nam.

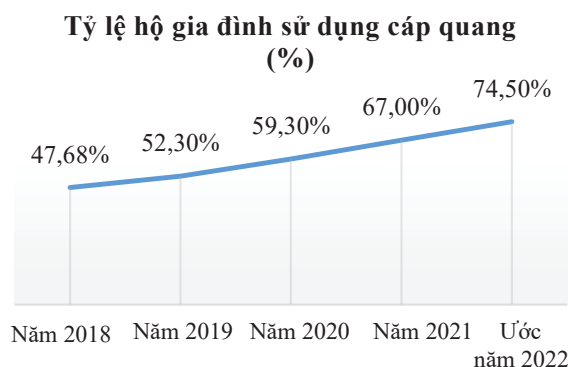
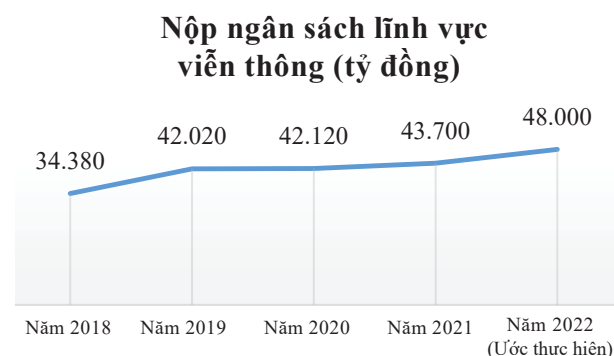
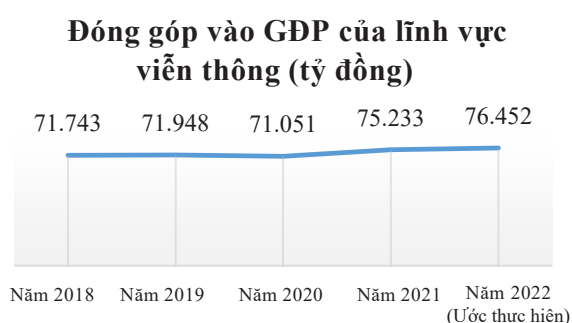
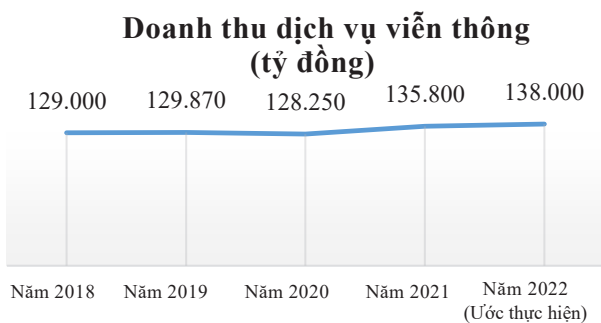
- Từ 01/11/2021: Triển khai đầu số 156 để tiếp nhận phản ánh về cuộc gọi rác, cuộc gọi có dấu hiệu lừa đảo. Người dùng dịch vụ viễn thông tại Việt Nam có thể phản ánh qua đầu số 156 đến tất cả các nhà mạng cung cấp dịch vụ viễn thông cố định, di động tiếp nhận các cuộc gọi phản ánh, phân loại và xử lý hỗ trợ, giúp đỡ người dân.

1.2. Số liệu phát triển

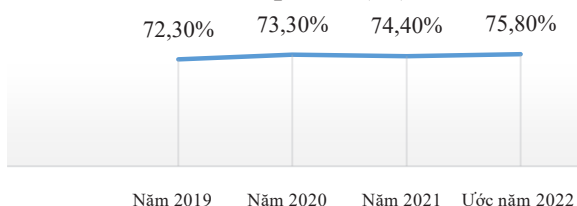
- Doanh thu dịch vụ viễn thông năm 2022 ước đạt 138.000 tỷ đồng, tăng 1,6% so với năm 2021 và vượt 3,75% so với kế hoạch năm 2022 (133.000 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách lĩnh vực viễn thông năm 2022 ước đạt 48.000 tỷ đồng, tăng 9,8% so với năm 2021 và đạt kế hoạch đề ra của năm 2022.

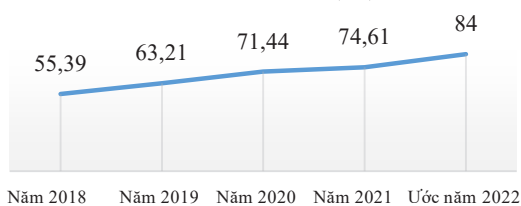
- Xếp hạng thứ 10 trên toàn cầu về tỷ lệ sử dụng IPv6 năm 2022.



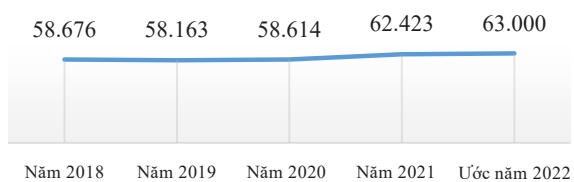
Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng smartphone (%)



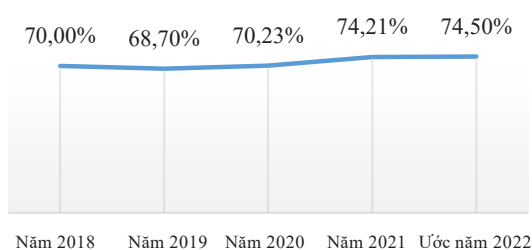
Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân (%)



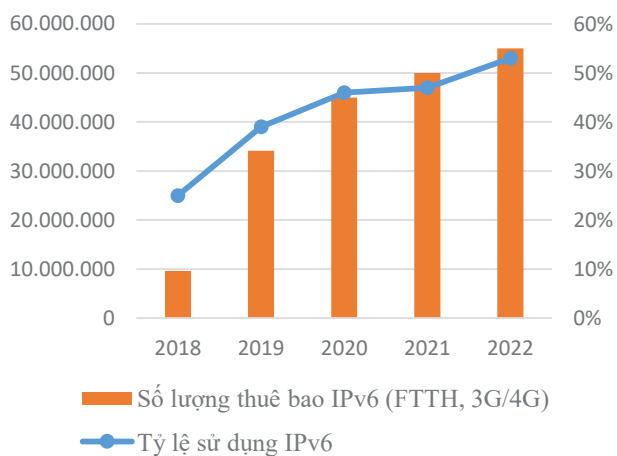
Chỉ số ARPU tính trên các thuê bao di động đang hoạt động (nghìn VND/thuê bao/tháng)



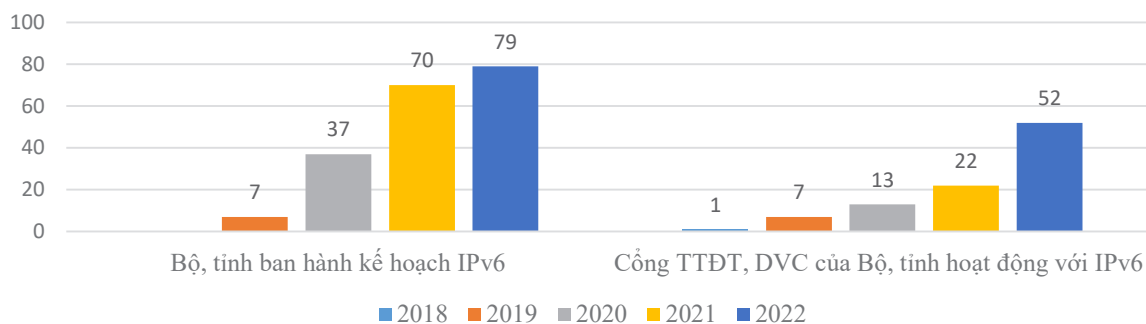
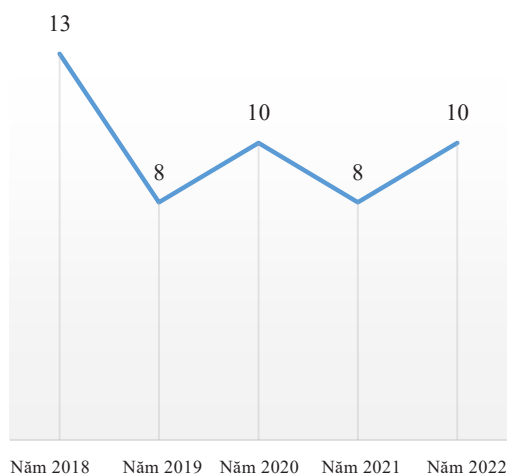
Tỷ lệ người sử dụng Internet (%)



Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên Internet Việt Nam



Xếp hạng tỷ lệ sử dụng IPv6 toàn cầu



1.3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

1.3.1. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách

- Ngày 09/11/2022, Quốc hội đã thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện. Dự án Luật được thông qua đã thể chế hoá kịp thời đường lối chủ trương của Đảng, đồng bộ với hệ thống pháp luật nhằm thúc đẩy việc quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện hiệu quả, góp phần phát triển hạ tầng số.

- Bộ TT&TT đã phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thành và ban hành Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện.

- Ban hành Chỉ thị số 02/CT-BTTTT ngày 08/4/2022 về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 nhằm chỉ đạo các đơn vị, DNBC, viễn thông, các Sở TT&TT sẵn sàng các phương án ứng phó với các cơn bão.

- Xây dựng Luật Viễn thông (sửa đổi): Ngày 22/10/2022 đã đăng website xin ý kiến rộng rãi đối với dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi).

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định về Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Ban hành Thông tư số 09/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 hướng dẫn thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Ban hành Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Xây dựng đề án điều chỉnh, bổ sung phí, lệ phí tài nguyên Internet làm căn cứ gửi Bộ Tài chính thẩm định, xây dựng Thông tư mới thay thế Thông tư số 208/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí tên miền quốc gia “.vn” và địa chỉ Internet (IP) của Việt Nam. Hiện tại dự thảo Thông tư đã được Bộ Tài chính hoàn thiện các bước thẩm định cuối cùng để ban hành dự kiến trong năm 2022.

1.3.2. Kết quả hoạt động chỉ đạo, điều hành

a. Viễn thông

Năm 2022, Bộ TT&TT đã tập trung hoàn thành nhiệm vụ lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Viễn thông (sửa đổi) trình Chính phủ để trình Quốc hội thông qua.

Ngày 13/6/2022, Quốc hội đã thông qua nhiệm vụ xây dựng Luật Viễn thông (sửa đổi) đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 (tại Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 của Quốc hội). Bộ TT&TT được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng Luật Viễn thông (sửa đổi) trình Chính phủ trước ngày 10/01/2023 để trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp tháng 5/2023 và thông qua tại Kỳ họp tháng 10/2023. Ngày 22/10/2022, dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) đã được đăng website để xin ý kiến rộng rãi.

Việc xây dựng Luật Viễn thông (sửa đổi) là cần thiết để đáp ứng các yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới khi bối cảnh thị trường dịch vụ viễn thông có những thay đổi đáng kể so với giai đoạn trước năm 2009. Công nghệ phát triển đã tạo ra các loại hình dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới. Các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với những cam kết mới cần được xem xét nội luật hóa.

Luật Viễn thông (sửa đổi) được xây dựng nhằm đạt các mục tiêu: Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước tại các Nghị quyết và văn kiện Đại hội Đảng để phát triển hạ tầng viễn thông, mở rộng không gian cho doanh nghiệp viễn thông phát triển, thúc đẩy hạ tầng viễn thông sớm trở thành hạ tầng của nền kinh tế số, xã hội số, v.v.; giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc, các bất cập, hạn chế trong thực thi Luật Viễn thông; đồng bộ Luật Viễn thông với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chung, v.v.; đáp ứng yêu cầu quản lý phù hợp với xu thế hội tụ giữa viễn thông và CNTT, xu thế chuyển đổi số quốc gia; phát triển hạ tầng viễn thông đi trước một bước và làm tốt vai trò là hạ tầng phục vụ kinh tế số, xã hội số. Dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý, là cơ sở để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Công tác phủ sóng vùng lõm

- Trước ngày 01/01/2021, tỷ lệ phủ sóng các thôn, bản đạt 97,82%, còn lại 2.148 thôn chưa có sóng. Trong năm 2021 và năm 2022, Bộ TT&TT đã chỉ đạo các doanh nghiệp tập trung nguồn lực, ưu tiên triển khai phủ sóng các thôn bản đã có điện (bao gồm cả các thôn đặc biệt khó khăn).

Đến nay, toàn quốc đạt 99,73% thôn bản đã có sóng (tăng 1,9% so với đầu năm 2021 - tương đương với 2.152 thôn đã được phủ sóng), còn lại 266 thôn chưa phủ sóng được do một số thôn chưa có điện, dân cư thưa, địa hình khó khăn.

Bộ TT&TT đã có văn bản số 3673/BTTTT-VTF ngày 22/9/2021 gửi các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục rà soát, cung cấp bổ sung các thôn còn lõm sóng để tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp triển khai phủ sóng.

Lộ trình dừng công nghệ 2G

Trên cơ sở phân tích xu hướng phát triển thị trường, công nghệ di động, kết hợp với các mục tiêu quản lý nhà nước và việc thống nhất với các doanh nghiệp di động, ngày 27/9/2022, Bộ TT&TT đã có công văn số 4833/BTTTT-CVT về định hướng triển khai lộ trình, kế hoạch dừng công nghệ di động 2G. Theo đó đặt ra mục tiêu hoàn thành việc dừng công nghệ 2G chậm nhất đến thời điểm tháng 9/2024 là thời điểm hết hạn giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông di động và giấy phép băng tần số vô tuyến điện để phù hợp với định hướng quy hoạch tần số vô tuyến điện. Các doanh nghiệp di động căn cứ định hướng xây dựng lộ trình, kế hoạch dừng công nghệ di động 2G, cụ thể phải triển khai các giải pháp chuyển đổi thuê bao sang sử dụng smartphone 4G/5G, phấn đấu đạt mục tiêu đến cuối năm 2023 chỉ còn dưới 5% thuê bao 2G, đồng thời kế hoạch dừng công nghệ 2G của doanh nghiệp phải bảo đảm cung cấp các dịch vụ thông tin di động liên tục, không gián đoạn; bảo đảm quyền lợi của người sử dụng dịch vụ khi dừng công nghệ 2G và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Tại văn bản này, Bộ cũng đã định hướng để người sử dụng chủ động chuyển đổi sang sử dụng smartphone, các doanh nghiệp di động xây dựng kế hoạch và hỗ trợ người sử dụng chuyển đổi, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thiết bị di động đầu cuối trên thị trường Việt Nam thay đổi định hướng kinh doanh, v.v. nhằm đạt mục tiêu chung về tắt sóng công nghệ cũ đã đặt ra, đồng thời góp phần đạt được mục tiêu phổ cập điện thoại thông minh, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số quốc gia.

Thúc đẩy điện toán đám mây ở Việt Nam

Mặc dù dịch vụ điện toán đám mây (ĐTĐM) được xác định là mang lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ quan/tổ chức, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, nhưng việc sử dụng dịch vụ ĐTĐM của các doanh nghiệp Việt Nam chưa phổ biến. Khảo sát năm 2021 của Viện IBM về Giá trị Doanh nghiệp cho thấy, 56% doanh nghiệp Việt Nam đã và đang sử dụng dịch vụ ĐTĐM, trong khi đó tại Hoa Kỳ, năm 2019 có 94% doanh nghiệp sử dụng dịch vụ ĐTĐM. Tại các Quyết định số 749/QĐ-TTg, Quyết định số 942/QĐ-TTg và Quyết định số 411/QĐ-TTg đều đã xác định ưu tiên phát triển, thúc đẩy dịch vụ ĐTĐM và ĐTĐM là một trong các công nghệ nền tảng của chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Do đó việc thúc đẩy điện toán đám mây ở Việt Nam là nhiệm vụ quan trọng để tăng tốc độ chuyển đổi số quốc gia, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

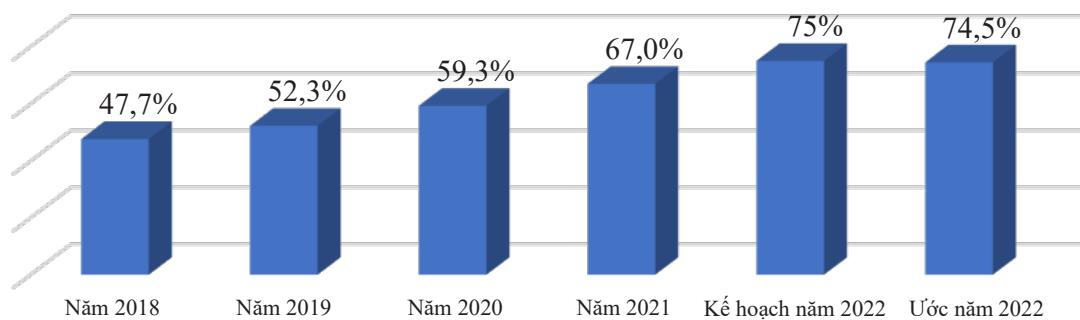
Kết quả của nhiệm vụ: Đã xác định những nguyên nhân dẫn đến hạn chế sử dụng ĐTĐM ở Việt Nam, đề xuất các chính sách thúc đẩy ĐTĐM và giao các đơn vị

triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào các giải pháp phát triển hạ tầng ĐTĐM, nâng cao nhận thức và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi sang ĐTĐM; đảm bảo an ninh thông tin; phát triển nhân lực và kỹ năng ĐTĐM; khuyến khích doanh nghiệp làm chủ công nghệ lõi ĐTĐM.

Thúc đẩy các chỉ tiêu viễn thông

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang tính đến tháng 12/2022 ước đạt 74,5%, xấp xỉ đạt mục tiêu kế hoạch đề ra năm 2022 là 75%, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2021.

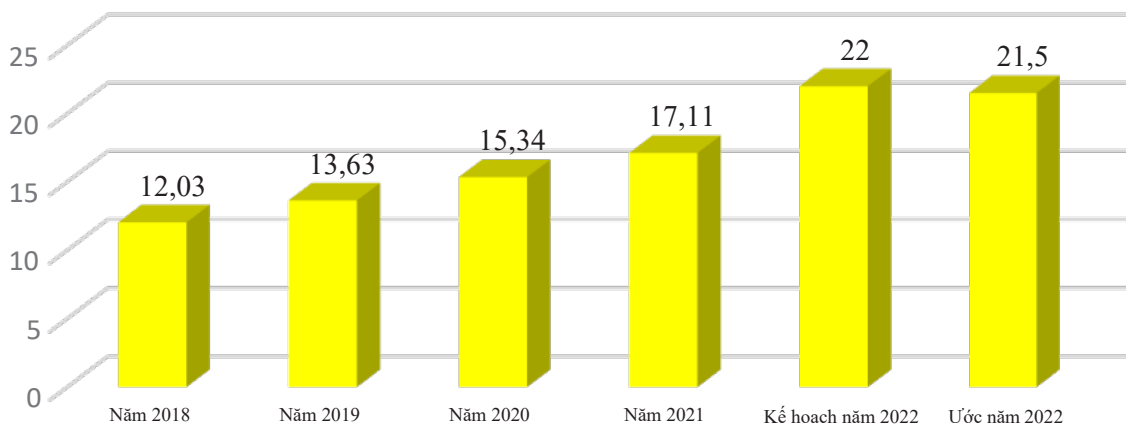
Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang (%)



- Số thuê bao băng rộng cố định /100 dân đến tháng 12/2022 ước đạt 21,5 thuê bao/100 dân tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2021, gần đạt mục tiêu kế hoạch năm 2022 là 22 thuê bao/100 dân.

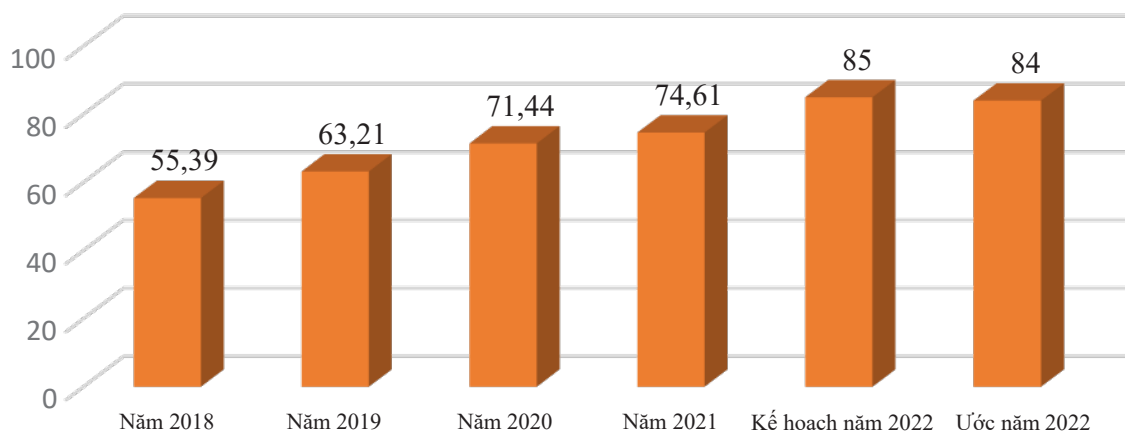
Số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân

Thuê bao



- Số thuê bao băng rộng di động /100 dân đến tháng 12/2022 ước đạt 84 thuê bao/100 dân tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2021, gần đạt mục tiêu kế hoạch năm 2022 là 85 thuê bao/100 dân.

Thuê bao **Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân**



- Phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia về Hợp trực tuyến thế hệ mới cho cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức thí điểm tại một số bộ, ngành, địa phương.

- Triển khai hệ thống phục vụ lưu động (truyền hình hội nghị, xe thông tin chuyên dùng, Internet chuyên dùng, v.v.) phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trong tình huống khẩn cấp như công tác phòng, chống dịch COVID-19, ứng phó bão Noru, v.v.

b. Công tác quản lý tài nguyên Internet

Công tác quản lý, phát triển tên miền “.vn”

- Tính đến hết ngày 15/11/2022, số tên miền “.vn” lũy kế đạt 567.000 tên miền, tăng 104,56% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 99% so với kế hoạch năm 2022.

- Tính đến hết ngày 15/11/2022, thống kê ghi nhận 633.922 tên miền quốc tế đã được đăng ký và sử dụng tại Việt Nam theo danh sách tên miền quốc tế từ 52 nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam báo cáo.

- Bộ TT&TT đã thực hiện rà soát toàn bộ hơn một triệu tên miền (tên miền “.vn” và tên miền quốc tế (TMQT) do chủ thể Việt Nam đăng ký và phát hiện ra 1.010 tên miền (271 tên miền “.vn” và 739 TMQT) trùng tên ngân hàng, trang thương mại điện tử, tín dụng, cho vay trực tuyến của cá nhân (là đối tượng không được cấp phép).

- Đã phối hợp cung cấp thông tin 1.057 tên miền cho các cơ quan nhà nước (CQCN) phục vụ xử lý vi phạm: 132 tên miền “.vn” và 925 tên miền quốc tế (trong đó 59 TMQT có thông tin, 866 TMQT đăng ký qua tổ chức nước ngoài - không có thông tin); thực hiện tạm ngừng 124 tên miền (trong đó 93 tên miền “.vn”, 31 tên miền quốc tế), thu hồi 04 tên miền (trong đó 03 tên miền “.vn” và 01 tên miền quốc tế), giữ nguyên hiện trạng 17 tên miền “.vn”.

- Bộ đã chỉ đạo xây dựng chính sách giảm phí, lệ phí, miễn phí đăng ký đối với giới trẻ và doanh nghiệp mới thành lập, hộ kinh doanh nhằm thúc đẩy các hoạt động kinh tế, xã hội thông qua việc sử dụng tên miền “.vn” trong các hoạt động chuyển đổi số cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan tổ chức bằng tên miền “.vn” gắn với các sản phẩm dịch vụ số Make in Viet Nam.

- Xây dựng hệ thống công cụ tự động, xác định các tên miền liên quan đến ngân hàng, thương mại điện tử có dấu hiệu vi phạm về hoạt động ngân hàng, tín dụng, cho vay trực tuyến; trao đổi, làm việc và chuyển danh sách tên miền tới các cơ quan có thẩm quyền về lĩnh vực ngân hàng, thương mại (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công Thương) để xem xét, xử lý vi phạm.

- Để góp phần đảm bảo an toàn hoạt động mạng, dịch vụ Việt Nam, VNNIC hoàn thành rà soát các tên miền “.vn” đang lưu trữ website hoặc sử dụng dịch vụ hosting DNS, mail tại nước ngoài. Xác định nhóm các tổ chức, doanh nghiệp có quy định phải lưu trữ trong nước hoặc cung cấp dịch vụ quan trọng cần yêu cầu, khuyến nghị chuyển hosting về trong nước nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động thông tin.

Công tác quản lý tài nguyên IP/ASN và ứng dụng công nghệ mới

- Phát triển tài nguyên IP, ASN Việt Nam: Cải cách thủ tục hành chính cùng định hướng phát triển mạng độc lập, hiện đại đã giúp công tác phát triển tốt tài nguyên IP, ASN trong năm 2022. Tính đến ngày 15/11/2022:

+ Cấp mới 141 vùng/23 địa chỉ IPv4; nâng tổng số IPv4 Việt Nam đạt hơn 16,2 triệu địa chỉ (vượt 0,26% so với mục tiêu 2022).

+ Cấp mới 87 ASN (tăng gấp 1,8 lần bình quân số phát triển mới bình quân 5 năm qua), nâng tổng số mạng AS đạt 541, tăng 19% so với năm 2021 (vượt 12,7% so với mục tiêu năm 2022).

+ Cấp mới 75 vùng IPv6, nâng tổng số địa chỉ IPv6 Việt Nam đạt hơn 19.000 tỷ tỷ tỷ (10^{27}) địa chỉ IPv6, tăng 19% so với năm 2021 (vượt 3,8% so với mục tiêu năm 2022).

+ Phát triển thêm 133 tổ chức được cấp IP độc lập (cao gấp 2 lần số phát triển mới trong bình quân 5 năm qua), nâng tổng số thành viên đạt 795, tăng 20% so với năm 2021 (vượt 10% so với mục tiêu năm 2022).

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ ký số tài nguyên, xác thực định tuyến tài nguyên Internet ROA/RPKI trên Internet Việt Nam; đảm bảo an toàn định tuyến Internet từ gốc. Tỷ lệ ký số ROA/RPKI Việt Nam: Tăng trưởng mạnh, bứt phá lên 61%

(tăng 43% so với năm 2021; vượt 11% so với mục tiêu năm 2022). Phần lớn các ISP chủ đạo đã triển khai ký số tài nguyên ROA/RPKI, tiêu biểu có: VNPT (98%), FPT (99%), SPT (100%), VNG (100%), v.v.

Chuyển đổi Internet Việt Nam sang IPv6, Chương trình IPv6 For Gov

- Định hướng chính sách; đào tạo, tập huấn; hướng dẫn, hỗ trợ bộ, ngành, địa phương trong quy hoạch hạ tầng mạng, dịch vụ CNTT theo hướng hiện đại; chuyển đổi IPv6 hiệu quả. Chỉ đạo doanh nghiệp ISP chủ đạo thực hiện chuyển đổi toàn diện Internet Việt Nam và hỗ trợ CQNN. Kết quả, IPv6 năm 2022 tăng trưởng tốt, nhất là các chỉ tiêu IPv6 For Gov. Một số kết quả nổi bật:

+ Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên Internet Việt Nam: 53% (vượt 1% so với chỉ tiêu năm 2022); Việt Nam thuộc top 10 quốc gia có tỷ lệ ứng dụng triển khai IPv6 cao nhất toàn cầu. Việt Nam đang đi cùng nhịp với các quốc gia tiêu biểu trên thế giới trong chuyển đổi IPv6.

+ Ban hành kế hoạch chuyển đổi IPv6: 63/63 tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch (đạt 100% chỉ tiêu 2022); 16/22 bộ, ngành ban hành kế hoạch chuyển đổi IPv6 (đạt 100% chỉ tiêu năm 2022).

+ Chuyển đổi IPv6 cho Cổng thông tin điện tử, dịch vụ công: 44/63 (70%) tỉnh, thành phố đã chuyển đổi thành công IPv6 (vượt 10% so với chỉ tiêu năm 2022); 8/22 (36,3%) bộ, ngành đã chuyển đổi thành công IPv6. Tổng đạt 52/85 bộ, ngành, địa phương (cao gấp 2,5 lần so với năm 2021; tỷ lệ tăng trưởng 148% so với năm 2021).

c. Tần số vô tuyến điện

Đấu giá băng tần

- Bộ TT&TT có Quyết định số 1856/QĐ-BTTTT về việc tổ chức xác định mức thu cơ sở đối với băng tần 2300 - 2400 MHz.

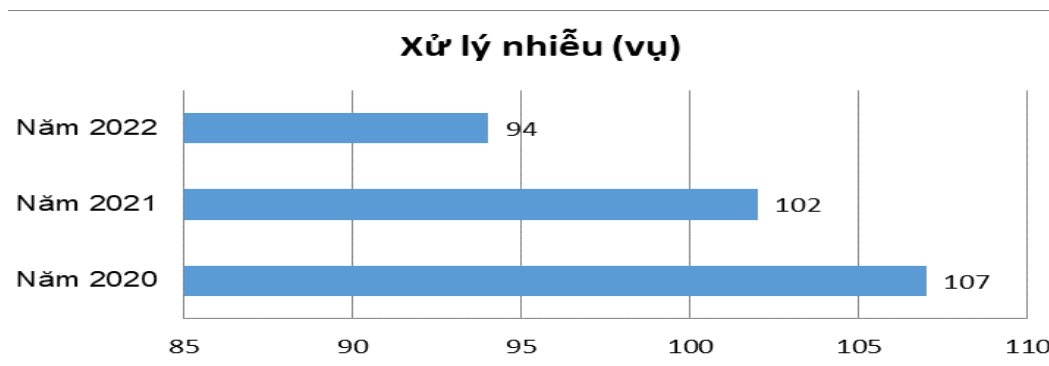
Tiếp tục nghiên cứu phương án điều chỉnh lại quy hoạch băng tần 2,6 GHz và 3,5 GHz cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Cấp phép băng tần nhanh chóng cho các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển của các công nghệ 4G, 5G

- Cấp phép tần số cho hơn 23.000 thiết bị; cấp giấy phép băng tần 2600 MHz để thử nghiệm 5G bổ sung cho MobiFone. Sửa đổi, bổ sung giấy phép băng tần thử nghiệm 5G cho Viettel trên băng tần 2600 MHz và 3600 MHz và thử nghiệm 4G trên băng tần 700 MHz/2300 MHz. Sửa đổi, bổ sung giấy phép băng tần để thử nghiệm 5G cho VNPT trên băng tần 2600 MHz.

Tổ chức tốt công tác kiểm soát, xử lý can nhiễu

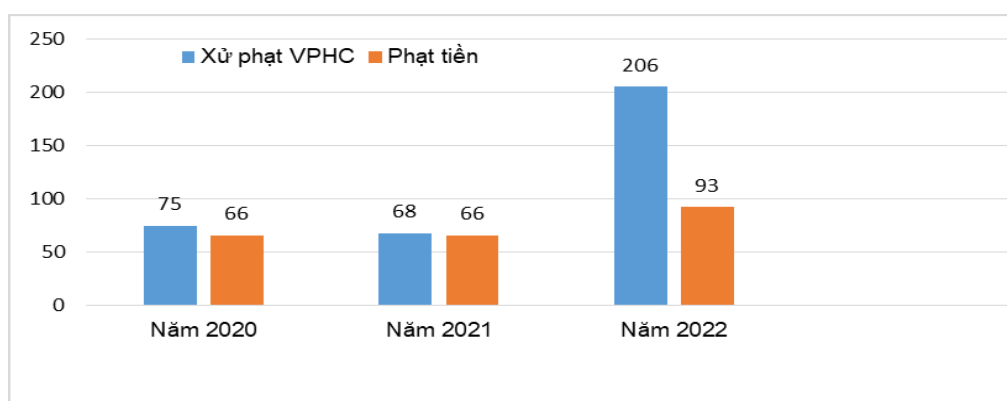
Năm 2022, xử lý xong 94 thông báo nhiễu đối với 365 Đài vô tuyến điện bị can nhiễu (tăng 1,3 lần so với cùng kỳ năm 2021 (272 đài bị nhiễu)), trong đó xử lý, khắc phục nhiễu cho 17 vụ liên quan tần số cấp cứu, an toàn, cứu nạn và đài an ninh. Kiểm soát đảm bảo an toàn thông tin cho SEA GAMES 31, lập 03 vi phạm và xử lý 01 vụ mất liên lạc của hệ thống bộ đàm cho Ban Tổ chức.



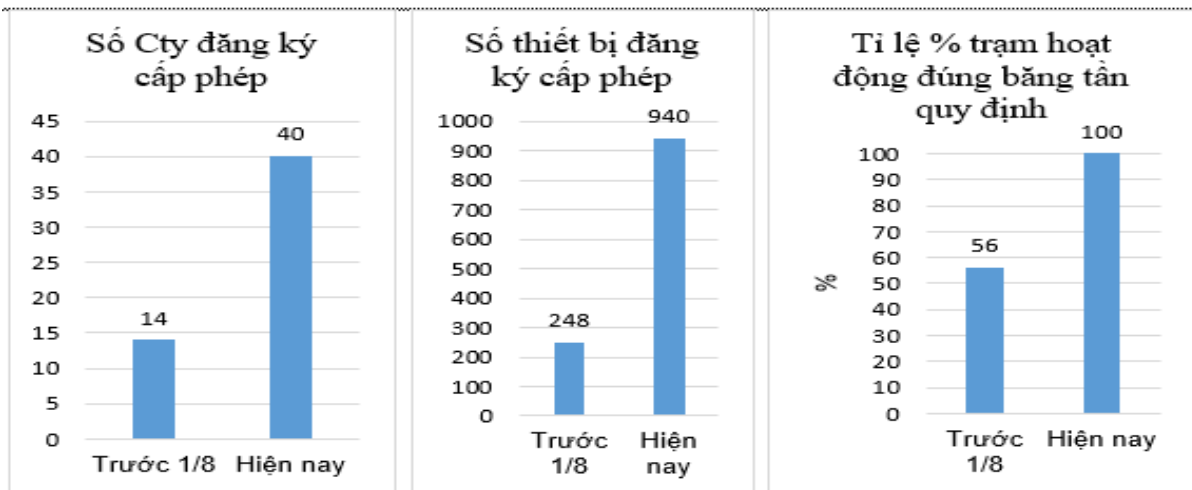
Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2022 nhằm đảm bảo sự chấp hành các quy định của nhà nước về sử dụng tần số

- Bộ đã phối hợp với Bộ Công an xác định, xử lý 05 vụ việc (Hà Nội: 02 vụ, TP. Hồ Chí Minh: 03 vụ) sử dụng trạm BTS giả mạo để thực hiện các hành vi phát tán tin nhắn lừa đảo trên mạng viễn thông di động.

- Thanh tra 12 cuộc, kiểm tra 112 cuộc (100% kế hoạch); thực hiện 355 cuộc kiểm tra đột xuất đối với các đối tượng sử dụng tần số. Đã ban hành 94 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó: phạt tiền 93 vụ với tổng số tiền 169.750.000 đồng, phạt cảnh cáo 01 vụ, nhắc nhở 112 vụ.



Kiểm tra, kiểm soát, cấp phép cho các trạm thu phí ETC đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật



Thực hiện chủ trương của Chính phủ về thu phí theo hình thức điện tử không dừng (ETC) để thay thế cho hình thức thu phí thủ công, trong đó triển khai thu phí điện tử đồng bộ trên toàn quốc kể từ ngày 01/8/2022; Bộ tổ chức họp, đơn đốc 02 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ETC, các đơn vị quản lý, sử dụng thiết bị RFID thu phí giao thông thực hiện đăng ký cấp phép sử dụng tần số theo quy định. Kết quả đến nay, 100% (40/40) đơn vị đã có giấy phép hoặc có hồ sơ đăng ký cấp phép bổ sung.

- Tháng 9/2022, Đại diện Việt Nam đã tái trúng cử vị trí Chủ tịch của Nhóm Vô tuyến khu vực châu Á - Thái Bình Dương (AWG) nhiệm kỳ 2022 - 2025.

- Bảo vệ quyền lợi của Việt Nam về tần số và quỹ đạo vệ tinh, thúc đẩy ứng dụng thông tin vô tuyến phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời đảm bảo các hoạt động an ninh quốc phòng, Bộ đã nghiên cứu, xây dựng và có 17/17 đề xuất của Việt Nam (trong tổng số 29 đề xuất) được Hội nghị của khu vực châu Á - Thái Bình Dương (Hội nghị APG-2023)⁽¹⁾ thống nhất đưa vào xây dựng thành quan điểm chung của khu vực châu Á - Thái Bình Dương cho các chương trình nghị sự liên quan.

Duy trì tốt công tác phối hợp quản lý nhà nước tại địa phương

- Đã chuyển các Sở TT&TT xử lý 150 báo cáo vi phạm (35% số vụ vi phạm), phối hợp tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện tại 52 tỉnh, thành phố Trung ương; phối hợp cấp giấy phép cho 450 Đài Truyền thanh không dây và 3.745 tàu cá; phối hợp tham mưu cho UBND tỉnh chỉ thị liên quan đến lĩnh vực quản lý tần số.

⁽¹⁾ Chuẩn bị cho Hội nghị thông tin vô tuyến thế giới WRC-2023.

d. Bưu điện Trung ương

Triển khai mục tiêu đến năm 2025, sẵn sàng 100% về hạ tầng phục vụ, hoàn thành triển khai bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ cho các mạng, năm 2022, Bộ TT&TT đã chỉ đạo thực hiện:

- Mở rộng phạm vi, tăng cường năng lực: Hoàn thành triển khai kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) thông suốt 4 cấp chính quyền, hoàn thành trang bị các hệ thống thông tin lưu động cho mạng điện báo hệ đặc biệt.

- Về tối ưu mạng: Tăng cường kết nối dự phòng mạng TSLCD đến các bộ, ngành, địa phương; xây dựng phương án dự phòng phân hệ Core mạng TSLCD, phân hệ Metro Ring, tăng cường an toàn các tuyến cáp huyết mạch, các kết nối phân hệ mạng lõi, mạng phân phối. Xây dựng giải pháp triển khai trung tâm điều hành giám sát mạng TSLCD.

- Bên cạnh đó, Bộ TT&TT cũng đã chỉ đạo đề xuất phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 5 cho Mạng điện báo Hệ đặc biệt; xây dựng, thử nghiệm phương án giám sát an toàn thông tin và kiểm soát truy cập tập trung cho Mạng TSLCD kết nối đến cấp xã. Triển khai thử nghiệm giải pháp bảo mật cơ yếu cho hệ thống hội nghị truyền hình lưu động phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

e. Viễn thông công ích

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (VTCI) đến năm 2025, đây là cơ sở quan trọng để Bộ TT&TT tiếp tục thực hiện các mục tiêu phổ cập dịch vụ viễn thông ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia và đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích, thể hiện chính sách của Nhà nước được thực thi liên tục, không gián đoạn.

- Hoàn thành công tác xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Hoàn thiện dự thảo sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thành việc hỗ trợ cung cấp dịch vụ VTCI năm 2021 theo Quyết định số 1159/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích thuộc “Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020”.

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

2.1. Công tác đấu giá tần số

Chưa thực hiện được việc triển khai đấu giá tần số, kho số, tên miền. Nguyên nhân chính do quá trình triển khai thực hiện phát sinh nhiều vướng mắc khi áp dụng các quy định của pháp luật liên quan; các quy định không đồng bộ, dẫn đến các cách hiểu khác nhau khi áp dụng Luật, Nghị định; công tác xác định giá khởi điểm gặp rất nhiều khó khăn, không xác định được do không thu thập được giá tham chiếu của thị trường theo quy định.

Giải pháp: Khẩn trương báo cáo, trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, tháo gỡ khó khăn để tổ chức đấu giá tần số, kho số, tên miền; triệt để thực hiện phân bổ tài nguyên thông qua đấu giá để tăng tính minh bạch và tận dụng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2.2. Công tác xử lý triệt để tình trạng SIM không chính chủ

Chưa khắc phục được triệt để tình trạng SIM không chính chủ, là một trong những nguyên nhân để các đối tượng xấu lợi dụng tiến hành các cuộc gọi rác, các cuộc gọi lừa đảo, ảnh hưởng lớn đến xã hội, người dân, khách hàng.

Giải pháp: Quyết liệt thực hiện các giải pháp đồng bộ để giải quyết tình trạng SIM không chính chủ. Thanh kiểm tra và xử phạt đến các đại lý, các đối tượng đăng ký và sở hữu nhiều SIM thuê bao; SIM có tài khoản khủng và các cá nhân tiếp tay cho các đối tượng này.

2.3. Công tác phủ sóng

- Ảnh hưởng của thời tiết: bão, lũ quét, mưa lũ tại các tỉnh miền Trung và đặc biệt là các tỉnh miền núi phía Bắc, mưa lũ đã làm sạt lở đường sá, cơ sở hạ tầng, không đưa thiết bị vào thi công được.

- Nguồn điện không đảm bảo: Một số thôn đã có điện, tuy nhiên nguồn điện cung cấp cho thôn chỉ đủ cho điện sinh hoạt, không đảm bảo cho trạm BTS hoạt động ổn định (chỉ đủ chạy các thiết bị dân dụng). Một số thôn đã có điện, tuy nhiên vị trí đặt trạm thì không có điện hoặc cách quá xa nguồn cấp điện.

Một số trạm cách xa trạm biến áp cấp điện của điện lực, địa hình cao, phải kéo điện từ vài km đến hơn 10 km, dẫn đến chi phí lớn. Một số trạm cần phải kéo truyền dẫn cáp quang trên cột điện lực nhưng phía điện lực không cho kéo; một số trạm điện lực không cho đấu điện với lý do không đảm bảo an toàn.

Ngoài ra, một số trạm cũng bị vướng không thi công được do triển khai trên đất rừng phòng hộ, đất an toàn khu hoặc vướng phong tục tập quán của bà con tại thôn bản. Về việc này, Bộ đã hướng dẫn để các Sở TT&TT tham mưu, hỗ trợ, tuyên truyền đến các cấp chính quyền và người dân tạo điều kiện cho doanh nghiệp thi công.

Giải pháp: Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện, kết hợp với việc nhanh chóng giải ngân nguồn vốn từ Quỹ VTCI để phát triển hạ tầng viễn thông, phủ sóng các điểm lõm sóng và phát triển mạng băng rộng cố định đến các thôn, bản theo các mục tiêu của từng năm và cả giai đoạn đã đề ra.

2.4. Tài nguyên Internet

Hành lang pháp lý: Một số vấn đề trong quy định hiện nay tại Luật Viễn thông

- Đối với lĩnh vực quản lý tài nguyên Internet, các quy định hiện hành tại Luật Viễn thông còn có các điểm thiếu hụt, chưa đủ bao quát, không còn phù hợp với sự phát triển của thực tiễn, cũng như chưa đảm bảo sự đồng bộ với các văn bản Luật ban hành sau như Luật An toàn thông tin, Luật An ninh mạng, Luật Đầu tư sửa đổi.

Giải pháp: Để hoàn thiện hành lang pháp lý, đồng bộ hơn các quy định quản lý đối với lĩnh vực quản lý tài nguyên, cần xem xét bổ sung, điều chỉnh một số quy định tại Luật Viễn thông.

Thị trường

- Thị trường tên miền và các dịch vụ hosting gặp nhiều khó khăn trong năm 2022 do doanh nghiệp cắt giảm chi phí bởi sự tác động ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế.

- Sự cạnh tranh đến từ các nền tảng thương mại điện tử (TMĐT) và mạng xã hội có lợi thế rất lớn trong kinh doanh online cũng đã thu hút lớn đến người sử dụng, thay vì thiết lập một website bán hàng chuyên nghiệp.

- Các nhà cung cấp tên miền quốc tế xuyên biên giới vào thị trường Việt Nam với chi phí rẻ và thủ tục rất đơn giản cũng làm bất bình đẳng với các nhà cung cấp tên miền trong nước.

Giải pháp:

- Về chính sách: Đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Viễn thông quy định về quản lý tên miền và hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký duy trì tên miền tại Việt Nam nhằm tạo hành lang pháp lý và đảm bảo cơ chế đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật về nội dung trên.

- Về thị trường:

+ Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động tên miền quốc tế bình đẳng với tên miền “.vn”.

+ Triển khai toàn diện các hoạt động nâng cao giá trị nhận diện thương hiệu của tên miền “.vn”: nhận diện, tin cậy, an toàn; đẩy mạnh các hoạt động digital marketing cho tên miền “.vn”.

+ Hoạt động truyền thông cho các chiến dịch ra mắt không gian tên miền mới “.id.vn”, “.ai.vn”, “.io.vn”, tái sinh không gian tên miền hiện tại “.biz.vn”, “.pro.vn”.

+ Tiếp tục hoạt động hợp tác với các Sở TT&TT các tỉnh trong mô hình hợp tác 3 bên: VNNIC - Sở TT&TT - Nhà đăng ký triển khai chương trình chuyển đổi mô hình kinh doanh online hiệu quả với các dịch vụ số sử dụng tên miền “.vn” tại các địa phương.

+ Áp dụng kỹ thuật eKYC trong đăng ký tên miền để mang lại thuận tiện cho người đăng ký, cắt giảm chi phí cho nhà đăng ký liên quan đến nhân công.

2.5. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích

Công tác thu hồi nợ đọng đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi một số doanh nghiệp không có khả năng nộp các khoản đóng góp, trong khi chưa có chế tài đủ mạnh để xử lý.

Chương trình viễn thông công ích triển khai chậm so với dự kiến, làm ảnh hưởng đến việc phổ cập dịch vụ viễn thông đến các vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế xã hội khó khăn. Nguyên nhân do quá trình nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn gặp nhiều khó khăn, một số nội dung phải bám sát các quy định có liên quan đến dịch vụ công ích, quy trình đặt hàng, v.v. có nhiều thay đổi so với giai đoạn trước đây; hoặc một số khâu trước khi triển khai mua sắm, đấu thầu phải tổ chức khảo sát, đánh giá lại nhu cầu thực tế (máy tính bảng) nên đã ảnh hưởng đến tiến độ của Chương trình.

3. Bài học kinh nghiệm

- Bộ đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ Đảng, Nhà nước, Chính phủ giao và phải đồng hành cùng các doanh nghiệp trong việc triển khai, nhất là các nhiệm vụ cấp bách.

- Bộ không chỉ thực hiện quản lý nhà nước mà phải tham gia trực tiếp phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật cần phải phối hợp, lắng nghe, tiếp thu các ý kiến của các đối tượng quản lý, ý kiến góp ý của người dân, doanh nghiệp để xây dựng, hoàn thiện chính sách, bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn.

- Công tác giám sát, kiểm tra, đôn đốc cần phải thực hiện thường xuyên, liên tục; tiến hành thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, xử lý phải quyết liệt; ứng dụng hiệu quả công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, giám sát để khách quan, chính xác, kịp thời; cần thiết nắm vững thông tin, kinh nghiệm, chính sách quản lý các quốc gia tiêu biểu, tương đồng, liên hệ áp dụng phù hợp ở Việt Nam.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

4.1. Viễn thông

- Trình Quốc hội thông qua dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XV.

- Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các hành lang pháp lý về viễn thông, quy hoạch, quy định về quản lý, sử dụng kho số viễn thông đảm bảo phù hợp với thị trường viễn thông Việt Nam hiện nay và xu thế phát triển mới trên thế giới.

- Triển khai chương trình thúc đẩy phát triển IDC, điện toán đám mây ở Việt Nam, tuyển cấp quang biển do doanh nghiệp Việt Nam làm chủ. Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo chất lượng các quyền cấp quang biển hiện có.

- Có các biện pháp thúc đẩy thực hiện mục tiêu mỗi người dân một smartphone nhằm thúc đẩy chuyển đổi, phối hợp và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai kế hoạch dừng công nghệ di động 2G theo lộ trình, tăng cường triển khai phủ sóng 4G, triển khai 5G.

- Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông (DNVT) hoàn thành việc phủ sóng các thôn, bản lõm sóng (chưa có sóng) băng rộng di động. Thúc đẩy phát triển hạ tầng băng rộng cố định, tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học, v.v. thông qua việc

đẩy mạnh triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg.

- Tổ chức triển khai hiệu quả việc đấu giá quyền sử dụng kho số viễn thông quy định tại Quyết định số 16/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo các DNVT di động xử lý triệt để tình trạng SIM có thông tin không đúng quy định, SIM không chính chủ; tiếp tục chủ động, tích cực hạn chế tối đa tình trạng tin nhắn rác, cuộc gọi rác. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về các rủi ro khi sử dụng SIM rác, phát tán tin nhắn rác, cuộc gọi rác.

- Thúc đẩy triển khai Mobile Money, tổng kết đánh giá 02 năm thí điểm và đề xuất lộ trình tiếp theo.

- Triển khai các chương trình thanh tra, kiểm tra, giám sát về hàng hoá chuyên ngành, chất lượng dịch vụ viễn thông, sử dụng tài nguyên viễn thông.

4.2. Tần số vô tuyến điện

- Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện.

- Xây dựng Thông tư quy hoạch băng tần 3560 - 4000 MHz cho hệ thống thông tin di động IM của Việt Nam.

- Xây dựng Thông tư quy hoạch băng tần 900 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam.

- Xây dựng Thông tư quy hoạch băng tần 1800 MHz và băng tần 2100 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam.

- Triển khai đấu giá băng tần 2,3 GHz, 2,6 GHz, 3,5 GHz cho thông tin di động IMT; rà soát hoàn thiện thủ tục pháp lý của Quyết định số 16/2021/QĐ-TTg và triển khai đấu giá kho số viễn thông, tên miền theo quy định.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thay thế 02 vệ tinh viễn thông Vinasat-1, Vinasat-2.

4.3. Internet

Đảm bảo an toàn, chất lượng hệ thống kỹ thuật DNS quốc gia, VNIX, các hệ thống CNTT của VNNIC, của Bộ TT&TT

Mục tiêu:

- Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý IP/ASN theo mô hình, tiêu chuẩn quốc tế.

- Kết nối liên thông với tổ chức quản lý IP/ASN quốc tế và với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành để xác thực thông tin chủ thể.

Phát triển mở rộng DNS quốc gia đáp ứng nhu cầu phát triển, đảm bảo an toàn tên miền “.vn”

Mục tiêu:

- Đảm bảo năng lực hệ thống DNS quốc gia đáp ứng nhu cầu phát triển 1 triệu tên miền “.vn” trong giai đoạn đến năm 2025.

- Đảm bảo an toàn cho tên miền quốc gia “.vn” bằng DNSSEC.

Xây dựng các điểm kết nối POP VNIX đặt tại các IDC lớn phát triển thành viên CDN, Cloud, Fintech, các cơ quan nhà nước thúc đẩy phát triển, trao đổi nội dung trực tuyến trong nước, kết nối, đảm bảo an toàn Internet Việt Nam

* Mục tiêu:

- Xây dựng được 02 POP VNIX tại Viettel, CMC.

- Thúc đẩy phát triển thành viên CDN, Cloud, Fintech, CQNN kết nối VNIX, đảm bảo an toàn Internet Việt Nam.

Quản lý hồ sơ điện tử tên miền “.vn” tập trung tại VNNIC

Mục tiêu:

- Số hóa, ứng dụng công nghệ quản lý hồ sơ, dữ liệu tên miền; đáp ứng cho giai đoạn tăng trưởng vượt bậc tên miền “.vn” giai đoạn triển khai chính sách hỗ trợ về phí, lệ phí.

- Tăng cường quản lý tên miền quốc gia, góp phần đảm bảo an toàn hoạt động thông tin trên mạng.

Nhiệm vụ xây dựng, phát triển cộng đồng chuyên gia quản lý, vận hành mạng, đảm bảo an toàn, phát triển mạng Internet Việt Nam thông qua hoạt động Tổ chức Hội thảo Internet, công nghệ 2023 (VNNIC Internet Conference); Hội nghị thành viên trạm trung chuyển Internet quốc gia 2023 (VNIX NOG)

Chuyển đổi IPv6, IPv6 For Gov

Mục tiêu:

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 của Internet Việt Nam đạt 57%.

- Các chỉ số của Chương trình IPv6 For Gov: 80 - 90% bộ, ngành ban hành Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ CNTT. 80% bộ, ngành, địa phương chuyển đổi IPv6 cho Công thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công.

Triển khai ký số toàn bộ tài nguyên Internet IP/ASN Việt Nam sử dụng RPKI, đảm bảo an toàn Internet Việt Nam

Mục tiêu:

- Tỷ lệ ký số tài nguyên RPKI/ROA Việt Nam đạt 70% - 90%.
- ISP chủ đạo có hạ tầng Internet quốc tế triển khai xác thực công nghệ RPKI (ROV) trên hạ tầng, dịch vụ.
- Tỷ lệ xác thực định tuyến RPKI/ROV Việt Nam đạt 20% (tăng gấp 2 lần so với năm 2022).

Nghiên cứu phát triển hệ thống i-Speed, đo lường các thông số viễn thông mức độ phủ sóng băng rộng

Mục tiêu:

Phổ cập ứng dụng i-Speed tới người dùng Internet Việt Nam nhằm đánh giá và nâng cao chất lượng dịch vụ Internet.

Phát triển tài nguyên Internet Việt Nam tên miền “.vn”

- Mục tiêu hết năm 2023 đạt 590.000 - 595.000 tên miền.

4.4. Bưu điện Trung ương

- Triển khai các hệ thống tăng cường năng lực mạng TSLCD theo tiến trình các dự án đầu tư công trung hạn; tận dụng các hệ thống tổng đài của doanh nghiệp để triển khai phân hệ dự phòng mạng tổng đài 080; hoàn thành cấp xe thông tin chuyên dùng thế hệ mới, nâng cấp thiết bị và triển khai trang thiết bị đài điện báo tại 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

- Triển khai các nền tảng do Bộ TT&TT thúc đẩy phát triển tại 4 Văn phòng Trung ương, tiếp tục chuyển các ứng dụng của các Văn phòng Trung ương lên Private Cloud. Chuyển đổi hạ tầng mạng tại các Văn phòng Trung ương sang IPv6.

4.5. Viễn thông công ích

- Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021.

- Tổ chức sơ kết giữa kỳ tình hình thực hiện Chương trình, đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm mục tiêu thực hiện thành công, có hiệu quả Chương trình.

- Hoàn thành công tác quyết toán Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020.

5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025

5.1. Viễn thông

- Tập trung hoàn thiện hành lang pháp lý về viễn thông phù hợp với thị trường viễn thông Việt Nam hiện nay và xu thế phát triển mới trên thế giới.

- Triển khai phát triển hạ tầng viễn thông theo quy hoạch ngành TT&TT, chiến lược hạ tầng số. Tăng cường quản lý và thúc đẩy phát triển các trung tâm thông qua việc thực hiện Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Thông tư số 23/2022/TT-BTTTT ngày 30/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22/01/2013 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với Trung tâm dữ liệu.

- Thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng để phát triển cáp quang và nâng cao băng thông cáp quang đến hộ gia đình. Nâng cao chất lượng vùng phủ sóng 4G và triển khai 5G. Tiếp tục thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư; phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên cơ sở xây dựng, bổ sung, sửa đổi, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông phù hợp với việc phát triển nhanh chóng của các công nghệ và dịch vụ.

- Triển khai chương trình thúc đẩy phát triển điện toán đám mây ở Việt Nam, tuyến cáp quang biển do doanh nghiệp Việt Nam làm chủ.

- Phổ cập các dịch vụ viễn thông công ích một cách hiệu quả trên cơ sở tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông tại các vùng công ích, hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu sử dụng dịch vụ.

- Triển khai các chương trình thanh tra, kiểm tra, giám sát về hàng hoá chuyên ngành, chất lượng dịch vụ viễn thông, sử dụng tài nguyên viễn thông.

- Nâng cấp hệ thống trang thiết bị cho các đài điện báo theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trình phê duyệt hồ sơ đề xuất hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia đối với mạng Điện báo Hệ đặc biệt. Triển khai nâng cấp đảm bảo năng lực và an toàn bảo mật hệ thống thông tin thoại phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức phân hệ dùng riêng. Xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát hạ tầng mạng. Triển khai, nâng cấp hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo năng lực, an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

5.2. Tần số vô tuyến điện

- Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia theo kết quả Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới năm 2023.

- Đấu giá băng tần 900 MHz, băng tần 700 MHz cho thông tin di động IMT.

- Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch băng tần 6/7 GHz và trên 40 GHz cho thông tin di động IMT ở Việt Nam trên cơ sở Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện (ban hành sau Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới WRC-2023).

- Ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống kỹ thuật kiểm soát tần số vô tuyến điện giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2040.

- Phối hợp tần số biên giới với Lào, Campuchia và Trung Quốc trên các băng tần 2300 MHz, 2600 MHz, 700 MHz và băng tần C.

- Theo dõi sự phát triển chùm vệ tinh băng rộng, đề xuất phương án quản lý.

- Triển khai Đề án phóng vệ tinh thay thế 02 vệ tinh viễn thông Vinasat-1 và Vinasat-2.

5.3. Internet

- Hoàn thiện hành lang pháp lý trong quản lý, phát triển tài nguyên Internet quốc gia: Thay thế Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

- Chuyển đổi Internet Việt Nam sang IPv6, IPv6 For Gov, IPv6 For IoT, Cloud, 5G, nội dung số, sẵn sàng IPv6-only.

- Chương trình thúc đẩy, triển khai IPv6 cho IoT, Cloud; IPv6-only và IPv6+ giai đoạn 2026 - 2030.

- Triển khai xác thực định tuyến trên mạng ứng dụng RPKI trên Internet Việt Nam.

- Phát triển ứng dụng đo chất lượng dịch vụ tên miền, DNS, tích hợp, liên kết với các hệ thống thông tin tài nguyên.

- Tổ chức Hội thảo Internet, công nghệ 2023 (VNNIC Internet Conference); Hội nghị thành viên trạm trung chuyển Internet quốc gia năm 2023 (VNIX NOG), phát triển cộng đồng chuyên gia Internet trong nước.

5.4. Bưu điện Trung ương

- Triển khai nâng cấp đảm bảo năng lực và an toàn bảo mật hệ thống thông tin thoại phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức phân hệ dùng riêng. Xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát hạ tầng mạng. Triển khai, nâng cấp hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo năng lực, an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

5.5. Viễn thông công ích

- Triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 theo Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức Tổng kết Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

- Xây dựng Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn sau.

6. Định hướng đến năm 2025

Chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, hạ tầng quan trọng của Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Hạ tầng số với thành phần cốt lõi là hạ tầng viễn thông băng rộng đến từng hộ gia đình, từng cá nhân, hạ tầng điện toán đám mây, nền tảng định danh và xác thực số để mỗi người có một danh tính số trên không gian mạng. Hạ tầng số phải được đầu tư trước, đi cùng nhịp với các nước trên thế giới về ứng dụng công nghệ mới.

Phát triển, sản xuất thiết bị mạng lưới và phát triển mạng lưới, dịch vụ viễn thông dựa trên công nghệ mở, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Đến năm 2025, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ tới 100% xã, trên 80% hộ gia đình; 100% số thuê bao di động là băng rộng; số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân đạt trên tỷ lệ 30%; tỷ lệ người sử dụng Internet đạt trên 80%; 100% dân số trong độ tuổi trưởng thành có điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%; tỷ lệ doanh thu dịch vụ thoại và SMS trên tổng doanh thu dịch vụ thông tin di động dưới 20%; tốc độ tăng trưởng doanh thu lĩnh vực viễn thông trung bình là 8% - 10%/năm.

Hạ tầng điện toán đám mây của Việt Nam chiếm 70% thị phần nội địa vào năm 2025.

Thúc đẩy việc nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ được cung cấp dựa trên các mạng, công nghệ tương lai như các dịch vụ trên nền tảng 5G, IoT, Big Data,

AI, v.v. Hướng tới mục tiêu mỗi người dân một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình 1 đường cáp quang.

Thiết lập khung quản lý nền tảng số, quản lý dịch vụ số (kể cả các nền tảng xuyên biên giới) theo hướng áp dụng cơ chế quản lý tiền kiểm (ex-ante), quy định rõ các nghĩa vụ như chia sẻ dữ liệu, bảo đảm tính tương thích, v.v. đối với các nền tảng có vị trí thống lĩnh thị trường để thúc đẩy cạnh tranh trên thị trường dịch vụ số.

Mở rộng kết nối Internet trong nước, thông qua các kết nối trực tiếp ngang hàng, kết nối tới trạm trung chuyển Internet (IXP), tới trạm trung chuyển Internet quốc gia VNIX. Mở rộng kết nối Internet khu vực và quốc tế, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm kết nối khu vực. Triển khai rộng rãi công cụ thuần Việt đo kiểm tốc độ, chất lượng kết nối Internet Việt Nam (i - Speed), đánh giá chính xác và đảm bảo hạ tầng kết nối bằng chính trải nghiệm của người sử dụng.

Toàn bộ mạng Internet Việt Nam ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); 100% người dân truy cập Internet băng rộng qua IPv6. Phổ cập việc sử dụng tên miền quốc gia (.vn) cho toàn dân. Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của Việt Nam sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

Triển khai chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021 - 2025 đáp ứng mục tiêu phổ cập truy cập dịch vụ băng rộng.

Việt Nam vào nhóm 50 quốc gia đứng đầu trên thế giới về chỉ số phát triển CNTT (IDI) theo đánh giá của Liên minh Viễn thông quốc tế ITU vào năm 2025.

Các mạng chuyên dùng được hoàn thiện hành lang pháp lý và triển khai theo định hướng đã được phê duyệt: Mạng truyền số liệu chuyên dùng được định hướng là mạng “thống nhất, dùng riêng, an toàn, bảo mật, thống nhất 4 cấp, quản lý giám sát tập trung, là thành phần then chốt của hạ tầng Chính phủ số”. Mạng điện báo hệ đặc biệt được định hướng hệ thống thông tin mang tính chiến lược, phục vụ các tình huống khẩn cấp, cơ mật.

III. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA VÀ CHÍNH PHỦ SỐ

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 lấy ngày 10/10 hàng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Ngày 10/10/2022, Bộ TT&TT đã tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022. Thủ

tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã tham dự và phát biểu Thông điệp của Thủ tướng Chính phủ nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Nhiều bộ, ngành, địa phương cũng tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Bộ TT&TT đã tổ chức phát động Tháng hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, đồng hành cùng các doanh nghiệp giảm giá, ưu đãi sản phẩm, dịch vụ số để người dân được thụ hưởng các kết quả của chuyển đổi số.

- Tổ chức các phiên họp của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; tại các phiên họp, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quan trọng, làm cơ sở để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong năm 2022 và trong thời gian tới. Trong khuôn khổ Phiên họp 03, Bộ TT&TT đã công bố Báo cáo chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương năm 2021 - DTI 2021.

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (nền tảng OneTouch) tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn> do Bộ TT&TT xây dựng. Đến nay, đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho 204.397 lượt cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương; bồi dưỡng, tập huấn cho 255.545 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ); phổ cập kỹ năng số cho người dân đạt trên 13,4 triệu lượt truy cập. Tổng số lượt cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khóa học, cả trực tuyến và trực tiếp là **27.855**, vượt chỉ tiêu **10.000** cán bộ, công chức, viên chức năm 2022 đặt ra.

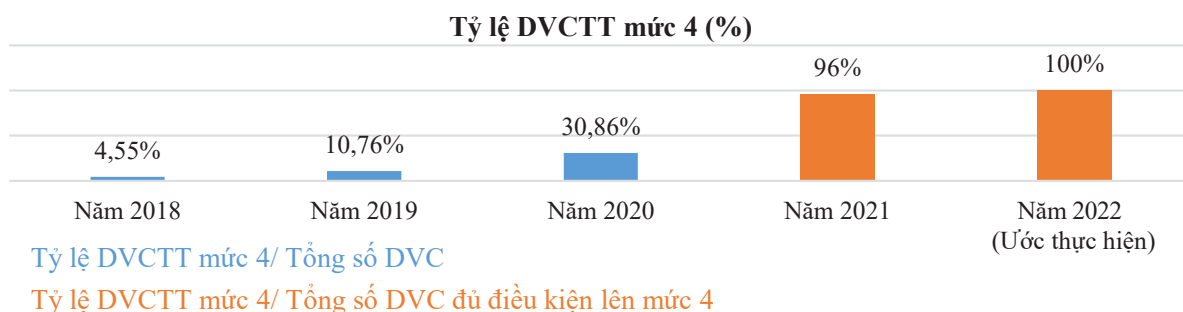
- Tổ chức thành công Cuộc thi Tìm kiếm Giải pháp Chuyển đổi số Quốc gia (Viet Solutions) năm 2022 do Bộ TT&TT chủ trì, Cục Chuyển đổi số quốc gia và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) đồng tổ chức. Kết quả, với hơn 500 hồ sơ gửi về Cuộc thi với nhiều ý tưởng độc đáo, Ban Giám khảo đã đánh giá, lựa chọn được 04 cặp bài toán - giải pháp chuyển đổi số xuất sắc nhất để trao giải: (1) Giải thưởng Cặp bài toán - giải pháp chuyển đổi số cho bộ, ngành xuất sắc nhất: “Giải pháp Nền tảng cảng biển số”, (2) Giải thưởng Cặp bài toán - giải pháp chuyển đổi số tại địa phương xuất sắc nhất “Giải pháp nền tảng cửa khẩu số, (3) Giải thưởng Cặp bài toán - giải pháp chuyển đổi số doanh nghiệp xuất sắc nhất “Giải pháp Nền tảng quản trị sản xuất thời gian thực ngành may mặc, (4) Giải thưởng Cặp bài toán - giải pháp chuyển đổi số cộng đồng xuất sắc nhất “Giải pháp Reavol - sàn thương mại điện tử nội dung số cung cấp tính năng đọc - nghe sách tóm tắt.

1.2. Số liệu phát triển ngành

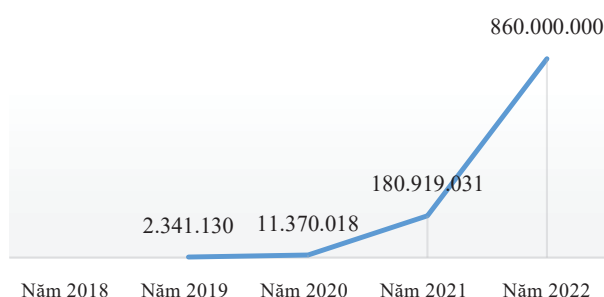
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được đưa lên mức độ 4 ước thực hiện năm 2022 là 100%, đạt kế hoạch năm 2022 và tăng 4% so với năm 2021.

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến/Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính ước thực hiện năm 2022 đạt 52,8%, vượt 2% so với kế hoạch năm 2022 và tăng 17,5% so với năm 2021.

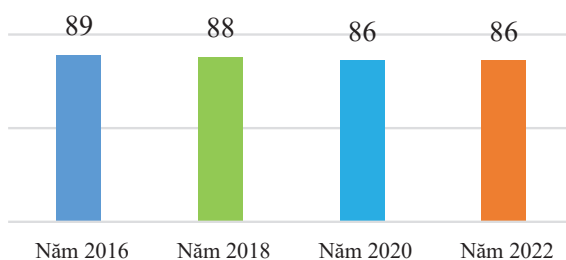
- Số lượng giao dịch trên nền tảng NDXP năm 2022 tăng trưởng đột biến, ước đạt 860 triệu giao dịch, tăng gấp 4,8 lần so với năm 2021.



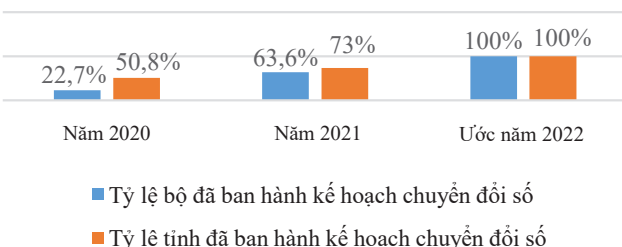
Số lượng giao dịch trên nền tảng NDXP



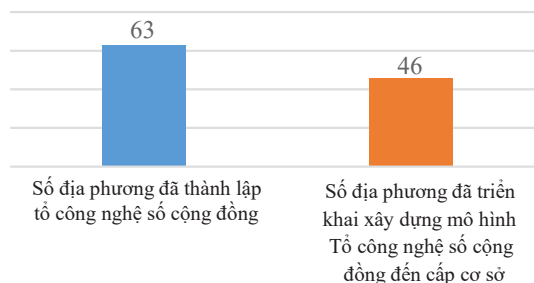
Xếp hạng của Việt Nam về Chính phủ điện tử theo chỉ số EGD của Liên hợp quốc



Tỷ lệ bộ/tỉnh đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số (%)



Tổ công nghệ số cộng đồng



1.3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

1.3.1. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách

- Bộ đã xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản quan trọng để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, cụ thể:

+ Ngày 28/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến

năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Việc ban hành và tổ chức triển khai Đề án nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số quốc gia và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

+ Ngày 26/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Chỉ thị bao gồm những nhiệm vụ cấp bách cần được các bộ, ngành, địa phương tập trung nguồn lực triển khai trong năm 2022, góp phần đẩy nhanh quá trình phát triển Chính phủ số.

+ Ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 505/QĐ-TTg về Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, ngày 10/10 hằng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Ngày Chuyển đổi số quốc gia được tổ chức hằng năm nhằm nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy sự tham gia, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn dân trong công cuộc chuyển đổi số của đất nước. Trên cơ sở Ngày Chuyển đổi số quốc gia, đến nay, **25/63** địa phương đã lựa chọn Ngày Chuyển đổi số địa phương, trong đó **20** địa phương chọn Ngày Chuyển đổi số địa phương trùng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, **05** địa phương chọn Ngày Chuyển đổi số riêng. Có **03/30** bộ, ngành đã lựa chọn Ngày Chuyển đổi số của ngành.

+ Ngày 24/6/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Việc ban hành Nghị định nhằm tạo môi trường pháp lý, góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến thời gian qua; đồng thời bổ sung các quy định mới phù hợp với sự phát triển công nghệ, thực tiễn cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến.

+ Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về phát triển dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

- Bộ đã ban hành theo thẩm quyền một số văn bản quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, cụ thể:

+ Ngày 20/5/2022, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 922/QĐ-BTTTT phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”.

+ Ngày 18/01/2022, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 46/QĐ-BTTTT hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với thiết bị đọc mã QR phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 (Phiên bản 1.0).

+ Ngày 08/6/2022, Bộ trưởng Bộ TT&TT ký Quyết định số 1051/QĐ-BTTTT ban hành yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật của Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) (Phiên bản 1.0).

+ Tổ chức công bố các nền tảng số, sự kiện, hoạt động phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên cổng thông tin điện tử chuyển đổi số quốc gia (dx.gov.vn), bao gồm: công bố 18 nhóm nền tảng số phục vụ Chính phủ số; công bố 16 nhóm nền tảng số phục vụ người dân; công bố 16 nhóm nền tảng số phục vụ doanh nghiệp; câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố.

+ Tổ chức thúc đẩy triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong các cơ quan nhà nước.

1.3.2. Kết quả hoạt động chỉ đạo, điều hành

a) Tổ chức thúc đẩy triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong các cơ quan nhà nước

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Tháng 11/2022	So với cùng kỳ năm 2021	So với cùng kỳ năm 2020	Ước thực hiện cả năm 2022
Tỷ lệ DVCTT mức 4/ Tổng số DVC đủ điều kiện lên mức 4	100%	97,30%	Tăng 48,32%	Tăng 76,01%	100%
DVCTT mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ	50%	77,1%	Tăng 35,65%	Tăng 31,17%	80%

- DVCTT mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ tính đến ngày 20/11/2022 là 77,1%, tăng 35,65% so với cùng kỳ năm 2021. (Dự đoán số liệu thực đạt được đến hết năm 2022: 80%, bằng 100% so với chỉ tiêu đặt ra).

b) Tổ chức triển khai tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô quốc gia

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được xây dựng, từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương, là nền tảng quan trọng trong phát triển Chính phủ số. Nền tảng NDXP hiện đã kết nối với hệ thống của 90 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; trong đó 08 cơ sở dữ liệu và 12 hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP tính từ đầu năm 2022 đến ngày 08/12/2022 đã có khoảng 806 triệu lượt giao dịch. Trung bình 01 ngày khoảng

2,1 triệu lượt giao dịch. Ước tính đến hết năm 2022 đạt 860 triệu giao dịch, gấp 4,8 lần so với năm 2021.

c) Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng

Ban hành Văn bản số 793/BTTTT-THH ngày 05/3/2022 của Bộ TT&TT để hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thí điểm triển khai Tổ CNSCĐ. Đây là sáng kiến nhằm huy động nhiều nguồn lực xã hội vào công tác nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số. Đến nay Tổ CNSCĐ đã được thành lập tại tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cụ thể:

- Tính đến ngày 20/11/2022:

+ 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập CNSCĐ. (Trong đó, 46/63⁽¹⁾ tỉnh, thành phố đã hoàn thành thành lập 100% Tổ CNSCĐ đến cấp xã).

+ Số Tổ CNSCĐ đã được thành lập: **68.933** tổ.

+ Số người tham gia Tổ CNSCĐ: **320.839** thành viên.

Trong tháng 9/2022, Bộ TT&TT phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp công nghệ số và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức phổ biến, tập huấn cho **255.545** thành viên Tổ CNSCĐ tại 59/63 địa phương (04 địa phương Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam chưa tổ chức tập huấn trực tiếp do ảnh hưởng của bão) theo hình thức trực tuyến và trực tiếp.

Tài liệu phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến các thành viên Tổ CNSCĐ và người dân được thực hiện trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) của Bộ TT&TT tại Khóa bồi dưỡng “Phổ cập kỹ năng số cộng đồng” để các thành viên Tổ CNSCĐ và người dân có thể tiếp cận nhanh chóng, thuận tiện. Thành viên Tổ CNSCĐ và người dân dễ dàng truy cập vào khóa bồi dưỡng mọi lúc, mọi nơi, đơn giản bằng cách sử dụng ứng dụng Zalo và quét mã QR Code. Tài liệu thể hiện dưới dạng: *Video bài giảng; tài liệu dạng text; tài liệu dạng slide; tài liệu dạng video; tài liệu dạng info.*

d) Tham mưu xây dựng hoàn thiện thể chế, chính sách

Xây dựng Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ

⁽¹⁾ 46 tỉnh, thành phố bao gồm: Hậu Giang, Lạng Sơn, Sóc Trăng, Thái Nguyên, Yên Bái, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Cao Bằng, Hòa Bình, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Phú Thọ, Sơn La, Tuyên Quang, Bình Định, Bình Thuận, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thanh Hóa, Gia Lai, Đắk Nông, Kon Tum, Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh, Bình Phước, Đồng Nai, An Giang, Bến Tre, Cần Thơ, Kiên Giang, Long An, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long.

quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Bộ TT&TT đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

Một số nội dung nổi bật của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP như sau:

Về cung cấp thông tin

- Quy định mỗi bộ, ngành, địa phương có một và chỉ một cổng thông tin điện tử là kênh cung cấp thông tin chính thống, tập trung của cơ quan nhà nước trong phạm vi bộ, ngành, địa phương trên môi trường mạng. Các đơn vị thuộc, trực thuộc nếu có trang thông tin điện tử thì phải là thành phần của Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương.

- Ngoài cổng thông tin điện tử, cơ quan nhà nước có thể triển khai các kênh cung cấp thông tin khác để cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp như: cổng dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh; mạng xã hội; ứng dụng trên thiết bị di động; tổng đài điện thoại; thư điện tử (Email).

- Việc đo lường, giám sát hiệu quả cung cấp thông tin được thực hiện tự động bằng Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC) của Bộ TT&TT.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Thay đổi cách thức phân loại mức độ DVCTT: 02 mức độ DVCTT (toàn trình, một phần) thay vì 04 mức độ DVCTT quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011. Cách phân loại này đơn giản, tường minh, phù hợp thực tiễn tại Việt Nam và xu hướng của thế giới khi mà năm 2022, Liên hợp quốc lần đầu tiên đánh giá về mức độ hoàn thành dịch vụ trực tuyến (dịch vụ trực tuyến một phần, dịch vụ trực tuyến toàn trình) trong Báo cáo xếp hạng mức độ phát triển Chính phủ điện tử.

- Quy định Cổng dịch vụ công là kênh cung cấp DVCTT bắt buộc. Ngoài ra, căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ quan nhà nước chủ động triển khai các kênh cung cấp DVCTT khác như: Ứng dụng trên thiết bị di động, mạng xã hội.

- Việc giám sát, đánh giá hiệu quả, mức độ sử dụng DVCTT được thực hiện tự động hóa bằng Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC) của Bộ TT&TT.

Sau 11 năm thi hành, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP đã được thay thế bằng Nghị định số 42/2022/NĐ-CP với các nội hàm quản lý mới để tạo môi trường pháp lý cho việc cung cấp thông tin và DVCTT của CQNN phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển trên thế giới; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của các cơ quan nhà nước và góp phần nâng cao thứ hạng về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Việt Nam trong các bảng xếp hạng quốc tế.

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Việc triển khai chuyển đổi số quốc gia vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, cụ thể:

- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP mới được ban hành và có hiệu lực từ ngày 15/8/2022, do đó, việc thay đổi nhận thức về một số nội dung quy định mới trong Nghị định này còn hạn chế, điển hình như DVCTT toàn trình, một phần (thay đổi căn bản mức độ DVCTT từ 4 mức độ DVCTT trong Nghị định số 43/2011/NĐ-CP thành 2 mức độ DVCTT trong Nghị định số 42/2022/NĐ-CP).

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều từ hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương với các cơ sở dữ liệu quốc gia còn nhiều vướng mắc, do mức độ sẵn sàng từ phía hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương là khác nhau, dẫn đến chưa giải quyết hiệu quả việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Tỷ lệ các cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở còn rất ít, mới đạt 9%.

- Các bộ, ngành, địa phương đang tập trung nhiều hơn cho phát triển Chính phủ số/chính quyền số, chưa quan tâm đúng mức trong phát triển kinh tế số và xã hội số. Ngoài ra, nhân lực chuyển đổi số, đặc biệt trong các cơ quan nhà nước còn rất thiếu.

3. Bài học kinh nghiệm

- Tập trung xây dựng môi trường pháp lý để tạo điều kiện cho chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số. Thể chế cho chuyển đổi số cần đi trước một bước, cần sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ của hệ thống chính trị, của người dân, doanh nghiệp trong quá trình hoàn thiện thể chế.

- Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số tạo điều kiện tiên quyết, yếu tố quyết định cho sự thành công trong chuyển đổi số. Triển khai sáng tạo các sáng kiến để nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng số cho người dân, phát triển các mô hình, phương thức đào tạo nguồn nhân lực mới, đặc biệt là dựa trên các nền tảng số.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp để cung cấp thông tin, dịch vụ của Chính phủ số trên cơ sở phát triển dữ liệu, kết nối chia sẻ hiệu quả dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

4.1. Chỉ số lĩnh vực

TT	Nội dung nhiệm vụ/chỉ tiêu	Sản phẩm/ kết quả	Thời hạn
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%	21/12/2023
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	60%	21/12/2023
3	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVCTT	90%	21/12/2023
4	Tổng số giao dịch thực hiện qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia	Tối thiểu 860 triệu	31/12/2023
5	Cung cấp dữ liệu mở của CQNN	60%	31/12/2023

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai các giải pháp để hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc, thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước theo hướng toàn trình quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, khai thác triệt để các cơ sở dữ liệu quốc gia, tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Phát triển Nền tảng giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số, Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân (VNFORM) và một số hệ thống thông tin, nền tảng số quan trọng khác.

- Phát triển Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC) tạo cơ sở phát triển điện toán đám mây trong các cơ quan nhà nước.

- Hỗ trợ, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phát triển các nền tảng số. Trong đó, tập trung phát triển các nền tảng quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

- Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu; phát triển dữ liệu lớn; cung cấp dữ liệu mở.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCs (Nền tảng OneTouch).

- Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

- Đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số hằng năm.

- Đôn đốc, tổ chức triển khai các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số (*Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022, v.v.*).

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại bộ, ngành, địa phương.

- Thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp quốc gia và cấp bộ, tỉnh.

- Tổ chức triển khai hoạt động Cơ quan thường trực Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số để dẫn dắt, điều phối hoạt động chuyển đổi số trên quy mô quốc gia.

5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025

5.1. Chỉ số lĩnh vực

TT	Nội dung nhiệm vụ/chỉ tiêu	Sản phẩm/kết quả	
		Năm 2024	Năm 2025
1	Xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử của Việt Nam	70	50
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	70%	80%
3	Phát triển Nền tảng, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)	>860 triệu giao dịch	>860 triệu giao dịch
4	Cung cấp dữ liệu mở của CQNN	80%	100%

5.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai các giải pháp để nâng cao xếp hạng Chính phủ điện tử Việt Nam.
- Tổ chức thúc đẩy tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn quốc.
- Phát triển các nền tảng số quy mô quốc gia.
- Hoàn thiện môi trường pháp lý cho chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số.
- Thực hiện điều phối trong triển khai chuyển đổi số quốc gia.

6. Định hướng đến năm 2025

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu trong các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số (Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022, v.v.).

Với một số chỉ tiêu cơ bản:

- Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chỉ số tổng thể phát triển Chính phủ điện tử/Chính phủ số theo xếp hạng của Liên hợp quốc.
- Phổ cập các dịch vụ số thiết yếu tới người dân (tập trung vào 08 lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia).

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Ngày 10/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 964/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Ngày 13/10/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.

- Bộ TT&TT ban hành 02 Thông tư (Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT).

- Chủ trì tổ chức triển khai nhiệm vụ soạn thảo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi, thay thế Luật Giao dịch điện tử năm 2015) để tạo hành lang pháp lý hoàn thiện, đầy đủ, thuận lợi cho việc chuyển đổi các hoạt động từ môi trường thực sang môi trường số trong tất cả các ngành, lĩnh vực nhằm chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

- Đội tuyển Việt Nam giành giải nhất cuộc thi Cyber SEA Game 2022. Đây là lần thứ 2 Việt Nam vô địch cuộc thi này trong 8 lần cuộc thi được tổ chức từ năm 2015. Trong 8 lần tổ chức, Việt Nam 2 lần vô địch, 3 lần giải Nhì, 2 lần giải Ba.

- Hỗ trợ xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) của Bộ Công nghệ và Truyền thông Lào.

- Tổ chức thành công 02 sự kiện thường niên lớn về an toàn thông tin: Hội thảo và Triển lãm quốc tế về An toàn không gian mạng (Vietnam Security Summit 2022) với chủ đề “An toàn thông tin cho nền tảng số quốc gia: Kiến tạo tương lai số bền vững” và Hội thảo - Triển lãm quốc tế Ngày An toàn thông tin Việt Nam 2022 với chủ đề “Chung tay bảo vệ người dân và doanh nghiệp chuyển đổi số an toàn”.

- Tích hợp thành công tính năng ký số vào các cổng dịch vụ công cấp tỉnh để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện các dịch vụ công mức toàn trình. Từ đó nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, tăng tính tiện ích và cải thiện lòng tin của người dân khi tham gia vào các dịch vụ công.

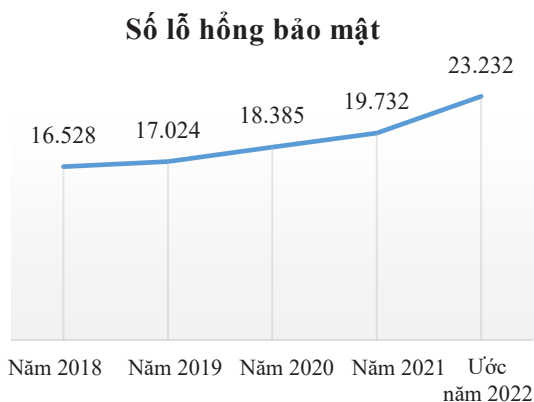
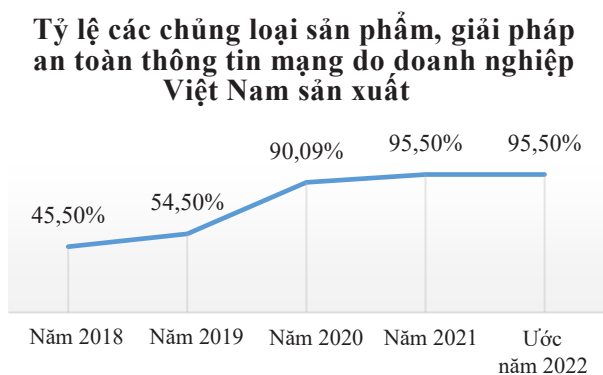
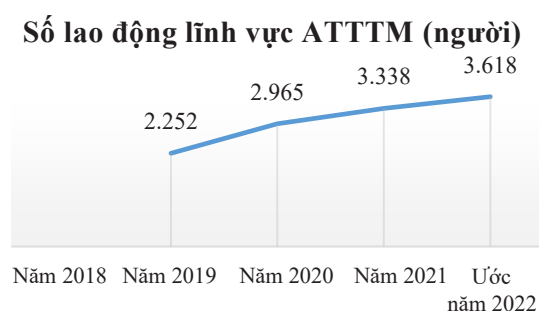
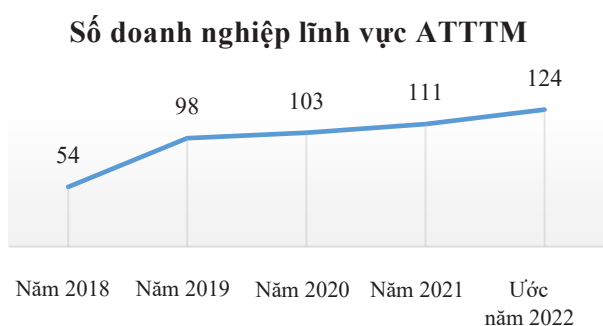
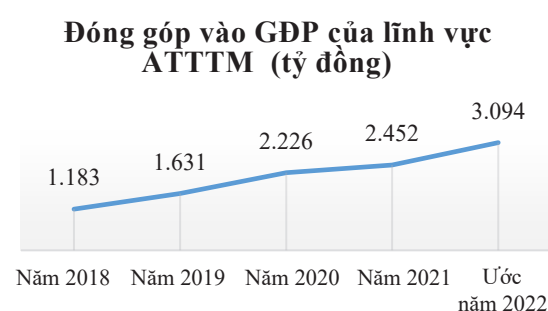
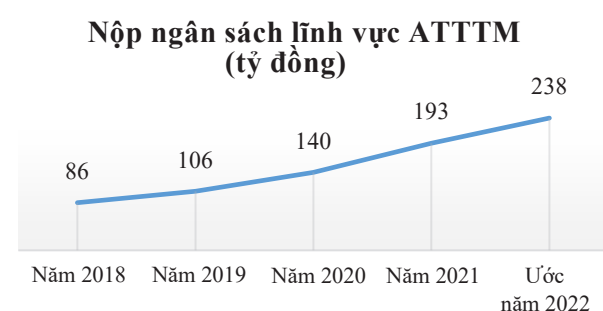
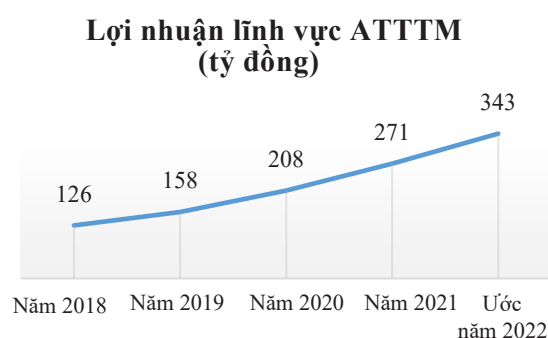
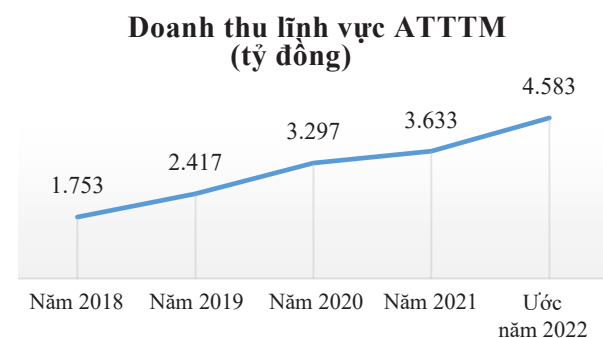
- Phối hợp với Sở TT&TT một số địa phương như Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng, v.v. và các đơn vị liên quan hướng dẫn cấp chữ ký số công cộng cho công nhân phục vụ thủ tục hành chính công trực tuyến.

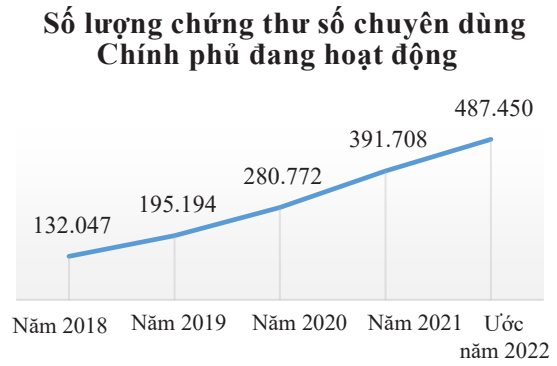
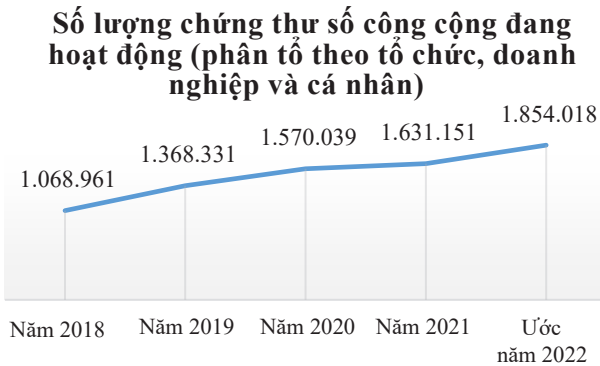
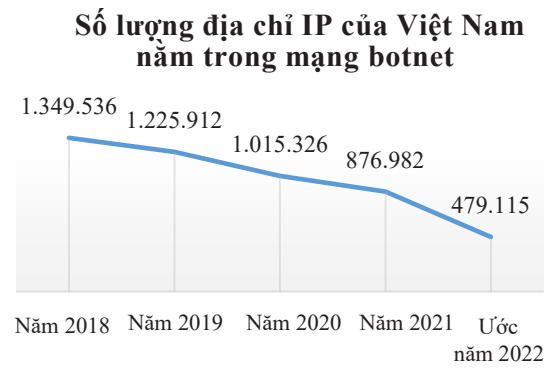
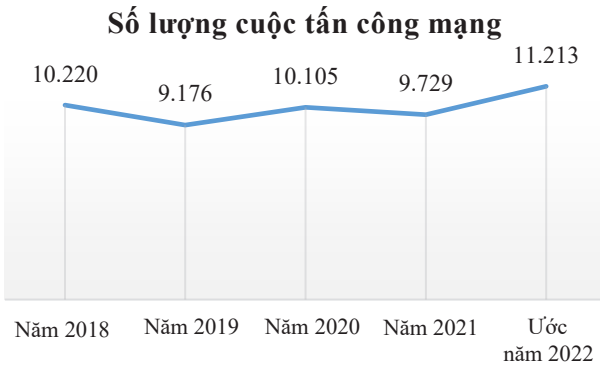
1.2. Số liệu phát triển ngành

Doanh thu lĩnh vực an toàn thông tin mạng năm 2022 ước đạt 4.853,4 tỷ đồng, tăng trưởng 26,15% so với năm 2021, đạt kế hoạch đề ra năm 2022.

Tỷ lệ các chủng loại sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin mạng do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất năm 2022 đạt 95,5%, đạt mục tiêu đề ra năm 2022.

Số lượng chứng thư số công cộng đang hoạt động (phân tổ theo tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân) năm 2022 ước đạt 1.854.018 tỷ đồng, tăng 13,7% so với năm 2021.





1.3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

1.3.1. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Đây là lần đầu tiên tại Việt Nam, Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia được ban hành theo quy định của Luật. Chiến lược thể hiện rõ quan điểm an toàn, an ninh mạng là trọng tâm của quá trình chuyển đổi số, trụ cột quan trọng tạo lập niềm tin số để phát triển kinh tế số, xã hội số. Chuyển đổi căn bản về nhận thức và cách làm, phát triển đội ngũ chuyên gia và tự chủ về công nghệ, sản phẩm, phổ cập dịch vụ là giải pháp căn cơ để đưa Việt Nam trở thành quốc gia có năng lực cao về bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam. Chỉ thị là văn bản cấp Thủ tướng yêu cầu các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp (đặc biệt là các lĩnh vực quan trọng) tổ chức đội ứng cứu sự cố theo hướng chuyên nghiệp, chuẩn bị sẵn sàng các phương án ứng cứu và chủ động ứng phó trước xu thế tấn công mạng ngày càng gia tăng, qua đó giảm thiểu các nguy cơ gây ra sự cố an toàn thông tin mạng nghiêm trọng đe dọa đến hoạt động của tổ chức. Đồng thời giúp hình thành

văn hóa chia sẻ thông tin, tri thức liên quan đến tấn công mạng, các sự cố gây mất an toàn thông tin mạng, tăng cường sự hợp tác chặt chẽ giữa các thành viên trong mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Ban hành Thông tư số 10/2022/TT-BTTTT ngày 20/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng. Mục tiêu là giảm thành phần hồ sơ, thời gian xử lý thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu theo chủ trương Nghị quyết số 68/NQ-CP và sửa đổi, bổ sung danh sách sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép để phù hợp với thực tế.

- Ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thông tư đã cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn các phương án, giải pháp để thực thi các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, đồng thời đã làm rõ và khắc phục được các vướng mắc, trong thực tiễn của Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017. Đưa ra các quy định, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin được quy định, hướng dẫn cụ thể để hướng dẫn các hệ thống thông tin sẽ được bảo vệ một cách an toàn hơn trước các rủi ro tiềm ẩn trên không gian mạng.

1.3.2. Kết quả hoạt động chỉ đạo, điều hành

- Cấp mới 09 Giấy phép kinh doanh sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin mạng. Sửa đổi 09 Giấy phép. Đánh giá, chứng nhận giải pháp Cloud đáp ứng tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật và an toàn thông tin cho 03 doanh nghiệp.

- Ban hành 05 Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thông tin: TCVN 13467:2022; TCVN 13464:2022; TCVN 13465:2022; TCVN 13466:2022; TCVN 13468:2022; 05 bộ tiêu chí kỹ thuật đối với các sản phẩm Phòng, chống mã độc; Phần mềm nội bộ; sản phẩm Phát hiện và phản ứng sự cố an toàn thông tin trên thiết bị đầu cuối; sản phẩm Phòng, chống tấn công từ chối dịch vụ; sản phẩm Phân tích và phát hiện hành vi bất thường của người dùng trên mạng.

- Thành lập đội phản ứng nhanh Ứng cứu sự cố với nòng cốt là các chuyên gia trong lĩnh vực, sẵn sàng hỗ trợ các đơn vị trong Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Hướng dẫn quy trình thực hiện hoạt động diễn tập thực chiến. Tổ chức 03 cuộc diễn tập thực chiến quy mô quốc gia và 03 cuộc diễn tập quốc tế với gần 1.000 lượt cán bộ kỹ thuật tham dự.

- Triển khai 09 webinar chuyên sâu về an toàn thông tin Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho khoảng 3.620 lượt cán bộ của các bộ, ngành, địa phương. Trong đó có: 445 lượt cán bộ kỹ thuật, 1.675 người dùng cuối; gần 1.500 lượt cán bộ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, giám sát thông tin trên không gian mạng, ứng cứu, xử lý sự cố, v.v.

- Thành lập Liên minh Tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho người dân trên không gian mạng với sự tham gia của Cục An toàn thông tin, Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT); Tổng Công ty Viễn thông MobiFone; Tập đoàn Công nghệ CMC; Tập đoàn Công nghệ Bkav; Công ty Cổ phần VNG; Công ty TNHH Cốc Cốc; Công ty TNHH Công nghệ Tiktok Việt Nam.

- Tổ chức Chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng năm 2022. Xử lý 76 website phát tán mã độc. Chặn kết nối đến 915 địa chỉ máy chủ điều khiển các mạng botnet tại Việt Nam. Số lượng địa chỉ IP botnet trung bình tháng 11/2022 giảm còn 479.115 địa chỉ, giảm 45% so với năm 2021. Đến nay, đã ngăn chặn 5.078 website/blog lừa đảo, vi phạm pháp luật. Trong 11 tháng đầu năm 2022, đã ngăn chặn 2.328 website lừa đảo, vi phạm pháp luật; trong đó có 1.342 trang website lừa đảo trực tuyến, 986 trang web/blog vi phạm pháp luật.

- Trong 10 tháng đầu năm, hệ thống 5656 tiếp nhận 236.346 lượt phản ánh, trong đó: tin nhắn rác 28.893 lượt; cuộc gọi rác 207.453. Số tin nhắn rác nhà mạng đã chặn: 481.011.139 tin nhắn rác. Số lượng IP phát tán thư điện tử rác được điều phối xử lý: 94.642 địa chỉ IP, trong đó tỷ lệ xử lý IP trung bình tháng đạt 90,1%.

- Bộ TT&TT (NEAC) phối hợp Bộ Bưu chính - Viễn thông Lào (Trung tâm Internet quốc gia Lào) tổ chức thành công Khóa đào tạo cho Trung tâm Internet quốc gia Lào về chứng thực điện tử và chữ ký số tại thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào.

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

- Nguồn nhân lực chuyên trách về an toàn thông tin cấp tỉnh còn thiếu, hầu hết cán bộ phụ trách, kiêm nhiệm về ATTT chưa được đào tạo chuyên sâu, chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế trong việc rà soát đánh giá xử lý các sự cố an toàn thông tin. Nguồn nhân lực và trình độ kỹ năng về an toàn thông tin cho công chức, viên chức chuyên trách CNTT còn thiếu và yếu.

- Nhận thức về an toàn thông tin mạng đang còn thấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chưa ý thức về công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, đại đa số người dân còn mơ hồ về vấn đề an toàn thông tin mạng.

- Kinh phí đầu tư từ nguồn ngân sách của các bộ, ngành, địa phương còn nhiều hạn chế. Hạ tầng CNTT của các cơ quan, tổ chức nhà nước còn phân tán, chưa được quản lý và bảo đảm an toàn thông tin đồng bộ, thống nhất theo quy định. Chuyển đổi số diễn ra nhanh chóng, kéo theo các hiểm họa, nguy cơ tấn công mạng ngày càng gia tăng dẫn đến các giải pháp đã được đầu tư trước đây bộc lộ nhiều hạn chế so với các hình thức tấn công mới.

Giải pháp: Đầu tư nguồn lực để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách/kiêm nhiệm về ATTT dần đáp ứng chuẩn kỹ năng về an toàn thông tin theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BTTTT và có chính sách để thu hút, giữ chân nhân lực giỏi về ATTT.

3. Bài học kinh nghiệm

Tìm và xử lý tận gốc vấn đề là phương pháp hiệu quả nhất: Thay vì chỉ phát động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân thực hiện rà soát, bóc gỡ mã độc trên thiết bị đầu cuối, Chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng năm 2022 đã tìm ra một hướng làm mới là truy tìm và xử lý ngăn chặn triệt để truy cập tới 76 website chuyên phát tán mã độc và Chặn kết nối đến 915 địa chỉ máy chủ điều khiển các mạng botnet tại Việt Nam. Do nguồn phát tán mã độc bị ngăn chặn nên tình hình lây nhiễm mã độc đã giảm đi đáng kể. Kết thúc Chiến dịch năm 2022, số lượng địa chỉ IP botnet trung bình tháng 11 giảm còn 479.115 địa chỉ, giảm 45% so với cuối năm 2021.

4. Kế hoạch năm 2023

- Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Hướng dẫn phát triển Đội ứng cứu sự cố cho một số lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ trưởng thành đội ứng cứu sự cố.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ điều tra số.

- Tổ chức diễn tập thực chiến quốc gia; Chiến dịch Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin; Chiến dịch làm sạch mã độc không gian mạng 2024; sự

kiện Vietnam Security Summit 2023; Chương trình Đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cơ bản.

5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025

- Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Kiểm tra tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- Tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng.
- Giám sát, cảnh báo, điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.
- Giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống dùng chung Bộ TT&TT.
- Thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái tín nhiệm mạng.
- Xây dựng các văn bản điều hành trong công tác phòng, chống ngăn chặn tin nhắn rác, thư điện tử rác.
- Điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn dữ liệu, thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.
- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin.
- Tổ chức sơ kết, đánh giá các Đề án, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đến năm 2025.

6. Định hướng đến năm 2025

- Bảo vệ sự thịnh vượng của Việt Nam trên không gian mạng, làm chủ hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin mạng Việt Nam. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao để bảo vệ cho các cơ quan, tổ chức nhà nước và phát triển doanh nghiệp, sản phẩm an toàn thông tin mạng.

- Đến năm 2025, tỷ lệ chủng loại sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin mạng do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất đạt 100%. Tỷ lệ doanh thu sản xuất/nhập khẩu các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt 70%. Tốc độ tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp Việt Nam đạt từ 20% - 30%/năm.

- Chuyển từ tư duy “bảo đảm an toàn, an ninh mạng” sang tư duy “bảo đảm an toàn không gian mạng Việt Nam”. Triển khai các Đề án: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng giai đoạn 2021 - 2025; Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025; Bảo vệ, hỗ trợ trẻ em tương tác sáng tạo, lành mạnh trên không gian mạng.

- Phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản thông qua sử dụng các nền tảng Make in Viet Nam để bảo vệ người dân trên không gian mạng trước các nguy

cơ, mối đe dọa về an toàn thông tin và lừa đảo trực tuyến. Tạo niềm tin số để người dân, doanh nghiệp và Chính phủ sẵn sàng lên môi trường mạng, tạo thành công cho chuyển đổi số. Dữ liệu và thông tin cá nhân của cơ quan, tổ chức và người dân được bảo đảm an toàn trên không gian mạng.

- Duy trì và cải thiện thứ hạng quốc gia về Chỉ số An toàn, An ninh mạng toàn cầu (GCI) do Liên minh Viễn thông quốc tế đánh giá. Đến hết năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm 30 nước đứng đầu thế giới và nhóm 3 nước đứng đầu ASEAN.

- Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Giám sát, cảnh báo, điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái tín nhiệm mạng.

- Điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn dữ liệu, thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

V. LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động nổi bật

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022).

Tầm nhìn mục tiêu

Phát triển số với việc tạo tăng trưởng dựa trên yếu tố đầu vào là công nghệ số và dữ liệu số, trở thành một trong những phương thức phát triển chủ đạo mới để Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, bao trùm, thích ứng và kiên cường trước các thách thức trong thế giới nhiều biến động khó dự báo trước.

Phát triển kinh tế số giúp người dân giàu có hơn, góp phần đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp vào năm 2025, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045.

Phát triển xã hội số giúp người dân hạnh phúc hơn, tham gia các hoạt động xã hội toàn diện hơn, thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn, nhân văn và rộng khắp.

Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chính

Chiến lược được ban hành nhằm cụ thể hóa mục tiêu kinh tế số chiếm 20% GDP vào năm 2025 và 30% GDP vào năm 2030 bằng 05 mục tiêu phát triển, 09 nhiệm

vụ phát triển nền móng, 08 ngành, lĩnh vực phát triển của kinh tế số và 08 giải pháp trọng tâm, đồng thời cụ thể hóa 180 nhiệm vụ giao cho các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp tổ chức triển khai. Nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số được đặt ở mức ưu tiên cao trong các chiến lược phát triển quốc gia.

- Ngày 24/3/2022, tại Hà Nội, Bộ TT&TT đã tổ chức Hội nghị đẩy mạnh Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx) 2022. Hội nghị trực tiếp tại trụ sở Bộ TT&TT với hơn 100 đại biểu, 27 doanh nghiệp và trực tuyến tại 63 tỉnh/thành phố.

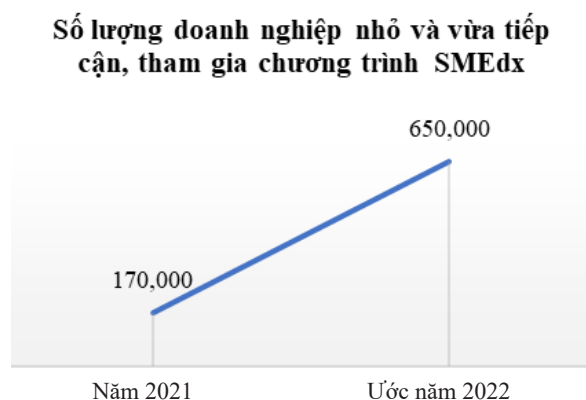
- Sàn thương mại điện tử PostMart đạt tiêu chí xác định thí điểm nền tảng số Việt Nam phục vụ người dân được Bộ TT&TT công nhận tại Quyết định số 2059/QĐ-BTTTT ngày 09/11/2022.

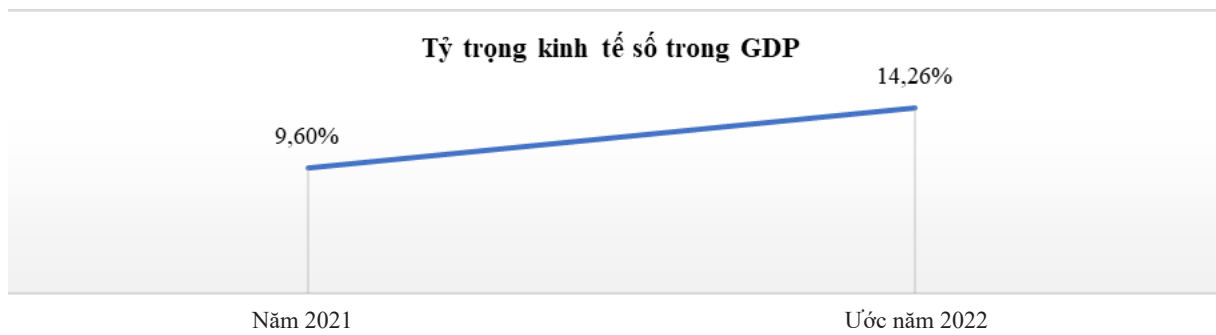
- Tính đến hết ngày 09/12/2022, đã có 338 doanh nghiệp tham gia đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử www.dbi.gov.vn, trong đó có 25 Tập đoàn, Tổng Công ty; 81 doanh nghiệp lớn và 232 doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2. Số liệu phát triển ngành

Nhận thức được tầm quan trọng trong việc sử dụng các nền tảng số nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động doanh nghiệp, Bộ TT&TT đã hỗ trợ cho các DN tiếp cận và sử dụng các nền tảng xuất sắc, có uy tín với những ưu đãi để DN phát triển. Trong năm 2022, số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số SMEdx tăng 481% so với năm 2021, đạt 256% so với Kế hoạch đã đề ra.

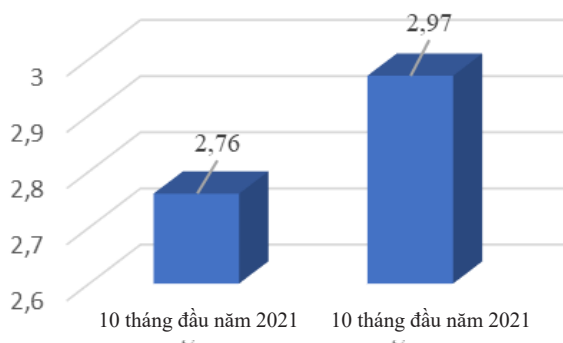
Theo số liệu tạm ước tính, đóng góp của kinh tế số cho GDP trong 9 tháng đầu năm khoảng 14,26%, trong đó: kinh tế số ICT đóng góp khoảng 7,18%.





*Số liệu nổi bật

Số lượt tải mới ứng dụng trên thiết bị di động
(Đơn vị tính: tỷ lượt)



TOP 9 TOÀN CẦU

1. Ấn Độ
2. Hoa Kỳ
3. Brazil
4. Indonesia
5. Trung Quốc
6. Nga
7. Mexico
8. Thổ Nhĩ Kỳ
- 9. Việt Nam**
10. Pakistan



1.3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

1.3.1. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách

Ngày 31/3/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới, mở ra các thị trường mới và tạo thêm nhiều nhu cầu việc làm mới, từ đó bứt phá vươn lên

thay đổi thứ hạng quốc gia, giúp người dân giàu có hơn, góp phần đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp vào năm 2025, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045. Đồng thời, giúp người dân hạnh phúc hơn, tham gia các hoạt động xã hội toàn diện hơn, thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn, nhân văn và rộng khắp.

1.3.2. Kết quả hoạt động chỉ đạo, điều hành

* Hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp SMEdx

STT	Nhóm chỉ tiêu, tên chỉ tiêu	Ước đạt năm 2022	So sánh năm 2021		So sánh với kế hoạch năm	
			Năm 2021	Tăng trưởng	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so kế hoạch năm
1	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx	650.000	170.000	282%	360.000	180%
2	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số SMEdx	77.000	16.000	381%	50.000	154%

Tổ chức đánh giá, lựa chọn các nền tảng số xuất sắc tham gia vào Chương trình. Dự kiến năm 2022, chương trình SMEdx đã có khoảng 650.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận và trải nghiệm các nền tảng số Make in Viet Nam xuất sắc do Chương trình tuyển chọn và có 77.000 doanh nghiệp chính thức sử dụng các nền tảng của Chương trình.

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

- Chương trình SMEdx và đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp (DBI): Nguồn vốn bố trí để hỗ trợ doanh nghiệp còn nhiều hạn chế; năng lực cán bộ hướng dẫn tại các địa phương còn mỏng và yếu; Công tác tuyên truyền, phổ biến chưa được triển khai một cách bài bản, thiếu kinh phí hỗ trợ.

- Đo lường kinh tế số và xã hội số đang trong quá trình nghiên cứu hoàn thiện do: (i) Chưa có phương pháp đo lường thống nhất cả trên thế giới và Việt Nam; (ii) Thiếu dữ liệu đầu vào (không có dữ liệu lịch sử, các dữ liệu hành chính thường có độ trễ lớn).

- Các nền tảng số lớn phục vụ người dân hiện nay do các doanh nghiệp nước ngoài nắm giữ chiếm tỷ trọng lớn, các nền tảng số Việt Nam có nhu cầu hỗ trợ vốn lớn để mở rộng hoạt động.

- Trải nghiệm của người dùng trên Internet vẫn chủ yếu tập trung ở những thành phố lớn, các đô thị.

- Nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế.

- Thị trường không còn chỉ dựa vào thâm hụt vốn và lao động; dữ liệu và công nghệ số cần được coi là yếu tố đầu vào thiết yếu để thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế số. Tuy nhiên hiện nay, các chính sách quản lý, thúc đẩy dữ liệu, quản trị số đang trong quá trình hoàn thiện và chưa thể đo lường được những đóng góp của kinh tế dữ liệu trong kinh tế số.

- Chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của Bộ Kế hoạch và Đầu tư⁽¹⁾ về phương pháp, kết quả đo lường kinh tế số; các số liệu báo cáo là số liệu tạm tính phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Giải pháp: Tăng cường kỹ năng số cho người dân, đặc biệt khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; hướng dẫn người dân tham gia các nền tảng số Việt Nam.

3. Bài học kinh nghiệm

Kinh tế số và Xã hội số là lĩnh vực mới. Việc đo lường kinh tế số hiện đang thiếu một bộ đo lường kinh tế số thống nhất giữa các nước; có nhiều báo cáo nghiên cứu đo lường nhưng chưa có một phương pháp nào có thể áp dụng chung cho các nước.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Tập trung làm điển hình thúc đẩy KTS và XHS ở một số địa phương (như Hải Phòng, Nam Định, Bình Định, v.v.) để rút kinh nghiệm nhân rộng.

- Khảo sát, đánh giá hiệu quả triển khai thực tế và rút kinh nghiệm đối với hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp SME; triển khai các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp; tăng cường đội ngũ Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi sự phát triển kinh tế số, xã hội số quốc gia; xây dựng diễn đàn kết nối chuyên gia, nhà khoa học với cá nhân, tổ chức nhằm gắn kết sức mạnh tri thức để thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp lớn và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ: Bộ Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị được giao nghiên cứu, xây dựng và ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê về kinh tế số; xây dựng phương pháp mới trong thu thập dữ liệu nhằm đo lường tác động của chuyển đổi số lên các mặt kinh tế - xã hội và người dân; định kỳ công bố.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu trình Bộ trưởng cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, thu hồi, cấp lại các loại giấy phép trong lĩnh vực giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật; quản lý các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch điện tử.

5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025

- Tổ chức triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ban hành.

- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, giao dịch điện tử thuộc phạm vi quản lý của Bộ TT&TT.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp; khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh mới. Tham mưu thực hiện các hoạt động hỗ trợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, phát triển kinh tế số.

- Hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức thu thập cập nhật các chỉ số, chỉ tiêu thống kê, đo lường phát triển kinh tế số, xã hội số của bộ, ngành, địa phương; tham mưu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy kinh tế số các vùng, các địa phương.

6. Định hướng đến năm 2025

Kinh tế số mở ra không gian tăng trưởng mới cho kinh tế Việt Nam, là động lực cốt lõi của tăng trưởng kinh tế quốc gia. Kinh tế số giúp nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu của nền kinh tế, góp phần giải bài toán khoảng cách số, khoảng cách giàu nghèo, khoảng cách nông thôn với thành thị và giảm ô nhiễm môi trường.

Thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số, giao dịch điện tử hướng đến mục tiêu đến năm 2025:

Về kinh tế số:

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GDP.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

Về xã hội số:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.

Hỗ trợ các bộ, ngành địa phương hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số đã đề ra tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 và Nghị quyết chuyển đổi số toàn diện của các tỉnh, thành phố.

Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế số, bao gồm kinh tế nền tảng, kinh tế dữ liệu, dịch vụ số trên mạng, giải trí trực tuyến, dịch vụ nội dung số trực tuyến, kinh tế thuật toán và các mô hình kinh doanh số khác trên Internet. Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, bưu chính, logistics, du lịch, tài chính, ngân hàng, v.v.

VI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

(i) Thành lập cơ quan chuyên trách về quản lý và thúc đẩy công nghiệp CNTT, công nghiệp công nghệ số

Sau 20 năm thành lập và hoạt động với nhiều thành tích xuất sắc, Bộ TT&TT đã báo cáo Chính phủ phê duyệt thành lập Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông trên cơ sở tổ chức lại Vụ Công nghệ thông tin trước đây (Nghị định số 48/2022/NĐ-CP) để triển khai hiệu quả hơn các hoạt động thực thi, hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số Việt Nam.

(ii) Hợp tác quốc tế với một số quốc gia phát triển về công nghiệp ICT

- Ký Biên bản ghi nhớ giữa Cơ quan xúc tiến công nghiệp CNTT quốc gia (NIPA) của Hàn Quốc và Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và truyền thông (trên cơ sở ủy quyền của 02 Bộ) về hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp ICT.

- Hoạt động phối hợp xây dựng chính sách với Bộ Khoa học và Công nghệ thông tin và truyền thông Hàn Quốc: Khảo sát và đánh giá kết quả xây dựng, triển khai các chính sách phát triển công nghiệp ICT tại Hàn Quốc.

- Tuần lễ Diễn đàn Công nghiệp số Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam - Nhật Bản vào tháng 9, 10 tại các địa phương trên cả nước; thúc đẩy hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại giữa Việt Nam và Hàn Quốc, Nhật Bản.

(iii) Chuỗi hoạt động phát triển thị trường cho sản phẩm, dịch vụ CNTT

- Hội thảo, triển lãm về doanh nghiệp và sản phẩm Make in Viet Nam năm 2022 tại tỉnh Đồng Tháp với chủ đề giải pháp CNTT cho lĩnh vực nông nghiệp. Hội thảo đã giúp kết nối cung, cầu giữa doanh nghiệp công nghệ số với các doanh nghiệp địa phương tạo thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số và các tổ chức, hợp tác xã nông nghiệp.

- Hội thảo kết nối cung, cầu công nghiệp - công nghiệp công nghệ số khu vực miền Trung, diễn ra tại Quảng Ngãi - doanh nghiệp công nghệ số cung cấp các giải pháp cho khu công nghiệp, các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

(iv) Ra mắt một số sản phẩm/cơ sở nghiên cứu trọng điểm trong năm 2022

- Thiết bị 5G: Đã thành công trong nghiên cứu - phát triển và sẵn sàng thương mại hóa thiết bị 5G. Hiện các thiết bị 5G do Việt Nam nghiên cứu và sản xuất đã được lắp đặt trên mạng lưới để cung cấp dịch vụ mạng cho người dân sử dụng ở một số khu vực như TP. Hà Nội TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng.

- Thành lập Trung tâm Thiết kế vi mạch tại Trung tâm đào tạo Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh - kết nối với các công ty chế tạo chip để triển khai dịch vụ MPW (Multi Project Wafer) hỗ trợ các nhóm nghiên cứu, doanh nghiệp khởi nghiệp; cung cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ đóng gói và thử nghiệm vi mạch; triển khai các chương trình hợp tác để huy động nguồn lực quốc tế phục vụ mục tiêu phát triển ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn của Việt Nam.

- Ngày 22/12/2022, Tập đoàn Samsung khánh thành Trung tâm R&D tại Hà Nội. Đây là Trung tâm R&D lớn nhất của Tập đoàn ở ngoài Hàn Quốc với số vốn hơn 220 triệu USD, quy mô hơn 3000 kỹ sư.

- FPT Semiconductor chính thức ra mắt dòng chip vi mạch đầu tiên ứng dụng trong sản phẩm IoT cho lĩnh vực y tế.

(v) Tổ chức thành công Diễn đàn Quốc gia Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ IV

Bao gồm các hoạt động nổi bật sau: đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ/cam kết của Bộ tại Diễn đàn năm 2021; định hướng phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam cho năm 2023 và giai đoạn tiếp theo. Xác định song song 02 mục tiêu: phát triển bền vững hệ sinh thái công nghệ số Việt Nam, nâng cao giá trị Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu; trao đổi và đề xuất các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

(vi) Tổ chức thành công Giải thưởng “Sản phẩm Công nghệ số Make in Viet Nam” năm 2022

Giải thưởng tôn vinh các doanh nghiệp có sản phẩm công nghệ số xuất sắc thiết kế, sáng tạo, sản xuất tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Giải thưởng có 218 sản phẩm đăng ký tham gia, đã trao giải cho top 3 sản phẩm xuất sắc ở 4 hạng mục.

1.2. Số liệu phát triển ngành

- Doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT năm 2022 ước đạt 148 tỷ USD, tăng trưởng 8,7% so với năm 2021, đạt kế hoạch đề ra năm 2022.

- Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử năm 2022 ước đạt 136 tỷ USD, tăng 11,6% so với năm 2021, đạt kế hoạch đề ra năm 2022.

- Số doanh nghiệp công nghệ số đăng ký hoạt động năm 2022 ước đạt 70.000 doanh nghiệp, tăng 9,6% so với năm 2021 và đạt kế hoạch của Bộ đề ra năm 2022. Trong đó, theo thống kê chỉ có 44.000 doanh nghiệp đang thực sự hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số.

- Tỷ lệ Giá trị Việt Nam/Doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT năm 2022 ước đạt 27%, tăng 2,35% so với năm 2021.

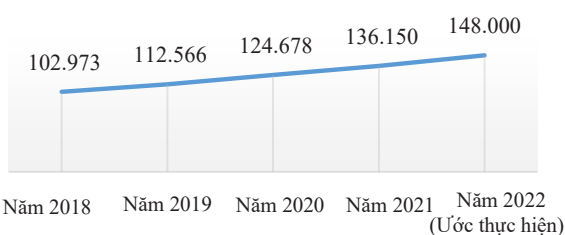
- Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử vượt ngưỡng 100 tỷ USD; xuất siêu hơn 26 tỷ USD (trong khi năm 2021, Việt Nam xuất siêu hơn 4 tỷ USD).

- Khoảng 60% số doanh nghiệp đang làm gia công đã chuyển trọng tâm từ gia công từng công đoạn có giá trị thấp sang làm toàn bộ giải pháp, sản phẩm mang lại giá trị cao.

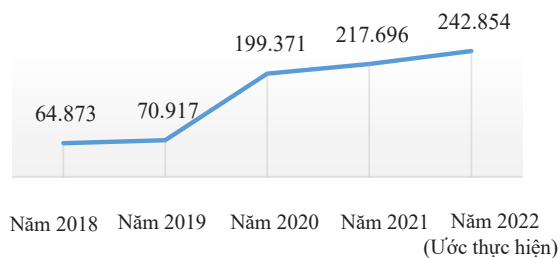
- Lần đầu tiên doanh thu giải pháp, dịch vụ phần mềm của 1 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tại nước ngoài đạt hơn 1 tỷ USD; tổng doanh thu tại thị trường nước ngoài của các doanh nghiệp phần mềm, dịch vụ CNTT đạt hơn 2.2 tỷ USD.

- Các tập đoàn lớn tăng cường đầu tư R&D tại Việt Nam: Năm 2022, đầu tư của các Doanh nghiệp FDI vào Việt Nam chuyển hướng từ đầu tư cho gia công sản xuất sang đầu tư cho nghiên cứu phát triển, bằng việc thiết lập các trung tâm R&D tại Việt Nam, với một số doanh nghiệp tiêu biểu như: Samsung, Qualcomm, Panasonic, Intel, Synopsys, ACE, v.v.

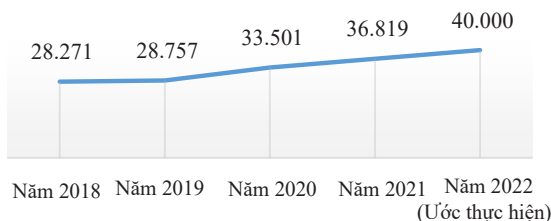
Doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT (triệu USD)



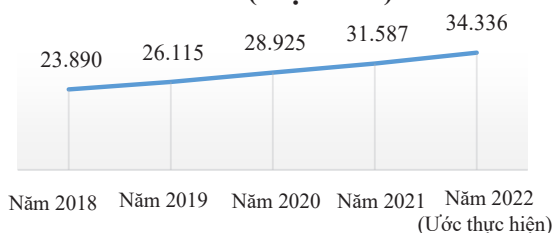
Lợi nhuận sau thuế Lĩnh vực Công nghiệp ICT (tỷ đồng)



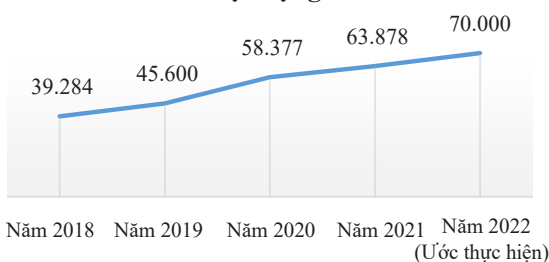
Nộp ngân sách Lĩnh vực Công nghiệp ICT (tỷ đồng)



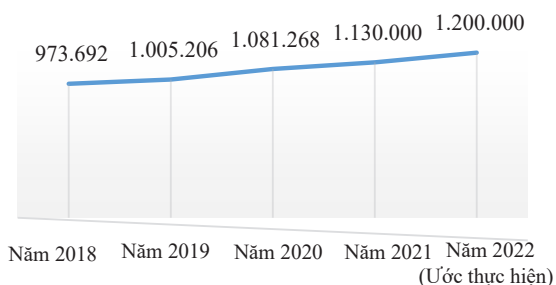
Đóng góp vào GDP của lĩnh vực CNTT (triệu USD)



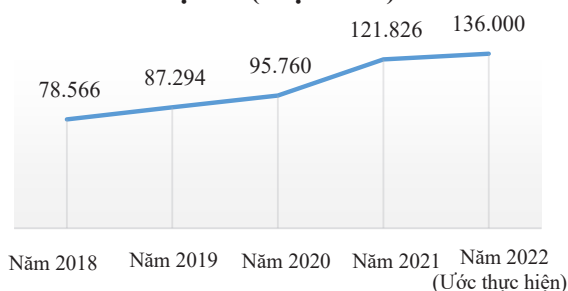
Số doanh nghiệp công nghệ số đăng ký hoạt động



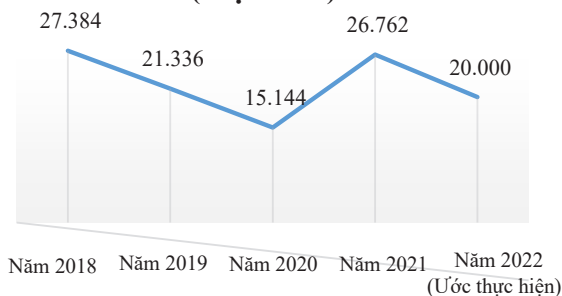
Số lao động Lĩnh vực Công nghiệp ICT



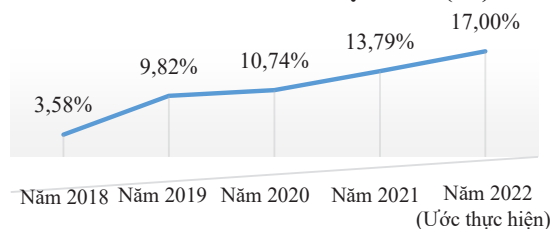
Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử (triệu USD)



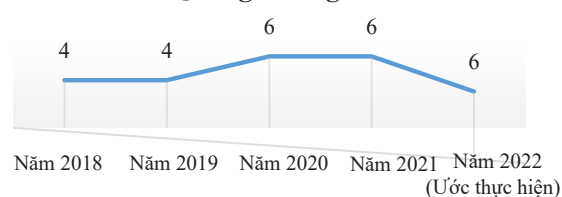
Xuất siêu lĩnh vực phần cứng, điện tử (triệu USD)

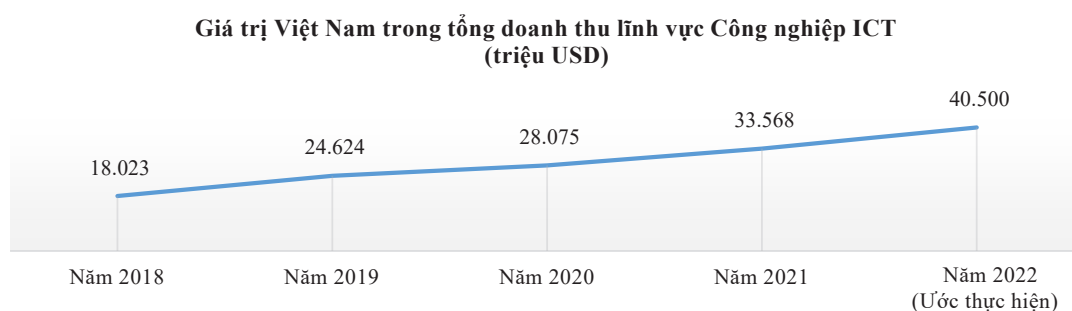
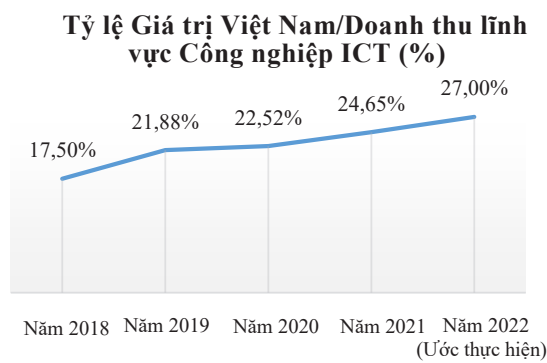
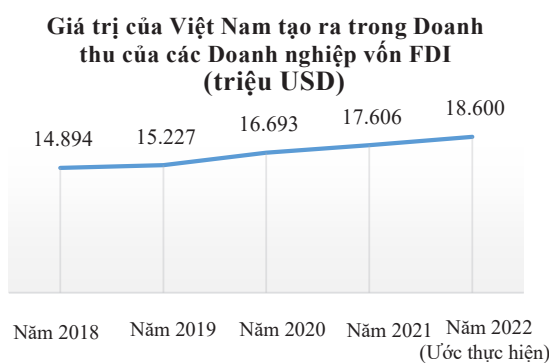
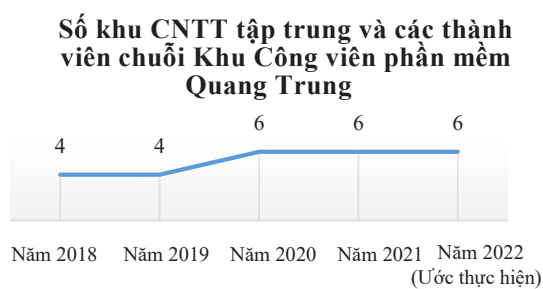
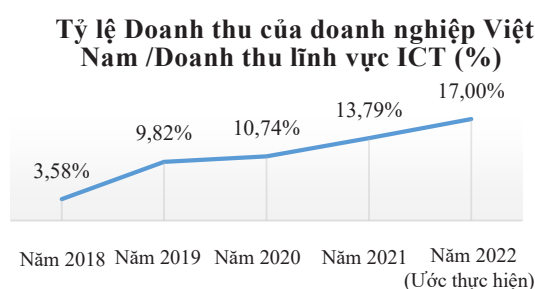


Tỷ lệ Doanh thu của doanh nghiệp Việt Nam /Doanh thu lĩnh vực ICT (%)



Số khu CNTT tập trung và các thành viên chuỗi Khu Công viên phần mềm Quang Trung





1.3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

1.3.1. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách

- Lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số trình Chính phủ:

+ Bộ đã tổ chức 02 hội thảo với các chuyên gia, nhà khoa học Việt Nam (nhóm Think Tank - Hiệp hội phần mềm và dịch vụ CNTT Việt Nam), với các đối tượng chịu tác động của chính sách (các Hiệp hội, hội, doanh nghiệp, các trường, viện nghiên cứu, v.v.) xin ý kiến góp ý, phản biện về các nhóm chính sách trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật; lấy ý kiến một số Bộ liên quan về Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật; tổ chức Đoàn công tác sang Hàn Quốc để học tập kinh nghiệm xây dựng luật liên quan đến lĩnh vực công nghiệp ICT.

+ Việc xây dựng Luật nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp công nghệ số; xây dựng và bảo vệ được không gian tăng trưởng và phát triển kinh tế số (bền vững và tự chủ) dựa trên các hoạt động

ngiên cứu, sáng tạo, sản xuất, cung cấp, ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ của ngành công nghiệp công nghệ số Việt Nam; thống nhất các nội dung quy định về công nghiệp công nghệ số trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, tránh việc quy định chồng chéo, mâu thuẫn, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thi hành pháp luật về phát triển CNTT.

- Xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm quán triệt, nhanh chóng cụ thể hóa chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển đất nước và định hướng cho phát triển ngành công nghiệp công nghệ số là ngành công nghiệp nền tảng, động lực thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế xã hội.

- Hoàn thiện Thông tư quy định việc xác định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu, phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm CNTT, nội dung số, phần mềm.

- Ý nghĩa đem lại:

+ Góp phần giải quyết sự bất cập về thuế nhập khẩu linh kiện để sản xuất cao hơn thuế nhập khẩu sản phẩm nguyên chiếc, đặc biệt là các linh kiện đa dụng phục vụ sản xuất trong nước, giúp hỗ trợ cho các doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất sản phẩm CNTT, nội dung số, phần mềm.

+ Góp phần hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp trong bối cảnh doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

1.3.2. Kết quả hoạt động chỉ đạo, điều hành

- Hoạt động nghiên cứu - sản xuất thiết bị 5G:

+ Hiện các thiết bị 5G do Việt Nam nghiên cứu - phát triển đã được sản xuất và lắp đặt trên mạng lưới để cung cấp dịch vụ mạng cho người dân sử dụng ở một số khu vực. Các thiết bị này có đủ ở các phân lớp hệ thống mạng 5G (mạng lõi, mạng truyền dẫn, mạng truy cập). Hiện các thiết bị đã được triển khai lắp đặt trên mạng lưới để cung cấp dịch vụ ở một số khu vực diện rộng với tốc độ download 1,5 Gbps, upload 60 Mbps.

Chất lượng dịch vụ mạng 5G cung cấp bởi các thiết bị được nghiên cứu sản xuất trong nước tương đương với sản phẩm nước ngoài ở một số chỉ tiêu cơ bản dịch vụ viễn thông như tốc độ download và upload. Hiện đang tiếp tục nghiên cứu - phát triển thêm các tính năng thông minh, đa dạng hóa dải sản phẩm để phù hợp với bài toán đầu tư của các nhà mạng.

+ Theo kế hoạch, Việt Nam sẽ thương mại hóa mạng 5G trong năm 2023 bằng một phần thiết bị 5G trong nước sản xuất, qua đó sẽ nâng cao năng lực tự chủ và phát triển công nghệ, giảm sự phụ thuộc vào các nhà cung cấp thiết bị nước ngoài và góp phần bảo đảm an toàn, an ninh quốc gia. Lộ trình dự kiến: Tháng 12/2022 thử nghiệm ở quy mô cấp tỉnh (300 trạm BTS 5G), tháng 6/2023 có thiết bị để triển khai thương mại trên toàn quốc. Kết quả phát triển thiết bị 5G từ năm 2019 đến nay với nguồn lực của Việt Nam (vốn bằng 1/20, thời gian 1/5) thì những kết quả đạt được như trên có thể đánh giá là bước đột phá của Việt Nam.

- Phát triển Khu CNTT tập trung: Đến tháng 11/2022, cả nước có 06 khu: 04 khu đang hoạt động; 02 khu đang trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng; tổng diện tích 242 ha và mô hình thí điểm Chuỗi Công viên phần mềm (CVPM) Quang Trung với 03 thành viên hoạt động theo chức năng của khu CNTT tập trung. Trong năm 2022, Bộ TT&TT đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai một số hoạt động phát triển khu CNTT tập trung như sau:

+ Trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo thẩm định về việc công nhận Khu phức hợp văn phòng FPT là khu CNTT tập trung (Báo cáo số 133/BC-BTTTT ngày 21/9/2022).

+ Đang xin ý kiến góp ý các bộ, ngành cho 01 hồ sơ thành lập khu CNTT: “Đề án kết nạp Chuỗi CVPM Quang Trung cho Trung tâm CNTT của tỉnh Bình Định”.

+ Đang phối hợp với các bộ, ngành góp ý Đề án mở rộng Khu CNTT tập trung công viên phần mềm Đà Nẵng.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ Thái Nguyên, Bắc Ninh trong xây dựng quy hoạch chi tiết và triển khai các thủ tục xây dựng Đề án thành lập của các Khu CNTT tập trung Yên Bình và Bắc Ninh.

+ Tiếp tục triển khai các quy trình thẩm định hồ sơ bổ sung Khu CNTT tập trung Quảng Ninh vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

- Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban Chỉ đạo Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam của Bộ TT&TT: Xây dựng Chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo; chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện các hoạt động nhằm phát triển thị trường trong nước, thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và Chương trình Thương hiệu quốc gia.

- Tỷ lệ Make in Viet Nam: Xây dựng Phương án khảo sát, thu thập thông tin số liệu về sản phẩm sản xuất trong nước tại Quyết định số 1387/QĐ-BTTTT; thực hiện khảo sát các doanh nghiệp CNTT theo nhóm phần cứng, phần mềm, nội dung số và dịch vụ, đồng thời phân tổ theo quy mô doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ. Kết quả thu

thập được 62 phiếu khảo sát từ các doanh nghiệp, trong đó có 24 doanh nghiệp là khảo sát trực tiếp. Kết quả khảo sát:

+ Phần cứng: 12 doanh nghiệp với tổng doanh thu là 231.472.348 triệu đồng. Tỷ lệ giá trị nội địa là 31,9%.

+ Phần mềm: 23 doanh nghiệp với tổng doanh thu là 17.754.150 triệu đồng. Tỷ lệ giá trị nội địa là 79,0%.

+ Nội dung số: 04 doanh nghiệp với tổng doanh thu là 6.117.440 triệu đồng. Tỷ lệ giá trị nội địa là 80,3%.

+ Dịch vụ CNTT: 23 doanh nghiệp với tổng doanh thu là 9.101.700 triệu đồng. Tỷ lệ giá trị nội địa là 96,2%.

Tổng doanh thu của các doanh nghiệp khảo sát đạt 264.445.638 triệu đồng, tương đương 11.426 triệu USD, tương đương 9,2% tổng doanh thu toàn ngành; do vậy số liệu khảo sát xác định tỷ lệ giá trị nội địa có thể phản ánh được tỷ lệ giá trị nội địa của toàn ngành công nghiệp CNTT-TT Việt Nam. Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) đang tiếp tục liên hệ với các doanh nghiệp để thu thập được thêm các Phiếu khảo sát, tăng khả năng chính xác của số liệu về tỷ lệ giá trị nội địa.

- Xây dựng thương hiệu ngành công nghiệp ICT, Make in Viet Nam, Chương trình sản phẩm, dịch vụ CNTT thương hiệu Việt:

+ Xây dựng và phát hành các sản phẩm quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, quảng bá nâng cao giá trị thương hiệu Make in Viet Nam như các bài báo, đoạn video (video clip) chuyên đề về sản phẩm, dịch vụ Make in Viet Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Tổ chức Hội thảo, triển lãm về doanh nghiệp và sản phẩm Make in Viet Nam năm 2022: Nhằm tuyên truyền, quảng bá hiệu quả một hình ảnh chung của ngành công nghiệp ICT Việt Nam, tăng cường nhận thức về giá trị của sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam trong các lĩnh vực đời sống xã hội, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi số quốc gia; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân chuyển đổi số nâng cao hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hội thảo đã được tổ chức tại tỉnh Đồng Tháp vào ngày 22/11/2022 với chủ đề Doanh nghiệp công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

+ Tổ chức Hội thảo kết nối cung cầu cho các sản phẩm, dịch vụ CNTT thương hiệu Việt năm 2022 trong Chương trình hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy sản xuất trong nước cho các sản phẩm, dịch vụ CNTT thương hiệu Việt năm 2022. Hội thảo đã được tổ chức tại tỉnh Đồng Tháp vào ngày 22/11/2022, kết nối cung cầu cho các sản phẩm như đô thị thông minh, du lịch thông minh, giao thông thông minh, v.v.

- Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp công nghệ số Make in Viet Nam:

+ Duy trì, vận hành và cập nhật thông tin số liệu về doanh nghiệp công nghệ số (DNCNS) từ các nguồn: cấp mới, gia hạn, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án; doanh nghiệp tự cập nhật thông qua tài khoản của doanh nghiệp trong CSDL; từ các nguồn dữ liệu giải thưởng, Internet, v.v..

+ Cập nhật thông tin, số liệu DNCNS thành lập mới từ dữ liệu chia sẻ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đăng ký kinh doanh) vào CSDL.

+ Đăng phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để có số liệu doanh thu, doanh thu xuất khẩu, lợi nhuận, nộp NSNN, số lao động của DNCNS.

+ Tạo tài khoản cho một số Sở TT&TT (Hải Phòng, Đồng Nai, Kon Tum, Đắk Lắk) có nhu cầu để rà soát, tổng hợp và khai thác thông tin, số liệu về DNCNS trong CSDL.

- Xây dựng, xuất bản và phát hành Sách Trắng về Công nghệ TT&TT Việt Nam 2022. Sách Trắng cung cấp số liệu về hiện trạng phát triển tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ TT&TT năm 2021, qua đó phản ánh vai trò và vị trí của ngành TT&TT từng bước trở thành nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tham gia giải quyết hầu hết các bài toán khó của quốc gia nói chung và của từng bộ, ngành, địa phương nói riêng, phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

- Xây dựng, xuất bản Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT Việt Nam năm 2022 (Vietnam ICT Index 2022) khối các bộ, ngành, địa phương. Báo cáo Việt Nam ICT Index hàng năm nhằm cung cấp số liệu thống kê chính thức về các lĩnh vực do Bộ TT&TT quản lý, phản ánh hiện trạng phát triển CNTT-TT của đất nước, được nhiều cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế sử dụng. Báo cáo ICT Index năm 2022 tiếp tục thực hiện trên cơ sở hệ thống chỉ tiêu mới phù hợp với định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2025.

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

Khó khăn vướng mắc:

(i) CSDL về sản phẩm, dịch vụ CNTT, công nghệ số (CNS) của các doanh nghiệp công nghệ số chưa đầy đủ; chưa có chế tài và các cơ chế hấp dẫn đối với doanh nghiệp để cập nhật định kỳ.

Giải pháp: Trong Luật phát triển công nghiệp công nghệ số cần quy định các thông tin, số liệu mà doanh nghiệp cần cung cấp cho cơ quan QLNN; quy định việc xây dựng, duy trì và cập nhật, khai thác sử dụng CSDL về sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp. Đồng thời, cần triển khai hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, thu hút doanh nghiệp tham gia, cung cấp thông tin sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

(ii) Ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm trong nước chưa hiệu quả:

Ngày 30/11/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm. Tuy nhiên, sau 02 năm, mới có 07 doanh nghiệp quan tâm, tham gia thực hiện. Lí do: đa phần các doanh nghiệp cho rằng cơ chế, chính sách mới dừng lại ở mức ưu tiên, chưa thực sự hỗ trợ cho các sản phẩm được nghiên cứu, sản xuất trong nước.

Giải pháp: Điều chỉnh, cập nhật tổng thể cơ chế ưu tiên, ưu đãi mua sắm đối với sản phẩm CNTT, CNS thiết kế và sản xuất trong nước trong khuôn khổ Luật Công nghiệp công nghệ số.

(iii) Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất phần mềm khó áp dụng theo quy định hiện hành:

Theo quy định tại Thông tư số 123/2004/TT-BTC ngày 22/12/2004 của Bộ Tài chính thì doanh nghiệp phần mềm cần có Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư để được ưu đãi thuế. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp phần mềm (đa số là doanh nghiệp nhỏ và vừa), thủ tục xin cấp giấy phép đầu tư hay giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư rất mất thời gian, qua nhiều quy trình, thủ tục.

Giải pháp: Phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, cập nhật lại các quy định để phù hợp với thực tế phát triển.

3. Bài học kinh nghiệm

- Một trong những cách hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả nhất là tạo thị trường, kết nối đầu ra: Bên cạnh các chương trình, đề án hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, nguyên vật liệu, các hoạt động trong năm 2023 cần tập trung vào cung cấp thông tin thị trường (trong cả lĩnh vực công và ngoài ngân sách), kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại.

- Nhà nước đóng vai trò kết nối trong hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ công nghệ số: Bộ cần tham gia trực tiếp; định hướng, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp với các doanh nghiệp trong việc nắm bắt, cung cấp các thông tin về sản phẩm dịch vụ, về thị trường trong nước và thế giới, đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp trong phát triển thị trường, là đầu mối làm việc với các tổ chức quốc tế, chính phủ nước ngoài.

- Chính phủ, Bộ TT&TT và các bộ, ngành đã ban hành nhiều chính sách phát triển công nghệ thông tin, công nghệ số, đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, việc hiểu và thực thi các chính sách này tại các doanh nghiệp chưa đồng nhất. Bộ cần chủ động trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách; các đơn vị thực thi cần tạo kênh trao đổi trực tiếp để tháo gỡ các vướng mắc.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

4.1. Hoạt động xây dựng chính sách

- Nghiên cứu, xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số.
- Xây dựng Chương trình hành động triển khai Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- Xây dựng Đề án/Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2035.
- Xây dựng Đề án: Xây dựng vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu.

4.2. Các hoạt động thúc đẩy

- Hỗ trợ các sản phẩm Make in Viet Nam thông qua các chương trình quảng bá thương hiệu, kết nối cung cầu.
- Thúc đẩy các hoạt động thu hút đầu tư R&D trong lĩnh vực CNTT, công nghệ số: Kết nối các doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp đầu chuỗi, các big tech lớn như Samsung, LG; tổ chức các hoạt động kết nối giữa Doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước.
- Xây dựng thương hiệu ngành công nghiệp điện tử, viễn thông Việt Nam (Make in Viet Nam) và tuyên truyền về Chương trình sản phẩm công nghệ thông tin thương hiệu Việt.
- Tổ chức Diễn đàn Quốc gia Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ V năm 2023.
- Cung cấp thông tin nhu cầu nhân lực, thị trường lao động: Tổ chức khảo sát doanh nghiệp CNTT, các cơ sở đào tạo về CNTT (trường Đại học, Cao đẳng, Bộ Giáo dục và Đào tạo); các trang thông tin tuyển dụng về CNTT để thu thập, tổng hợp về cung và cầu của nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp CNTT.

5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025

- Tập trung thúc đẩy nâng cao năng lực làm chủ công nghệ số, nghiên cứu, sáng tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, trọng tâm vào các công nghệ số mới: AI, IoT, Big Data, điện toán đám mây, 5G và các thế hệ tiếp theo, v.v.
- Phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thiết kế và sản xuất trong nước có chất lượng và thương hiệu.

- Xây dựng và triển khai các đề án/chương trình phát triển kết cấu hạ tầng cho công nghiệp CNS như: phát triển 5G, tập trung cho công nghiệp, IoT phủ sóng chuyên sâu (đô thị, công nghiệp, cảng, nhà máy, v.v.), v.v.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp CNS: Hình thành các trường Đại học số; đẩy mạnh mô hình đào tạo MOOC; xây dựng và triển khai áp dụng chuẩn kỹ năng công nghệ số; v.v.

- Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ số trở thành ngành đi đầu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với tốc độ tăng trưởng doanh thu hằng năm gấp 2,5 lần tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước.

6. Định hướng đến năm 2025

6.1. Tầm nhìn

- Công nghiệp công nghệ số là ngành đi đầu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với tốc độ tăng trưởng doanh thu hằng năm gấp 2,5 lần tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước, đứng đầu trong các ngành có giá trị hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam.

- Công nghiệp công nghệ số Việt Nam là một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu. Việt Nam có môi trường chính sách thuận lợi cho công nghiệp công nghệ số, là điểm đến thu hút các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới; có sự hợp tác giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước.

- Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phát triển mạnh mẽ bằng nội lực, làm chủ thiết kế, công nghệ lõi, nhân lực số dồi dào và có chất lượng; hình thành các doanh nghiệp công nghệ số dẫn dắt hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số.

- Sản phẩm công nghệ số có chất lượng và thương hiệu, tích hợp trong tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, góp phần hiện đại hóa, thông minh hóa các ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp.

6.2. Mục tiêu đến năm 2025

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu hằng năm của công nghiệp công nghệ số gấp 2 lần tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước.

- Tỷ lệ đóng góp của lĩnh vực công nghiệp công nghệ số vào GDP Việt Nam đạt từ 6 - 6,5%.

- Cả nước có 80.000 doanh nghiệp công nghệ số.
- Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thiết kế và sản xuất trong nước đáp ứng trên 50% nhu cầu của cơ quan nhà nước.
- Tỷ lệ sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thiết kế và sản xuất trong nước có ứng dụng công nghệ mở hoặc công nghệ mới (Trí tuệ nhân tạo - AI, Internet vạn vật - IoT, Dữ liệu lớn - Big Data, Công nghệ chuỗi khối - Blockchain, v.v.) đạt 40%.
- 40% sản phẩm, dịch vụ công nghệ số được các doanh nghiệp công nghệ số tự công bố chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp trước khi đưa vào sử dụng trên thị trường.
- Việt Nam thuộc nhóm 5 nước trên thế giới về doanh thu dịch vụ phần mềm, sản xuất và phát hành game di động.
- Cả nước có tối thiểu 08 địa phương có doanh thu công nghiệp công nghệ số đạt trên 01 tỷ USD.
- Phát triển 10 doanh nghiệp công nghệ số đóng vai trò dẫn dắt, có năng lực cạnh tranh quốc tế, doanh thu trên 1 tỷ USD.
- Phát triển 1.500.000 nhân lực hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số.
- Thu hút đầu tư từ nước ngoài vào công nghiệp công nghệ số đạt 25 tỷ USD.

VII. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Tổ chức sự kiện “Quảng bá nông sản vải thiều Việt Nam đến các Đoàn ngoại giao, các cơ quan truyền thông quốc tế tại Việt Nam”:

+ Ngày 16/6/2022, Bộ TT&TT phối hợp với UBND tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh Hải Dương tổ chức Diễn đàn “Vietnamese Lychees go global” - “Vải thiều Việt Nam vươn ra thế giới” tại Hà Nội và khai trương Triển lãm số, Gian hàng số cùng chủ đề với mong muốn hỗ trợ thúc đẩy mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu vải và các sản phẩm được chế biến từ vải ra các thị trường quốc tế mới, tạo ra kênh kết nối mở rộng cho thị trường nông sản Việt Nam. Đồng thời, thúc đẩy người Việt Nam ở nước ngoài ưu tiên dùng hàng hóa xuất xứ từ Việt Nam.

+ Thông qua sự kiện sẽ góp phần mở hướng thông tin đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế, đầu tư, tăng thứ hạng quốc gia, đổi mới nhiệm vụ quảng bá quốc gia

theo hướng quảng bá từ địa phương, đi từ khung truyền thông thống nhất, trong đó có quảng bá về sản phẩm địa phương, đưa sản phẩm địa phương đến gần với người dân thế giới.

- Ngày 24/11/2022, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác truyền thông chính sách với chủ đề “Nhận thức - Hành động - Nguồn lực”. Hội nghị nhằm thảo luận, trao đổi về nội hàm, phương thức và thống nhất nhận thức, hành động; có các giải pháp khả thi, cụ thể để nâng cao hiệu quả của công tác truyền thông chính sách thời gian tới; thay đổi nhận thức, cách làm trong công tác truyền thông chính sách của các cơ quan nhà nước, coi truyền thông chính sách trước hết là một việc, một chức năng của chính quyền: Chính quyền cần bố trí bộ máy, con người và nguồn lực ngân sách phù hợp cho công tác này, trong đó có ngân sách để đặt hàng, giao nhiệm vụ cho báo chí tham gia cùng truyền thông chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Bộ tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ Chỉ thị tăng cường công tác truyền thông chính sách và bố trí nguồn lực cho công tác truyền thông chính sách để làm cơ sở cho các bộ, ngành, địa phương hình thành bộ phận/đơn vị truyền thông chính sách chuyên trách, chuyên nghiệp, cũng như tăng cường bố trí kinh phí cho công tác này.

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến cung cấp thông tin và tập huấn nhân lực làm công tác thông tin cơ sở trong toàn quốc tới 256 điểm cầu với 5.317 đại biểu tham dự. Cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp trong toàn quốc được tập huấn các nội dung liên quan đến chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để hiện đại hóa lĩnh vực thông tin cơ sở nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn để làm tốt công tác quản lý nhà nước và tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

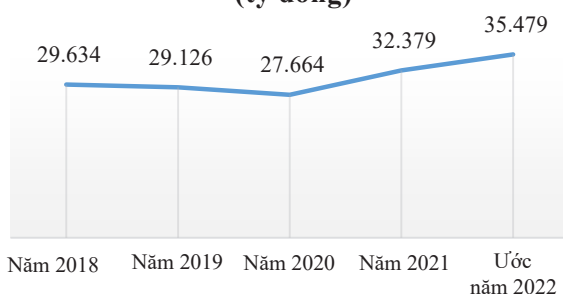
1.2. Số liệu phát triển ngành

Doanh thu lĩnh vực báo chí, truyền thông năm 2022 ước đạt 35.479 tỷ đồng, tăng 9,5% so với năm 2021, nhưng doanh thu lĩnh vực này đến chủ yếu từ game, các đài phát thanh, đài truyền hình, đài phát thanh truyền hình, các tổ chức hoạt động truyền hình và dịch vụ truyền hình trả tiền.

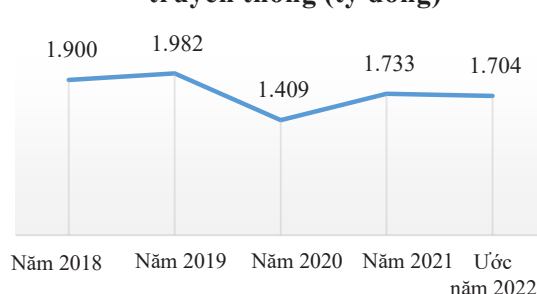
Tỷ lệ tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội được ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời năm 2022 ước khoảng 93%.

Số lượng lao động trong lĩnh vực báo chí, truyền thông năm 2022 ước khoảng 68.730 người, tăng mạnh so với năm 2021, 2020 và trở về gần với lúc thời điểm trước khi có dịch COVID-19.

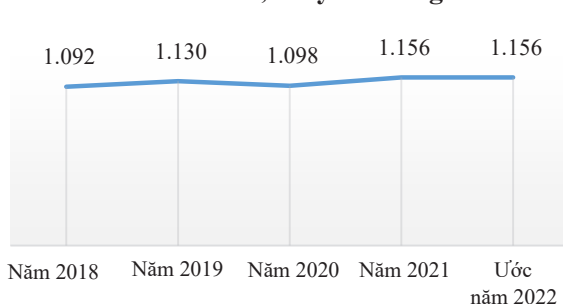
Doanh thu lĩnh vực Báo chí, truyền thông (tỷ đồng)



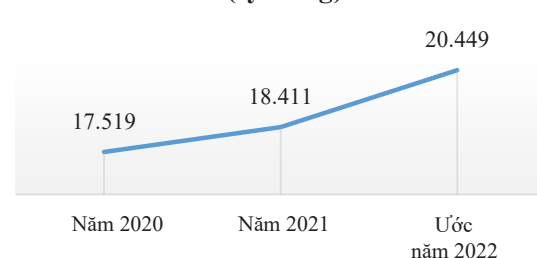
Nợ ngân sách lĩnh vực Báo chí, truyền thông (tỷ đồng)



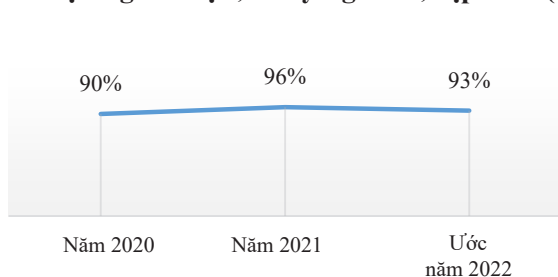
Số lượng tổ chức, doanh nghiệp lĩnh vực Báo chí, truyền thông



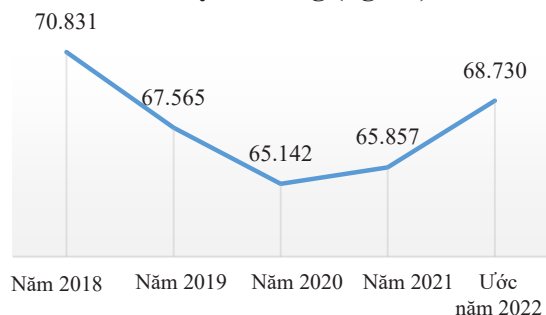
Đóng góp vào tăng trưởng GDP của lĩnh vực Báo chí, truyền thông (tỷ đồng)



Tỷ lệ tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội được ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời (%)



Lao động trong lĩnh vực Báo chí, truyền thông (người)



1.3. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành

1.3.1. Về Báo chí

a) Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách

- Thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ TT&TT đã có Báo cáo số 57/BC-BTTTT báo cáo Chính phủ về kết quả nghiên cứu, rà soát Luật Báo chí năm 2016 và kiến nghị sửa đổi, bổ sung. Báo cáo nêu ra 27 nội dung, nhóm nội dung có quy định bất cập, không phù hợp với thực tiễn của pháp luật báo chí.

- Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Bộ TT&TT đã phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ xây dựng “Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản” trình Chính phủ.

- Tham mưu, xây dựng Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trình Chính phủ (Bộ đã có 02 Tờ trình: Tờ trình số 54/TTr-BTTTT ngày 06/5/2022 và Tờ trình số 85/TTr-BTTTT ngày 05/8/2022) nhằm nâng cao nhận thức cho các cơ quan chủ quản báo chí, người đứng đầu cơ quan báo chí về chuyển đổi số; đưa ra định hướng lớn để báo chí đổi mới công nghệ, phát triển thị trường người đọc, nghe, xem, đảm bảo mục tiêu tuyên truyền.

b) Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật

Thời gian qua, công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động báo chí đạt nhiều chuyển biến tích cực quan trọng, có sự nhất quán theo phương châm chủ động, kịp thời, hiệu quả, thuyết phục, nhất là đối với các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm; phát triển báo chí theo định hướng của Đại hội XIII của Đảng: “Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại”.

Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, bảo đảm các mục tiêu đề ra, kết hợp hài hoà giữa giải pháp sắp xếp phù hợp và các giải pháp thúc đẩy báo chí cách mạng phát triển đúng hướng. Công tác cấp phép thành lập mới các cơ quan báo chí, cấp thêm loại hình báo chí, cấp lại giấy phép hoạt động báo chí được thực hiện bài bản, kỹ lưỡng, thận trọng, khách quan và khoa học, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Đảng; nội dung quy định giấy phép hoạt động ngày càng cụ thể, khoa học, chặt chẽ. Quy hoạch mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chiến lược chuyển đổi số báo chí đang được hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bên cạnh đó, việc chấn chỉnh, xử lý sai phạm trong hoạt động báo chí được tăng cường, nhất là đối với những sai phạm liên quan việc thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích, thông tin sai sự thật; tình trạng “báo hóa” các tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội “núp bóng” hoạt động như cơ quan báo chí đã từng bước được khắc phục.

Bộ TT&TT truyền tới lãnh đạo các cơ quan báo chí một “nhận thức mới” về “sứ mệnh” của báo chí cách mạng. Đó là sứ mệnh phản ánh trung thực dòng chảy chính, tích cực của xã hội, tạo sự đồng thuận, đồng thời lan tỏa năng lượng tích cực,

xây dựng niềm tin xã hội và tạo nên khát vọng về một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí đã khơi dậy, làm tăng thêm nhiệt huyết để báo chí thực hiện tốt sứ mệnh tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc; chủ động, tích cực đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, làm sạch không gian mạng. Uy tín, hình ảnh của báo chí và người làm báo cũng tăng lên trong những năm qua (theo một số kết quả thăm dò dư luận, mức độ tin tưởng của người dân đối với phóng viên, nhà báo đã tăng 06 bậc (từ vị trí thứ 09 lên vị trí thứ 03 trong số các nghề nghiệp được tin nhiệm trong 05 năm trở lại đây). Đẩy mạnh, đổi mới công tác tổ chức thông tin cho báo chí, thay đổi nhận thức, cách làm mới trong truyền thông chính sách; nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có chính sách hỗ trợ kinh tế báo chí để báo chí có thêm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển tốt, phát triển lành mạnh.

Các cơ quan thông tấn, báo chí tập trung trọng tâm vào một số vấn đề lớn của đất nước như: Tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tuyên truyền cổ vũ ý chí quyết tâm và lập trường nhất quán của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc; tuyên truyền xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, nâng cao đời sống tinh thần cho toàn dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; về công tác phòng, chống thiên tai, bão lũ, v.v. Báo chí đã thông tin kịp thời, nhanh chóng, chính xác về công tác phòng, chống dịch COVID-19: Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước; chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19; công tác phòng, chống dịch của các bộ, ngành, địa phương, v.v. Nhiều chuyển biến rõ nét đã được ghi nhận kể từ khi có Kế hoạch truyền thông hằng tuần về tình hình phòng, chống dịch do Tiểu ban Truyền thông ban hành. Cơ quan báo chí đăng, phát nhiều bài viết hay, chất lượng, có giá trị “vượt thời gian” để người dân đọc, nghe, xem trong thời gian ở nhà thực hiện giãn cách, là liều thuốc “an sinh tinh thần” cho người dân trong những tháng ngày căng thẳng của cuộc chiến phòng, chống dịch. Công tác thông tin, tuyên truyền về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch tiếp tục được tăng cường với nhiều hình thức, nội dung thông tin phong phú. Các cơ quan báo chí đối ngoại chú trọng thông tin nổi bật thành quả toàn diện của đất nước, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, các lĩnh vực đối ngoại quốc phòng - an ninh, ngoại giao văn hóa, ngoại giao vắc-xin, v.v. Qua đó khẳng định tính đúng đắn của đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, vì hòa

binh, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả; khẳng định năng lực, vị thế, uy tín quốc tế không ngừng được nâng cao của Việt Nam.

Các cơ quan chủ quản báo chí, nhất là các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các bộ và Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố đã phát huy vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động cơ quan báo chí trực thuộc, nhất là chỉ đạo, định hướng nội dung thông tin; quan tâm, bố trí kinh phí, tạo điều kiện cho các cơ quan thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền; xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy; chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên. Một số cơ quan chủ quản thực hiện có trách nhiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, vướng mắc của tổ chức, cá nhân liên quan đến cơ quan báo chí trực thuộc.

Làm báo hiện nay cũng chính là làm công nghệ. Quản lý báo chí cũng phải sử dụng công nghệ để tăng cường hiệu quả giám sát, quản lý, đánh giá báo chí theo thời gian thực, đặc biệt là trên không gian mạng. Công tác quản lý báo chí đã có sự đổi mới mang tính bước ngoặt theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ để lưu trữ, đo lường, đánh giá xu hướng thông tin tích cực, tiêu cực, quản lý và điều tiết thông tin theo hướng “quản số lớn”, kịp thời định hướng nhắc nhở, chấn chỉnh những vấn đề trên không gian báo chí, truyền thông và trong hoạt động báo chí. Bộ TT&TT đã chỉ đạo “tường minh hoá” các vấn đề của báo chí để cả xã hội cùng nhận biết, cùng giám sát và đấu tranh: Đăng tải công khai cơ sở dữ liệu về tôn chỉ, mục đích của các cơ quan báo chí; lập đường dây nóng tiếp nhận phản ánh liên quan hoạt động báo chí; thanh, kiểm tra trách nhiệm cơ quan chủ quản báo chí; ban hành Quyết định số 1418/QĐ-BTTTT ngày 22/7/2022 về việc ban hành Tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí, v.v.

Bộ TT&TT nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có chính sách hỗ trợ kinh tế báo chí, với những quan điểm mới, mạnh mẽ để báo chí có thêm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển tốt, phát triển lành mạnh, không trở thành “báo chí thị trường”. Kết quả là Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 31/3/2021 về nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021 - 2025, trong đó xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cơ quan chủ quản báo chí phải bố trí tăng ngân sách đặt hàng, giao nhiệm vụ cho báo chí. Bộ cũng thành lập “Trung tâm Hỗ trợ chuyển đổi số báo chí”, xây dựng Đề án hỗ trợ một số

cơ quan báo chí ảnh hưởng lớn nhằm hỗ trợ giải quyết khó khăn trong hoạt động cơ quan báo chí, đồng thời, thể hiện vai trò dẫn dắt của cơ quan quản lý nhà nước, song hành cùng báo chí để hỗ trợ, tạo điều kiện cho báo chí phát triển đúng hướng, phát huy vai trò sứ mệnh của mình.

Năm 2022, thực hiện ý kiến chỉ đạo của các lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, Ban Tuyên giáo Trung ương, căn cứ yêu cầu thực tiễn công tác quản lý nhà nước về báo chí và kết quả theo dõi, quản lý hoạt động báo chí, Bộ TT&TT ban hành và quyết liệt triển khai thực hiện Quyết định số 75/QĐ-BTTTT ngày 10/3/2022 về việc ban hành Kế hoạch xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí; Kế hoạch số 4000/KH-BTTTT ngày 31/7/2022 triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 156-KH/BTGTW ngày 14/6/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Bộ TT&TT đã truyền thông rộng rãi trên báo chí để cho toàn xã hội và hệ thống báo chí thấy rõ quyết tâm và kế hoạch của Bộ TT&TT phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương xử lý từng bước để chấm dứt tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí.

Kết thúc Giai đoạn 1, Bộ TT&TT đã tiến hành làm việc, thanh tra, kiểm tra đối với 16 cơ quan báo chí. Kết quả đã ban hành 13 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 729 triệu đồng; trong đó có 01 tạp chí ngoài bị phạt tiền còn bị tước quyền sử dụng giấy phép trong thời hạn 03 tháng.

Các cơ quan báo chí đều nghiêm túc nhận ra những sai sót, khuyết điểm, chấp hành quyết định xử phạt; có văn bản cam kết cụ thể về biện pháp, kế hoạch chấn chỉnh hoạt động; rà soát, kiểm tra nội dung thông tin, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; bảo đảm kiểm soát nội dung thông tin, năng lực sản xuất tin, bài, kinh tế báo chí, an toàn, an ninh thông tin; tuân thủ quy định pháp luật về báo chí. Cơ quan chủ quản cũng nhận thức việc buông lỏng, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc chỉ đạo cơ quan báo chí và cam kết sẽ chỉ đạo các tạp chí khắc phục các vi phạm, khuyết điểm đã chỉ ra và thực hiện đúng các quy định.

Tính đến cuối năm 2022, tổng số thẻ nhà báo đã cấp là 19.378 thẻ, riêng năm 2022 cấp 1.647 thẻ nhà báo.

1.3.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

a) Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách

Bộ TT&TT đã tham mưu Chính phủ ban hành, sửa đổi nhiều văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời thích ứng với các yêu cầu, nhiệm vụ mới của công tác quản lý báo chí, truyền thông. Nghị định số 71/2022/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 01/10/2022 đã sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, đảm bảo quản lý được các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình xuyên biên giới theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam, đặc biệt là bình đẳng trong quản lý doanh nghiệp xuyên biên giới và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trong nước.

Trong lĩnh vực quản lý quảng cáo, đặc biệt là quảng cáo được cung cấp trên các nền tảng xuyên biên giới vào Việt Nam, Nghị định số 70/2021/NĐ-CP đã được Chính phủ ban hành ngày 20/7/2021, sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Quảng cáo. Đây là Nghị định có ý nghĩa quan trọng để quản lý các nhà phát hành và cung cấp dịch vụ quảng cáo trên không gian mạng xuyên biên giới. Nghị định số 71/2022/NĐ-CP đã thể chế hoá một số chính sách quản lý quan trọng thuộc lĩnh vực dịch vụ phát thanh, truyền hình, cụ thể như: cho phép duy trì dịch vụ truyền hình cáp tương tự theo nhu cầu thị trường; biên tập nội dung theo yêu cầu theo nhóm nội dung: phim được quản lý đồng bộ pháp luật về điện ảnh, không buộc biên dịch tiếng Việt các chương trình nước ngoài; nâng cao trách nhiệm của các Đài trong liên kết sản xuất chương trình; giảm các thủ tục hành chính trong hồ sơ cấp phép.

Đề xuất bổ sung các quy định mới trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP để quản lý chặt chẽ hơn các mạng xã hội, nhất là mạng xã hội xuyên biên giới nhằm bảo đảm sự công bằng giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước như: (1) Yêu cầu khóa vĩnh viễn các tài khoản, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng, kênh nội dung thường xuyên vi phạm pháp luật, ảnh hưởng an ninh quốc gia (trong và ngoài nước); (2) Yêu cầu lập danh sách thống kê, quản lý các tài khoản, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng, kênh nội dung có lượng người theo dõi lớn; (3) Yêu cầu các tài khoản, kênh nội dung đã được định danh và xác thực với số điện thoại tại Việt Nam mới được bình luận, viết bài, livestream, cung cấp dịch vụ có phát sinh doanh thu; (4) Yêu cầu các kho ứng dụng phải chặn, gỡ không cho đưa lên các ứng dụng vi phạm pháp luật, v.v.

b) Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành

Phát thanh, truyền hình

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, định hướng, tổ chức thông tin và quản lý thông tin trên phát thanh truyền hình (PTTH).

+ Công tác chỉ đạo, định hướng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, kịp thời hơn, quyết liệt hơn bám sát hơn với tình hình thực tiễn; chủ động nắm bắt các sự kiện, kịp thời thông tin, định hướng dư luận xã hội bảo đảm khách quan, chính xác, có trọng tâm, trọng điểm.

+ Hệ thống PTTH đã kịp thời thực hiện thông tin, tuyên truyền các hoạt động đối nội, đối ngoại quan trọng của các đồng chí Lãnh đạo Đảng và Nhà nước; về các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; về các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước; thông tin, tuyên truyền về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; về thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 12/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ các nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc; về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; về các vấn đề an sinh xã hội, phòng, chống thiên tai; phòng, chống cháy nổ, v.v. góp phần cùng với cả hệ thống chính trị thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, củng cố quốc phòng của đất nước.

+ Thông tin, tuyên truyền trên hệ thống PTTH cả nước luôn giữ vai trò chủ đạo trong tuyên truyền Nhà nước, xác tín thông tin và có hiệu ứng lan toả mạnh trong đời sống xã hội.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra hoạt động liên kết sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình; hoạt động biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài (kiểm tra hoạt động liên kết tại 9 đài phát thanh, truyền hình; kiểm tra biên tập, biên dịch kênh nước ngoài tại 2 đài, đơn vị truyền hình) để kịp thời chấn chỉnh các Đài, đơn vị trong công tác quản lý hoạt động liên kết, biên tập, biên dịch kênh nước ngoài; tăng cường theo dõi nội dung kênh chương trình phát thanh, truyền hình, nội dung theo yêu cầu trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền để kịp thời chấn chỉnh các Đài, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, cung cấp nội dung; xử lý nghiêm các Đài, doanh nghiệp để xảy ra vi phạm trong việc thực hiện quy định của giấy phép, phát sóng kênh hết giấy phép; cung cấp nội dung theo yêu cầu chưa được biên tập, cung cấp kênh chương trình chưa được cấp chứng nhận (theo dõi nội dung 14 kênh chương trình, hoạt động cung cấp nội dung trên dịch vụ của 04 doanh nghiệp).

- Đẩy mạnh hoạt động thúc đẩy phát triển nền tảng truyền hình số quốc gia, phát sóng thanh số quốc gia theo kế hoạch được phê duyệt (tổ chức 05 cuộc họp, 01 cuộc hội thảo, 01 cuộc khảo sát thực tế tại Đài phát thanh, truyền hình địa phương).

- Tổ chức việc tiếp nhận các công bố chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo các Quy chuẩn kỹ thuật; giám sát quá trình báo cáo nghiệp vụ của doanh nghiệp, kết hợp với việc chỉ định đơn vị đo phục vụ công tác hậu kiểm. Cho đến nay, không tiếp nhận phản ánh hay kiến nghị, khiếu kiện về chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

- Triển khai hiệu quả công tác quản lý thu phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền: Trực tiếp đối soát phí tại doanh nghiệp và vào kỳ thu phí hàng Quý đều có các văn bản đơn đốc doanh nghiệp. 100% doanh nghiệp truyền hình trả tiền (THTT) đều nộp phí theo quy định, không có trường hợp nợ đọng. Kết quả thu phí hàng năm đều vượt kế hoạch. Năm 2022, thu về cho ngân sách nhà nước khoảng 25 tỷ đồng.

- Tổ chức thành công Hội thảo giao ban quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình.

- Tăng cường công tác truyền thông chủ động về pháp luật và công tác quản lý nhà nước bằng trang thông tin điện tử của Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử và cung cấp thông tin cho báo chí.

- Ngay sau khi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP được ban hành, đã tổ chức 01 cuộc họp Thông cáo báo chí vào ngày 12/10/2022 và tổ chức Hội thảo phổ biến Nghị định số 71/2022/NĐ-CP vào ngày 13/10/2022.

- Chủ động giám sát và tiếp nhận phản ánh của cộng đồng để phát hiện kịp thời về dịch vụ OTT VOD xuyên biên giới có nội dung vi phạm quy định của Việt Nam và buộc các nền tảng OTT VOD xuyên biên giới gỡ bỏ việc phổ biến nội dung vi phạm tại Việt Nam.

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật đo lường khán giả truyền hình phục vụ công tác quản lý nhà nước và định mức kinh tế - kỹ thuật đo kiểm trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình.

Thông tin điện tử

- Bằng những biện pháp đấu tranh quyết liệt, khôn khéo, lần đầu tiên Bộ TT&TT đã đạt được những kết quả mang tính đột phá trong đấu tranh với các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới (Facebook, YouTube, Google, Tiktok, v.v.), buộc các nền tảng này phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, xóa bỏ và ngăn chặn thông tin độc hại, nâng tỷ lệ xoá, chặn thông tin xấu độc theo yêu cầu của Nhà nước Việt Nam từ 10%

lên hơn 90%, góp phần làm lành mạnh không gian mạng, bảo vệ thành công an ninh chính trị, tư tưởng trên không gian mạng, góp phần vào thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh có hiệu quả với các nền tảng cung cấp xuyên biên giới tại Việt Nam, điển hình là Facebook, Google, Tiktok, Apple, Netflix, v.v., yêu cầu tuân thủ nghiêm luật pháp Việt Nam, phải thực hiện ngăn chặn, gỡ bỏ những nội dung xấu độc, tin giả, tin sai sự thật, quảng cáo sai, phản cảm với thời gian rút ngắn và tỷ lệ xử lý cao hơn (Facebook đã chặn, gỡ bỏ hơn 2.398 bài viết có nội dung thông tin xấu độc (tỷ lệ 90%), gỡ bỏ 17 hội, nhóm (group) có nội dung không lành mạnh và nội dung độc hại với trẻ em; gỡ bỏ 18 tài khoản giả mạo; Google đã gỡ 7.275 video vi phạm trên YouTube (tỷ lệ 91%), trong đó chặn truy cập 05 kênh YouTube phản động (khoảng 1.500 video); Tiktok đã chặn, gỡ: 288 video vi phạm (tỷ lệ 95%), gỡ bỏ 08 tài khoản thường xuyên đăng tải nội dung chống phá Đảng, Nhà nước. Đồng thời, Tiktok tự chủ động rà quét, ngăn chặn 807 video có nội dung xấu độc trên nền tảng của mình); công tác đấu tranh theo cách làm mới, vừa trực tiếp, vừa linh hoạt kết hợp đấu tranh gián tiếp bằng cách tăng cường siết chặt quản lý các doanh nghiệp quảng cáo, nhãn hàng trong nước có hợp tác với nền tảng xuyên biên giới để tạo sức ép với doanh nghiệp nước ngoài để buộc phải tuân thủ các quy định về quản lý nội dung, nấn chỉnh dòng tiền quảng cáo trên các nền tảng xuyên biên giới vào các nội dung “sạch” là các báo điện tử, trang tin và mạng xã hội trong nước vừa tăng nguồn thu cho doanh nghiệp trong nước, vừa đảm bảo an toàn thương hiệu.

- Siết chặt quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam trên cơ sở tích cực triển khai thực hiện Nghị định số 70/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP về quản lý quảng cáo xuyên biên giới: (1) Tổ chức Hội thảo tập huấn và phổ biến ngày 17/3/2022 và Hội thảo với người quảng cáo và người kinh doanh dịch vụ quảng cáo ngày 30/11/2022; (2) Tổ chức 02 đoàn kiểm tra liên ngành (kiểm tra 06 doanh nghiệp) kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam; (3) Triển khai hệ thống kỹ thuật rà quét phát hiện quảng cáo vi phạm, yêu cầu các nền tảng quảng cáo xuyên biên giới ngăn chặn, gỡ bỏ (Facebook đã gỡ 484 fanpage quảng cáo game cờ bạc, đổi thưởng; 2.476 link rao bán, quảng cáo các sản phẩm, dịch vụ bất hợp pháp, Google đã gỡ hơn 2.000 quảng cáo thuốc, thực phẩm chức năng về xương khớp, tiểu đường vi phạm pháp luật); (4) Tiến hành làm việc xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo trực tuyến xuyên biên giới, xử phạt vi phạm hành chính đối với 15 tổ chức và cá nhân với tổng số tiền 210 triệu đồng; (5) Không hợp tác quảng cáo với các website/nền tảng quảng cáo vi phạm pháp luật đã được công bố trên Cổng thông tin của Bộ TT&TT. Hiện nay Bộ TT&TT đã công bố 73 website vi phạm pháp luật không được gắn quảng cáo; (6) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để đôn đốc các nền tảng quảng

cáo xuyên biên giới lớn tại Việt Nam nghiêm túc thực hiện việc kê khai và nộp thuế theo quy định pháp luật.

Thực hiện các giải pháp thúc đẩy hình thành văn hóa ứng xử, chia sẻ thông tin lành mạnh, lên án, tẩy chay hành vi đi ngược lại lợi ích cộng đồng, lợi ích quốc gia trên mạng xã hội: (1) Tổ chức Hội thảo với các mạng xã hội trong nước để thảo luận, đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm thúc đẩy mạng xã hội trong nước phát triển lành mạnh, an toàn vào tháng 5 tại Hà Nội; (2) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Quy trình xử lý người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật (ca sỹ, nghệ sỹ, v.v.) vi phạm pháp luật, vi phạm quy tắc ứng xử theo hướng: hạn chế biểu diễn, hạn chế phát sóng, đăng tải, sử dụng hình ảnh trên báo chí, trên môi trường mạng; (3) Chỉ đạo các cơ quan báo chí tiếp tục đăng tải, tuyên truyền về Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội nhằm xây dựng chuẩn mực đạo đức về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội, giáo dục ý thức, tạo thói quen tích cực trong các hành vi ứng xử của người dùng trên mạng xã hội.

Tăng cường hoạt động chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” trang tin và mạng xã hội (MXH), thực hiện quyết liệt, có sự phối hợp đồng bộ của cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí từ Trung ương đến địa phương: Lập danh sách, tăng cường rà soát, theo dõi thường xuyên các trang tin tổng hợp và mạng xã hội có biểu hiện “báo hóa”, xử lý vi phạm, xem xét đình bản hoặc thu hồi giấy phép nếu tiếp tục vi phạm; Tổ chức các đoàn thanh, kiểm tra hoạt động của một số trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có dấu hiệu “báo hóa” nghiêm trọng; năm 2022, tổng số vụ xử phạt vi phạm hành chính là 11 vụ với tổng số tiền xử phạt là 170 triệu đồng.

Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phát triển ngành game trong nước: Rút ngắn thời gian thẩm định và trình cấp phép đối với các hồ sơ game do doanh nghiệp game trong nước sản xuất; ra mắt Ban điều phối Liên minh game các nhà sản xuất và phát hành game nhằm kết nối, hỗ trợ ngành game trong nước phát triển; chỉ đạo Ban điều phối Liên minh tổ chức các Hội thảo kết nối đầu tư, hợp tác phát hành game Việt; rà soát, ngăn chặn, gỡ bỏ 91 tên miền cung cấp game không phép; yêu cầu Apple, Google ngăn chặn, gỡ bỏ 127 ứng dụng game không phép, game cờ bạc phát hành xuyên biên giới vào Việt Nam; hỗ trợ DN game trong nước giải quyết, tháo gỡ các vấn đề về tài khoản phát hành game trên các kho ứng dụng nước ngoài như GooglePlay Store, Apple Store.

1.3.3. Về Thông tin đối ngoại

a) Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam tại Quyết định số 1079/QĐ-TTg ngày 14/9/2022.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài nhằm đổi mới nhiệm vụ truyền thông quảng bá - truyền thông quảng bá những gì thế giới cần và muốn biết về Việt Nam dựa trên một Khung truyền thông thống nhất, theo thông lệ quốc tế và đo nghiệm được; truyền thông xây dựng hình ảnh Việt Nam từ dưới lên, lấy địa phương làm “hạt nhân”, “nền tảng” và sớm thúc đẩy tăng thứ hạng hình ảnh quốc gia Việt Nam trên bảng xếp hạng toàn cầu. Bộ cũng đã xây dựng Hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện trình Thủ tướng Chính phủ.

- Tham gia xây dựng dự thảo Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại (TTĐN) thay thế Kết luận số 16-KL/TW của Ban Bí thư về Chiến lược phát triển TTĐN giai đoạn 2011 - 2020.

- Ban hành văn bản: Hướng dẫn các bộ, ban, ngành, địa phương triển khai Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại, góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; hướng dẫn 44 tỉnh, thành phố biên giới triển khai Chương trình phối hợp số 5115/CTr-BTTTT-BĐBP giữa Bộ TT&TT và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng trong công tác thông tin, truyền thông và TTĐN tại khu vực biên giới, biển, hải đảo giai đoạn 2021 - 2030; hướng dẫn 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó trọng tâm hướng dẫn 08 tỉnh, thành phố (TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Cần Thơ, TP. Đà Nẵng, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế và Bà Rịa - Vũng Tàu) thực hiện thí điểm truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài.

b) Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật

Tham gia cơ chế tham mưu chỉ đạo công tác tư tưởng và tuyên truyền về nhân quyền, biển, đảo và TTĐN; trao đổi, điều phối thông tin với các bộ, ngành liên quan để định hướng dư luận trên báo chí và truyền thông xã hội, đóng góp quan trọng xây dựng đồng thuận xã hội, giữ gìn hòa bình, ổn định chính trị.

Duy trì cơ chế Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí về công tác nhân quyền và TTĐN định kỳ hằng tháng. Trực tiếp tham gia và cung cấp thông tin, lập luận phục vụ Đối thoại nhân quyền thường niên với các nước đối tác: Australia, Liên minh châu Âu (EU), Hoa Kỳ.

Tổ chức tập huấn truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài theo cách làm mới cho 63 địa phương tại tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với

sự tham gia của hơn 200 đại biểu đến từ các sở, ngành, các trung tâm xúc tiến quảng bá đầu tư, văn hóa, du lịch, v.v. của các địa phương.

Tổ chức nắm bắt dư luận trong và ngoài nước về tình hình Việt Nam hằng tuần, chú trọng theo dõi các ý kiến đánh giá, nhận định của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, giới học giả, chuyên gia nước ngoài, hằng tuần thực hiện báo cáo “Điểm dư luận báo chí nước ngoài về Việt Nam” làm tài liệu tham khảo cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; nắm bắt sát thông tin để chỉ đạo báo chí trong việc giải thích, làm rõ, đấu tranh, bác bỏ các thông tin sai trái, xuyên tạc về tình hình Việt Nam. Tổ chức theo dõi, đánh giá việc đăng, phát nội dung TTĐN trên báo chí Việt Nam để nắm bắt, hằng tuần chỉ đạo thông tin trên báo chí, góp phần tăng cường quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới và đấu tranh, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch.

1.3.4. Về Thông tin cơ sở

a) Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách

Đã trình Hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện.

b) Kết quả hoạt động chỉ đạo điều hành nổi bật

Xây dựng Hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện

Bộ đã xây dựng Hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện trình Thủ tướng Chính phủ. Việc đề xuất xây dựng, ban hành Nghị định nhằm hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu lực pháp lý của các quy định pháp luật đối với lĩnh vực thông tin cơ sở để khẳng định và phát huy vai trò, thế mạnh của toàn bộ hệ thống, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện.

Phối hợp tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới”

Thực hiện Hướng dẫn số 51-HD/BTGTW ngày 10/5/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới”, Bộ đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07. Theo đó, Bộ đã xây dựng đề cương báo cáo; tham gia tổ chức các đoàn khảo sát tại Hà Nội, Yên Bái, Sóc Trăng, Hậu Giang, Gia Lai và Quảng Nam; xây dựng dự thảo báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW;

xây dựng dự thảo Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW về “Đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới”.

Triển khai xây dựng hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT - viễn thông (CNTT-VT)

Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương đầu tư thiết lập mới cho các xã chưa có đài truyền thanh; chuyển đổi đài truyền thanh có dây/không dây FM bị hỏng, xuống cấp không còn hoạt động sang truyền thanh CNTT-VT để từng bước hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở. Tập trung nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 để thiết lập mới đài truyền thanh CNTT-VT cho các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) và xã đảo chưa có đài. Tính đến ngày 15/11/2022, cả nước có 1.104 xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, chiếm 11,25% (tăng 476 đài so với năm 2021).

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

2.1. Về Báo chí

- Khái niệm “báo hoá” tạp chí, biểu hiện “tư nhân hoá” báo chí chưa được cụ thể hoá trong các quy định của pháp luật về báo chí. Quá trình xử lý gặp không ít khó khăn, thời gian, trí tuệ khi phải nghiên cứu, chuyển hóa xử lý sang các hành vi có liên quan, có chế tài cụ thể, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Trên thực tế, vai trò, trách nhiệm của nhiều cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí còn hạn chế, mờ nhạt, đặc biệt là cơ quan chủ quản là các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Nhiều cơ quan chủ quản thiếu quan tâm đến hoạt động của cơ quan báo chí; buông lỏng vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý; không có biện pháp chấn chỉnh, xử lý khi cơ quan báo chí xảy ra vi phạm nghiêm trọng, kéo dài.

- Nhận thức và chuyển biến của nhiều cơ quan báo chí về chuyển đổi số báo chí còn chưa rõ nét.

- Bộ đã ban hành Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30/11/2021 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử, song hiện nay việc xây dựng định mức, đơn giá của các cơ quan báo chí còn chậm.

2.2. Về Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử

a) Phát thanh, truyền hình

(i) Xu thế nghe xem của khán thính giả ngày nay đã thay đổi; các thông tin trên MXH về mọi mặt đều nhanh, hấp dẫn, phù hợp tâm lý hiếu kỳ và thói quen sinh hoạt

của người dân hơn so với các kênh phát thanh, truyền hình truyền thống. Phát thanh, truyền hình chỉ còn duy nhất ưu thế là tính chính luận, xác tín và chuyên nghiệp. Tuy nhiên, những ưu thế này không đủ để tiếp tục thúc đẩy ngành phát thanh, truyền hình phát triển.

Các Đài phát thanh, truyền hình khó khăn trong việc khai thác nguồn thu từ quảng cáo trên kênh phát thanh, truyền hình truyền thống; khó khăn trong việc triển khai xây dựng đơn giá sản xuất chương trình theo các định mức kinh tế - kỹ thuật đã được ban hành; khó khăn trong việc triển khai thực hiện cơ chế đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

Giải pháp:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi định mức kinh tế, kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình đã ban hành ở Trung ương và hướng dẫn các bộ, cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật và đơn giá áp dụng theo thẩm quyền.

- Tăng cường tổ chức tập huấn phổ biến, hướng dẫn quy định pháp luật trong việc triển khai xây dựng đơn giá sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, triển khai thực hiện đặt hàng nhà nước theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

(ii) Các dịch vụ truyền hình truyền thống đang bị suy giảm nhanh về doanh thu và thuê bao, do xu hướng và nhu cầu của nghe, xem của người dùng đang chuyển dần sang hình thức OTT. Tốc độ phát triển của các dịch vụ OTT trong nước chậm và trễ hơn so với sự phát triển của các dịch vụ OTT nước ngoài sẽ tác động tiêu cực và là thách thức với thị trường truyền hình trả tiền (THTT) trong nước.

Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ THTT quy mô nhỏ đứng trước nguy cơ bị thua lỗ, không thể duy trì hoạt động nếu không có phương án kinh doanh phù hợp với xu thế nghe, xem của người dân.

Giải pháp:

Phổ biến, hướng dẫn các DN thực hiện các quy định pháp luật mới, thúc đẩy chuyển đổi số và tái cơ cấu dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu nghe, xem và phù hợp với xu thế phát triển dịch vụ.

b) Thông tin điện tử

(i) Tình trạng báo hóa trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội mặc dù đã được chấn chỉnh xử lý nhưng vẫn còn tồn tại nhiều, chưa xử lý dứt điểm do các chính sách quản lý chưa được bổ sung kịp thời để xử lý nghiêm các hành vi.

Giải pháp:

Bộ TT&TT đã trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, trong đó bổ sung một loạt các quy định mới để chống tình trạng “báo hóa” như: không cấp phép trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội có tên miền gây hiểu lầm là báo chí; yêu cầu định danh người dùng mạng xã hội; bổ sung trách nhiệm cho chủ mạng xã hội không cho thành viên lợi dụng mạng xã hội để hoạt động báo chí; chịu trách nhiệm lưu giữ dữ liệu thành viên, cung cấp cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu; tăng cường giám sát, xử lý đóng tên miền nếu vi phạm; bổ sung quy định hợp tác, liên kết giữa trang tin tổng hợp với báo để tối ưu hóa nguồn lực xã hội nhưng vẫn đảm bảo kiểm duyệt chặt chẽ.

(ii) Công tác đấu tranh các nền tảng cung cấp xuyên biên giới tại Việt Nam còn gặp khó khăn do các DN nước ngoài luôn tìm cách né tránh tuân thủ luật pháp Việt Nam, một số bộ, ngành chưa chủ động tham gia quản lý lĩnh vực chuyên ngành trên mạng để thống nhất quan điểm quản lý.

Giải pháp:

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh với các nền tảng cung cấp xuyên biên giới tại Việt Nam; siết chặt quản lý đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước có hợp tác với DN xuyên biên giới về quảng cáo, sản xuất nội dung, quản lý kênh, KOL.

- Tăng cường siết chặt quản lý các doanh nghiệp quảng cáo, nhãn hàng trong nước có hợp tác với nền tảng xuyên biên giới để tạo sức ép với doanh nghiệp nước ngoài để buộc phải tuân thủ các quy định về quản lý nội dung.

2.3. Về Thông tin đối ngoại

Một số nhiệm vụ năm 2022 chưa thể thực hiện do những yếu tố khách quan: Đến thời điểm hiện tại, Chiến lược phát triển TTĐN giai đoạn mới thay thế Kết luận số 16-KL/TW hết hạn vẫn chưa được ban hành nên việc tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch TTĐN của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2030 chưa thực hiện và việc tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài tạm dừng để có căn cứ xây dựng nội dung phù hợp.

2.4. Về Thông tin cơ sở

- Chưa xây dựng được Hệ thống thông tin nguồn Trung ương theo quy định tại Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT.

- Thu thập, tổng hợp số liệu thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở chưa đầy đủ, do cán bộ thông tin cơ sở cấp xã sử dụng phần mềm cập nhật số liệu còn nhiều hạn chế.

Giải pháp:

- Xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn Trung ương.
- Tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý thông tin cơ sở.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Về Báo chí

- Sửa đổi Luật Báo chí với nội hàm bao quát rộng hơn, phù hợp với bối cảnh phát triển khoa học công nghệ và truyền thông hiện nay sẽ là một bước tiến quan trọng, trong đó làm rõ khái niệm, thúc đẩy phát triển tổ hợp báo chí; khái niệm “chủ bút, chủ báo”; hệ sinh thái báo chí, báo chí dữ liệu, v.v.

- Có chính sách hỗ trợ, thúc đẩy các cơ quan báo chí chuyển đổi số hiệu quả.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong khu vực và trên thế giới để tăng cường trao đổi, giao lưu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn quản lý bắt kịp xu thế phát triển của thời kỳ mới.

3.2. Về Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử

a) Phát thanh, truyền hình

- Tập trung hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý lĩnh vực phát thanh, truyền hình để bảo đảm quản lý tốt, phù hợp với xu thế phát triển hội tụ công nghệ, truyền dẫn đa nền tảng và sự phát triển của các loại hình truyền thông mới.

- Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan QLNN ở Trung ương và địa phương trong công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát hoạt động của các Đài PTTH để kịp thời chấn chỉnh, xử lý nếu phát hiện sai phạm; đồng thời phổ biến, hướng dẫn pháp luật để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Đài, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan báo chí.

- Tổng hợp thông tin theo chuyên đề, tập trung đánh giá những nội dung báo chí có ảnh hưởng mạnh đến xã hội bằng chuyên môn nghiệp vụ kết hợp với số liệu đo lường đã kịp thời điều chỉnh dòng chảy thông tin chính thống, phản bác thông tin sai trái và giúp tuyên truyền hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ở những thời điểm cụ thể.

b) Thông tin điện tử

Kinh nghiệm về quản lý thông tin trên mạng: Qua việc triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm tăng cường quản lý thông tin trên mạng Internet và mạng xã hội giai đoạn vừa qua, đặc biệt là qua công tác đấu tranh với các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp nền tảng xuyên biên giới vào Việt Nam (điển hình là Facebook, Google), Bộ TT&TT đã rút ra một số kinh nghiệm trong công tác quản lý thông tin trên mạng như sau:

- Cần giữ vững lập trường tư tưởng, kiên trì, mềm dẻo nhưng vẫn hết sức quyết liệt trong công tác đấu tranh với các doanh nghiệp này.

- Cần kết hợp triển khai đấu tranh, đồng bộ nhiều giải pháp, trên nhiều phương diện về truyền thông, kinh tế, kỹ thuật, thanh toán, v.v. sẽ đạt được hiệu quả cao hơn.

- Sử dụng các kênh truyền thông để làm rõ các hành vi vi phạm pháp luật của các doanh nghiệp cung cấp nền tảng xuyên biên giới, từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân ủng hộ các giải pháp đấu tranh của Chính phủ.

- Cần xây dựng được hệ thống công cụ giám sát, rà quét tự động để phát hiện kịp thời thông tin xấu độc, vi phạm pháp luật Việt Nam phát tán trên mạng.

- Hiện nay, lĩnh vực quản lý của hầu hết các bộ, ngành đều được cung cấp trên mạng thông qua ứng dụng chuyên ngành, như mua bán trực tuyến, thanh toán trực tuyến, khám chữa bệnh trực tuyến, giáo dục - đào tạo trực tuyến, xem phim trực tuyến, thanh toán trực tuyến, v.v. Do đó, việc quản lý hoạt động cung cấp, sử dụng thông tin, dịch vụ trên mạng liên quan đến nhiều bộ, ngành. Vì vậy, để việc quản lý nội dung, dịch vụ trên mạng một cách hiệu quả cần có sự vào cuộc mạnh mẽ và có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các bộ, ngành có liên quan. Đồng thời cũng cần có sự phân định trách nhiệm rõ ràng giữa các bộ, ngành để từng bộ, ngành chủ động trong công tác quản lý, quản lý tốt lĩnh vực thuộc trách nhiệm của mình trên môi trường mạng.

3.3. Về Thông tin đối ngoại

- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao, đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành.

- Áp dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, mở ra nhiều cách làm đột phá nâng cao năng lực tổ chức triển khai hoạt động TTĐN cả trong và ngoài nước.

- Thúc đẩy hiệu lực quản lý nhà nước về TTĐN cũng như góp phần thúc đẩy công tác TTĐN địa phương, tạo đồng thuận xã hội, niềm tin xã hội và khát vọng Việt Nam hùng cường.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

4.1. Về Báo chí

- Lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí.
- Xây dựng và tham mưu trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.
- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 75/QĐ-BTTTT về việc ban hành Kế hoạch xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” MXH và biểu hiện “tư nhân hóa báo chí”, Kế hoạch số 4000/KH-BTTTT ngày 31/7/2022 triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 156-KH/BTGTW ngày 14/6/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, MXH trong giai đoạn hiện nay. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm trong hoạt động báo chí.
- Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ để hỗ trợ, dẫn dắt, thúc đẩy các hoạt động chuyển đổi số báo chí.

4.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

4.2.1. Lĩnh vực phát thanh, truyền hình

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền đối với các cơ quan báo nói, báo hình cả nước để phát thanh, truyền hình luôn giữ vững vai trò chủ đạo trong tuyên truyền Nhà nước, xác tín thông tin và có hiệu ứng lan tỏa năng lượng tích cực, tạo đồng thuận và niềm tin xã hội.
- Tiếp tục tham mưu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như: sửa đổi Luật Báo chí, xây dựng các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 71/2022/NĐ-CP.
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của các Đài phát thanh, truyền hình, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình, như: kiểm tra hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình; kiểm tra hoạt động biên tập, biên dịch kênh nước ngoài; kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá và trả tiền, hoạt động biên tập nội dung theo yêu cầu (VOD); theo dõi nội dung theo chuyên đề; liên tục rà soát chất lượng dịch vụ để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng.

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển nền tảng truyền hình số quốc gia, phát sóng thanh số quốc gia theo kế hoạch được phê duyệt; hỗ trợ chuyển đổi số đối với lĩnh vực phát thanh, truyền hình.

- Thực hiện chuyển đổi số trong công tác báo cáo, thu thập thông tin báo cáo, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước dựa trên việc tổng hợp, phân tích số liệu thống kê lĩnh vực.

- Tiếp tục tổ chức Hội thảo phổ biến Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022; hội thảo giao ban quản lý hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình và các hội thảo chuyên đề khác.

4.2.2. Lĩnh vực thông tin điện tử

- Xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật: Tiếp tục nghiên cứu, rà soát để đề xuất xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các chiến lược, quy hoạch về phát triển lĩnh vực thông tin điện tử nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý, tăng cường công tác quản lý nhà nước, tạo môi trường cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng bình đẳng giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong nước và doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới tại Việt Nam.

- Thúc đẩy phát triển mạng xã hội Việt Nam trở thành nền tảng số có số lượng người dùng Việt Nam tương đương với nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới; trở thành một trong các kênh truyền thông mang tính giải trí cao, có nhiều loại hình dịch vụ, góp phần truyền tải thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, phát hành trò chơi điện tử trong nước nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và tính cạnh tranh trên thị trường. Tăng doanh thu ngành công nghiệp trò chơi điện tử trong nước đạt 600 triệu USD.

- Rà quét, ngăn chặn kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật trên mạng xã hội, nhất là các mạng xã hội xuyên biên giới, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới tuân thủ pháp luật Việt Nam về quản lý nội dung, quảng cáo, đóng thuế. Nâng tỷ lệ ngăn chặn gỡ bỏ thông tin xấu độc trên các nền tảng xuyên biên giới đạt trên 90%.

- Tăng cường hoạt động chấn chỉnh xử lý nghiêm tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội.

4.3. Về Thông tin đối ngoại

- Xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược TTĐN đến năm 2030, tầm nhìn 2045 của Bộ Chính trị.

- Triển khai thực hiện Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023 - 2028.

- Chuyển đổi số lĩnh vực TTĐN: Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác TTĐN khu vực biên giới.

4.4. Về Thông tin cơ sở

Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật

- Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện (thay thế Quy chế hoạt động thông tin cơ sở ban hành theo Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

- Sửa đổi, bổ sung Văn bản hướng dẫn số 1273/BTTTT-TTCS ngày 27/4/2021 về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn Trung ương, Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và kết nối các hệ thống thông tin (Phiên bản 1.0).

Xây dựng quản lý và vận hành Hệ thống thông tin nguồn Trung ương

- Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý, vận hành Hệ thống.

- Xây dựng quy chế quản lý, vận hành Hệ thống.

- Lưu trữ dữ liệu liên quan đến hệ thống thông tin cơ sở.

- Cung cấp thông tin của Trung ương cho các địa phương trên Hệ thống.

Tổ chức thiết lập hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT - VT từ các nguồn lực của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

Sử dụng kinh phí hỗ trợ của Trung ương từ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới để thiết lập mới đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT và nâng cấp đài truyền thanh có dây/không dây FM bị hỏng, xuống cấp không còn hoạt động sang truyền thanh ứng dụng CNTT-VT trong năm 2023.

Hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện

Sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương từ Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu

tư, nâng cấp thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực để đáp ứng yêu cầu sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện.

Tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin cơ sở cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở

Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin cơ sở; đăng tải tài liệu bồi dưỡng lên nền tảng học trực tuyến mở (MOOCs) để hỗ trợ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025

5.1. Về Báo chí

- Tham mưu Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí trong năm 2025.

- Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ về kinh tế báo chí, công nghệ và an toàn thông tin cho các cơ quan báo chí.

- Thương lượng, đấu tranh để đạt thỏa thuận với các nền tảng xuyên biên giới như Google, Facebook và các mạng lưới quảng cáo lập trình bằng công nghệ về bảo vệ quyền lợi báo chí, hỗ trợ gợi ý tìm kiếm trên báo chí chính thống, điều tiết quảng cáo sạch và báo chí.

5.2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

- Thực hiện hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử: (1) Rà soát, hoàn thiện bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách bảo đảm môi trường pháp lý cho hoạt động phát triển báo nói, báo hình; (2) Nghiên cứu, rà soát để đề xuất xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các chiến lược, quy hoạch về phát triển lĩnh vực thông tin điện tử nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý, tăng cường công tác quản lý nhà nước, tạo môi trường cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng bình đẳng giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong nước và doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới tại Việt Nam.

- Tiếp tục phát triển mạng xã hội Việt Nam đủ sức cạnh tranh với nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới.

- Thực hiện thúc đẩy ngành công nghiệp trò chơi điện tử trong nước, mục tiêu đến năm 2025 doanh thu ngành đạt 800 triệu USD.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, ứng dụng công nghệ trong đo lường, giám sát để hạn chế các sai phạm trong lĩnh vực. Đặc biệt, tăng cường hoạt động chấn chỉnh xử lý nghiêm tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội; tiến tới xử lý dứt điểm tình trạng này; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về việc cung cấp nội dung trên dịch vụ PTTH trả tiền.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản lý, giám sát thông tin trên mạng nhằm loại bỏ các thông tin xấu độc, sai sự thật gây ảnh hưởng không tốt đối với xã hội. Thực hiện rà quét, ngăn chặn kịp thời các thông tin xấu độc, sai sự thật trên mạng xã hội, nhất là các mạng xã hội xuyên biên giới. Tỷ lệ ngăn chặn gỡ bỏ thông tin xấu độc trên các nền tảng xuyên biên giới đạt từ 90 - 95%.

- Tăng cường nâng cao năng lực về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng, hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao.

- Hỗ trợ các cơ quan báo nói, báo hình thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, điều hành tác nghiệp, sản xuất nội dung và phân phối nội dung lên môi trường số bên cạnh phát triển hạ tầng công nghệ kỹ thuật; hoạt động theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện. Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các đài PTTH với các đối tượng khác khi hoạt động trên môi trường số.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

5.3. Về Thông tin đối ngoại

- Xây dựng Kế hoạch TTĐN của Chính phủ đến năm 2030 (sau khi Chương trình hành động của Chính phủ được ban hành).

- Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị định số 72/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động TTĐN.

- Triển khai thực hiện Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam; Quyết định số 1191/QĐ-TTg phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

- Chủ động, chủ công giám sát, đôn đốc, tuyên truyền về chủ quyền và phát triển kinh tế biển đảo.

- Chuyển đổi số TTĐN.

5.4. Về Thông tin cơ sở

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật
- + Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT.

- + Sửa đổi, bổ sung văn bản Hướng dẫn số 1273/BTTTT-TTCS ngày 27/4/2021 về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn trung ương, Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và kết nối các hệ thống thông tin (Phiên bản 1.0).

- Xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin nguồn Trung ương: Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý, vận hành Hệ thống. Xây dựng quy chế quản lý, vận hành Hệ thống. Cung cấp thông tin của Trung ương và giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở trong toàn quốc.

- Tổ chức thiết lập hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT từ các nguồn lực của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: Sử dụng kinh phí hỗ trợ của Trung ương từ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới để thiết lập mới đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho các xã chưa có đài và nâng cấp đài truyền thanh có dây/không dây FM bị hỏng, xuống cấp không còn hoạt động sang truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

- Hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện: Sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương từ Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới và ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư, nâng cấp thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực để đáp ứng yêu cầu sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin cơ sở cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở: Phối hợp với các cơ quan, địa phương tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp; triển khai nền tảng học trực tuyến mở (MOOCs) để hỗ trợ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Định hướng đến năm 2025

Báo chí, truyền thông thực hiện sứ mệnh phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, lan tỏa năng lượng tích cực, tạo đồng thuận và niềm tin xã hội, khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần cho Việt Nam bứt phá vươn lên trở thành nước phát triển.

Triển khai các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ mất cân đối trong thụ hưởng các sản phẩm báo chí giữa khu vực thành phố, thị xã và các vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, đạt mức 60%/40%. Đến năm 2025, 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận ít nhất một loại hình báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

Đổi mới, sáng tạo tuyên truyền về thành tựu đảm bảo quyền con người, nắm thế chủ động, phát huy quyền con người trong không gian số; khai phóng khát vọng Việt Nam, năng lượng Việt Nam từ nền kinh tế số để trở thành cường quốc kinh tế số, đặt nền móng trở thành nước phát triển vào năm 2045.

Phát triển cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực quốc gia và cơ quan truyền thông đa phương tiện của địa phương; thí điểm thực hiện mô hình Trung tâm Báo chí - Truyền thông hoặc Tổ hợp Báo chí - Truyền thông tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội.

Hoàn thiện khung pháp lý, xây dựng các văn bản pháp luật bảo đảm môi trường pháp lý cho hoạt động phát triển báo nói, báo hình, thông tin đối ngoại và thông tin cơ sở. Xử lý dứt điểm tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội.

Thúc đẩy thông tin quảng bá để tăng thứ hạng hình ảnh quốc gia, đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia được nhận diện có hình ảnh tốt về giá trị trải nghiệm - những giá trị tạo kết nối về cảm xúc, tinh thần về một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - với công chúng trong và ngoài nước để tăng đầu tư nước ngoài, tăng lượng khách du lịch đến Việt Nam, tăng giá trị sản phẩm hàng hóa thương hiệu Việt Nam. Phát triển hệ thống báo chí đối ngoại quốc gia và văn phòng thường trú báo chí Việt Nam ở nước ngoài phát triển đáp ứng tình hình mới của đất nước; thúc đẩy phát triển xuất bản phẩm TTĐN, nhất là các xuất bản phẩm số để phát hành trên môi trường mạng.

Đến năm 2025, sử dụng kinh phí hỗ trợ của Trung ương từ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới và các nguồn lực địa phương, nguồn lực khác để thiết lập mới đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho các xã, phường, thị trấn chưa có đài truyền thanh và nâng cấp đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

Từng bước chuyển đổi hoạt động của cơ sở truyền thanh - truyền hình thành cơ sở truyền thông thuộc Trung tâm Truyền thông và Văn hóa/Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện có chức năng, nhiệm vụ sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện. Tổ chức thiết lập mỗi xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổ chức thiết lập bảng tin điện tử công cộng

do UBND cấp xã quản lý, sử dụng; Tổ chức thiết lập bảng tin điện tử công cộng do UBND cấp huyện quản lý, được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

VIII. LĨNH VỰC XUẤT BẢN

1. Kết quả hoạt động nổi bật

1.1. Hoạt động/sự kiện nổi bật

- Bộ TT&TT phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ Khai mạc Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022 trên toàn quốc, công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam; các hoạt động chào mừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Hội sách trực tuyến Quốc gia trên sàn book365.vn. Ngày 19/4/2022, Lễ Khai mạc đã được tổ chức thành công tốt đẹp, vinh dự đón đồng chí Nguyễn Văn Nên, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; đồng chí Phan Văn Mãi, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh và các đồng chí Lãnh đạo các ban, bộ, ngành, địa phương đến tham dự.

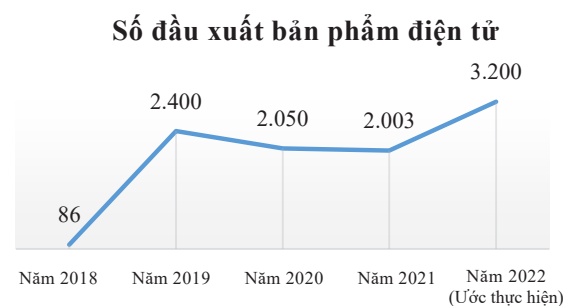
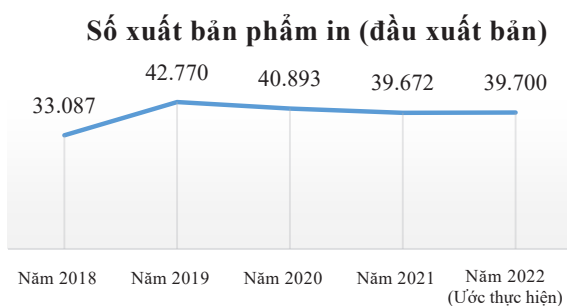
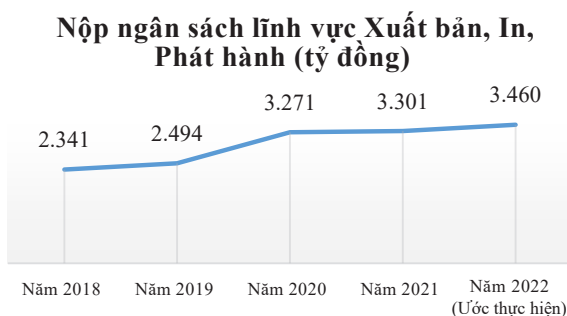
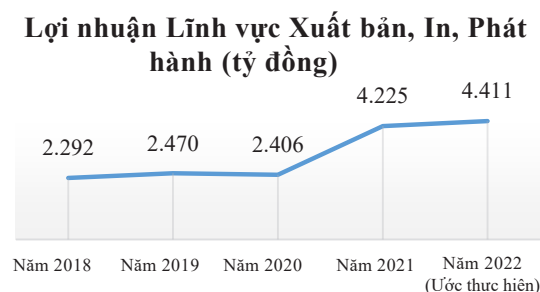
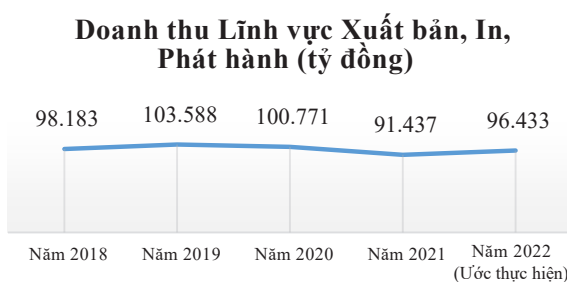
- Bộ TT&TT phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Lễ Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam (10/10/1952 - 10/10/2022), gặp mặt, tuyên dương người làm xuất bản tiêu biểu vào ngày 10/10/2022 tại Trung tâm nghệ thuật Âu Cơ, số 8 Huỳnh Thúc Kháng, Ba Đình, Hà Nội.

- Bộ TT&TT phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam tổ chức thành công Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ 5, trao thưởng 26 tác phẩm, công trình có giá trị.

1.2. Số liệu phát triển ngành

Doanh thu lĩnh vực xuất bản, in và phát hành ước đạt năm 2022 là 96.433 tỷ đồng, tăng trưởng 5% so với năm 2021 nhưng vẫn chưa bằng năm 2019 và năm 2020 (trước khi COIVD-19 xảy ra).

Số đầu xuất bản phẩm in năm 2022 ước đạt 39.700, tăng nhẹ so với năm 2021 và số đầu xuất bản phẩm điện tử ước đạt 3.200, tăng 59% so với năm 2021.



1.3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

1.3.1. Tình hình xây dựng cơ chế, chính sách

Tổ chức Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm thi hành Luật Xuất bản năm 2012 tại Hà Nội. Sau khi tổ chức Hội nghị, Bộ TT&TT ban hành Báo cáo số 178/BC-BTTTT ngày 05/12/2022 về việc tổng kết 10 năm thi hành Luật Xuất

Bản, trong đó đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cho những giai đoạn tiếp theo.

Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

1.3.2. Kết quả hoạt động chỉ đạo, điều hành

Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam trên toàn quốc. Trên cơ sở thống nhất giữa hai Bộ, ngày 24/12/2021, Bộ TT&TT đã có Kế hoạch số 5270/KH-BTTTT về việc hướng dẫn tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam trên toàn quốc.

Tại Thủ đô Hà Nội: Bộ TT&TT đã giao cho Cục Xuất bản, In và Phát hành phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam, UBND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội tổ chức các chuỗi hoạt động về Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam, chọn Phố Sách Hà Nội (Phố 19/12) là một trong những địa điểm tổ chức các hoạt động, sự kiện, tuyên truyền về Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ nhất. Trong các hoạt động, Lễ phát động phong trào đọc sách, hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ nhất do Hội Xuất bản Việt Nam và UBND Quận Hoàn Kiếm đồng chủ trì, tổ chức, thu hút sự quan tâm của bạn đọc Hà Nội.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bộ TT&TT đã chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Lễ Khai mạc Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ nhất trên toàn quốc, công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam và các hoạt động chào mừng trên địa bàn thành phố.

Chỉ đạo tổ chức Hội sách trực tuyến quốc gia năm 2022 chào mừng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ nhất. Hội sách đã thu hút được sự tham gia của 75 nhà xuất bản, đơn vị phát hành sách, giới thiệu khoảng 20.000 đầu sách, tổ chức được 07 sự kiện tọa đàm, giao lưu nhiều tác giả, nhà văn, nhà khoa học. Tổng số lượt truy cập: 4.739.060 bạn đọc truy cập Hội sách; tỷ lệ truy cập Hội sách với 72,89% bạn đọc truy cập ngoài TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức các hoạt động, sự kiện, truyền thông, quảng bá. Sử dụng mạng xã hội, truyền hình, báo chí để đưa tin, tuyên truyền về Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam với nhiều hình thức, nội dung thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai Kế hoạch tổ chức Triển lãm sách chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam (10/10/1952 - 10/10/2022), Bộ TT&TT đã thực hiện các hoạt động:

+ Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Triển lãm sách chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam (10/10/1952 - 10/10/2022) và tham gia Hội thảo khoa học kỷ niệm 70 năm thành lập Ngành tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

+ Phối hợp tổ chức Triển lãm sách chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam (10/10/1952 - 10/10/2022) tại Trung tâm nghệ thuật Âu Cơ, số 8 Huỳnh Thúc Kháng, Ba Đình, Hà Nội.

+ Phối hợp tổ chức Triển lãm quốc tế ngành In năm 2022 tại TP. Hồ Chí Minh. Triển lãm được xem là một “sân chơi” để các đơn vị, doanh nghiệp trong ngành In trên cả nước nói chung và tại TP. Hồ Chí Minh nói riêng trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu; là môi trường thuận lợi để các đơn vị tham gia giao lưu, học hỏi và tích lũy kinh nghiệm.

+ Phối hợp tổ chức Hội thao chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Xuất bản, In và Phát hành (10/10/1952 - 10/10/2022) và Tọa đàm về thời cơ và thách thức của ngành In Việt Nam trước cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Hà Nội.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam thực hiện công tác tổ chức Giải thưởng Sách quốc gia lần thứ năm. Kết quả: Đã trao giải cho 26 cuốn sách và bộ sách, trong đó có 01 giải A, 09 giải B và 16 giải C. Nhìn chung, các cuốn sách được trao Giải thưởng đều bảo đảm chất lượng, có nội dung phong phú, hình thức đẹp, có tính đa ngành, đa mục tiêu và hướng đến nhiều đối tượng độc giả khác nhau. Nhiều cuốn sách, bộ sách có giá trị lý luận và thực tiễn cao, có tính thời sự và đang được xã hội quan tâm.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Xuất bản Việt Nam thực hiện tổ chức Hội nghị Tổng kết 05 năm thực hiện Đề án Giải thưởng Sách quốc gia, xây dựng báo cáo trình Chính phủ.

- Ban hành Quyết định số 1031/QĐ-BTTTT ngày 06/6/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2219/QĐ-TTg ngày 29/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Sách quốc gia giai đoạn 2022 - 2026.

- Ban hành Kế hoạch số 4608/KH-BTTTT ngày 12/9/2022 triển khai nhiệm vụ tổ chức triển lãm sách kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Đã phát triển nền tảng xuất bản điện tử dùng chung, hình thành nền tảng dùng chung cho 09 nhà xuất bản, đưa số lượng nhà xuất bản đăng ký hoạt động xuất bản điện tử lên 19 nhà xuất bản, đạt 33,3% trong năm 2022, vượt chỉ tiêu đặt ra 25%. Về phát triển phát hành điện tử, đã có 13 doanh nghiệp hoạt động phát hành xuất bản phẩm điện tử. Đang triển khai dự án xã hội hóa, phát triển mạng dùng chung hỗ trợ công tác báo cáo, trao đổi thông tin, nộp lưu chiểu cho 57 nhà xuất bản.

- Năm 2022, thực hiện được 31/72 phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực xuất bản, in và phát hành, chiếm 43,05% trên tổng số quy định tại phương án đề xuất tại Quyết định số 1994/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/11/2021 thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng của lý của Bộ TT&TT giai đoạn 2020 - 2025.

- Phân cấp 5 TTHC (04 TTHC cấp Trung ương, 01 TTHC cấp địa phương thuộc lĩnh vực xuất bản, in và phát hành tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Ban hành Quyết định số 2067/QĐ-BTTTT ngày 28/12/2021 về việc sửa đổi Quyết định số 1040/QĐ-BTTTT ngày 19/6/2020 của Bộ trưởng Bộ TT&TT về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ TT&TT. Theo đó, có 05 thủ tục hành chính được giảm 50% mức phí, lệ phí đến hết ngày 30/6/2022.

Các nhà xuất bản, đơn vị phát hành xuất bản phẩm, công ty in đã nhanh chóng ổn định công việc và hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Các nhà xuất bản đổi mới nội dung, cách thức, quy trình triển khai các nhiệm vụ công tác, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động xuất bản, nhằm góp phần thích ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ trong thời kỳ mới, cũng như nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tiếp nối năm 2021 đầy khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, các doanh nghiệp ngành In Việt Nam nỗ lực vượt khó, đạt được một số kết quả đáng khích lệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, như: hệ thống mạng lưới cơ sở in được giữ vững; sản lượng in đạt theo kế hoạch; doanh thu toàn ngành tăng. Hệ thống phát hành sách, siêu thị, trung tâm sách, nhà sách đã trở lại hoạt động và kinh doanh bình thường trên toàn quốc, đặc biệt đối với 02 thành phố lớn là TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp

2.1. Khó khăn, vướng mắc

- Quy mô, năng lực hoạt động của nhà xuất bản còn hạn chế. Chất lượng một số mảng sách chưa cao, vẫn còn có một số đầu sách, bản sách vi phạm nội dung; còn ít sách giá trị, phát hành với số lượng lớn (từ 500.000 trở lên).

- Lĩnh vực in phát triển chưa đều; một bộ phận năng lực công nghệ và năng lực quản trị còn hạn chế; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu và tốc độ phát triển.

- Hoạt động phát hành xuất bản phẩm đang trong quá trình hồi phục sau ảnh hưởng của dịch COVID-19, hiệu quả hoạt động kinh doanh chưa cao.

- Tình trạng in, phát hành lậu, đặc biệt xâm phạm bản quyền sách trên không gian mạng tiếp tục chậm được khắc phục.

- Công tác tổng hợp báo cáo, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý chưa đầy đủ, kịp thời, một số thông tin không chính xác.

- Số lượng biên chế được giao chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; do hạn chế nguồn lực đầu tư, việc ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực, hiệu quả công việc.

- Hoạt động xuất, nhập khẩu sách vẫn còn bị ảnh hưởng rất lớn do đại dịch COVID-19 để lại, nhiều đơn vị doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc thực hiện do cước phí vận chuyển tăng cao nhất là thị trường châu Âu, Anh và Hoa Kỳ, đồng thời các chi phí khác cũng tăng đáng kể nên ảnh hưởng đến hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm về Việt Nam. Hiện tượng vi phạm quyền tác giả, in lậu, phát hành sách lậu chưa được khắc phục hiệu quả.

2.2. Giải pháp

- Hoàn thiện thể chế: Rà soát, tiến tới sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản và các văn bản hướng dẫn; tiếp tục đề xuất có chính sách thuế, tiền thuê nhà, đất phù hợp với đặc thù của hoạt động xuất bản.

- Tăng số lượng các nhà xuất bản và các đơn vị phát hành tham gia xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử; xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án phát triển một số nhà xuất bản chủ lực trên cơ sở tăng cường đầu tư công, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và đặt hàng xuất bản xuất bản phẩm có giá trị cao, quan trọng phục vụ phát triển đất nước; đẩy mạnh liên kết giữa nhà xuất bản với các đơn vị phát hành mạnh, hình thành chuỗi liên kết đủ năng lực dẫn dắt thị trường.

- Triển khai Chương trình Sách quốc gia, Chương trình đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước và các Chương trình khác bằng nguồn ngân sách nhà

nước kết hợp với xã hội hóa; Nâng cao giá trị Giải thưởng Sách quốc gia, đưa Giải thưởng Sách quốc gia thành giải có uy tín, giá trị hàng đầu trong các giải thưởng trong các lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ; phối hợp, tạo điều kiện doanh nghiệp triển khai xây dựng quỹ hỗ trợ xuất bản bằng nguồn xã hội hoá hoạt động trên nền tảng công nghệ hiện đại.

- Triển khai các giải pháp quản lý tăng cường năng lực của các đơn vị ngành, phát triển thị trường xuất bản, in và phát hành; thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành

- Ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; xây dựng bộ chỉ tiêu thống kê, đánh giá các chỉ số phát triển của ngành Xuất bản trên cơ sở so sánh với chỉ tiêu phát triển khu vực và thế giới.

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu quản lý: Hoàn thiện hệ thống dữ liệu quản lý trên cả ba lĩnh vực xuất bản, in và phát hành; nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

3. Bài học kinh nghiệm

- Quán triệt sâu sắc các quan điểm chỉ đạo, định hướng; thực hiện nghiêm các chỉ đạo, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Ngành; cơ quan tham mưu Ban Tuyên giáo Trung ương; Hội Xuất bản Việt Nam; Hiệp hội In Việt Nam; Hội Thư viện Việt Nam và các đơn vị xuất bản, in và phát hành; chú trọng, hỗ trợ, tạo điều kiện các đơn vị xuất bản, in và phát hành hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ.

4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ hai và Hội sách chào mừng.

- Giải thưởng Sách quốc gia lần thứ 6.

- Xây dựng Đề án phát triển Nhà xuất bản trọng điểm.

- Tổ chức triển lãm sách kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam

- Nhật Bản (dự kiến địa điểm tổ chức tại Nhật Bản).

- Xây dựng Bộ chuẩn hóa quy định về nghề in theo xu hướng phù hợp với CMCN 4.0; phối hợp với Hiệp hội In Việt Nam và Hội in TP. Hồ Chí Minh đưa

Trung tâm tư vấn ngành In vào hoạt động chính thức để hỗ trợ tư vấn pháp lý, chuyển giao công nghệ (xanh, hiện đại).

5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025

- Phối hợp cơ quan liên quan, tham mưu xây dựng Chỉ thị của Ban Bí thư, thay thế Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 25/8/2004 về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản làm cơ sở cho xây dựng Luật Xuất bản và triển khai các giải pháp quản lý.

- Lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản trình Chính phủ.

- Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản.

- Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam và Hội sách chào mừng.

- Tổ chức Giải thưởng Sách quốc gia.

- Triển khai thực hiện Chương trình sách Nhà nước đặt hàng giai đoạn 2022 - 2026.

- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng Đề án “Phát triển một số doanh nghiệp phát hành xuất bản phẩm trọng điểm”.

- Xây dựng Đề án “Phát triển nguồn nhân lực xuất bản đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số quốc gia”.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử (tích hợp tính năng tiếp nhận báo cáo trực tuyến của các đơn vị xuất bản, in và phát hành); phần mềm quản lý nghiệp vụ xuất bản, in và phát hành.

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu quản lý trên cả ba lĩnh vực xuất bản, in và phát hành; liên thông chia sẻ dữ liệu với các Sở TT&TT trên cả nước.

- Mở rộng hợp tác quốc tế với các nước thông qua việc tham gia Hội chợ sách quốc tế Seoul, Tokyo, Bắc Kinh, New York, Frankfurt; tổ chức hội chợ bản quyền với Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước Đông Nam Á tại Việt Nam.

- Triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành theo các nhiệm vụ được phê duyệt.

6. Định hướng đến năm 2025

- Xây dựng nhiều đầu sách, bộ sách giá trị khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần cho Việt Nam bứt phá, vươn lên trở thành nước phát triển.

- Chuyển từ xuất bản truyền thống sang xuất bản điện tử; đến năm 2025, tỷ lệ bản sách/người⁽¹⁾ đạt 5,5 - 6,0 bản sách/người/năm, trong đó tỷ lệ sách xuất bản điện tử trên số đầu sách đạt tối thiểu 15%⁽²⁾; phát triển sách tinh gọn (tinh lược, tóm tắt) với số lượng đầu sách chiếm từ 3 - 5% tổng số đầu sách lĩnh vực in, duy trì nhịp độ tăng trưởng hằng năm từ 5 - 5,5% đối với mọi chỉ tiêu; phấn đấu đến năm 2025, tỷ trọng xuất khẩu đạt 15%. Bảo đảm 90% địa phương có ít nhất 01 Trung tâm phát hành sách hiện đại.

C. CÔNG TÁC TỔNG HỢP

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ, THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Kết quả hoạt động năm 2022

1.1. Công tác Tổ chức cán bộ

- Tham mưu, trình Chính phủ ký ban hành:

+ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT.

+ Nghị định số 60/2022/NĐ-CP ngày 08/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam.

+ Nghị định số 87/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam.

+ Nghị định số 92/2022/NĐ-CP ngày 02/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.

Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Bộ TT&TT, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan để thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý chuyên ngành TT&TT, Bộ TT&TT đã ban hành đầy đủ quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên

⁽¹⁾ Trong đó, sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo giáo dục chiếm dưới 60%.

⁽²⁾ Hiện nay, tỷ lệ sách xuất bản điện tử/số đầu sách của Hoa Kỳ là 19%.

ngành TT&TT, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về TT&TT cấp tỉnh và cấp huyện, cụ thể như sau:

- Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành TT&TT.

- Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành CNTT, an toàn thông tin.

- Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở TT&TT thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND cấp huyện.

- Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành TT&TT.

Xây dựng các văn bản thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ, đảm bảo đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. Thực hiện Công điện số 209/CĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ TT&TT đã rà soát thực trạng, đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí theo chỉ đạo của Thủ tướng, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT, Bộ TT&TT đã ban hành Kế hoạch số 3072/KH-BTTTT ngày 29/7/2022 để triển khai thực hiện.

Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 1583/QĐ-BTTTT ngày 24/8/2022 về việc giao biên chế công chức năm 2022 cho các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ TT&TT. Giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị được tham mưu thực hiện theo đúng quy định, trong phạm vi chỉ tiêu được giao. Thực hiện quản lý biên chế theo đúng quy định. Giải quyết tinh giản biên chế cho 01 viên chức.

- Triển khai công tác quy hoạch các cấp năm 2022.
- Triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Thứ trưởng Bộ TT&TT giai đoạn 2021 - 2026.
- Kiện toàn cán bộ lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ. Cụ thể: bổ nhiệm mới: 04 cán bộ; điều động bổ nhiệm: 16 cán bộ; bổ nhiệm lại: 10 cán bộ; tiếp nhận và bổ nhiệm: 01 cán bộ; kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo: 02 cán bộ; giao nhiệm vụ: 04 cán bộ; tập sự lãnh đạo: 07 cán bộ; biệt phái cán bộ đi tỉnh: 01 cán bộ; biệt phái trong Bộ: 02 cán bộ.
- Hoàn thành kỳ thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên hoặc tương đương lên chuyên viên chính hoặc tương đương năm 2021 của Bộ TT&TT.
- Đảm bảo quyền lợi cho người lao động về chế độ, tiền lương, Bộ TT&TT cũng đã thực hiện: nâng lương thường xuyên; nâng lương trước hạn; nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo; nâng phụ cấp thâm niên nghề thanh tra, v.v. để đảm bảo quyền lợi cho các cán bộ yên tâm làm việc.
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Bộ TT&TT hằng quý, năm theo quy định.
- Triển khai kế hoạch tinh giản biên chế năm 2022: Tinh giản được 01 cán bộ.
- Tích cực triển khai Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng CBCCVN trong năm 2022:
 - + Đào tạo CCLLCT: 30 cán bộ
 - + Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh:
 - Đối tượng 1: 03 cán bộ
 - Đối tượng 2: 09 cán bộ
 - Đối tượng 3: 16 cán bộ
 - Bồi dưỡng chuyên môn, ngoại ngữ: 50 cán bộ
 - + Chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp; bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng ngắn hạn khác, v.v. gần 1.000 lượt.

1.2. Công tác Thi đua, khen thưởng

Năm 2022, Bộ TT&TT tiếp tục quán triệt, bám sát nội dung, định hướng, chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và 05 nội dung thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động tại Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, hướng phong trào thi

đưa vào việc thực hiện tốt 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của đất nước đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gắn với nhiệm vụ chính trị của Bộ TT&TT, đồng thời, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để chỉ đạo, triển khai về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn ngành TT&TT. Thường xuyên phát động các phong trào thi đua theo đợt, phong trào thi đua theo chuyên đề với sự đổi mới về nội dung, phương thức tổ chức với các hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực và hiệu quả. Đánh giá kết quả thi đua và công nhận danh hiệu thi đua theo các tiêu chí phù hợp với nhiệm vụ công tác của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và mỗi cá nhân.

Năm 2022, Bộ TT&TT đã tiếp nhận và xử lý trên 3.904 bộ hồ sơ trình khen thưởng, trong đó đã thẩm định và trình khen thưởng:

- + Cờ thi đua của Chính phủ: 86 tập thể.
- + Cờ thi đua của Bộ TT&TT: 152 tập thể.
- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 30 cá nhân, 04 tập thể.
- + Bằng khen của Bộ trưởng: 223 tập thể và 1.365 cá nhân.
- + Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2021: 46
- + Chiến sỹ thi đua Bộ giai đoạn 2019 - 2021: 53
- + Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc: 184 tập thể.
- + Giấy khen của thủ trưởng cơ quan: 06 tập thể và 140 cá nhân.
- + Kỷ niệm chương “Vì Sự nghiệp TT&TT”: 1.713 cá nhân.
- + Hiệp y khen thưởng: 48 tập thể và cá nhân.

Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 1880/QĐ-BTTTT về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ gồm 19 thành viên và hoạt động theo Quy chế của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ. Phát huy được vai trò, trách nhiệm của Hội đồng và thành viên Hội đồng trong việc đôn đốc triển khai các phong trào thi đua, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

Hoàn thành Kế hoạch kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng năm 2022 (Kế hoạch số 1222/KH-BTTTT ngày 06/4/2022, cụ thể: kiểm tra tại 02 Bưu điện tỉnh Gia Lai, Bình Định thuộc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra (Đoàn) đã trao đổi chuyên môn nghiệp vụ với các đơn vị được kiểm tra, tập trung

vào các nội dung: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện chính sách khen thưởng; công tác tham mưu và việc tổ chức triển khai thực hiện 3 phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; việc đổi mới trong tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng; những điển hình tiên tiến, cách làm hay, nhân tố mới tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua; quy trình bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; đánh giá chất lượng công tác bình xét (về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự, thủ tục, hồ sơ theo quy định); những chia sẻ của các đơn vị về thuận lợi, khó khăn, vướng mắc khi thực hiện kết nối với hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Đồng thời, Đoàn cũng lắng nghe lãnh đạo các đơn vị đánh giá vai trò tham mưu của cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng và đội ngũ làm công tác thi đua, khen thưởng cơ sở; cũng như vai trò hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; đánh giá kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế cũng như kiến nghị, đề xuất về thi đua, khen thưởng.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

2.1. Công tác Tổ chức cán bộ

- Tiến hành rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ trong nhiệm kỳ Chính phủ mới, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng đúng tiêu chí theo quy định.

- Hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả trong việc sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, thí điểm các cách làm mới, tạo sự đột phá trong công tác cán bộ.

- Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo các cấp của Bộ TT&TT.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ TT&TT.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Thực hiện đánh giá cán bộ theo chỉ số hiệu quả hoàn thành công việc KPI đảm bảo cho việc đánh giá cán bộ được chính xác và hiệu quả.

2.2. Công tác Thi đua, khen thưởng

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng, nhất là trong việc bình xét và thực hiện quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung Thông tư quy định về thi đua, khen thưởng sau khi dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi) được ban hành.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đẩy mạnh các phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động.

- Tổ chức triển khai, hưởng ứng sôi nổi phong trào thi đua trong toàn ngành TT&TT sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28/11/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng. Khen thưởng phải bám sát phong trào thi đua và trên cơ sở đánh giá đúng thành tích, đúng tiêu chuẩn, đảm bảo việc tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân được chính xác, có tác dụng nêu gương, giáo dục và có sức lan tỏa trong cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy, tổ chức đảng và Bộ trưởng về việc đề nghị các hình thức khen thưởng, nhất là hình thức khen thưởng bậc cao.

- Triển khai hoàn thành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tập huấn công tác thi đua, khen thưởng. Chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới.

- Hoàn thành công tác kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Bộ trưởng phê duyệt.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng CNTT, cải cách thủ tục hành chính trong công tác thi đua, khen thưởng.

- Thẩm định thành tích trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng và Huân chương các loại; danh hiệu thi đua và hình thức

khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ theo quy định.

II. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

1. Kết quả thực hiện công tác pháp chế năm 2022

- 02 Dự án Luật trình Quốc hội, gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện đã được Quốc hội khóa XV, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 9/11/2022, Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) đã được Quốc hội khóa XV, Kỳ họp thứ 4 thảo luận cho ý kiến ngày 11/11/2022.

- 02 Lập đề nghị xây dựng Luật: Luật Viễn thông (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 của Quốc hội Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và hoàn thiện báo cáo Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đối với Lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số.

- Ban hành các văn bản hợp nhất gồm: 03 Nghị định; 01 Quyết định và 09 Thông tư và 15 Thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ TT&TT.

Những kết quả nổi bật

Trong năm 2022 đã triển khai một số hoạt động nổi bật như sau:

- Xây dựng và trình Quốc hội các Luật gồm: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tần số vô tuyến điện đã bảo vệ thành công dự án Luật và được Quốc hội thông qua ngày 09/11/2022; (2) Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) đã được Quốc hội thảo luận cho ý kiến ngày 11/11/2022. Hiện nay, đang soạn thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) và hoàn thiện hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số trình Chính phủ.

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV năm 2022. Bộ TT&TT đã có báo cáo kết quả rà soát gửi Chính phủ và Bộ Tư pháp. Kết quả rà soát, triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể xin báo cáo gồm: (1) Báo cáo số 55/BC-BTTTT về kết quả nghiên cứu, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Luật Bưu chính; (2) Báo cáo số 57/BC-BTTTT về kết quả nghiên cứu, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Luật Báo chí; (3) Báo cáo về rà soát Luật Viễn thông số 153/BC-BTTTT ngày 25/10/2022; (4) Báo cáo rà soát Luật

CNTT số 151/BC-BTTTT ngày 25/10/2022; (5) Báo cáo rà soát Luật Giao dịch điện tử số 159/BC-BTTTT ngày 31/10/2022.

- Xây dựng và trình Chính phủ ban hành 09 Nghị định, gồm: (1) Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022; (2) Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022; (3) Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022; (4) Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022; (5) Nghị định số 60/2022/NĐ-CP ngày 08/9/2022; (6) Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022; (7) Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022; (8) Nghị định số 87/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022; (9) Nghị định số 92/2022/NĐ-CP ngày 02/11/2022.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Về chương trình xây dựng Luật

+ Hoàn thiện dự thảo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5 năm 2023.

+ Hoàn thiện dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) và dự thảo văn bản chi tiết trình Quốc hội cho ý kiến Kỳ họp thứ 5 và trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6 năm 2023.

+ Xây dựng dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số sau khi Chính phủ thông qua để trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6 năm 2023 và Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7 năm 2024.

- Về xây dựng văn bản quy định chi tiết các Luật đã được và sẽ được thông qua trong năm 2023: Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ ban hành các văn bản quy định chi tiết các Luật đã được Quốc hội thông qua đảm bảo các văn bản quy định chi tiết phải có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật.

- Về chương trình xây dựng công tác của Chính phủ: Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các Nghị định gồm: (1) Nghị định sửa đổi Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; (2) Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ; (3) Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

- Về Chương trình xây dựng văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng: Ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền và tổ chức thực hiện theo chương trình đã được phê duyệt.

- Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật 05 năm kỳ 2019 - 2023.

III. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Kết quả hoạt động năm 2022

Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 và các nhiệm vụ đột xuất, Thanh tra Bộ tiến hành 35 cuộc thanh tra, kiểm tra, một số kết quả nổi bật như sau:

- Tiến hành kiểm tra hoạt động quản lý thông tin thuê bao, xử lý SIM có thông tin thuê bao không đúng quy định, SIM sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đối với 07 doanh nghiệp viễn thông di động; dự kiến xử phạt 2,925 tỷ đồng đối với 07 doanh nghiệp và 39 Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông (tăng gần 03 lần so với kết quả xử lý 05 năm trước); đồng thời có văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh đối với người đứng đầu doanh nghiệp do để xảy ra vi phạm về quản lý thông tin thuê bao.

- Tiến hành làm việc và xử phạt vi phạm hành chính đối với nhiều tổ chức cá nhân vi phạm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản với số tiền hơn 1,4 tỷ đồng, tước quyền sử dụng giấy phép trong thời gian 03 tháng đối với 02 cơ quan báo chí (Báo Pháp luật Việt Nam và Tạp chí Kinh doanh và Biên mật).

- Yêu cầu doanh nghiệp nộp lại 12 Giấy phép bưu chính do không triển khai cung cấp dịch vụ; buộc 04 doanh nghiệp chữ ký số tạm dừng việc phát triển thuê bao mới từ 01 đến 02 tháng để rà soát hoạt động sản xuất kinh doanh, chấn chỉnh sai phạm.

- Ban hành Kế hoạch số 1254/KH-BTTTT ngày 25/4/2022 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.

- Ban hành Kế hoạch số 1690/QĐ-BTTTT ngày 09/9/2022 về việc ban hành Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 của Bộ TT&TT theo hướng dẫn tại văn bản số 248/TTCP-C.IV ngày 08/7/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc định hướng xác minh tài sản, thu nhập năm 2022.

- Tổ chức triển khai Hội nghị phổ biến Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn công tác xác minh tài sản, thu nhập cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ với sự tham gia của 2.000 cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và giám sát hoạt động của các đơn vị và đối tượng thanh tra.

Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo:

- Tính đến cuối tháng 11/2022, Bộ TT&TT đã tổ chức đón tiếp 24 lượt công dân. Tại các buổi tiếp công dân, Bộ trưởng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan trong Bộ kịp thời nghiên cứu, giải quyết kiến nghị của công dân, đồng thời yêu cầu các đơn vị trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cần xem xét, nghiên cứu để có hình thức, giải pháp cụ thể, thiết thực sao cho có thể tận dụng được tối đa nguồn lực chất xám từ những người dân có trình độ, hiểu biết và tâm huyết với đất nước trong việc xây dựng cơ chế, chính sách; phải phát huy được nguồn lực rất lớn này từ xã hội và đặc biệt cần phải có được sự tham vấn từ các luật sư, các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân là đối tượng chịu tác động, ảnh hưởng, có liên quan của các chính sách.

- Tính đến cuối tháng 11/2022, Bộ TT&TT đã tiếp nhận và xử lý tổng số 401 đơn. 100% các đơn vị thuộc Bộ đã được xử lý, giải quyết hoặc hướng dẫn hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Tập trung thanh tra, kiểm tra vào các điểm nóng, các vấn đề phức tạp, trên cơ sở các vấn đề được đại biểu Quốc hội đặt ra tại các kỳ họp vừa qua, cụ thể như sau:

+ Thanh tra, kiểm tra về hoạt động thu thập, quản lý, sử dụng dữ liệu cá nhân tại các DNBC, mạng xã hội; doanh nghiệp cung cấp nền tảng có thu thập, sử dụng thông tin, dữ liệu cá nhân của người sử dụng dịch vụ.

+ Kiểm tra việc quản lý, đăng ký thông tin và sử dụng dịch vụ đối với các thuê bao có số lượng SIM lớn.

+ Giám sát, tổ chức làm việc, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với doanh nghiệp nước ngoài cung cấp nền tảng xuyên biên giới vào Việt Nam.

+ Tiếp tục tập trung thanh tra, kiểm tra nhóm đơn vị phát sinh những vấn đề gây bức xúc dư luận xã hội như tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” mạng xã hội, nhóm những đơn vị có dấu hiệu tái phạm nhiều lần, có đơn thư phản ánh gây những nhiễu, khó khăn cho doanh nghiệp.

- KIỆN TOÀN MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA THANH TRA BỘ THEO HƯỚNG PHÁT HUY VAI TRÒ, SỨC MẠNH CỦA TỔNG THỂ LỰC LƯỢNG THANH TRA NGÀNH TT&TT; TỔ CHỨC KẾT NỐI THÔNG TIN KỊP THỜI, ĐẦY ĐỦ VỚI CÁC SỞ TT&TT, VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ; CHỦ ĐỘNG PHỐI HỢP THÔNG TIN LIÊN NGÀNH, LIÊN ĐƠN VỊ; BÁM SÁT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐỂ TẬP TRUNG XÂY DỰNG

kế hoạch có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục tổ chức Hội nghị nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho toàn thể cán bộ thanh tra trong Ngành.

- Kết hợp đồng bộ giữa thanh tra theo kế hoạch và thanh tra, kiểm tra đột xuất, tăng cường công tác giám sát. Thực hiện tốt việc giám sát các đoàn thanh tra, giám sát nội bộ; tăng cường theo dõi, kiểm tra sau thanh tra, thực hiện nghiêm túc kết luận thanh tra; công khai kết luận thanh tra.

- Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống quản lý, giám sát việc thực hiện kế hoạch thanh tra, xử lý vi phạm của các cơ quan trong ngành; giám sát, phân tích, cảnh báo về tình trạng vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân; tạo lập cơ sở dữ liệu thanh tra của toàn Ngành nhằm tạo ra một nguồn dữ liệu đầy đủ, bao quát toàn diện về các lĩnh vực quản lý của Bộ, góp phần đưa ra cảnh báo sớm, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, báo cáo, phân tích và chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị.

- Đổi mới công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng của Bộ, kiên quyết không để xảy ra tình trạng đơn thư kéo dài hoặc xử lý gây bức xúc cho người khiếu nại, tố cáo; phấn đấu 70% công việc sẽ được triển khai thực hiện theo cách nghĩ mới, cách làm mới.

IV. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Kết quả hoạt động năm 2022

1.1. Về tham mưu xây dựng cơ chế chính sách

(1) Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực TT&TT: Hiện nay, đang tiếp thu, hoàn thiện và dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2022.

(2) Tổ chức thực hiện, đôn đốc việc triển khai khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng, hoàn thiện các định mức kinh tế, kỹ thuật trong lĩnh vực hoạt động TT&TT.

(3) Ban hành theo thẩm quyền các Thông tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành TT&TT; Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành TT&TT; Thông tư quy định, hướng dẫn thực hiện Nội dung số 09 thuộc thành phần số 02 và Nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư hướng dẫn thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch

vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025; Thông tư quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

(4) Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý, sử dụng một số loại phí, lệ phí trong lĩnh vực TT&TT như: phí quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện (Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 265/2016/TT-BTC); phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số (Thông tư số 19/2022/TT-BTC ngày 23/3/2022); phí quyền hoạt động viễn thông (Thông tư số 32/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022).

(5) Tham gia với các bộ, ngành trong việc hoàn thiện cơ chế chính sách liên quan đến quản lý kinh tế, tài chính, đầu tư công, phòng, chống COVID-19, thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm xã hội, chế độ thông tin báo cáo.

(6) Tổ chức làm việc và hoàn thành báo cáo với Đoàn Giám sát tối cao của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2022 đạt hiệu quả; xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Kế hoạch giám sát và đánh giá đầu tư năm 2022; Chương trình giám sát công tác đấu thầu năm 2022.

(7) Tổ chức xét duyệt, thẩm tra, thoả thuận và giao tự chủ tài chính năm 2022 cho các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ.

1.2. Về tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và chỉ đạo, điều hành

(1) Thực hiện quản lý, điều hành linh hoạt dự toán thu chi và kế hoạch đầu tư công năm 2022 của Bộ, cụ thể:

- Hoàn thành việc giao, giám sát và đôn đốc dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch đầu tư công năm 2022 của Bộ theo quy định, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, đột xuất phát sinh trong năm 2022.

- Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; dự toán thu, chi ngân sách nhà nước; kế hoạch đầu tư công năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023 - 2025.

- Hoàn thành việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức thẩm tra, trình duyệt các dự án theo thẩm quyền, đảm bảo đúng trình tự, chuẩn bị nguồn lực cho Bộ trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Tham gia với các bộ, ngành về đề xuất và xây dựng cơ chế, chính sách và điều hành tài chính công, nội dung chi, mức chi liên quan đến công tác quản lý tài chính của ngành, lĩnh vực.

+ Phối hợp với Bộ Tài chính trong công tác sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất, định mức phương tiện làm việc của các đơn vị của Bộ và doanh nghiệp trực thuộc.

(2) Thực hiện công tác quyết toán, tổng hợp báo cáo quyết toán:

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch năm 2022 của Bộ về thẩm tra, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 (gồm thu, chi thường xuyên và chi đầu tư công) cho tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ. Tổng hợp báo cáo quyết toán của Bộ năm 2021 gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước đúng quy định.

- Tổ chức và làm việc với Đoàn Kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 đạt kết quả cao, đúng quy định.

(3) Hướng dẫn triển khai thực hiện hiện các Chương trình chi tiêu công của ngành, lĩnh vực:

- Tổ chức khảo sát thực tế tại địa phương về việc thực hiện các chính sách về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trong lĩnh vực TT&TT (trong đó có Chương trình VTCl, Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng dân tộc và miền núi).

- Hướng dẫn và tổ chức các Hội nghị giải đáp, tập huấn về thực hiện các nội dung về TT&TT đối với Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo; tập huấn về công tác quản lý kinh tế trong lĩnh vực báo chí truyền thông.

(4) Triển khai áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật:

- Đã hướng dẫn cho các Sở TT&TT, các cơ quan báo chí, xuất bản ở Trung ương và các địa phương việc áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ TT&TT và các cơ quan nhà nước liên quan đã ban hành.

- Thực hiện thẩm tra, xét duyệt, giao nhiệm vụ, đặt hàng, thẩm định giá tối đa (sử dụng ngân sách nhà nước) đối với một số nhà xuất bản, cơ quan báo chí.

- Tổ chức thẩm tra, trình Bộ ban hành định mức xe ô tô chuyên dùng, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng, phương án kinh doanh, liên kết của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(5) Công tác quản lý doanh nghiệp và một số công tác khác:

- Thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu đối với 02 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là VNPost và Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện VTC: (i) Thực hiện việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của 02 doanh nghiệp thuộc Bộ. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của 02 doanh nghiệp thuộc Bộ. Đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2021 và báo cáo tình hình tài chính năm 2021 của 02 doanh nghiệp thuộc Bộ; (ii) Tổ chức triển khai Luật quản lý tài sản công tại Bộ TT&TT. Thực hiện việc sắp xếp lại cơ sở nhà đất. Hướng dẫn áp dụng các định mức sử dụng tài sản công, tài sản đặc thù trong các đơn vị thuộc Bộ.

- Xây dựng, hoàn thiện phương án cơ cấu lại Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện VTC giai đoạn 2021 - 2025. Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 của VNPost.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Rà soát, tiếp thu hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành điều chỉnh, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Rà soát, điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật giai đoạn 2023 - 2025; tổ chức rà soát, xét duyệt, xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực TT&TT. Xây dựng và ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí trong năm 2023. Xây dựng và ban hành kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021.

- Tổ chức, quản lý triển khai, điều hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước; điều hành kế hoạch, đầu tư công năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, linh hoạt và chủ động. Tổ chức hướng dẫn, triển khai các chương trình tài chính công trên phạm vi cả nước như: Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025, các nội dung về TT&TT trong các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đúng mục đích, góp phần tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác chuyển đổi số, tăng cường năng lực quản lý của ngành, lĩnh vực.

- Tổ chức kiểm tra, xét duyệt quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022, quyết toán các dự án hoàn thành theo thẩm quyền; thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư, giám sát công tác đấu thầu theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của công tác thống kê kinh tế ngành, lĩnh vực, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc tổng hợp, báo cáo và theo dõi chỉ tiêu thống kê quốc gia trong lĩnh vực TT&TT.

- Thực hiện chức năng quản lý, giám sát các doanh nghiệp do Bộ làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo thẩm quyền và đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Đánh giá và giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025 đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ.

V. CÔNG TÁC HỢP TÁC, HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Kết quả hoạt động năm 2022

Chủ động tích cực trong việc xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động hợp tác quốc tế (HTQT) năm 2022 một cách hiệu quả, dẫn dắt công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế toàn ngành trong quá trình hội nhập quốc tế một cách thực chất và có chiều sâu. Đẩy mạnh các hợp tác trong khuôn khổ song phương và đa phương, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế và thế giới, khai thác hiệu quả các nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế phục vụ cho các chương trình, mục tiêu phát triển Ngành. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư quảng bá sản phẩm của Việt Nam và thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong lĩnh vực ICT.

1.1. Triển khai các sáng kiến của Việt Nam, góp phần nâng cao và uy tín của Việt Nam, xây dựng, quảng bá thương hiệu Việt Nam số (Digital Vietnam) trên toàn cầu

- Tổ chức Sự kiện Tuần lễ số quốc tế Việt Nam 2022 (Vietnam International Digital Week 2022) và các sự kiện bên lề lần đầu tiên được tổ chức từ ngày 11-14/10 với sự tham gia của các nước, các tổ chức quốc tế chuyên ngành, các tập đoàn công ty đa quốc gia và các doanh nghiệp Việt Nam. Hội nghị diễn ra thành công với chuỗi 8 Phiên họp, Diễn đàn về công nghệ số, chuyển đổi số, đối tác số: (1) Phiên toàn thể: Hợp tác Toàn cầu vì Tương lai số; (2) Hội nghị 5G ASEAN lần thứ 3: Hệ sinh thái 5G và Lộ trình 5G ASEAN; (3) Diễn đàn Quản trị Dữ liệu trong ASEAN; (4) Diễn đàn Phòng, chống Tin giả vì một Không gian mạng an toàn; (5) Diễn đàn Quan hệ đối tác về Phát triển số - Xã hội số: Chuyển đổi vì một Xã hội số mở rộng; (6) Diễn đàn Quan hệ đối tác về Phát triển số - Công nghiệp số: Chuyển đổi số trong các ngành Công nghiệp và Sản xuất Thông minh; (7) Diễn đàn đối tác về Phát triển số - Kết nối số: Phát triển kết nối hướng đến Quan hệ đối tác số; (8) Diễn đàn Quan hệ đối tác về Phát triển số - Kỹ năng Số: Kỹ năng số dành cho các cộng đồng.

- Tham gia và tích cực đóng góp nội dung, sáng kiến tại Hội nghị Bộ trưởng và quan chức số lần 1, 2 (ADGMIN và ADGSOM), Triển khai các sáng kiến ICT trong

ASEAN, APEC, tổ chức Hội nghị 5G, hội nghị về tin giả (Fake new) tiếp tục khẳng định giá trị các sáng kiến của Việt Nam.

1.2. Khai thác hiệu quả các nguồn lực quốc tế đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, hợp tác nghiên cứu phát triển, nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp

- Phối hợp với Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) triển khai nghiên cứu về các quy định về giao dịch điện tử nhằm hỗ trợ Bộ TT&TT trong việc xây dựng Luật Giao dịch điện tử theo Bản ghi nhớ ký với Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) về chuyển đổi số và kinh tế số.

- Điều phối các đơn vị phối hợp triển khai các chương trình, dự án của ASEAN phục vụ: nghiên cứu hướng dẫn về cách tiếp cận sáng tạo trong việc thúc đẩy phát triển dịch vụ số trong ASEAN; nghiên cứu các thực tiễn tốt trong việc phát triển hạ tầng số trong ASEAN; nghiên cứu khung khổ hướng dẫn và kỹ thuật nhằm thúc đẩy mạng lưới băng thông rộng vệ tinh trong ASEAN.

- Phối hợp với UNICEF xây dựng khung chương trình và tổ chức đào tạo, tập huấn phổ biến, nâng cao kỹ năng số cho người dân.

1.3. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, đưa sản phẩm Make in Viet Nam ra thế giới

- Phát huy kênh ngoại giao cấp nhà nước, Chính phủ, các ủy ban Liên Chính phủ, đặc biệt là trong các chuyến thăm công tác của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ như: chuyến thăm và làm việc tại Hoa Kỳ của Chủ tịch nước; Chuyến thăm Campuchia của Thủ tướng Chính Phủ; Chuyến công tác tại Anh và Bỉ của Trưởng ban Kinh tế Trung ương, Vụ đã đề xuất đưa các nội dung hợp tác về Chính phủ số, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, v.v.; tổ chức các hoạt động đối thoại, ký kết hợp tác giữa các cơ quan, doanh nghiệp trong nước với các tập đoàn công nghệ nước ngoài nhằm giới thiệu, quảng bá đưa hàng hóa, dịch vụ CNTT-TT của Việt Nam ra thế giới.

- Tổ chức Chương trình hợp tác giữa ngành CNTT-TT Hoa Kỳ và TP. Đà Nẵng về chuyển đổi số và thành phố thông minh giới thiệu tiềm năng và cơ hội hợp tác đầu tư cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực thông tin truyền thông Hoa Kỳ vào Đà Nẵng, v.v.

1.4. Triển khai các sáng kiến dẫn dắt khu vực, thúc đẩy hợp tác toàn cầu nâng cao vai trò, vị thế, uy tín của Việt Nam thông qua việc tham gia sâu, đảm nhiệm các vị trí chủ chốt trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành

- Tại Hội nghị Toàn quyền của Liên minh Viễn thông thế giới (PP-22), đoàn Việt Nam đã thay mặt khu vực APT bảo vệ 05 đề xuất chung của khu vực APT, các đề xuất và sự tham gia tích cực của Đoàn Việt Nam đã góp phần vào thành công chung của Hội nghị và được bạn bè quốc tế đánh giá cao, khẳng định được uy tín, vai trò của Việt Nam tại tổ chức quốc tế.

- Phối hợp chặt chẽ với với các bộ, ngành liên quan tổ chức thành công cuộc thi viết thư quốc tế UPU lần thứ 51 với chủ đề: “Em hãy viết thư gửi một người có tầm ảnh hưởng để trình bày lý do và cách thức họ cần hành động trước khủng hoảng khí hậu” (tiếng Anh: “Write a letter to someone influential explaining why and how they should take action on the climate crisis.”). Bức thư của em Nguyễn Bình Nguyễn, lớp 9A1, trường THCS Nguyễn Tri Phương, quận Ba Đình, TP. Hà Nội đã vinh dự đoạt giải Khuyến khích quốc tế.

- Điều phối, triển khai có hiệu quả công tác hỗ trợ, giúp đỡ các nước bạn tạo được uy tín, nâng cao vị trí vai trò của Việt Nam với các nước trên thế giới: tổ chức các khoá đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ các cán bộ, chuyên gia của Cuba về an toàn thông tin; tổ chức 4 khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho Lào: đào tạo về chữ ký số (tháng 8/2022 tại Lào); đào tạo về quản lý tần số (trực tuyến); đào tạo về triển khai Mobile Money và đào tạo về đàm phán các FTA (tháng 9/2022 tại Việt Nam).

1.5. Đàm phán, hội nhập quốc tế, kinh tế quốc tế

- Chủ trì nghiên cứu và xây dựng phương án/kế hoạch tham gia của Việt Nam trong các Hiệp định thương mại tự do đảm bảo lợi ích Ngành, lợi ích quốc gia, đồng thời đảm bảo tính tương thích khả thi đối với các cam kết quốc tế. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn nghiên cứu đánh giá và tổng hợp tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ về kế hoạch, ý kiến tham gia của Bộ trong đàm phán các hiệp định mới cũng như rà soát đánh giá đối với các Hiệp định đã ký kết như: cải cách WTO liên quan đến lĩnh vực TT&TT; xây dựng kế hoạch thực hiện và triển khai thực hiện Hiệp định RCEP trong lĩnh vực TT&TT; đàm phán nâng cấp Hiệp định AANZFTA và các FTAs khác, cũng như việc gia nhập các FTAs mà Việt Nam là thành viên, v.v.

1.6. Dành nhiều thời gian và nguồn lực cho công tác tổng hợp thông tin, dự báo xu hướng chiến lược trên thế giới phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành và xây dựng chính sách quản lý của Bộ

- Tổ chức nghiên cứu, làm việc với đối tác, các tổ chức quốc tế để trao đổi thông tin, khai thác hiệu quả nguồn lực quốc tế xây dựng 12 bản tin tổng hợp về kinh nghiệm của các nước, tổ chức quốc tế về môi trường pháp lý, các chính sách, chiến lược và các chương trình hành động triển khai chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ số, xã hội số, kinh tế số, hạ tầng số. Bên cạnh đó, còn tổng hợp, dịch biên soạn báo cáo Lãnh đạo Bộ Quy hoạch các lĩnh vực của ngành để tham khảo, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành chung của Bộ.

1.7. Công tác nghiên cứu đề tài khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn

Tổ chức đăng ký nghiên cứu 02 đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ. Các nội dung nghiên cứu là những vấn đề gắn kết với các công tác quản lý của đơn vị và phục vụ tốt cho chương trình công tác của Bộ: (1) Nghiên cứu định hướng các nội dung phục vụ đàm phán các Hiệp định về thương mại số; (2) nghiên cứu, đề xuất kế hoạch và nội dung tham gia của Việt Nam vào các nhóm công tác trong Liên minh Bưu chính thế giới nhiệm kỳ 2022 - 2025. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu, tham mưu đề xuất để giải quyết các vấn đề của công tác hợp tác quốc tế (ngoại giao, chính trị, quan hệ hợp tác với các nước và đối tác, thông tin đối ngoại, v.v.) được chú trọng và ngày càng nâng cao về chất lượng.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Xây dựng phương án chuẩn bị cho đoàn Việt Nam tham dự Đại hội Bất thường UPU lần thứ 4 năm 2023 và nghiên cứu các vấn đề mới, nội dung đóng góp, phương án bảo vệ lợi ích của Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch tham gia và nghiên cứu các vấn đề mới, nội dung đóng góp, phương án bảo vệ lợi ích của Việt Nam tại Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới (WRC-23).

- Nghiên cứu, xây dựng phương án của Bộ và tham gia đàm phán các Hiệp định thương mại tự do như ASEAN và Canada; FTA song phương với Israel, khối EFTA, UK và một số nước xin gia nhập CPTPP, Chi-lê xin gia nhập AANZFTA, v.v.

- Tổ chức triển khai các chương trình hợp tác song phương, trao đổi ký kết các Biên bản thỏa thuận, Biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực TT&TT và triển khai các hoạt động thực hiện Thỏa thuận hợp tác đã ký với 3 - 5 nước trọng điểm.

- Khai thác nguồn lực quốc tế, làm việc với các nước/tổ chức quốc tế để có được 1 - 2 chương trình/gói tư vấn hỗ trợ phục vụ các nhiệm vụ chung của Bộ hoặc Khung chương trình phục vụ công tác đào tạo, tuyên truyền nâng cao năng lực, kỹ năng cho cán bộ, người dân.

- Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ 1 - 2 nước đối tác.

- Tổ chức Tuần lễ số quốc tế Việt Nam 2023, thúc đẩy các quan hệ đối tác số, các sáng kiến dẫn dắt của Việt Nam về 5G, phòng, chống tin giả, nâng cao kỹ năng số cho người dân.

- Tổ chức Hội nghị Bộ trưởng Thông tin ASEAN (AMRI) lần thứ 16, thúc đẩy các sáng kiến của Việt Nam về chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin, báo chí.

- Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư quảng bá sản phẩm Make in Viet Nam và thu hút đầu tư nước ngoài vào 1 - 2 địa phương.

- Tổ chức Hội nghị Tập huấn kỹ năng đối ngoại, chia sẻ thông tin và hướng dẫn xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch hợp tác quốc tế năm 2023; Hội nghị tuyên truyền phổ biến về hội nhập quốc tế các Hiệp định thương mại tự do mới, cộng đồng văn hoá ASEAN, v.v. cho các đơn vị, sở TT&TT, Hiệp hội cũng như người dân.

VI. CÔNG TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG

1. Kết quả hoạt động năm 2022

Quản lý và tổ chức triển khai tốt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) theo Kế hoạch năm 2022 đã được phê duyệt. 100% nhiệm vụ KH&CN có địa chỉ ứng dụng cụ thể.

Kế hoạch KH&CN năm 2023 đã được xây dựng bám theo định hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Bộ tại các Chiến lược, dự thảo chiến lược. Các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2023 ưu tiên thực hiện các nội dung nghiên cứu đặt hàng của Lãnh đạo Bộ và các đơn vị quản lý; đồng thời, được Hội đồng tư vấn là các chuyên gia về nghiên cứu, quản lý của Bộ thông qua.

- Xây dựng tài liệu “Hướng dẫn ứng dụng, khai thác công nghệ số phục vụ hoạt động báo chí”, với mục tiêu tập hợp, khuyến nghị một số hướng ứng dụng công nghệ mới (AI, Blockchain, xR và ứng dụng mạng 5G) trong hoạt động của cơ quan báo chí

như sản xuất, phân phối nội dung, phân tích khai thác dữ liệu và giới thiệu mô hình tổng thể của tòa soạn ứng dụng công nghệ số.

- Tham gia góp ý, xây dựng chính sách về công tác KH&CN, bảo vệ môi trường: các Thông tư của Bộ KH&CN về quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước; quy định về thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN; quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì, phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN, v.v.

- Lĩnh vực tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng:

+ Ban hành 08 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) phục vụ quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa (SPHH) nhóm 2 (thiết bị âm thanh không dây, thiết bị NB-IoT, thiết bị thông tin vô tuyến điện); cập nhật yêu cầu về phơi nhiễm trường điện từ của trạm gốc điện thoại di động; nâng cao chất lượng các dịch vụ: điện thoại di động mặt đất, truy nhập Internet băng rộng cố định; bổ sung an toàn điện cho thiết bị ICT. Xây dựng Kế hoạch xây dựng TCVN và kế hoạch xây dựng QCVN năm 2023 để bổ sung các căn cứ kỹ thuật phục vụ quản lý các sản phẩm hàng hóa có khả năng gây mất an toàn, quản lý sản phẩm, công nghệ mới theo mục tiêu của Bộ.

+ Ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTTTT ngày 16/5/2022 quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TT&TT (Danh mục SPHH nhóm 2) qua đó áp dụng đồng bộ các quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành và cắt giảm kiểm tra chuyên ngành đối với một số sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành. Làm việc với một số tổ chức, tập đoàn, doanh nghiệp (Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN, Công ty Apple, Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam, Công ty TNHH Công nghệ HP Việt Nam, Công ty TNHH Sony Electronics Việt Nam, v.v.) và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn về thử nghiệm, chứng nhận hợp quy thiết bị đầu cuối 5G (độc lập/lai ghép).

Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22/01/2013 quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu (có hiệu lực từ 01/02/2023) nhằm tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hạ tầng trung tâm dữ liệu của Việt Nam, tăng cường tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi của khách hàng sử dụng dịch vụ. Đề xuất, góp ý Bộ Khoa học và Công nghệ về các nội dung rà soát, sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên; góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

+ Tổ chức đánh giá, chỉ định các tổ chức thử nghiệm trong nước lĩnh vực viễn thông (Công ty TNHH MTV Sản xuất Thái Bình Dương Việt Nam, Công ty Cổ phần DT&C VINA; Công ty VINA OFC, Công ty CNTT VNPT, v.v.). Thực hiện thừa nhận lại, thừa nhận mở rộng các phòng thử nghiệm nước ngoài trong khuôn khổ MRA với các đối tác Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Canada, Singapore (hiện nay đã có 77 phòng thử nghiệm được thừa nhận).

+ Hướng dẫn tổ chức Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam năm 2022; giới thiệu một số doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2022; thực hiện thống kê chỉ tiêu, thu thập thông tin khoa học công nghệ theo định kỳ.

+ Triển khai công tác thông tin tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Tổ chức Hội nghị Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng với các Sở TT&TT khu vực để phổ biến văn bản, quy định và tăng cường phối hợp quản lý với Sở TT&TT. Thực hiện các hoạt động thông báo và hỏi đáp đối với một số dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa theo nghĩa vụ minh bạch hóa của Hiệp định TBT/WTO.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2023, các nhiệm vụ nghiên cứu được triển khai đúng tiến độ, có địa chỉ ứng dụng cụ thể.

- Xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2024 theo hướng tăng cường các sản phẩm nghiên cứu giải quyết các bài toán thực tiễn.

- Hướng dẫn, định hướng công nghệ trong các lĩnh vực trọng tâm thuộc quản lý của Bộ TT&TT.

- Tổng hợp đánh giá kết quả ứng dụng của các đề tài KH&CN cấp Bộ của Bộ TT&TT. Tăng cường công tác thông tin KH&CN.

- Xây dựng 07 thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCKT) chuyên ngành TT&TT, trong đó có QCKT về yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với một số sản phẩm an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng bổ sung các TCVN phục vụ phát triển hạ tầng ICT (thiết bị, mạng, dịch vụ viễn thông, dữ liệu mở, thiết bị IoT, v.v.).

- Nghiên cứu xây dựng định hướng, hướng dẫn hoạt động tiêu chuẩn hoá (xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn) nhằm tăng cường quản lý kỹ thuật các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng và hướng dẫn, tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Thông tư số 23/2022/TT-BTTTT ngày 30/11/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22/01/2013 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định áp dụng tiêu chuẩn nhằm tăng cường kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu.

- Xây dựng Thông tư quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TT&TT nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành, quản lý chất lượng đối với sản phẩm hàng hóa trong lĩnh vực TT&TT.

- Quản lý phát triển các tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý chất lượng chuyên ngành; ban hành các chứng nhận đăng ký, quyết định chỉ định và thừa nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp.

- Duy trì hoạt động Thông báo và hỏi đáp về TBT chuyên ngành TT&TT.

- Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 của Bộ TT&TT. Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Khối cơ quan Bộ.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu về tiêu chuẩn hóa 6G giai đoạn 2023 - 2025 và cho năm 2023.

VII. CÔNG TÁC VĂN PHÒNG VÀ CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Kết quả hoạt động năm 2022

- Tham mưu hiệu quả cho Lãnh đạo Bộ TT&TT trong công tác chỉ đạo, điều hành; đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ TT&TT thực hiện; làm đầu mối trong việc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ TT&TT để thực hiện tốt các công tác xây dựng các báo cáo của Bộ TT&TT; tổ chức, chuẩn bị nội dung và phục vụ tốt các cuộc họp của Lãnh đạo Bộ TT&TT; tổ chức, chuẩn bị nội dung và phục vụ các sự kiện của Bộ.

- Thường xuyên phối hợp với Văn phòng Quốc hội trong việc chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của Quốc hội, trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội và kiến nghị của cử tri. Đặc biệt phối hợp với các đơn vị chuẩn bị tốt nội dung Bộ trưởng trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 3 và Kỳ họp thứ 4 Quốc hội XV.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 77 năm Ngày Truyền thống ngành TT&TT; 30 năm thành lập lại Tổng cục Bưu điện; 20 năm thành lập Bộ Bưu

chính, Viễn thông; 15 năm thành lập Bộ TT&TT và triển khai các hoạt động theo kế hoạch đề ra.

- Phối hợp chuẩn bị nội dung và phục vụ tốt Đoàn Công tác của Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ làm việc với các địa phương như làm việc với Thành ủy, UBND thành phố Hải Phòng; Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Bình về công tác chuyển đổi số; làm việc với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hậu Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu, Vĩnh Long về lĩnh vực TT&TT. Làm việc với trường Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh về Đại học số, phát triển nguồn nhân lực số, v.v.

- Nhằm rút ngắn khoảng cách giữa cơ quan hành chính nhà nước các cấp với người dân, doanh nghiệp, theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ cũng đã hoàn thành xây dựng phương án phân cấp giải quyết TTHC, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ. Trong đó, Bộ TT&TT là một trong số 05 Bộ đã hoàn thành mục tiêu xây dựng phương án phân cấp ít nhất 20% TTHC giai đoạn 2022 - 2025 (66/300 TTHC; đạt tỷ lệ 22%).

- Xây dựng Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TT&TT để bảo đảm phổ quát, đơn giản toàn bộ các chế độ báo cáo định kỳ của Bộ để thực hiện trên môi trường số.

- Thực hiện một trong những nhiệm vụ trọng tâm về cải cách TTHC mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề ra trong giai đoạn 2022 - 2025, Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 1865/QĐ-BTTTT ngày 05/10/2022 về kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ TT&TT giai đoạn 2022 - 2025.

- Triển khai đúng tiến độ các Kế hoạch về kiểm soát TTHC; rà soát, đánh giá TTHC; truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC; cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2022 của Bộ TT&TT. Thực hiện rà soát, đánh giá, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật có TTHC, đề xuất cắt giảm những TTHC không cần thiết, không còn phù hợp để đảm bảo thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong việc kiểm soát TTHC; cải cách TTHC; cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Cụ thể, rà soát đánh giá 06 dự thảo VBQPPL, trong đó có Luật Tần số vô tuyến điện sửa đổi, Luật Viễn thông sửa đổi, với gần 100 TTHC; công bố 09 Quyết định về 57 TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế bảo đảm chính xác, đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định.

- Hoàn thành nhiệm vụ cập nhật, chuẩn hóa kết quả giải quyết TTHC và hồ sơ TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đối với 307 TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo đúng kế hoạch được ban hành tại Quyết định số 905/QĐ-BTTTT ngày 12/5/2022 về việc ban hành hành động của Bộ TT&TT triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp nhận, xử lý, giải quyết, trả lời và chuyển các cơ quan chức năng đầy đủ các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Thực hiện thường xuyên công tác truyền thông hoạt động kiểm soát TTHC trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các báo chí ngành.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm tăng cường cung cấp và trao đổi thông tin quản lý giữa các đơn vị chức năng của Bộ TT&TT với các địa phương, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp qua Hệ thống tiếp nhận và xử lý kiến nghị trực tuyến ngành TT&TT; triển khai nhiều nền tảng quan trọng, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, cụ thể: Nền tảng Chuyển đổi số nội bộ dùng chung của Khối cơ quan Bộ, Hệ thống tiếp nhận và xử lý kiến nghị trực tuyến ngành TT&TT, Hệ thống quản lý điều hành, v.v.

- Chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ các buổi làm việc, buổi họp của Bộ trưởng Bộ TT&TT về công tác phòng, chống dịch COVID-19 với Ban Chỉ đạo, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và các tỉnh/thành phố trong cả nước. Tổng hợp xây dựng khoảng 150 báo cáo công tác phòng, chống dịch COVID-19 lĩnh vực TT&TT hằng ngày gửi Bộ Y tế và Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 (từ tháng 01/2022 đến tháng 5/2022). Tổ chức tiêm vắc-xin cho các đối tượng của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Ban hành và thực hiện các kế hoạch về Kiểm soát TTHC năm 2023; rà soát, đánh giá TTHC năm 2023; truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2023.

- Tập trung triển khai thực hiện Phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ TT&TT giai đoạn 2022 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg.

- Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 1994/QĐ-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ TT&TT giai đoạn 2020 - 2025 và Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2023 của Bộ TT&TT.

- Xây dựng, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ TT&TT giai đoạn 2022 - 2025.

- Thực hiện Quyết định số 1212/QĐ-BTTTT ngày 12/8/2021 ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ TT&TT. Tiếp tục hoàn thiện Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.

VIII. CÔNG TÁC NHÀ TRƯỜNG

1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

1.1. Kết quả hoạt động năm 2022

- Kện toàn vị trí Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông nhiệm kỳ 2020 - 2025 từ ngày 01/5/2022 và kện toàn thành viên Hội đồng Học viện nhiệm kỳ 2020 - 2025, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, liên tục của Học viện.

- Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng, hoàn thiện Prototype nền tảng giám sát thi, kiểm tra trực tuyến ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tổ chức triển khai thí điểm tại Học viện; Xây dựng và hoàn thiện nền tảng quản lý khoa học số ứng dụng triển khai giai đoạn 1 cho 05 khoa đào tạo của Học viện; Hoàn thành đề án liên kết quốc tế giữa Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Đại học Huddersfield (Vương quốc Anh); Hoàn thành công tác kiểm định 02 chương trình đào tạo ngành CNTT và ngành Kỹ thuật Điện tử Viễn thông.

- Tổ chức thành công các hoạt động chào mừng và Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Học viện với gần 50 trường Đại học; tổ chức quốc tế; 200 đối tác các Viện, Trường đại học, Tập đoàn, Doanh nghiệp; 300 cựu cán bộ công nhân viên Học viện; gần 800 cán bộ giảng viên và hơn 1.000 đại diện sinh viên các khóa tham dự tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

- Hoàn thành tốt công tác tuyển sinh, nhập học sinh viên hệ đại học chính quy năm 2022, tuyển sinh 3.980 chỉ tiêu (tăng 10,31% so với năm 2021) với điểm chuẩn đầu vào thuộc nhóm các trường đại học có điểm đầu vào cao nhất trong lĩnh vực ICT; Tổ chức tốt các kế hoạch học tập và kế hoạch thành phần năm học theo kế hoạch đã ban hành.

- Hoàn thành công tác mở 03 ngành mới: Công nghệ Internet vạn vật (IoT), Khoa học máy tính (định hướng Khoa học dữ liệu) và Báo chí; đáp ứng nhu cầu

cung cấp nhân sự chất lượng cao, phù hợp với định hướng phát triển ngành Thông tin Truyền thông của Bộ TT&TT, với nhu cầu nguồn nhân lực, thị trường lao động trong lĩnh vực CNTT, khoa học dữ liệu và chuyển đổi số của đất nước.

- Học viện đang triển khai thành công công tác chuyển đổi số, đặc biệt là chuyển đổi số Giáo dục đại học và đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số Giáo dục đại học. Bên cạnh đó, Hệ thống tuyển sinh số của Học viện đã được Bộ GD&ĐT áp dụng cho kỳ thi tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 với 290 trường đại học từ Đà Nẵng trở vào phía Nam.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Chuyển đổi số công tác thi, kiểm tra đánh giá các môn học thông qua xây dựng hệ thống thi trắc nghiệm cho trên 50% số môn học.

- Chuyển đổi số công tác quản trị kế hoạch toàn Học viện.

- Tiếp tục mở 02 - 03 ngành đào tạo mới đáp ứng yêu cầu phát triển nhân lực chuyển đổi số và kinh tế số (Kỹ thuật Dữ liệu, Logistics và chuỗi cung ứng, Kinh tế số).

- Hoàn thành kiểm định 04 chương trình đào tạo (Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Marketing).

- Xây dựng chương trình và đội ngũ giảng viên đào tạo Thạc sỹ CNTT bằng tiếng Anh.

2. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT

2.1. Kết quả hoạt động năm 2022

Năm 2022, Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT được Bộ trưởng Bộ TT&TT ký ban hành quyết định giao trụ sở nhà đất tại số 1 Phan Chu Trinh, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Đây là sự kiện có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển của Trường cả về tầm ảnh hưởng cũng như sự phát triển lâu dài.

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022: Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức viên chức của Bộ; Đang triển khai thực hiện Xây dựng “Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số”.

Trong năm 2022, Trường đã tổ chức được 130 lớp học cho 8.760 lượt học viên. Đặc biệt, lần đầu tiên trong một thời gian ngắn đã tổ chức tham dự thầu và trúng thầu

gói “Chi đào tạo nâng cao năng lực CNTT của tỉnh Đắk Lắk”, sau đó tổ chức thực hiện tốt và được đối tác đánh giá cao.

- Biên soạn 06 chương trình Bồi dưỡng chức danh: Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên, Đạo diễn truyền hình, An toàn thông tin, CNTT và đã được Lãnh đạo Bộ ký quyết định ban hành; Biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ TT&TT năm 2022 (thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025): biên soạn 03 chương trình và 03 bộ tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ TT&TT năm 2022; Biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin năm 2022.

- Thực hiện/Triển khai Dự án Phát triển báo chí Việt Nam giai đoạn 2020 – 2024; năm 2022 tổ chức 03 khóa tập huấn và xuất bản 02 cuốn sách, đã tiếp cận được hàng nghìn lượt cán bộ quản lý báo chí và người làm báo trên cả nước.

- Dự án Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số được phê duyệt và ban hành theo Quyết định số 591a/QĐ-BTTTT ngày 30/3/2022 về việc Phê duyệt dự án “Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số”: Xây dựng và trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1; kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2 (các Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 737/QĐ-BTTTT ngày 22/4/2022 và Quyết định số 1714/QĐ-BTTTT ngày 12/9/2022); Tổ chức cho 1.278 lượt học viên bồi dưỡng về chuyển đổi số, công nghệ số.

- Thực hiện Dự án “Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo”: Tổ chức 05 khóa đào tạo, bồi dưỡng tại các tỉnh như Hà Giang, Quảng Trị, Quảng Bình, Đồng Nai, Trà Vinh.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Tiếp tục triển khai Dự án Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số, tiến độ thực hiện theo nguồn vốn đầu tư công được cấp. Lựa chọn 3 - 5 chương trình phù hợp để xây dựng học liệu số.

- Tổ chức 01 - 02 lớp bồi dưỡng về quản trị dữ liệu số cho các đơn vị thuộc Bộ.

3. Trường Cao đẳng Công nghiệp In

3.1. Kết quả hoạt động năm 2022

- Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2022 với tổng số viên chức cần tuyển dụng và được phê duyệt tại Công văn số 5093/BTTTT-TCCB ngày 14/10/2022 của Bộ TT&TT về việc kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2022 của Trường

Cao đẳng Công nghiệp In. Xây dựng Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu đối với viên chức quản lý; năm 2022, Nhà trường đã thực hiện quy trình về công tác cán bộ đối với 10 viên chức.

- Xây dựng và ban hành Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng viên chức Trường Cao đẳng Công nghiệp In; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2022. Đã cử 52 lượt cán bộ, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; cử 02 đoàn tham quan tìm kiếm học liệu và cơ hội hợp tác về đào tạo và chuyển giao công nghệ các cơ sở đào tạo nghề in và sản xuất máy, thiết bị ngành in tại Cộng hòa Liên bang Đức và Nhật Bản.

- Đẩy mạnh công tác tuyển sinh và liên kết đào tạo, mời hợp tác đào tạo tuyển sinh đến 250 doanh nghiệp. Triển khai hợp tác tuyển sinh và đào tạo cho 90 học viên các doanh nghiệp in; triển khai ký kết Biên bản hợp tác giữa doanh nghiệp và Nhà trường với 02 doanh nghiệp. Triển khai chương trình tư vấn tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp tại Phiên giao dịch việc làm lưu động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với quận Nam Từ Liêm tổ chức ngày 01/10/2022; chương trình tư vấn tuyển sinh, tư vấn hướng nghiệp tại Hội nghị gắn kết giáo dục nghề nghiệp Thủ đô với thị trường lao động tổ chức vào tháng 12 năm 2022.

- Để nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường đã ban hành 10 quy chế, quy định, quy trình, kế hoạch, quy ước về công tác đào tạo. Tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo năm học 2021 - 2022 và công tác số hóa chương trình, giáo trình, bài giảng (chuyển từ file Text sang PDF, PowerPoint và các định dạng khác để xây dựng kho học liệu số); soạn thảo và triển khai thực hiện ngân hàng đề thi online trên Google form; xây dựng nội dung đề thi trắc nghiệm từ bậc 2 đến bậc 7 phục vụ đánh giá cho các vị trí việc làm trong nghề in; xây được 13 videos 2D, 3D; 04 bài giảng và bộ đề đánh giá cấp bậc kỹ thuật công nhân ngành in. Nhà trường đã đào tạo nâng bậc thợ theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp cho 25 thợ tại 02 doanh nghiệp.

3.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Xây dựng 5 đến 10 video mô phỏng quy trình vận hành máy in offset tờ rời, máy gấp tay sách, máy vào bìa, máy ra bản hỗ trợ cho việc học kỹ năng nghề bằng hình thức đào tạo từ xa.

- Thực hiện xây dựng và kiểm định chất lượng 05 chương trình đào tạo nghề: Vận hành máy in offset tờ rời; Vận hành máy in flexo; Vận hành máy in Letterpress; Vận hành máy gấp; Vận hành máy bế hộp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu của Doanh nghiệp đối với các trình độ Trung cấp, Sơ cấp và ngắn hạn cho lĩnh vực sản xuất in bao bì tem nhãn.

- Xây dựng chương trình và tổ chức thí điểm 2 khóa đào tạo chuyển đổi số cho doanh nghiệp sản xuất in.

D. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TẠI ĐỊA PHƯƠNG TRONG NĂM 2022

Năm 2022, các Sở TT&TT đã bám sát kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm, phát huy tối đa các thuận lợi và khắc phục khó khăn, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của ngành bảo đảm tiến độ và yêu cầu của lãnh đạo tỉnh, Bộ TT&TT; tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực, đặc biệt trong nhiệm vụ chuyển đổi số với 3 trụ cột chính là xã hội số, kinh tế số và chính quyền số. Thông tin tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; thực hiện tốt các yêu cầu quản lý về CNTT; Hạ tầng, mạng lưới dịch vụ viễn thông không ngừng nâng cao, đáp ứng về nhu cầu thông tin liên lạc của người dân; Tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực TT&TT trên địa bàn ngày càng kịp thời và chính xác. Công tác thông tin, tuyên truyền ngày càng được đổi mới, đặc biệt công tác theo dõi và xử lý thông tin báo nêu được triển khai thực hiện xuyên suốt, liên tục, hiệu quả. Qua đó, góp phần ổn định tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tạo niềm tin cho người dân trong phòng, chống dịch COVID-19 và an tâm tập trung sản xuất, phát triển kinh tế sau đại dịch.

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

Các Sở TT&TT đã chỉ đạo các DNBC trên địa bàn triển khai các phương án đảm bảo đáp ứng tối đa các nhu cầu chuyển phát của người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp, tăng cường thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn trong thực thi kế hoạch kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, điều tra thống kê, đồng thời, có góp ý cho dự thảo Báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Bưu chính. Các Sở TT&TT đã chủ động tham mưu UBND tỉnh/thành phố triển khai: Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; Quyết định số 654/QĐ-TTg ngày 30/5/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 với quan

điểm: Bảo đảm mọi người dân trên cả nước đều có quyền được tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập thường xuyên, ổn định, với chất lượng và giá cước hợp lý.

Các Sở TT&TT cơ bản đã tham gia tích cực các văn bản chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực bưu chính. Trên 60% Sở TT&TT tham gia ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch “Triển khai hiệu quả việc giao Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ Bưu chính công ích đảm nhận một số công việc tại Quyết định số 468/QĐ-TTg” (39 Sở) và dự thảo Phương án ứng phó sự cố gián đoạn hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính trong trường hợp khẩn cấp (38 Sở). Một số Sở TT&TT được lựa chọn đã triển khai nhiệm vụ điều tra sản lượng và giá cước bình quân đối với dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí trên địa bàn (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Trà Vinh, v.v.) theo phân công. Sở TT&TT Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Trà Vinh triển khai nhiệm vụ điều tra sản lượng và giá cước bình quân đối với dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí trên địa bàn.

Nhiều địa phương đẩy mạnh việc đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử: Bộ TT&TT hỗ trợ tỉnh Bắc Giang và Hải Dương về công tác tổ chức sự kiện “Quảng bá nông sản - vải thiều Việt Nam” đến các Đoàn ngoại giao, các cơ quan truyền thông quốc tế tại Việt Nam. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý kinh tế số nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh. Quảng Ninh khai mạc hội chợ nông sản OCOP năm 2022, nhằm định hướng phát triển thị trường dịch vụ để nông sản, sản phẩm OCOP trở thành sản phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân và khách du lịch của tỉnh. Lào Cai, Lai Châu, Nghệ An, Phú Yên, Kon Tum, Đắk Lắk, Bến Tre, Bình Thuận và TP. Hồ Chí Minh đã triển khai thực hiện việc hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, hàng hóa trong giai đoạn 2022 - 2025. Bắc Kạn tổ chức Hội nghị xúc tiến tiêu thụ Bí xanh thơm và các sản phẩm OCOP tỉnh Bắc Kạn năm 2022 và chương trình Ngày hội nông sản - OCOP tỉnh Bắc Kạn năm 2022. Bạc Liêu đã đưa 91 sản phẩm OCOP đáp ứng tiêu chí 3 sao của tỉnh lên sàn thương mại điện tử postmart.vn và voso.vn. Cần Thơ đã đưa được 41/41 sản phẩm OCOP của thành phố tham gia các sàn thương mại điện tử như VoSo, postmart, v.v. có 17.811 hộ sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ lên sàn thương mại điện tử, 458 sản phẩm và phát sinh 5.728 giao dịch.

Để tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh, các Sở TT&TT đã triển khai phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về bưu chính đến các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính và mọi tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa trong việc bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng

và sử dụng dịch vụ bưu chính nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, không để các đối tượng xấu lợi dụng mạng bưu chính thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính.

II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

Các Sở TT&TT triển khai thực hiện đầy đủ các ý kiến chỉ đạo, điều hành của Bộ TT&TT, thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn trong triển khai kết nối mạng WAN bộ, ngành, địa phương vào mạng truyền số liệu chuyên dùng. Các Sở TT&TT đã chỉ đạo các doanh nghiệp triển khai các phương án đảm bảo thông tin liên lạc, an toàn an ninh mạng lưới viễn thông phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; triển khai hỗ trợ thúc đẩy việc cài đặt, sử dụng ứng dụng i-Speed đo tốc độ truy cập Internet Việt Nam; triển khai công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022; tiếp tục duy trì tốt công tác quản lý nhà nước tại địa phương: thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; kiểm soát lưu động; xử lý can nhiễu; đo tham số kỹ thuật các đài PTTH - Truyền thanh không dây (TTKD); cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện, v.v. Các nội dung phối hợp thanh kiểm tra, đo kiểm đã cụ thể, thể hiện rõ trách nhiệm của các bên.

Thanh Hóa tổ chức hội nghị giao ban, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác xây dựng, phát triển hạ tầng và cung cấp dịch vụ cho các DNBC, viễn thông; Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đăng ký nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030, trong quy hoạch tỉnh. Lào Cai đã thử nghiệm phát sóng dịch vụ 5G tại Sa Pa, đưa Lào Cai trở thành tỉnh/thành phố thứ 18 trên cả nước được phủ sóng 5G Viettel. Sóc Trăng thử nghiệm phát sóng 5G trên địa bàn tỉnh. Hà Nội phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông đảm bảo hạ tầng hoạt động của Tổng đài điện thoại 1022 thành phố Hà Nội phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố. Ninh Thuận tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý tần số vô tuyến điện, công tác triển khai lắp đặt thiết bị và phát sóng mạng thông tin di động 5G trên địa bàn tỉnh. Kon Tum tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025; dự thảo quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của tỉnh (VBQPPL). Đắk Lắk tham mưu UBND tỉnh kế hoạch chuyển đổi IPv6 giai đoạn 2022 - 2025;

triển khai Chương trình phát triển hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông (CNTT-VT). Hậu Giang ban hành văn bản về việc tiếp tục cài đặt và sử dụng ứng dụng i-Speed đo tốc độ truy cập Internet trên địa bàn tỉnh. Thừa Thiên Huế chỉ đạo các doanh nghiệp mở rộng và nâng cao chất lượng vùng phủ sóng mạng 4G; triển khai ngầm hóa cáp tạo, chỉnh trang cáp và dây thuê bao theo kế hoạch; xây dựng bản đồ quy hoạch vị trí trạm 5G trên địa bàn tỉnh; triển khai việc đầu tư nâng cấp các tuyến cống bể ngầm; duy trì chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng cống bể phục vụ ngầm hóa cáp, dây thuê bao theo kế hoạch của UBND tỉnh. Đắk Nông, Lâm Đồng chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phát triển mở rộng mạng lưới hạ tầng viễn thông bảo đảm sự phát triển bền vững; khắc phục vùng lõm sóng, chuyển đổi trạm BTS sang thân thiện môi trường. Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai hướng dẫn tạm thời thực hiện một số nội dung của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

III. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA VÀ CHÍNH PHỦ SỐ

Các Sở TT&TT đã tập trung triển khai các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số năm 2022: Xây dựng, triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh; Thúc đẩy phát triển các nền tảng số tại địa phương; Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; Tham gia triển khai Đề án 06 (Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030) tại địa phương.

Các Sở TT&TT tham gia Chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2022 cho đội ngũ nòng cốt chuyển đổi số tại địa phương do Bộ TT&TT tổ chức. Lào Cai tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/6/2022 về việc nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hậu Giang tham mưu UBND ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2022 - 2023 giữa tỉnh và Bộ TT&TT. Thanh Hóa tham mưu UBND ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0. Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đắk Lắk tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn. Đà Nẵng ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Xây dựng Thành phố thông minh tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030” trong giai đoạn 2022 -

2025. Quảng Ngãi xây dựng Quy chế Quản lý, vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh tỉnh. Phú Yên tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh phiên bản 1.0. Yên Bái tổ chức Hội nghị Sơ kết triển khai xây dựng mô hình điểm về chuyển đổi số xã Tú Lệ; triển khai thí điểm Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái. Theo xếp hạng chuyển đổi số quốc gia (DTI) do Bộ TT&TT công bố vào tháng 8/2022, Yên Bái đứng thứ 27/63 các tỉnh, thành, tăng 13 bậc so với xếp hạng công bố năm 2021. Lạng Sơn đã tổ chức lễ khai trương nền tảng “Công dân số Xứ Lạng” và phát triển tài khoản thanh toán điện tử. Nền tảng “Công dân số Xứ Lạng” cho phép người dân tra cứu các tiện ích cơ bản như: Thủ tục hành chính, nộp hồ sơ, tra cứu hồ sơ, thủ tục trực tuyến, tra cứu thông tin đất đai, thửa đất quy hoạch tại tỉnh và tương tác với hệ thống trợ lý ảo iSee Lạng Sơn, thực hiện mua hàng trên các sàn thương mại điện tử, v.v. Bắc Giang tổ chức lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm phòng họp không giấy cho các cơ quan Trung ương trên địa bàn. Đà Nẵng hướng dẫn các kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn cho thanh niên thành phố; tổ chức Hội thảo chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; hướng dẫn triển khai chuyển đổi số cho doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp. Thừa Thiên Huế triển khai Dịch vụ phản ánh hiện trường; tiếp nhận, xác minh, phân phối các cơ quan xử lý những phản ánh của người dân trên tất cả các lĩnh vực; hỗ trợ triển khai Giải pháp Phòng họp thông minh, không giấy tờ cho các cơ quan nhà nước; triển khai các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) cho hệ thống camera như nhận diện khuôn mặt, vi phạm giao thông, lấn chiếm vỉa hè, giám sát cháy rừng, giám sát hồ, đập thủy điện.

- Bộ TT&TT đã ban hành văn bản Hướng dẫn thí điểm triển khai Tổ CNSCĐ tại các địa phương gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tổ CNSCĐ thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực. Tính đến ngày 20/11/2022: **63/63** địa phương đã triển khai **68.933** Tổ CNSCĐ đến tận thôn, xóm với **320.839** thành viên tham gia. Trong tháng 9/2022, Bộ TT&TT phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp công nghệ số và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức phổ biến, tập huấn cho **255.545** thành viên Tổ CNSCĐ tại 59/63 địa phương (4 địa phương Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam chưa tổ chức tập huấn trực tiếp do ảnh hưởng của bão) theo hình thức trực tuyến và trực tiếp.

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

Sở TT&TT đã chỉ đạo vận hành hệ thống Cổng Thông tin điện tử và các cổng thành phần hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên toàn hệ thống; Hệ thống thư công vụ hoạt động ổn định 24/24 giờ, đảm bảo tốt ATTT.

Các địa phương tăng cường chỉ đạo và thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin, nâng cao khả năng cảnh báo sớm, phòng, chống các nguy cơ tấn công, xâm nhập hệ thống CNTT và ngăn chặn, khắc phục kịp thời các sự cố an toàn thông tin, đặc biệt là việc duy trì an toàn thông tin mạng, vận hành ổn định hoạt động của trung tâm dữ liệu của địa phương và hệ thống mạng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn. Thường xuyên thông báo đến các cơ quan nhà nước trên địa bàn về tình hình lây nhiễm mã độc, các sự cố về an toàn thông tin; tổ chức giám sát và cảnh báo các cơ quan về việc máy tính có dấu hiệu bị nhiễm mã độc.

Tuyên Quang tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ Triển khai giải pháp phòng chống mã độc cho máy vi tính của các cơ quan nhà nước tỉnh. Hà Nội, Ninh Bình, Hà Nam, Nghệ An, Đà Nẵng, Bình Định, Ninh Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, v.v. xử lý các lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft theo khuyến nghị của Cục An toàn thông tin - Bộ TT&TT. Quảng Nam thuê dịch vụ giám sát An toàn thông tin (SOC) của VNPT đối với các hệ thống của tỉnh nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ tấn công, xâm nhập hệ thống mạng trái phép; thường xuyên hướng dẫn, cảnh báo các đơn vị về các lỗ hổng bảo mật và các giải pháp tăng cường đảm bảo an toàn thông tin. Kon Tum thẩm định, phê duyệt cấp độ bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin Ban Dân tộc tỉnh. Đắk Lắk hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khắc phục lỗ hổng bảo mật trong Polkit pkexec ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ điều hành Linux.

V. LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

Hiện nay, đã có 13 tỉnh/thành phố (Hà Nam, Hậu Giang, Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Gia Lai, Thừa Thiên Huế, Thanh Hóa, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Đắk Nông, Long An) đã xây dựng, ban hành Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch hàng năm phát triển kinh tế số và xã hội số đồng bộ với các quy hoạch, kế hoạch chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Sở TT&TT phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, trình UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt để triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhằm cụ thể hóa thực hiện các nội dung tại khoản 3, Mục III, các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Mục VI, khoản 3, 4 Mục

VII, Điều 1 Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT của Bộ TT&TT trên địa bàn. Hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ các doanh nghiệp tại địa phương đăng ký tài khoản trên Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp (Digital Business Indicators) tại địa chỉ dbi.gov.vn để đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp, từ đó có giải pháp sử dụng các nền tảng số phù hợp để chuyển đổi số nhanh và hiệu quả.

Sở TT&TT chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp tại địa phương tích cực triển khai chuyển đổi số, chủ động tham gia tích cực Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp SMEs chuyển đổi số (Quyết định số 377/QĐ-BTTTT) của Bộ TT&TT, Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số (Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT) và các kế hoạch của địa phương.

Hà Nội trình UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch “Phát triển kinh tế số và xã hội số thành phố giai đoạn 2022 - 2025”. Nam Định, Quảng Ninh ban hành Kế hoạch về triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 và Kế hoạch triển khai năm 2022 của Sở TT&TT. An Giang, Tây Ninh triển khai Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hòa Bình đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 về việc ban hành Mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh. Thanh Hóa, Đồng Nai, Kiên Giang, ban hành kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế. Lạng Sơn đã có hơn 126 nghìn hộ sản xuất nông nghiệp được tạo tài khoản thanh toán điện tử, hơn 15 nghìn mặt hàng được đưa lên sàn thương mại điện tử. Việc phát triển kinh tế số đã thay đổi hoàn toàn nhận thức, cách làm truyền thống của người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm trên không gian số, sàn thương mại điện tử, mở rộng không gian tiêu thụ sản phẩm từ bó hẹp trong địa bàn, trong huyện, trong tỉnh ra ngoài tỉnh, toàn quốc. Vĩnh Phúc về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh tương đối phát triển, rất nhiều người dân có tài khoản điện tử, mua sắm hàng hóa trực tuyến (100% các siêu thị, trung tâm thương mại có thiết bị thanh toán - POS không dùng tiền mặt; 55% người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại tổ chức tín dụng; 65% cá nhân, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt mà sử dụng qua các kênh thanh toán điện tử. Hiện tại có 6.066 doanh nghiệp sử dụng nền tảng hóa đơn điện tử; trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều doanh nghiệp thực hiện đặt hàng hoặc nhận đơn hàng thông qua các ứng dụng thương mại điện tử). Thanh Hóa triển khai các dịch vụ trên Mobile Money để thúc đẩy việc thanh toán không dùng tiền mặt.

VI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT

- Các Sở TT&TT đã phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ TT&TT chuẩn bị các nội dung triển khai khảo sát sản phẩm, dịch vụ CNTT tại 03 miền Bắc, Trung, Nam. Tổ chức đoàn đi khảo sát tại Miền Bắc ngày 06 - 07/9/2022.

- Thái Nguyên, Bắc Ninh đã phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ TT&TT trong việc xây dựng quy hoạch chi tiết và triển khai các thủ tục xây dựng Đề án thành lập của các Khu CNTT Tập trung Yên Bình và Bắc Ninh. Đồng Nai đã phê duyệt Đề án đô thị thông minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên quy mô toàn tỉnh. Bến Tre tham mưu UBND ban hành Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 về phê duyệt Đề án “Thành lập Khu CNTT và Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre”. Bình Định tập trung triển khai các nhiệm vụ, thủ tục tham gia chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung - Bình Định; thực hiện khảo sát thực tế tại địa điểm thực hiện xây dựng thuộc Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa. Đà Nẵng trình UBND phê duyệt Đề án quản lý, vận hành khai thác Khu Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1). Trình hồ sơ công nhận Khu CNTT tập trung - Khu phức hợp văn phòng FPT. Hoàn thành 91% giá trị hợp đồng (tương đương 640 tỷ đồng) Dự án Khu Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1); hoàn thành cơ bản phần hạ tầng xung quanh khối nhà ICT1 và đang triển khai phần hạ tầng còn lại quanh khối nhà ICT và ICT2. Sở TT&TT Cần Thơ tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định phê duyệt danh mục ngành, nghề ưu tiên đầu tư vào Khu CNTT-TT thành phố Cần Thơ.

VII. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

1. Về Báo chí

Trong năm 2022, các Sở TT&TT đã chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Thông tin, tuyên truyền về các hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; tình hình, kết quả tiếp xúc, giải quyết những kiến nghị của cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy Đảng. Sở TT&TT đã tuyên truyền, phổ biến Bộ Tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí với mục đích nhằm nhận diện, giám sát, khắc phục, chấn chỉnh, xử lý những dấu hiệu chệch hướng nhằm tạo môi trường lành mạnh, tạo ra cơ chế, chính sách hỗ trợ báo chí, truyền thông theo kịp sự phát triển của truyền thông hiện đại.

Hà Nội tham mưu UBND Thành phố phê duyệt các Đề án phát triển đến năm 2025 của các báo Kinh tế và Đô thị, Lao động Thủ đô, Tuổi trẻ Thủ đô, Phụ nữ Thủ đô. Hà Giang ban hành Kế hoạch về tăng cường thực hiện công tác quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo chí, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trên địa bàn tỉnh. Phú Thọ tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác truyền thông giai đoạn 2022 - 2025 giữa tỉnh Phú Thọ với Báo Nhân Dân, Thông tấn xã Việt Nam. Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Lào Cai, Điện Biên, Thanh Hóa, Nghệ An, v.v. đã quyết liệt thực hiện đúng thẩm quyền và trách nhiệm của mình theo Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản, chủ động đánh giá, xác định vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trong hoạt động báo chí của cơ quan báo chí. Cà Mau ký kết hợp tác tuyên truyền toàn diện về tỉnh với 47 cơ quan báo chí Trung ương và các tỉnh thành trong cả nước.

2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

Tiếp tục phối hợp với cơ quan an ninh rà soát, xác định đối tượng sử dụng facebook đăng tải các nội dung không đúng quy định, xuyên tạc, thiếu chính xác về công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương; kiểm tra các trang fanpage và facebook cá nhân hàng ngày để kịp thời phát hiện các trường hợp thông tin sai lệch quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Các Sở TT&TT: Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đồng Nai chuẩn bị nội dung ký kết Biên bản ghi nhớ với Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử về hợp tác xử lý và công bố tin giả trên không gian mạng. Phú Thọ tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1906/KH-UBND ngày 27/5/2022 về nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2022 - 2025. An Giang đã yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước triển khai các giải pháp để ngăn chặn hoạt động đăng tải nội dung quảng cáo cá độ, đánh bạc trực tuyến, mại dâm trên các trang/cổng thông tin điện tử. Bình Định tổ chức Hội nghị triển khai, phổ biến các nội dung “Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; hướng dẫn công tác quản lý và xử lý vi phạm trên lĩnh vực thông tin điện tử cho các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh. Thừa Thiên Huế truyền thông qua ứng dụng Hue-S, mạng xã hội facebook, mạng xã hội Zalo. Đà Nẵng thực hiện Tọa đàm tuyên truyền Quy định pháp luật trên mạng xã hội trên Đài Phát thanh truyền hình

Đà Nẵng, Ninh Thuận, Kon Tum tiếp tục phối hợp với cơ quan an ninh rà soát, xác định đối tượng sử dụng facebook đăng tải các nội dung không đúng quy định, xuyên tạc, thiếu chính xác về công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương. Bắc Giang chỉ đạo ban hành 14 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 94,5 triệu đồng đối với các hành vi vi phạm về cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.

3. Về Thông tin đối ngoại

Công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh, thành phố được các địa phương nhận thức rõ ràng hơn và đi vào triển khai cụ thể. Hà Nội tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền quảng bá hình ảnh Hà Nội - Việt Nam nhân sự kiện Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31. Bến Tre tiếp tục định hướng cho các đơn vị báo, đài tuyên truyền, quảng bá tiềm năng thế mạnh của tỉnh để thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Công tác theo dõi, nắm bắt, đấu tranh phản bác thông tin sai lệch đã được các địa phương ngày càng quan tâm và triển khai hiệu quả: Đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chức năng trong công tác theo dõi, chủ động chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn phản bác các thông tin sai lệch; kiến nghị các cơ quan chính quyền khi phát hiện đưa thông tin sai sự thật về địa phương.

Bên cạnh đó, các địa phương đã chủ động nắm bắt tình hình, các hoạt động tuyên truyền sai lệch, xuyên tạc về chủ quyền biên giới, biển, đảo; tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án tổng thể tuyên truyền bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông và các đề án, chương trình tuyên truyền về công tác biên giới lãnh thổ, biển đảo; tăng cường công tác phát hiện, xử lý các hành vi sản xuất, lưu hành các sản phẩm thể hiện sai lệch chủ quyền, biên giới quốc gia theo quy định của pháp luật.

Cao Bằng ban hành Kế hoạch tuyên truyền về công tác nhân quyền năm 2022. Chương trình phối hợp giữa Sở TT&TT và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trong công tác thông tin truyền thông và thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Lai Châu thực hiện ký kết Chương trình phối hợp giữa Sở TT&TT và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trong công tác thông tin truyền thông và thông tin đối ngoại khu vực biên giới tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2022 - 2030.

Tây Ninh xây dựng kế hoạch thúc đẩy việc nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025. Tây Ninh phối hợp với Bộ Chỉ

huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xây dựng Chương trình phối hợp trong công tác thông tin truyền thông và thông tin đối ngoại khu vực biên giới tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

4. Về Thông tin cơ sở

Hiện nay, có 24 tỉnh, thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025.

Các Sở TT&TT đều đã tham mưu UBND cấp tỉnh tổ chức triển khai công tác thông tin cơ sở trên địa bàn, điển hình như: tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa đã ban hành nghị quyết hoặc kế hoạch xây dựng đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT trên địa bàn; tỉnh Điện Biên ban hành Quy chế quản lý hoạt động của đài truyền thanh cấp xã; tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế quản lý và vận hành hệ thống thông tin cơ sở kỹ thuật số. Bình Định đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện chuyển đổi Đài Truyền thanh FM sang ứng dụng CNTT-VT. Đến nay, đã có 28/159 Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn chuyển đổi sang ứng dụng CNTT-VT hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng. Cao Bằng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững lắp đặt 08 đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho các xã trên địa bàn tỉnh.

Các Sở TT&TT đã chủ động chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tổ chức thông tin, tuyên truyền có hiệu quả theo chỉ đạo của Trung ương, Bộ TT&TT và UBND các tỉnh/thành phố, nổi bật như: công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh COVID-19; thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương. Hệ thống truyền thanh cơ sở đã tăng thời lượng, tần suất phát sóng và số lượng tin, bài tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh; các vấn đề, sự kiện quan trọng của Đảng, Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân; đồng thời tuyên truyền đẩy mạnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Các Sở TT&TT đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trên địa bàn kết hợp linh hoạt các loại hình thông tin truyền thống với tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại, kết hợp với hệ thống các bảng tin công cộng, thông tin lưu động (xe thông tin lưu động, xe máy gắn loa, xuống máy gắn loa) và các phương tiện thông tin cơ sở khác để thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền, đặc biệt là tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 với nhiều hình thức sinh động, thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm đúng sự chỉ đạo, định hướng của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân.

Các Sở TT&TT đã chú trọng hơn công tác bồi dưỡng tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

VIII. LĨNH VỰC XUẤT BẢN

Các Sở TT&TT đã phát huy tốt vai trò là đầu mối triển khai các văn bản quy định pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành, định hướng của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương về lĩnh vực xuất bản, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước. Đồng thời, các địa phương cũng tích cực chủ động giám sát, kiểm tra hoạt động xuất bản của các đơn vị sản xuất, kinh doanh tại địa bàn. Do đó đã chấn chỉnh, xử lý kịp thời những trường hợp đã hoặc có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật lĩnh vực xuất bản, làm trong sạch môi trường xuất bản tại địa phương.

Triển khai các hoạt động tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022: Theo dõi, tổng hợp kết quả Cuộc thi trắc nghiệm online tìm hiểu về Sách và Văn hóa đọc trên mạng Internet năm 2022. Hà Nội tiếp tục duy trì, đẩy mạnh phát triển văn hóa đọc trên địa bàn Thủ đô, như: tổ chức thành công Phố Sách Xuân Nhâm Dần 2022 và Hội Sách Hà Nội lần thứ VII năm 2022. Nhân kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam (10/10/1952 - 10/10/2022), Sở đã tham mưu tổ chức buổi tọa đàm, gặp mặt truyền thống các lãnh đạo, cán bộ và nhân viên công tác trong ngành xuất bản, in và phát hành sách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

E. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tiền thuê nhà, đất; thuế thu nhập doanh nghiệp để hỗ trợ các cơ sở in. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC BỘ CHÍNH TRỊ,
BAN BÍ THƯ, QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ,
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NĂM 2022

STT	Loại văn bản /Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
I. Luật			
1.	Đã được thông qua tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV	09/11/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tản số vô tuyến điện
II. Nghị định			
2.	14/2022/NĐ-CP	27/01/2022	Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, CNTT và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xuất bản
3.	25/2022/NĐ-CP	12/4/2022	Sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính
4.	42/2022/NĐ-CP	24/6/2022	Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng
5.	48/2022/NĐ-CP	26/7/2022	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT
6.	60/2022/NĐ-CP	08/9/2022	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam
7.	71/2022/NĐ-CP	01/10/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình

STT	Loại văn bản /Số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
8.	72/2022/NĐ-CP	04/10/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in
9.	87/2022/NĐ-CP	26/10/2022	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam
10.	92/2022/NĐ-CP	02/11/2022	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam
III. Quyết định			
11.	146/QĐ-TTg	28/01/2022	Phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”
12.	411/QĐ-TTg	31/3/2022	Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
13.	505/QĐ-TTg	22/4/2022	Về Ngày Chuyển đổi số quốc gia
14.	654/QĐ-TTg	30/5/2022	Phê duyệt Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030
15.	964/QĐ-TTg	10/8/2022	Phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030
16.	1079/QĐ-TTg	14/9/2022	Phê duyệt đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam
17.	1075/2022/QĐ-CTN	22/9/2022	Phê chuẩn Hiến chương UPU 2021 và Nghị định thư Bổ sung lần thứ Mười một Hiến chương
IV. Chỉ thị			
18.	02/CT-TTg	26/4/2022	Phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia
19.	18/CT-TTg	13/10/2022	Đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam

Phụ lục II
DANH MỤC ĐỀ ÁN, VĂN BẢN ĐÃ TRÌNH BỘ CHÍNH TRỊ,
BAN BÍ THƯ, QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ NHƯNG CHƯA ĐƯỢC BAN HÀNH

STT	Tên đề án/nhiệm vụ	Số Tờ trình
1.	Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Tờ trình số 34/TTr-BTTTT ngày 18/3/2022
2.	Quy hoạch hạ tầng TT&TT quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tờ trình số 38/TTr-BTTTT ngày 31/3/2022
3.	Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tờ trình số 39/TTr-BTTTT ngày 31/3/2022 Tờ trình số 74/TTr-BTTTT ngày 18/7/2022
4.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực TT&TT	Tờ trình số 60/TTr-BTTTT ngày 27/5/2022
5.	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống và thiết bị camera giám sát	Tờ trình số 61/TTr-BTTTT ngày 02/6/2022
6.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước	Tờ trình số 116/TTr-BTTTT ngày 28/10/2022
7.	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phát triển dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia	Tờ trình số 118/TTr-BTTTT ngày 31/10/2022

Phụ lục III

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TT&TT ĐÃ BAN HÀNH NĂM 2022

TT	Loại văn bản/ số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
1.	01/2022/TT-BTTTT	17/02/2022	Sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành
2.	02/2022/TT-BTTTT	27/5/2022	Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TT&TT
3.	03/2022/TT-BTTTT	22/6/2022	Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thông tin và Truyền thông
4.	04/2022/TT-BTTTT	22/6/2022	Quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Thông tin và Truyền thông
5.	05/2022/TT-BTTTT	30/6/2022	Quy định, hướng dẫn thực hiện Nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và Nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025
6.	06/2022/TT-BTTTT	30/6/2022	Ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025
7.	07/2022/TT-BTTTT	30/6/2022	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông
8.	08/2022/TT-BTTTT	30/6/2022	Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin
9.	09/2022/TT-BTTTT	30/6/2022	Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ máy tính bảng và dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025
10.	10/2022/TT-BTTTT	20/7/2022	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BTTTT ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định danh mục sản phẩm an toàn thông tin mạng nhập khẩu theo giấy phép và trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng

TT	Loại văn bản/ số hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
11.	11/2022/TT-BTTTT	29/7/2022	Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
12.	12/2022/TT-BTTTT	12/8/2022	Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ
13.	13/2022/TT-BTTTT	26/8/2022	Quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành TT&TT
14.	14/2022/TT-BTTTT	28/10/2022	Quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025
15.	15/2022/TT-BTTTT	31/10/2022	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Quyết định số 37/2021/QĐ-TTg ngày 18/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước
16.	17/2022/TT-BTTTT	29/11/2022	Thông tư ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối IoT băng hẹp E-UTRA - Phần truy nhập vô tuyến”
17.	18/2022/TT-BTTTT	29/11/2022	Thông tư ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị âm thanh không dây dải tần từ 25MHz đến 2000 MHz”
18.	19/2022/TT-BTTTT	29/11/2022	Thông tư ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất”
19.	20/2022/TT-BTTTT	29/11/2022	Thông tư ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất”
20.	21/2022/TT-BTTTT	29/11/2022	Thông tư ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phơi nhiễm trường điện từ của các trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng”
21.	22/2022/TT-BTTTT	29/11/2022	Thông tư ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến điện”
22.	23/2022/TT-BTTTT	30/11/2022	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22/01/2013 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định áp dụng tiêu chuẩn, kỹ thuật đối với Trung tâm dữ liệu
23.	24/2022/TT-BTTTT	30/11/2022	Thông tư ban hành “quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện đối với thiết bị đầu cuối viễn thông và công nghệ thông tin”

Phụ lục IV
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ ĐĂNG KÝ
TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2023

TT	Tên đề án/nhiệm vụ	Cấp trình	Thời điểm trình
1.	Luật Viễn thông (sửa đổi)	Chính phủ	20/01/2023
2.	Xây dựng phương án chuẩn bị cho đoàn Việt Nam tham dự Đại hội Bất thường Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) lần thứ 4 năm 2023	Chính phủ	Tháng 9/2023
3.	Chỉ thị về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2023
4.	Phát triển kinh tế số vùng Tây Nguyên đến năm 2030	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2023
5.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 13/4/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản	Chính phủ	Tháng 6/2023
6.	Đề án xây dựng vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu.	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2023
7.	Đề án hình thành trung tâm dữ liệu vùng để phục vụ phát triển các trung tâm tài chính, đáp ứng nhu cầu của khu vực và quốc tế.	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2023
8.	Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2023

Phụ lục V
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC
THẨM QUYỀN CỦA BỘ TT&TT DỰ KIẾN BAN HÀNH NĂM 2023

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì	Thời gian dự kiến trình ban hành
1.	Thông tư Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TT&TT(thay thế Thông tư số 02/2022/TT-BTTTT ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ TT&TT)	Vụ KHCN	Tháng 5
2.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất - Phần truy nhập vô tuyến (Thay thế QCVN 117:2020/BTTTT)	Vụ KHCN	Tháng 11
3.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA- Phần truy nhập vô tuyến (Thay thế QCVN 110:2017/BTTTT)	Vụ KHCN	Tháng 11
4.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến (Thay thế QCVN 111:2017/BTTTT)	Vụ KHCN	Tháng 11
5.	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bộ phát đáp ra đa tìm kiếm cứu nạn (Thay thế QCVN 60:2011/BTTTT)	Vụ KHCN	Tháng 11
6.	Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 9kHz đến 25MHz (thay thế QCVN 55:2011/BTTTT)	Vụ KHCN	Tháng 11
7.	Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu an toàn thông tin cơ bản cho sản phẩm phòng, chống mã độc trên thiết bị đầu cuối	Vụ KHCN	Tháng 11
8.	Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu an toàn thông tin cơ bản cho sản phẩm tường lửa cho các hệ thống ứng dụng trên nền tảng web (WAF).	Vụ KHCN	Tháng 11
9.	Thông tư hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng của Bộ TT&TT	Vụ TCCB	Tháng 9
10.	Thông tư sửa đổi nội dung Thông tư số 08/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ TT&TT Ban hành danh mục và quy trình kiểm định thiết bị Viễn thông, đài Vô tuyến điện bắt buộc kiểm định.	Cục VT	Tháng 6

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì	Thời gian dự kiến trình ban hành
11.	Thông tư quy định về nguyên tắc biên tập, phân loại, cảnh báo nội dung theo yêu cầu trên dịch vụ phát thanh, truyền hình.	Cục PTTH&TTĐT	Tháng 6
12.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ TT&TT về việc Quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình	Cục PTTH&TTĐT	Tháng 6
13.	Thông tư ban hành Quy hoạch băng tần 900MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam	Cục TSVTĐ	Tháng 6
14.	Thông tư ban hành Quy hoạch các băng tần 1800MHz, 2100MHz cho hệ thống thông tin di động IMT.	Cục TSVTĐ	Tháng 6
15.	Thông tư ban hành Quy hoạch băng tần 3560-4000MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam.	Cục TSVTĐ	Tháng 6

Phụ lục VI
HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA CÁC DOANH NGHIỆP, HIỆP HỘI

I. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

A. DOANH NGHIỆP

1. Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost)

** Kết quả hoạt động năm 2022*

a. Kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh

Tổng Doanh thu Công ty mẹ năm 2022 dự kiến đạt 24.426 tỷ đồng (thực hiện việc dừng bán thẻ tập trung), bằng 73,1% kế hoạch Bộ TT&TT giao và bằng 93,7% thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế, dự kiến cả năm 2022 đạt 550 tỷ đồng, bằng 91,7% kế hoạch Bộ TT&TT giao và bằng 86,9% thực hiện năm 2021 (năm 2021 lợi nhuận có tính đến yếu tố thoái vốn PTI).

- Nộp ngân sách, dự kiến cả năm 2022 đạt 775 tỷ đồng, bằng 75,7% Kế hoạch Bộ TT&TT giao và bằng 91,3% thực hiện năm 2021.

b. Một số những hoạt động nổi bật của VNPost trong năm 2022

- Tham gia tích cực thực hiện nhiệm vụ hội đồng POC (UPU) trong nhiệm kỳ, triển khai văn kiện Đại hội UPU lần thứ 27, tham gia các kỳ họp, hội nghị thường kỳ của CA/POC; Tham dự Đại hội liên minh Bưu chính khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APPU); Bưu điện Việt Nam chủ trì đăng cai tổ chức thành công Hội nghị Bưu chính 10 nước ASEAN; Tổ chức chương trình làm việc cấp cao song phương giữa Bưu điện Việt Nam và Bưu chính Úc, Bưu chính Lào.

- Tích cực làm việc với các Bộ, ngành đề xuất triển khai mở rộng các dịch vụ công như chi trả bảo trợ xã hội, chi trả người có công, phát triển bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện; Phối hợp Tổng cục Thuế xây dựng đề án Ủy nhiệm thu cho hộ cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán, phương án thu thuế cho hộ kinh doanh theo hình thức kê khai.

- Tập trung chỉ đạo đảm bảo việc duy trì liên mạch, ổn định hoạt động mạng Bưu chính công cộng trước, trong và sau giai đoạn dịch bệnh COVID-19 bùng phát; Đảm bảo duy trì chỉ tiêu phủ điểm “100% xã có điểm phục vụ Bưu chính có người phục vụ”, theo Nghị quyết 01 của Chính phủ.

- Khai trương Trung tâm Vận chuyển và Kho vận khu vực phía Bắc đặt tại xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, cùng Hệ thống chia chọn tự động công nghệ Cross Belt, trở thành 1 trong 35 nền tảng số quốc gia.

*** Kế hoạch hoạt động năm 2023:**

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Tập trung nguồn lực, tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2023 (sau khi báo cáo xin ý kiến Bộ TT&TT điều chỉnh mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo hiệu quả và theo sát với tình hình thực tế), cụ thể như sau:

- Doanh thu Công ty mẹ năm 2023: đạt 21.206 tỷ đồng (dự kiến bằng 136,4% doanh thu năm 2022 - so sánh theo cùng mặt bằng không bao gồm thẻ viễn thông).

- Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ năm 2023: đạt 600 tỷ đồng (dự kiến bằng 109,1% doanh thu năm 2022).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ: 5,7%.

b. Triển khai thực hiện định hướng phát triển

- *Tổ chức lại dịch vụ, mở rộng không gian kinh doanh:* Bỏ hoạt động bán lẻ (bán sỉ); Giảm dần tiến tới bỏ dịch vụ hợp tác khai thác cơ sở hạ tầng, quảng cáo; Phát triển các dịch vụ mới trong lĩnh vực thương mại điện tử, Logistics, các dịch vụ tham gia kinh tế số, xã hội số; Tổ chức lại dịch vụ kinh doanh hàng hóa theo hướng phân phối hiện đại kết hợp bán lẻ.

- *Tổ chức lại các trục kinh doanh, đa dạng kênh bán, tăng quy mô kênh số:* Bưu chính truyền thống (bưu chính công ích, bưu chính truyền thống trong nước, quốc tế, HCC-Q468); Bưu chính phục vụ thương mại điện tử, kinh tế số (Chuyển phát thương mại điện tử, Kho, fulfillment, Chuyển phát tức thời - Dịch vụ số trong lĩnh vực thương mại điện tử); Tài chính bưu chính, v.v.

- *Phát triển hạ tầng:* Hạ tầng mạng lưới (Mạng Bưu chính công cộng, Hạ tầng Logistic); Hạ tầng số (Hộ gia đình có địa chỉ số, Xây dựng và phát triển nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số, v.v.

c. Triển khai các giải pháp hỗ trợ các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

- Tập trung quyết liệt nâng cao chất lượng và tăng cường giám sát chất lượng ở tất cả các khâu, công đoạn sản xuất; Cải tiến việc vận hành hoạt động tổ chức sản xuất tại các Trung tâm khai thác chia chọn, đáp ứng quy định, quy trình mới cho các dịch vụ giám sát, điều hành để thực hiện việc giảm chỉ tiêu thời gian toàn trình.

- Cải thiện nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, tối ưu hóa vận hành dịch vụ để tạo sự khác biệt về sản phẩm dịch vụ; Xây dựng hệ thống giám sát hoạt động bán hàng và hiệu quả của các nhân viên bán hàng; Xây dựng các hệ thống quản lý, giám sát, tối ưu hành trình tổ chức sản xuất, các hệ thống quản lý, quản trị (CRM, Loyalty, CDP, v.v.) phục vụ việc quản lý hỗ trợ kinh doanh; Nâng cấp các hệ thống, API cung cấp để đảm bảo tăng độ trải nghiệm của khách hàng, thông tin được cung cấp đến khách hàng đúng, đủ, kịp thời.

- Phân khúc khách hàng trọng tâm cho Thương mại điện tử, bổ sung dịch vụ mới “Phát hàng tại điểm - PUDO” thông qua việc hợp tác khai thác thế mạnh về công nghệ và giải pháp của đối tác nước ngoài; Khai thác tối đa tệp khách hàng Shop bán hàng online; Bổ sung dịch vụ hoàn thiện đơn hàng (Fulfilment) cho khách hàng doanh nghiệp;

2. Viettel Post

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Tổng doanh thu ước đạt 21.235 tỷ đồng, tăng trưởng 9,5%. Trong đó doanh thu bưu chính đạt 6.588 tỷ đồng, tăng trưởng 10,5% so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế ước đạt 389,44 tỷ đồng, tăng trưởng 5,2% so với cùng kỳ năm 2021.

- Nộp ngân sách ước đạt 693,87 tỷ đồng, tăng trưởng 4,9% so với cùng kỳ năm 2021.

- VTPost trở thành đơn vị chuyển phát đầu tiên đạt 02 chứng nhận ISO đạt tiêu chuẩn quốc tế: ISO 9001:2015 (hệ thống quản lý chất lượng) và ISO/IEC 27001:2013 (hệ thống an toàn thông tin) từ Viện Tiêu chuẩn Anh quốc BSI - một tổ chức đánh giá uy tín độc lập hàng đầu thế giới.

- VTPost đã thực hiện quy hoạch lại hạ tầng, đưa vào vận hành 90 kho nội vùng, đồng thời chuẩn hóa công cụ dụng cụ, tăng tần suất kết nối, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBNV tại kho - từ đó chất lượng dịch vụ được cải thiện: Thời gian toàn trình nội vùng được rút ngắn từ 32 giờ xuống 28 giờ.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Để nâng cao năng lực cạnh tranh, trong năm 2023 VTPost dự kiến đầu tư bằng chuyên chia chọn tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và đầu tư từ 100 - 200 xe vận chuyển Bắc Nam.

- Hoạt động đào tạo chuẩn nghề cho Bưu tá, đảm bảo đạt tiêu chuẩn phục vụ khách hàng tốt nhất.

- Nghiên cứu và đưa vào kinh doanh thử nghiệm dịch vụ kho lạnh, dịch vụ lưu kho và thông quan tại cửa khẩu.

- Tiếp tục tối ưu luồng vận hành, hạ tầng kết nối, hạ tầng công nghệ nhằm rút ngắn thời gian toàn trình của bưu phẩm với mục tiêu cung cấp dịch vụ nội tỉnh từ 6 - 12 giờ; dịch vụ nội vùng từ 12 - 24 giờ.

B. HIỆP HỘI

1. Hội Tem Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

+ Tổ chức thành công Triển lãm Tem bưu chính quốc gia VIETSTAMPEX 2020 và Đại hội đại biểu Hội Tem Việt Nam, khóa VI, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

+ Hoạt động đối ngoại có chuyển biến: Tham gia Triển lãm Tem Thế giới và Đại hội Liên đoàn Tem chơi Thế giới tại Indonesia đạt kết quả tốt.

+ Công tác tổ chức, hoạt động các Hội địa phương được củng cố, hoạt động truyền thông, nghiệp vụ được tăng cường.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

+ Tổ chức triển lãm, trưng bày tem tại địa phương nhân dịp sự kiện kỷ niệm lớn.

+ Đăng cai tổ chức Đại hội Liên đoàn tem chơi châu Á - Thái Bình Dương.

+ Tạo điều kiện để các hội viên tham dự triển lãm tem quốc tế tại Đài Loan, Thái Lan.

+ Đóng góp ý kiến về công tác quản lý, sản xuất, phát hành tem, v.v. theo yêu cầu của Bộ.

II. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

A. DOANH NGHIỆP

1. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel)

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Doanh thu hợp nhất 163,8 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 100,1% kế hoạch năm, tăng trưởng 6,06%;

- Lợi nhuận đạt 43,1 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 102% kế hoạch, tăng trưởng ~ 3%;

- Nộp ngân sách: 37,6 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch năm.

- Viễn thông trong nước tiếp tục giữ vững vị trí số 1 về thị phần thuê bao di động (54,32%); Tích cực chuyển dịch thuê bao 2G, 3G lên 4G, nâng tỷ lệ thuê bao 4G/tổng số thuê bao ~ 75%; Thử nghiệm dịch vụ 5G tại 35 tỉnh. Viễn thông nước ngoài tăng trưởng 20%, trong đó 05 thị trường tiếp tục giữ vững vị trí số 1 (Lào, Campuchia, Myanmar, Đông Timor, Burundi).

- Triển khai trung tâm điều hành thông minh (IOC) cho 35 tỉnh/thành phố, trung tâm giám sát ATTT (SOC) cho 30 tỉnh/thành phố; Xây dựng 15 nền tảng chuyển đổi số quốc gia (như: Nền tảng Điện toán đám mây Chính phủ, nền tảng Hợp trực tuyến, nền tảng dạy học trực tuyến, nền tảng Y tế cơ sở, nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu, v.v.); Thử nghiệm thành công dịch vụ Mobile Money; Khai trương hệ sinh thái các dịch vụ Cloud, v.v.

- Dự án 5G đảm bảo tiến độ đề ra, hoàn thành sản xuất 300 trạm gNodeB 8T8R và 648 thiết bị Siterouter 10G và triển khai trên mạng lưới trong tháng 12/2022; Tiếp tục đẩy nhanh tốc độ triển khai, thử nghiệm các thiết bị viễn thông khác (OCS 4.0; ONT, v.v.).

- Triển khai tốt các chương trình của Bộ TT&TT như SIM rác, tin nhắn rác/cuộc gọi rác (Năm 2022 đã chặn 110 triệu tin nhắn rác và 244 nghìn thuê bao phát sinh cuộc gọi rác); phủ sóng 620 điểm lốm sóng di động đáp ứng yêu cầu học tập trực tuyến của học sinh sinh viên.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Doanh thu hợp nhất 174,5 nghìn tỷ, tăng 6,5% so với năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế 44,2 nghìn tỷ, tăng 2,5% so với năm 2022.

** Một số nhiệm vụ trọng tâm*

- Giữ vững vị thế là nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hàng đầu Việt Nam:
 - + Mở rộng triển khai thử nghiệm 5G tại 63 tỉnh/thành phố, tiếp tục mở rộng vùng phủ 4G tương đương với 2G để phủ được 99% dân số sẵn sàng cho việc tắt 2G;
 - + Tiếp tục triển khai mở rộng hạ tầng cáp quang tại 63 tỉnh/thành phố đảm bảo phủ 80% hộ gia đình;
 - + Đẩy mạnh phát triển hạ tầng truyền hình và chuyển dịch sang công nghệ truyền hình OTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của Chính phủ và người dân.
- Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ chuyển đổi số và các giải pháp an toàn thông tin tổng thể cho Chính phủ, Bộ, ngành và khách hàng doanh nghiệp lớn và xúc tiến kinh doanh tại các thị trường nước ngoài; Đẩy mạnh kinh doanh các dịch vụ mới: hệ sinh thái các sản phẩm giao thông thông minh, hệ sinh thái các sản phẩm ứng dụng công nghệ AI, hệ sinh thái các sản phẩm Cloud, v.v.
- Hoàn thiện hệ thống thiết bị mạng 5G từ mạng truy nhập đến mạng lõi, sẵn sàng cung cấp cho các nhà mạng tại Việt Nam.

2. Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam (VNPT)

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Về kết quả sản xuất kinh doanh:
 - + Doanh thu hợp nhất Tập đoàn năm 2022 ước đạt 53.815 tỷ đồng, trong đó doanh thu Công ty mẹ đạt 40.013 tỷ đồng (bằng 96,5% kế hoạch năm, bằng 99,1% so với cùng kỳ năm 2021).
 - + Lợi nhuận hợp nhất trước thuế Tập đoàn năm 2022 ước đạt 6.406 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 5.035 tỷ đồng (bằng 105,5% kế hoạch năm, bằng 109,5% so với cùng kỳ năm 2021).
 - + Doanh thu dịch vụ băng rộng duy trì mức tăng trưởng 6% trong năm 2022, giữ vững thị phần tại vị trí số 1.
 - + Doanh thu dịch vụ truyền hình có tốc độ tăng trưởng doanh thu đạt trên 20% duy trì liên tục trong 3 năm 2020 - 2022, chiếm vị trí số 1 về thị phần. Doanh thu Dịch vụ số doanh nghiệp tăng trên 40% tương ứng so với cùng kỳ năm 2021.
 - + Đạt nhiều giải thưởng, trong đó có 5 giải vàng, 4 giải bạc và 3 giải đồng tại Giải thưởng CNTT thế giới (IT World Awards 2022); Giải thưởng Mạng di động tốc

độ nhanh nhất; 4 giải thưởng lớn tại cuộc thi bảo mật quốc tế Cyber Security Global Excellence Awards.

- Tổ chức Công nghiệp Điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO) vinh danh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là Doanh nghiệp Công nghệ xuất sắc năm 2022.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực, dẫn dắt của Tập đoàn trong chuyển đổi số tại Việt Nam; Xây dựng và phát triển Tập đoàn thành Tập đoàn Công nghệ số theo Chiến lược VNPT 4.0.

+ Dịch vụ di động: Tăng trưởng data thông qua gia tăng số lượng khách hàng sử dụng data, tăng Arpu data đồng thời tối ưu chi phí vận hành bằng các hoạt động chăm sóc khách hàng thiết thực.

+ Dịch vụ băng rộng: Giữ vững vị trí số một thị phần, giảm tỷ lệ thuê bao hủy trên thuê bao phát triển mới.

+ Dịch vụ MyTV: Đẩy mạnh phát triển dịch vụ thông qua các gói cước bundle đa dịch vụ (di động, băng rộng), triển khai MyTV Multiscreen.

+ Dịch vụ CNTT: Trọng tâm mở rộng kết nối số tới từng hộ dân và nâng cao chất lượng, tốc độ kết nối của mọi thành phần kinh tế xã hội. Tăng cường kết nối và trải nghiệm số của người dân thông qua gia tăng tiêu dùng dữ liệu di động, gói gộp và hội tụ xuyên suốt trên tất cả các mảng kinh doanh cố định, di động và truyền hình trả tiền.

3. Tổng công ty Viễn thông Mobifone

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Doanh thu Công ty mẹ ước đạt 28.329 tỷ đồng, hoàn thành 94,43% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế ước đạt 2.713 tỷ đồng, hoàn thành 92,12% kế hoạch năm.

- Nộp ngân sách nhà nước ước đạt 2.704 tỷ đồng, hoàn thành 99,27% kế hoạch năm.

- Phát triển thuê bao song song với việc tăng cường rà soát, quản lý, chuẩn hóa thông tin thuê bao theo quy định của Nhà nước. Tập trung đẩy mạnh kinh doanh data để bù đắp cho sự sụt giảm doanh thu các dịch vụ viễn thông di động: Doanh thu data năm 2022 dự kiến đạt mức tăng trưởng 27% so với năm 2021.

- Ra mắt hệ sinh thái Tài chính số MobiFone: Dịch vụ Ví điện tử MobiFone Pay và Tiền điện tử Mobile Money. Hết năm 2022, dự kiến sẽ phát triển 600 nghìn user, doanh thu bán hàng trên 550 tỷ đồng.

- Đẩy mạnh hoạt động R&D, định hướng “Make In MobiFone” và sản xuất công nghiệp, doanh thu ước đạt trên 350 tỷ đồng, tăng trưởng 60% so với năm 2021.

- Cung cấp trải nghiệm dịch vụ 5G thương mại cho khách hàng tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Huế, Nha Trang, Phú Quốc với tốc độ dung lượng cao trên 1,7Gbit/s.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Doanh thu tăng trưởng khoảng 2 - 3% so với ước thực hiện năm 2022.

- Dự kiến lợi nhuận giảm nhẹ hoặc duy trì so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân là do:

+ Một phần do năm 2023 được dự báo là năm vô cùng biến động với những khủng hoảng, lạm phát trên toàn cầu, sự gia tăng trong rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế và hậu quả sau đại dịch COVID-19.

+ MobiFone tiếp tục thực hiện chiến lược đẩy mạnh kinh doanh trên các lĩnh vực mới như tài chính số, y tế số, giáo dục số, v.v. vốn cần nhiều nguồn lực trong giai đoạn đầu triển khai.

4. Công ty Cổ phần FPT

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Doanh thu 10 tháng đầu năm: 35.105 tỷ đồng (đạt 82,7% so với kế hoạch năm, tăng 24,4% so với cùng kỳ năm 2021).

- Lợi nhuận trước thuế 10 tháng đầu năm: 6.456 tỷ đồng (đạt 84,7% so với kế hoạch năm, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2021).

- Dự kiến nộp ngân sách hơn 6.900 tỷ đồng năm 2022 (tăng 20% so với năm 2021).

- Ký kết hợp tác Chuyển đổi số với hơn 20 tỉnh/thành phố và các Doanh nghiệp tư nhân lớn.

- Đạt nhiều giải thưởng quốc gia, quốc tế như: AkaAT tại Stevie Award; 15 sản phẩm được vinh danh tại giải Sao Khuê 2022; OnMeeting trong Tech Award 2021; Akabot được xếp hạng “Strong Performer” trong báo cáo Gartner Peer Insights, v.v.

- FPT Telecom nhận giải thưởng “Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông bằng rộng tiêu biểu về chăm sóc khách hàng” tại Hội thảo World Mobile Broadband& ICT.

- FPT Play ra mắt bộ giải mã FPT Play 2022 mới, hợp nhất dịch vụ OTT và IPTV.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Đầu tư phát triển các giải pháp Chuyển đổi số doanh nghiệp theo các ngành.

- Đại học FPT lọt vào xếp hạng 801 - 1.000 Impact Ranking của Times Higher Education.

- Tích hợp AI trong các sản phẩm Made by FPT.

- Nâng cao chất lượng đường truyền, dịch vụ kỹ thuật.

- Đặt mục tiêu duy trì mức tăng trưởng 20% năm 2023.

5. Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội

** Kết quả hoạt động năm 2022*

- Vinh dự đạt Top 200 Giải thưởng Sao vàng Đất Việt, Cờ Thi đua và Cúp Thăng Long của UBND Thành phố Hà Nội.

- Thực hiện các hoạt động thiện nguyện theo chương trình “Sóng và máy tính cho em”, thành công trao tặng máy tính cho các em học sinh tại Hà Giang, Điện Biên, Nam Định, Hưng Yên và Yên Bái.

- Doanh thu: 109 tỷ đồng

- Lợi nhuận: 2,85 tỷ đồng

- Nộp ngân sách: 3,7 tỷ đồng

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

Tiếp tục đa dạng hóa các dịch vụ, ngành nghề cung cấp; mở rộng mạng lưới để củng cố vị trí và phát triển theo hướng Tập đoàn viễn thông CNTT.

6. Công ty Cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile

** Kết quả hoạt động năm 2022*

- Vietnamobile là nhà mạng tiên phong trong việc miễn phí thoại (nội mạng) cho toàn bộ khách hàng.

- Ra mắt nhiều sản phẩm gói cước mới ưu đãi về thoại và data với mức giá hợp lý để tăng trải nghiệm cho khách hàng.

- Nghiên cứu, triển khai các chính sách, chương trình thúc đẩy nạp thẻ điện tử, hưởng ứng hoạt động chuyển đổi số của Quốc gia, đem lại tiện ích hơn trong sử dụng dịch vụ cho khách hàng. Kết quả tỷ lệ nạp thẻ điện tử bình quân tăng trưởng từ ~62% (năm 2021) lên 72% (lũy kế 10 tháng năm 2022).

- Tập trung các hoạt động cập nhật thông tin chính chủ của thuê bao, phòng chống tin nhắn, cuộc gọi rác.

- Doanh thu 10 tháng đầu năm: 1.447,856 tỷ đồng

- Nộp ngân sách nhà nước: 43,092 tỷ đồng

* *Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

Mục tiêu dự kiến đạt tỷ lệ tăng trưởng 10% so với năm 2022 cả về thuê bao và doanh thu.

7. Công ty Cổ phần Viễn thông Đông Dương Telecom

* *Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Doanh thu: 605.487 tỷ đồng, bằng 102% so với năm 2021.

- Nộp ngân sách nhà nước: 52 tỷ đồng, bằng 102% so với năm 2021.

- Phát triển mới: 1.100.000 thuê bao.

- Số thuê bao phát sinh cước: 1.112.000 thuê bao.

- Triển khai các hoạt động chuẩn hóa thông tin thuê bao, yêu cầu và hỗ trợ chủ các thuê bao cập nhật thông tin thuê bao chính chủ. Trong năm 2022, I-Telecom đã thu hồi khoảng 20.000 thuê bao có thông tin không chính xác.

* *Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tối ưu doanh thu, nâng cao trải nghiệm người dùng và chăm sóc tập khách hàng đã có.

- Triển khai hoàn thiện bước đầu các dịch vụ trong hệ sinh thái số phục vụ khách hàng.

- Số hóa kênh bán hàng, đưa vào các công cụ để nâng cao tính chính xác khi đăng ký thông tin thuê bao.

- Kế hoạch doanh thu trong năm 2023 tăng trưởng 10%.

8. Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng Hải

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Tổng doanh thu ước tính năm 2022: 357.539 triệu đồng (chiếm 106% so với kế hoạch năm 2022);

- Lợi nhuận trước thuế ước tính 31.560 triệu đồng (chiếm 107% so với kế hoạch năm 2022);

- Nộp ngân sách ước tính 28.500 triệu đồng (chiếm 113% so với kế hoạch năm 2022);

- Tại thời điểm báo cáo, Công ty có gần 8.300 thuê bao dịch vụ viễn thông di động vệ tinh đang hoạt động, trong đó bao gồm 4.000 thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá (trên tổng số hơn 6.000 thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá đã phát triển đáp ứng yêu cầu Luật Thủy sản).

- Tính đến hết tháng 10/2022, hệ thống Thông tin duyên hải đã thu nhận gần 4.700 thông tin liên quan đến cấp cứu khẩn cấp, an toàn an ninh hàng hải, tìm kiếm cứu nạn hàng hải, bảo vệ môi trường biển; xử lý và truyền phát hơn 81.000 thông tin đến các cơ quan quản lý Nhà nước, các phương tiện hàng hải, các điểm phối hợp tìm kiếm cứu nạn của Lào, Campuchia.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Đảm bảo tính sẵn sàng của hệ thống Thông tin Duyên hải Việt Nam để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước.

- Tập trung vào hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông di động vệ tinh.

- Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp để thu hút khách hàng.

- Phát triển hạ tầng thông tin vệ tinh băng thông rộng, thông tin mặt đất số (Digital HF, VHF) là nền tảng cho các sản phẩm dịch vụ thông tin số phục vụ phát triển kinh tế biển đảo, phù hợp chiến lược chuyển đổi số quốc gia.

- Đảm bảo năng lực hạ tầng cho công tác an ninh mạng và an toàn an ninh thông tin phù hợp với xu thế phát triển và ứng dụng rộng của CNTT trong thời kỳ mới.

- Tập trung cho mục tiêu từng bước chuyển đổi hoạt động kinh doanh số theo lộ trình của Công ty. Nghiên cứu giải pháp chuyển đổi số cho các phương tiện hoạt động trên biển.

9. Công ty Cổ phần NetNam

* Kết quả hoạt động năm 2022:

- Doanh thu ước năm tài chính 2022: 338 tỷ đồng, tăng trưởng dự kiến 15,4% so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận ước năm tài chính 2022: 80 tỷ đồng, tăng trưởng dự kiến 9,2% so với cùng kỳ năm 2021.

- Nộp ngân sách nhà nước ước năm tài chính 2022: 17 tỷ đồng, tăng trưởng dự kiến 15,4% so với cùng kỳ năm 2021.

- Duy trì một số dịch vụ hướng tới nhu cầu thích nghi với tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội sau đại dịch COVID-19:

+ Dịch vụ sự kiện Event Tech Services.

+ Cải thiện một số tính năng của giải pháp họp trực tuyến netMeeting.

* Kế hoạch hoạt động năm 2023:

- Kế hoạch năm tài chính 2023:

+ Doanh thu: 388 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận: 89 tỷ đồng.

+ Nộp ngân sách nhà nước: 19,5 tỷ đồng.

- Xây dựng kế hoạch, chính sách về nguồn nhân lực, đảm bảo nguồn lực đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng cho các mục tiêu chiến lược của công ty.

- Tăng cường hoạt động tìm kiếm dịch vụ mới và phân khúc thị trường mới.

10. Công ty Cổ phần Mobicast

* Kết quả hoạt động năm 2022:

- Doanh thu: 22.148.772.566 đồng (doanh thu năm 2021: 1.825.624.849 đồng).

- Số thuê bao đang hoạt động: 55.106 (năm 2021 có 9.720 thuê bao).

* Kế hoạch hoạt động năm 2023:

- Mục tiêu đạt 1 triệu thuê bao trong năm 2023.

- Tập trung khai thác tập khách hàng thân thiết, trung thành của hệ sinh thái Winlife thuộc tập đoàn Masan.

- Triển khai các sản phẩm tích hợp quyền lợi viễn thông với các quyền lợi mua sắm và tài chính trong hệ sinh thái Winlife của Masan.

- Cung cấp trải nghiệm vượt trội cho khách hàng từ viễn thông, mua sắm, tài chính và giải trí thông qua phương tiện đồng nhất trên cả online và offline.

11. Công ty Cổ phần HTC Viễn thông quốc tế

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Hỗ trợ Công ty Cổ phần Viễn thông Hà Nội thực hiện thành công các hoạt động trao tặng máy tính cho các em học sinh tại Hà Giang, Điện Biên, Nam Định, Hưng Yên và Yên Bái.

** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:*

Chỉ tiêu	Ước cả năm 2022	Cùng kỳ năm 2021
Doanh thu	516.095.547.447	500.285.403.529
Lợi nhuận	1.066.666.667	804.708.069
Nộp ngân sách	15.784.381.611	5.178.406.314

(Đơn vị tính: đồng)

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tiếp tục đa dạng hóa các dịch vụ, ngành nghề cung cấp; mở rộng mạng lưới để củng cố vị trí và gia tăng nhận diện thương hiệu trên thị trường.

- Định hướng tiếp tục tập trung vào chuyển đổi số và cách mạng kỹ thuật số trong các hoạt động kinh doanh, sản phẩm dịch vụ để nâng cao trải nghiệm cho khách hàng cũng như cho chính cán bộ công nhân viên của Công ty.

B. HIỆP HỘI

1. Hiệp hội Internet Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Tham gia góp ý dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất, Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối NB-IoT;

- Phối hợp cùng các Công ty, Doanh nghiệp tổ chức các Triển lãm, sự kiện quan trọng như: Triển lãm Quốc tế về sản phẩm, dịch vụ CNTT và Truyền thông Vietnam ICTComm 2022; sự kiện OpenInfra Days Vietnam 2022 với chủ đề “Kết nối thế giới kỹ thuật số”, v.v.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Phối hợp với các đơn vị Công bố chỉ số cloud index Việt Nam.
- Tổ chức sự kiện Security Boothcamp 2023.
- Tổ chức Hội nghị WIFE6E.
- Tổ chức Ngày lễ Internet 2023.
- Tổ chức Hội thảo “Tăng cường Kết nối và Phát triển bền vững các Hệ thống Cấp quang biển tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”.

2. Hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Hội nghị khoa học quốc tế về công nghệ truyền thông tiên tiến (International Conference on Advanced for Communications - ATC). Đây là sự kiện khoa học hàng năm của Hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam phối hợp với Hội Truyền thông của Hiệp hội Kỹ sư Điện - Điện tử (IEEE-Comsoc).

- Hội thảo REV-ECIT 2022 được tổ chức vào tháng 12/2022. Đây là hội thảo khoa học mang tính quốc gia do Hội Vô tuyến - Điện tử Việt Nam (REV) chủ trì và tổ chức.

- Phối hợp tổ chức hội thảo World Mobile Broadband & ICT và phối hợp với IDG tổ chức giải thưởng Nhà cung cấp dịch vụ băng rộng và dịch vụ Icloud tiêu biểu;

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của Hội;
- Tổ chức hội nghị ATC (The International Conference on Advanced Technologies for Communications), vào tháng 10/2023 và hội nghị REV-ECIT (Điện tử - Truyền thông - CNTT) vào tháng 12/2023;
- Tăng cường phát triển Hội trong lực lượng trẻ có tri thức và chuyên môn trong các trường đại học, viện nghiên cứu, thu hút sự tham gia của lực lượng trẻ vào các mặt công tác của Hội và đưa dần vào các vị trí đảm nhiệm công tác Hội.

III. LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA VÀ CHÍNH PHỦ SỐ

1. Tập đoàn Công nghệ CMC

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Doanh thu 10 tháng đầu năm 2022 tăng trưởng tốt ở mức 35% và hoàn thành 102% kế hoạch đặt ra.

- Trong đó các khối kinh doanh chiến lược đều có sự tăng trưởng doanh thu tốt, đặc biệt là khối Kinh doanh quốc tế với mức tăng trưởng vượt bậc 82% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng trưởng này được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì trong quý IV năm 2022. Doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2022 dự kiến đạt hơn 8.400 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế và lãi vay có mức tăng trưởng 33% tương ứng với tốc độ tăng trưởng doanh thu. Trong 10 tháng đầu năm 2022, toàn Tập đoàn có mức EBITA đạt ~700 tỷ đồng, và dự kiến đạt mốc trên 900 tỷ đồng cho cả năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế toàn Tập đoàn đạt xấp xỉ 400 tỷ đồng trong 10 tháng đầu năm và dự kiến đạt 480 tỷ đồng cho cả năm 2022, hoàn thành 109% kế hoạch và tăng trưởng 13% so với cùng kỳ năm 2021.

- Ngày 15/8/2022, CMC đã tổ chức thành công Lễ khai trương Trung tâm dữ liệu CMC Data Center Tân Thuận, thuộc tổ hợp Không gian sáng tạo CMC Creative Space đặt tại Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 07, TP. Hồ Chí Minh.

- Khánh thành trường Đại học CMC - CMC University và bắt đầu tuyển sinh năm học 2022 - 2023, đánh dấu bước phát triển mới của tập đoàn sang lĩnh vực giáo dục. Ngày 17/11/2022, Tập đoàn Công nghệ CMC đã long trọng tổ chức Lễ ra mắt Trường Đại học CMC - Mô hình đại học số đầu tiên của Việt Nam và Khai giảng Khóa 1 năm học 2022 - 2023 với chủ đề “Tương lai Số từ con người Số”.

- Ngày 02/11/2022, nền tảng Điện toán đám mây CMC Cloud do Tập đoàn Công nghệ CMC phát triển đã đạt giải Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2022 do Bộ Công Thương tổ chức. Chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam là chương trình duy nhất của Chính phủ Việt Nam tiến hành với mục đích quảng bá hình ảnh quốc gia, thương hiệu quốc gia thông qua thương hiệu, sản phẩm (hàng hóa và dịch vụ).

2. Hệ thống HOCMAI

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- HOCMAI tiếp tục phối hợp với Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC phát sóng khoảng 1.000 bài giảng mới (7.000 lượt phát sóng) trên kênh VTC8 và VTC11. Phối hợp với Đài Truyền hình Khánh Hòa phát sóng khoảng 600 bài giảng.

- Trong 9 tháng đầu năm 2022, trong các hoạt động Chuyển đổi số trong trường học HOCMAI triển khai dịch vụ OMO (online merge offline) với 70 trường THCS và THPT trên cả nước, tiếp cận và thử nghiệm với 200 trường.

- Tặng gần 10.000 khóa học trực tuyến cho học sinh trong chương trình Tiếp sức mùa thi cùng Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trên cả nước cùng với gần 2.000 suất học bổng trực tuyến, 2.000 đầu sách, trong đó có các khóa học dành cho học sinh 7 làng trẻ em S.O.S; hàng trăm tài khoản nghiệp vụ cho giáo viên sử dụng.

- Đến tháng 10/2022 HOCMAI cán mốc hơn 6,2 triệu người dùng, đồng thời được nhận chứng nhận là Nền tảng số phục vụ người dân.

- Thực hiện tăng cường các hoạt động phối hợp và cung cấp dịch vụ chuyển đổi số trong các nhà trường và các phòng giáo dục, sở giáo dục đã và đang triển khai hợp tác.

- Hoàn thiện các điều kiện về yêu cầu cấp độ bảo mật an toàn thông tin cho dịch vụ theo yêu cầu về an toàn thông tin của Bộ TT&TT.

Nội dung	Năm 2021 (01/01 - 31/12/2021)	10 tháng năm 2021 (01/01- 31/10/2021)	10 tháng năm 2022 (01/01 - 31/10/2022)
Doanh thu	170.468.482.532	120.170.494.079	236.079.819.140
Nộp ngân sách	11.670.906.033	8.859.946.921	12.913.497.757

(Đơn vị tính: đồng)

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Phối hợp cung cấp học liệu với các trường, sở, địa phương hợp tác nhằm cải thiện chất lượng dạy và học chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống học liệu theo lộ trình chuyển đổi sang chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ.

- Thúc đẩy các hoạt động đào tạo hướng nghiệp cho học sinh ở các cấp học.

3. Công ty Cổ phần Internet Novaon

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Ước doanh thu 2022: 450 tỷ đồng, tăng 50%

- Ước lợi nhuận: 10 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm 2021.

- Nhân sự: 400, giảm 10% cùng kỳ năm 2021.

- + Novaon Tech phát hành Báo cáo Chuyển đổi số ngành Gỗ, Dệt May
- + Novaon Tech đồng hành cùng doanh nghiệp SME trong hoạt động chuyển đổi số tại Hà Nội và Bắc Giang.
- + Novaon Digital là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đạt danh hiệu Agency of the year 2022 được trao bởi Meta.
- + Novaon Tech lọt Top Doanh nghiệp có sản phẩm số thông minh và giải pháp công nghệ Công nghiệp 4.0.
- + Novaon Tech lọt Top 10 ICT Vietnam.
- + Novaon Tech đạt giải thưởng Vietnam Digital Awards 2022 tại hạng mục Sản phẩm, Giải pháp, Công nghệ số tiêu biểu.
- + Chủ tịch Nguyễn Minh Quý đạt giải Doanh nhân trẻ Thủ đô tiêu biểu 2022.
- * *Kế hoạch hoạt động năm 2023:*
 - Mục tiêu doanh thu: 540 tỷ đồng, tăng 20%.
 - Lợi nhuận: 15 tỷ đồng, tăng 50%.
 - Nhân sự: 420, tăng 5%.

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

A. DOANH NGHIỆP

1. Công ty Cổ phần An toàn thông tin CyRadar

- * *Kết quả hoạt động năm 2022:*
 - Phần mềm tự động hóa toàn diện quy trình nghiệp vụ tín dụng - SAALEM, Dịch vụ kiểm thử xâm nhập và Bộ giải pháp quản lý tập trung sự kiện và cảnh báo ATTT (HCapollo) đoạt giải thưởng Sao Khuê (riêng HCapollo được xếp hạng 05 sao).
 - Tiếp tục duy trì thương hiệu doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam với sự ghi nhận từ các cơ quan quản lý Nhà nước, các hiệp hội ngành nghề: Top 10 doanh nghiệp CNTT Việt Nam 2022 (VINASA), Top 10 Công ty Công nghệ cung cấp Dịch vụ, giải pháp Phần mềm & Tích hợp hệ thống uy tín năm 2022 (VietNam Report).
- * *Kế hoạch hoạt động năm 2023:*
 - Tiếp tục xây dựng sức mạnh lõi của các trung tâm kinh tế kỹ thuật, đặc biệt tiếp tục chú trọng việc phát triển và mở rộng kinh doanh với các sản phẩm “Make in Vietnam”.

- Tăng bình quân trên 30% số lượng khách hàng mới.
- Phát triển thị trường, khách hàng cho các sản phẩm của HPT để đạt doanh thu mục tiêu tối thiểu 10 tỷ/sản phẩm/năm.

2. Công ty Cổ phần Công nghệ an ninh không gian mạng Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Tổng doanh thu: 165 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ ATTT: 13,4 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động nhập khẩu sản phẩm: 150 tỷ đồng.
- Mức tăng trưởng (%) doanh thu so với cùng kỳ năm 2021: 21%.
- Doanh số tăng trưởng 21% so với cùng kỳ năm 2021.
- + Tổng lợi nhuận: 16,5 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận hoạt động cung cấp dịch vụ ATTT: 1,2 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận hoạt động nhập khẩu sản phẩm: 13,7 tỷ đồng.
- + Mức tăng trưởng (%) lợi nhuận so với cùng kỳ năm 2021: 20%
- Số tiền nộp ngân sách nhà nước: 6,5 tỷ đồng
- Đạt chứng nhận TCCS02:2020/VNISA cho dịch vụ Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng.
- Thúc đẩy quảng bá, giới thiệu các sản phẩm An toàn thông tin của Việt Nam tại thị trường Nhật Bản.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2023, phấn đấu tăng trưởng 30% doanh thu.
- Phát triển sản xuất ít nhất thêm 01 sản phẩm Make in Vietnam.
- Thúc đẩy doanh thu các sản phẩm “Make in Vietnam” và dịch vụ SOC.
- Thúc đẩy thị trường OT Security nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan trọng yếu.

3. Công ty cổ phần Công nghệ Savis

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Tổng doanh thu ước tính đạt: 95.790.855.389 đồng.

- Tổng lợi nhuận trước thuế ước tính đạt: 1.896.157.073 đồng.
- Tổng số tiền nộp ngân sách ước tính: 1.013.012.457 đồng.
- Tổng doanh thu đến tháng 10 năm 2022: 30.790.855.389 đồng.

- Công ty Cổ phần Công nghệ SAVIS nằm trong TOP 10 doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam cung cấp Nền tảng - Dịch vụ - Giải pháp chuyển đổi số và Bảo mật - An toàn thông tin.

- Phối hợp và đồng hành cùng với Cơ quan quản lý Nhà nước trong vai trò hỗ trợ, tư vấn, tham mưu, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp, chuyển đổi số cho nhiều cơ quan, tổ chức trên khắp cả nước.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tiếp tục xây dựng và phát triển các giải pháp phục vụ chuyển đổi số tối ưu cho khách hàng;
- Triển khai cung cấp dịch vụ cho khách hàng tuân thủ quy định của pháp luật.
- Tiếp tục tích cực tham gia đóng góp ý kiến các dự thảo Luật, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì.

4. Công ty Cổ phần BKAV

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Doanh thu 9 tháng đầu năm 2022 đạt 118% so với cùng kỳ năm 2021.
- Doanh thu cả năm 2022 dự kiến đạt 118% so với cả năm 2021.
- Trong năm vừa qua, Công ty Cổ phần BKAV đã thực hiện chiến dịch chuyển đổi số mạnh mẽ tại các Bộ, ngành, địa phương trên cả nước. BKAV đã làm việc, hướng dẫn về Phương pháp luận chuyển đổi số với các Lãnh đạo UBND tỉnh, giúp các tỉnh/thành phố vững vàng trong cuộc cách mạng chuyển đổi số.
- Tháng 6/2022, BKAV ra mắt Bộ giải pháp tổng thể các nền tảng chuyển đổi số BKAV DX với 25 nền tảng cốt lõi. Đây là kết quả đạt được sau 18 năm kinh nghiệm triển khai các dịch vụ số và 4 năm đầu tư mạnh mẽ cho chuyển đổi số.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tái cấu trúc các mảng hoạt động để thúc đẩy các lĩnh vực của Việt Nam như: Hardware Solution, Smart City, AioT Platform, AI Camera, v.v.

5. Công ty Cổ phần Chứng số an toàn

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Xây dựng phương án thực hiện toàn bộ khách hàng của Công ty Cổ phần Chứng số An toàn sẽ được chuyển đổi chứng thư số từ chuẩn SHA-1 sang chuẩn SHA-256 theo hàm băm an toàn SHA-256 được đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục phục vụ người sử dụng truy cập trực tuyến.

- Xây dựng hệ thống máy chủ directory LDAP đáp ứng khả năng truy cập, tìm kiếm và lưu trữ lớn. Sử dụng thiết bị bảo mật Utimaco HSSM. Hệ thống chứng thực đang hoạt động ổn định, hệ thống backup và phân tải và Firewall hoạt động tốt.

** Số liệu doanh thu, lợi nhuận từ dịch vụ chứng thực chữ ký số năm 2021 - 2022*

Năm	Doanh thu	Nộp ngân sách
9 tháng đầu năm 2021	9.729.490.000 đồng	333.541.958 đồng
9 tháng đầu năm 2022	13.722.001.000 đồng	579.559.537 đồng
Năm 2021	13.728.931.000 đồng	509.689.336 đồng
Năm 2022	16.875.901.200 đồng	732.635.031 đồng

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Đề xuất phương án triển khai ứng dụng khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an để xác thực chữ ký số công cộng cho các cá nhân sử dụng dịch vụ.

- Ứng dụng công nghệ quét mã QR kết nối đến Cổng thông tin để thực hiện xác minh đúng hay sai. Nếu đúng thì Cổng thông tin trả về cho ứng dụng các thông tin cần thiết, đồng thời hiển thị các thông tin của người có mã vạch cho doanh nghiệp biết.

- Phát triển sản phẩm dịch vụ TaxOnline - phần mềm hỗ trợ kê khai và nộp thuế trực tuyến cho mọi người do TS24 đầu tư và phát triển là một giải pháp hỗ trợ tối đa cho người nộp thuế.

B. HIỆP HỘI

1. Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Tổ chức thành công Cuộc thi online “Trẻ em với An toàn thông tin 2022”. Đây là sự kiện lần đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam, nhằm tuyên truyền, nâng cao hiểu biết, kỹ năng sử dụng Internet an toàn cho học sinh, phụ huynh trên cả nước. Cuộc thi đã diễn ra thành công tốt đẹp với sự tham gia của 592.810 học sinh thuộc 5.796 trường trên 63 tỉnh/thành cả nước.

- Tổ chức đánh giá dịch vụ an toàn thông tin cho các doanh nghiệp thành hội viên theo tiêu chuẩn TCCS 02: 2020/VNISA (do Hiệp hội An toàn thông tin ban hành) và giới thiệu Hệ sinh thái tín nhiệm mạng của Trung tâm Giám sát An toàn không gian mạng quốc gia.

- Trong năm 2022, VNISA tổ chức khảo sát về an toàn thông tin đối với một số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại một số thành phố lớn, khối tài chính - ngân hàng, cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Thông qua bảng khảo sát 36 câu hỏi, đã giúp VNISA đưa ra các đánh giá sát về thực trạng triển khai và định hướng phát triển của lĩnh vực trong thời gian tới.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp triển khai các Chương trình, Đề án của Chính phủ và các bộ, ban, ngành trong lĩnh vực an toàn thông tin.

- Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức chuỗi hoạt động thường niên của Hiệp hội trong năm 2023.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của Hiệp hội trong một số lĩnh vực tác động trực tiếp tới hoạt động của Hội viên, đào tạo và cấp chứng chỉ của VNISA cho một số chuyên đề đào tạo an toàn thông tin.

V. LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ

A. DOANH NGHIỆP

1. Công ty Cổ phần Be Group

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Doanh thu tính đến 30/9/2022: 52.141.785.427 đồng

- Lợi nhuận tính đến 30/9/2022: -14.963.061.804 đồng

- Thuế phải nộp tính đến 30/9/2022: 11.382.126.652 đồng

* *Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

+ Điều chỉnh quy trình vận hành giao nhận và cải thiện chất lượng dịch vụ.

+ Xây dựng dịch vụ giao nhận đảm bảo để phục vụ nhu cầu của khách hàng.

+ Kiểm soát vận hành để giảm thiểu các rủi ro phát sinh.

2. Công ty Cổ phần MISA

* *Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Tiếp tục phát triển các nền tảng số Make In Vietnam như MISA FinGov, MISA EMIS, MISA QLCB, MISA AMIS, MISA ASP, v.v. MISA tích cực tham gia chương trình SMEdx do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động và được vinh danh “Doanh nghiệp xuất sắc” vào tháng 3/2022. Dịch vụ chữ ký số từ xa MISA eSign cũng chính thức được Bộ TT&TT cấp phép.

- Hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 với nhiều chương trình ưu đãi. MISA tổ chức hàng trăm hội thảo theo các quy mô khác nhau nhằm chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho các đơn vị.

- Tiếp tục chuyển giao miễn phí phần mềm vào đào tạo cho sinh viên gần 600 trường Đại học/Cao đẳng/Trung học chuyên nghiệp/Trung tâm đào tạo để chia sẻ giá trị thực tiễn cho cộng đồng.

- Kết quả sản xuất kinh doanh

TT	Tiêu chí	Kết quả đến hết tháng 10/2022	Tỷ lệ so với cùng kỳ	Kết quả ước đạt hết năm 2022	Tỷ lệ ước đạt đến hết năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021
1	Doanh thu	928.087.964.375	124%	1.126.869.783.059	118%
2	Lợi nhuận sau thuế	62.567.419.361	62%	147.403.235.375	81%
3	Nộp ngân sách	78.395.111.661	89%	79.633.519.862	87%

(Đơn vị tính: đồng)

* *Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- MISA tiếp tục nghiên cứu, phát triển các giải pháp chuyển đổi số và đồng hành cùng các Bộ, ban ngành, Hiệp hội trong việc triển khai chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột: Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số.

- Tổ chức đào tạo trong đội ngũ để mỗi CBNV khối kinh doanh là một *chuyên gia tư vấn chuyển đổi số*, nhằm hỗ trợ các đơn vị ứng dụng giải pháp của MISA để chuyển đổi số hiệu quả hơn.

VI. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT

A. DOANH NGHIỆP

1. VNPT Technology

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Tổng doanh thu hợp nhất lũy kế ước thực hiện năm 2022 đạt 2.700 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 72 tỷ đồng tương đương 116% doanh thu và 107% lợi nhuận so với thực hiện năm 2021 (Doanh thu đạt 114% kế hoạch năm 2022; Lợi nhuận đạt 100,5% kế hoạch năm 2022).

- Tính đến 11/2022, sản lượng đã sản xuất đưa ra thị trường hơn 2,8 triệu sản phẩm: trong đó trong nước cung cấp hơn 1,3 triệu sản phẩm, tập trung chủ yếu vào các thiết bị ONT dual band, STB và 1,5 triệu sản phẩm ODM cho các thị trường Mỹ, Mexico, Panama, Costa Rica, HongKong, v.v. sản lượng sản phẩm ODM ổn định có, tăng 10% so với năm 2021.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

Với những kết quả khả quan đạt được trong năm 2022, kế hoạch đề ra cho năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2023 đạt 3.000 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2022;

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 80 tỷ đồng, tăng trên 10% so với năm 2022;

- Nộp ngân sách nhà nước: Hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch nộp NSNN năm 2023, tăng trên 10% so với năm 2022.

2. Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện VTC

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Công ty mẹ Tổng công ty đạt được kết quả kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	% hoàn thành kế hoạch năm 2022	% so với cùng kỳ năm 2021
Doanh thu	1.173	1.759	1.592	90,5%	135,7%
Lợi nhuận sau thuế	14	20	20	100%	142,9%
Nộp ngân sách	175	180	180	100%	102,9%

(Đơn vị tính: đồng)

Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của năm như:

- Triển khai xây dựng và đưa vào triển khai nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) phổ cập về kỹ năng số. Nền tảng đã triển khai 50 khóa học với hơn 14 triệu lượt truy cập.

- Hoàn thành việc nghiên cứu thử nghiệm hệ thống Cloud, phê duyệt Đề án kinh doanh Cloud với mục tiêu trước mắt là cung cấp dịch vụ trong nội bộ Tổng Công ty VTC, từng bước mở rộng kinh doanh ra bên ngoài.

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: điều chỉnh chiến lược kinh doanh game, phối hợp các đơn vị nội bộ mua 2 game chất lượng cao để phát hành vào năm 2023; hoàn thành việc xây dựng nền tảng thanh toán dùng chung, nền tảng dữ liệu khách hàng.

- Về hoạt động đầu tư: hoàn thành việc đầu tư hệ thống POC của Cloud; thực hiện thủ tục xin cấp phép xây dựng dự án 259 Đồng Đen.

* Kế hoạch hoạt động năm 2023:

- Phát triển nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) theo nhiệm vụ Bộ giao, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đạt mốc 20 triệu lượt truy cập trên nền tảng vào 31/12/2023.

- Thực hiện đề án “Đầu tư và Kinh doanh dịch vụ Điện toán đám mây VTC Cloud” đạt tiêu chuẩn của ngành, dịch chuyển các dịch vụ của VTC lên Cloud trong năm 2023, năm 2024 bắt đầu kinh doanh ra bên ngoài.

- Đưa hệ thống thông tin nguồn trung ương, hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh vào vận hành chính thức.

- Xây dựng nền tảng OTT giải trí tương tác nhằm phát triển mảng game, nâng cao hiệu quả kinh doanh, thúc đẩy mảng thể thao điện tử, ra mắt 02 game chất lượng cao vào Quý II, III/2023.

3. Công ty VinBrain

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Trở thành công ty AI duy nhất tại Việt Nam lọt vào bảng xếp hạng top 281 Startups về Healthcare hiện nay trên thế giới.

- Ngày 02/9/2022, Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) đã cấp chứng nhận an toàn, chất lượng cao cho DrAid™ (VinBrain), giúp Việt Nam trở thành quốc gia thứ 6 có sản phẩm AI trong hỗ trợ chẩn đoán Trần khí màng phổi được FDA công nhận, DrAid trở thành sản phẩm AI cho chẩn đoán X-quang ngực đầu tiên và duy nhất tại Đông Nam Á đạt chuẩn FDA.

- VinBrain trở thành đối tác chiến lược với Tập đoàn Microsoft Mỹ trong việc nghiên cứu và phân phối các giải pháp AI trên toàn thế giới và sở hữu bộ dữ liệu lớn nhất Việt Nam với: 2,3 triệu ảnh y tế, 23 công bố khoa học và 13 bằng sáng chế tại Việt Nam và Mỹ. Sản phẩm được sử dụng bởi hơn 100 bệnh viện, 2000 bác sĩ và 2 triệu bệnh nhân.

+ Cung cấp sản phẩm công nghệ AI cho hơn 126 bệnh viện trên Việt Nam, Myanmar và Mỹ; 3 khu đô thị thông minh tại Việt Nam với quy mô hơn 11.000 camera có gắn AI.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Doanh thu đạt 4 triệu USD.

- Công ty Top 1 về thị phần người dùng Telehealth tại Việt Nam.

- Duy trì đẳng cấp Công ty quốc tế.

- Đạt thêm 2 chứng nhận FDA.

- Đạt chứng nhận của WHO.

- Duy trì hợp tác với các trường đại học và Tập đoàn hàng đầu thế giới bao gồm Trường đại học Stanford, Harvard, đại học Toronto (Top 1 Canada), Tập đoàn Microsoft và Tập đoàn NVIDIA.

- Ra mắt công nghệ AI trong hỗ trợ phân loại, khoanh vùng khối u ung thư gan.

- Ra mắt công nghệ AI trong hỗ trợ xác định tính đáp ứng của việc xạ trị khối u ung thư trực tràng.

4. Công ty TNHH Dịch vụ số DIGILIFE Việt Nam (DIGILIFE)

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Hoàn thiện các hồ sơ cần thiết để trình Cục Viễn thông - Bộ TT&TT xin cấp phép thiết lập mạng viễn thông công cộng không có hạ tầng mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông. Theo đó, ngày 31 tháng 3 năm 2022, DIGILIFE đã được Cục Viễn thông cấp Giấy phép số 62/GP-CVT để thiết lập mạng viễn thông và Giấy phép số 63/GP-CVT để cung cấp dịch vụ viễn thông.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Đặt mục tiêu sẽ chính thức khai trương mạng di động và đạt cột mốc 200.000 thuê bao phát sinh cước.

- Phấn đấu đạt được thỏa thuận với 01 nhà mạng viễn thông công cộng có hạ tầng trong Quý I/2023, hướng tới hoàn tất toàn bộ các luồng nghiệp vụ kỹ thuật và chính thức triển khai kinh doanh theo mô hình Enhanced Service Provider muộn nhất trong Quý II/2023.

- Trong giai đoạn hoàn tất các nghiệp vụ kỹ thuật để kết nối với nhà mạng có hạ tầng và thông luồng gọi/nhắn tin với các nhà mạng khác, DIGILIFE sẽ tổ chức các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông do DIGILIFE thiết lập để phục vụ khách hàng trên toàn quốc.

B. HIỆP HỘI

1. Hội Truyền thông số Việt Nam

- Năm 2022 Hội đã trình 01 cán bộ và đã được Liên hiệp Hội Việt Nam phong tặng Danh hiệu Nhà Khoa học Công nghệ tiêu biểu, xuất sắc năm 2022 (GS.TSKH. Đỗ Trung Tá, Nguyên Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông - Cố vấn Cao cấp Hội Truyền thông số Việt Nam).

- Hội đã tổ chức Giải thưởng “Chuyển đổi số Việt Nam - 2022” với 350 đơn vị tham dự giải và trao tặng giải thưởng cho 49 đơn vị.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa từ nguồn ngân sách nhà nước cấp theo chương trình, kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt năm 2022.

- Tổ chức tọa đàm về: Kinh tế báo chí ở Việt Nam; Xây dựng chính sách quản lý dịch vụ trên Internet; Dữ liệu cá nhân xuyên biên giới; Thực tiễn thực hành tương tác giữa chính quyền và người dân trên môi trường số tại Việt Nam.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên Tạp chí điện tử VietTimes.

VII. LĨNH VỰC BÁO CHÍ, TRUYỀN THÔNG

A. CƠ QUAN BÁO, ĐÀI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

1. Thông tấn xã Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Trong năm 2022, Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) tiếp tục hoàn thành tốt chức năng thông tấn Nhà nước trong việc đăng, phát văn kiện, thông tin chính thức của Đảng và Nhà nước; thu thập, biên soạn thông tin phổ biến và tham khảo bằng các loại hình báo chí và truyền thông đa phương tiện phục vụ kịp thời yêu cầu lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; công bố những quan điểm chính thống của Nhà nước về các vấn đề thời sự.

- Thông qua hơn 60 sản phẩm thông tin, với nhiều loại hình và bằng nhiều ngôn ngữ, kể cả 12 ngữ của các dân tộc thiểu số Việt Nam có chữ viết, TTXVN tiếp tục hoàn thành tốt vai trò “ngân hàng tin quốc gia” của hãng thông tấn nhà nước trong công tác thông tin, tuyên truyền về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực.

- TTXVN cũng đã tăng cường việc phổ biến thông tin lên mạng xã hội qua 14 fanpage được Facebook xác thực (verify), trong đó có 6 fanpage của TTXVN (bằng tiếng Việt, tiếng Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga) và 8 fanpage của các đơn vị báo chí, xuất bản trong ngành.

Số liệu tài chính chi hoạt động thường xuyên năm 2022:

Nội dung	Năm 2021	Ước thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so với năm 2021
Nguồn kinh phí hoạt động, trong đó:	852.860	856.890	100,5%
Ngân sách cấp	605.595	618.750	102,2%
Thu hoạt động sự nghiệp	247.265	238.140	96,3%
Chênh lệch thu - chi hoạt động sự nghiệp	5.599	11.608	207%
Số tiền nộp ngân sách nhà nước	1.880	2.169	115,4%

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tập trung phát triển TTXVN theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện, có nguồn nhân lực mạnh cả về chất và lượng, nền tảng công nghệ hiện đại và

nguồn lực tài chính, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, phong phú phục vụ lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên tin, bài thông tin bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trong các lĩnh vực, các tuyến bài về phòng chống tham nhũng, thực hành lãng phí.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng một nền tảng kỹ thuật thống nhất trên phạm vi toàn ngành, ứng dụng công nghệ hiện đại xây dựng trung tâm dữ liệu, sử dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến cho việc thu thập, phân tích, xử lý, quản lý và sáng tạo nội dung trên nền tảng Internet.

- Nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới nổi, xác định không gian mạng là môi trường xử lý thông tin chính của TTXVN.

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện thông qua việc đổi mới mô hình tổ chức, phương thức tác nghiệp, thực hiện và quản lý nội dung, đa dạng hóa sản phẩm và đối tượng phục vụ.

2. Báo Thanh niên

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Báo Thanh niên luôn thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của báo; đúng đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật; triển khai nhanh nhạy, kịp thời các vấn đề thời sự nóng xã hội, quốc tế, dân sinh mang đến thông tin đa chiều cho bạn đọc.

** Số liệu năm 2022:*

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu thực hiện (đồng)				Chỉ tiêu kế hoạch (đồng)		
		Năm 2021	Ước thực hiện năm 2022	Tỷ lệ tăng/giảm		Ước thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	Tỷ trọng
1	Doanh thu	296.931.334.679	290.000.000.000	(6.931.334.679)	-2,33%	290.000.000.000	275.000.000.000	105,45%
2	Chi phí	248.155.128.932	275.835.000.000	27.679.871.068	11,15%	275.835.000.000	268.740.000.000	102,64%
3	Lãi (+), lỗ (-) trước thuế	48.776.205.747	14.165.000.000	(34.611.205.747)	-70,96%	14.165.000.000	6.260.000.000	226,28%
4	Thuế TNDN	8.593.370.629	3.310.000.000	(5.283.370.629)	-61,48%	3.310.000.000	1.825.930.000	181,28%
5	Lợi nhuận sau thuế	40.182.835.118	10.855.000.000	(29.327.835.118)	-72,99%	10.855.000.000	4.434.070.000	244,81%

3. Báo Lao động

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Năm 2022, Báo luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ là cơ quan ngôn luận của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Tính đến ngày 20/11/2022, báo đã thực hiện gần 110.000 tin bài, trong đó 96.000 tin bài online và gần 14.000 tin bài báo giấy. Trong năm, Tòa soạn đã nhận được 65 lượt hồi âm tích cực từ các cơ quan chức năng hồi đáp các bài viết và ý kiến của Báo Lao động.

- Doanh thu ước thực hiện năm 2022 đạt 94,5% so với thực hiện năm 2021, lợi nhuận ước đạt 7,9 tỷ đồng, bằng 31% so với năm 2021 (do năm 2021 có khoản hoàn nhập nên lợi nhuận tăng đột biến). Số tiền nộp NSNN (thuế TNDN) năm 2022 ước đạt 1,6 tỷ đồng, bằng 76% so với năm 2021.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tổng kết 3 năm thực hiện tự chủ tài chính, xây dựng hoàn thiện Đề án tự chủ, tiến tới tự chủ hoàn toàn từ năm 2026

- Hoàn thành Dự án xây dựng Trung tâm truyền thông đa phương tiện, xây dựng đội ngũ cán bộ phóng viên đủ mạnh để tự sản xuất các bản tin truyền hình thời lượng ngắn.

- Tiếp tục đầu tư phát triển mạnh công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ vào quy trình hoạt động của Tòa soạn; thí điểm triển khai mô hình thu phí bạn đọc.

- Chú trọng công tác đào tạo cán bộ, nhất là đào tạo đội ngũ kế cận. Kiện toàn các chức danh Phó Tổng Biên tập trong năm 2023.

4. Báo VnExpress

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Doanh thu: Doanh thu 10 tháng năm 2022 là 105.416.666.667 đồng.

- Lợi nhuận: Lợi nhuận 10 tháng năm 2022 là 4.621.641.375 đồng.

- Nộp ngân sách: Nộp ngân sách 10 tháng năm 2022 là 13.194.659.953 đồng (thuế GTGT và thuế Thu nhập cá nhân).

- Tính đến hết tháng 10/2022, toàn hệ thống báo điện tử VnExpress xuất bản 101.910 tin bài, giảm 21% so cùng kỳ 2021 (129.045), lượng độc giả thường xuyên hơn 48 triệu users/tháng, lượng truy cập hơn 7,5 tỷ lượt.

- VnExpress đầu tư phát triển nhiều bài longform, visual, mang đến bức tranh toàn cảnh và trải nghiệm trực quan cho độc giả. VnExpress cũng là tờ báo dẫn đầu về nội dung audio cả về chiều sâu và sự đa dạng thông tin, bám sát hơi thở cuộc sống.

- Trong năm 2022, VnExpress đạt 181,4 triệu visits (phiên truy cập), đứng vị trí số 1 trong lĩnh vực báo chí tại Việt Nam, cao gấp 1,6 lần so với đơn vị đứng thứ hai và nằm trong top 40 các website về báo chí được truy cập nhiều nhất toàn cầu.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Một năm thực hiện Nghị quyết 128.

- Hội nghị Trung ương và kỳ họp Quốc hội.

- Các quyết sách lớn, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, các dự án hạ tầng giao thông chiến lược, thúc đẩy thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thể hiện nổi bật các chương trình trọng điểm của Bộ Khoa học Công nghệ và các vấn đề liên quan đến Khoa học, Công nghệ.

5. Đài Truyền hình Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Trong năm 2022, Đài Truyền hình Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, cập nhật kịp thời, toàn diện các hoạt động đối nội, đối ngoại của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; thông tin có trọng tâm, trọng điểm các sự kiện, vấn đề quan trọng liên quan đến chính trị, xã hội; bám sát thông tin chỉ đạo của Chính phủ về tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Theo kế hoạch, tổng thu toàn Đài năm 2022 là 4.339.306 triệu đồng. Trong đó: thu quảng cáo là 3.803.719 triệu đồng, thu dịch vụ và thu khác là 535.587 triệu đồng. Tính đến hết tháng 10/2022, ước thực hiện năm 2022, tổng thu lũy kế toàn Đài đạt 5.453.042 triệu đồng, vượt kế hoạch đầu năm là 1.113.736 triệu đồng tương đương 25,7%.

- Dự kiến doanh thu năm 2022 tăng khoảng 21,2% so với năm 2021. Thu từ hoạt động quảng cáo vẫn là nguồn thu chiếm tỷ lệ lớn nhất trong doanh thu của toàn Đài.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững vị thế và tầm ảnh hưởng của Đài Truyền hình quốc gia; làm chủ trên mặt trận tuyên truyền góp phần thực hiện thắng

lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ quốc gia, đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí lành mạnh của nhân dân trên đa nền tảng.

- Thực hiện sắp xếp, quy hoạch hệ thống kênh quảng bá, chương trình đảm bảo hiệu quả và tiêu chí, bản sắc các kênh, phù hợp với xu thế truyền hình đa phương tiện thông qua đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức thể hiện, tăng cường đầu tư mua bản quyền các chương trình trò chơi có tính giáo dục cao.

- Xây dựng kênh truyền hình đối ngoại quốc gia VTV World; đẩy mạnh phân phối nội dung trên Internet thông qua ứng dụng VTVgo; phát huy cơ chế điều hành để sản xuất và phân phối nội dung thông qua mô hình tòa soạn hội tụ, phân bổ và điều phối kế hoạch sản xuất hợp lý, phù hợp với mô hình cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện.

- Triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản lao động, xây dựng vị trí việc làm gắn với hiệu quả công việc, triển khai áp dụng các mô hình sản xuất, quản lý, quản trị hiện đại, phát huy nguồn lực nội tại.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ, kỹ thuật theo hướng hiện đại, đồng bộ, thống nhất. Thực hiện mục tiêu Chuyển đổi số theo lộ trình của Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia song song với nhiệm vụ xây dựng cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện, đảm bảo mục tiêu xây dựng cơ quan điện tử hiện đại, minh bạch.

- Hoàn thiện và mở rộng mạng lưới truyền dẫn phát sóng theo hướng đồng bộ và đáp ứng phân phối đa nền tảng bao gồm: Truyền hình vệ tinh, Truyền hình số mặt đất, Truyền hình cáp, Truyền hình trên nền tảng Internet (IPTV, OTT, App, website, Social media, v.v.).

6. Đài Tiếng nói Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Đến ngày 31/10/2022, doanh thu hoạt động sự nghiệp của Đài Tiếng nói Việt Nam từ hoạt động hỗ trợ, tài trợ tuyên truyền, quảng cáo, nhắn tin, v.v. là 533.721.887.905 đồng (Trong đó, doanh thu của Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC là 340,5 tỷ đồng).

- Dự kiến doanh thu hoạt động sự nghiệp cả năm 2022 là 707.815.973.254 đồng (Trong đó, doanh thu ước tính của Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC là 464 tỷ đồng); tăng 52.583.669.575 đồng so với năm trước (Năm 2021: 655.232.303.679 đồng), tương ứng với tỷ lệ tăng 8,03%.

- Đài Tiếng nói Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyên truyền phục vụ các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước với điểm nhấn là các chương trình lớn, được đầu tư công phu, có sức lan tỏa mạnh mẽ.

- Đài cũng có nhiều tuyến nội dung về những ngày kỷ niệm, đặc biệt nhân kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam đã tổ chức Chương trình giao lưu chính luận nghệ thuật “Mãi mãi là sao sáng dẫn đường”. Đài Tiếng nói Việt Nam tiếp tục theo sát chủ trương thực hiện mục tiêu kép, cân bằng giữa phòng chống dịch và phát triển kinh tế của Việt Nam.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Đảm bảo thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, đúng định hướng các sự kiện chính trị quan trọng, những vấn đề quốc kế, dân sinh được xã hội quan tâm. Tuyên truyền kịp thời, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2026 và Chiến lược phát triển kinh tế 10 năm 2021 - 2030, v.v.

- Cập nhật, phản ánh chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2023; Các chính sách, biện pháp của các bộ, ngành, địa phương hỗ trợ doanh nghiệp và các hộ kinh doanh bị ảnh hưởng do dịch bệnh, v.v.

7. Báo Quân đội nhân dân

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

Trong năm 2022, Báo Quân đội nhân dân đã đoạt nhiều giải thưởng, tiêu biểu như: 03 giải B Giải Búa liềm vàng lần thứ VI - năm 2021; 01 Giải C Giải Báo chí Quốc gia - năm 2021; Giải Nhì Cuộc thi viết “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới” lần thứ nhất (năm 2021 - 2022); 39 Giải thưởng của các bộ, ban, ngành trong tuyên truyền về xây dựng Đảng, v.v.

- Báo Quân đội nhân dân luôn thể hiện rõ tính xung kích, đi đầu trên mặt trận đấu tranh chính trị, tư tưởng, phòng chống “diễn biến hòa bình”; “phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, v.v.

- Trong năm 2022, chuyên mục “Làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” được duy trì thường xuyên trên trang nhất Báo Quân đội nhân dân Hằng ngày vào thứ hai và Phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được duy trì trên trang nhất Báo Quân đội nhân dân Hằng ngày vào thứ năm với hơn 100 bài viết.

Tính đến ngày 15/11/2022, Báo Quân đội nhân dân Điện tử nằm trong nhóm 30 báo điện tử có lượng truy cập cao nhất trong nước.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tập trung tuyên truyền kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và cấp ủy các cấp. Tuyên truyền về các giải pháp quản lý, điều hành của Chính phủ trong ổn định sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền sâu đậm các sự kiện lớn của đất nước và quân đội liên quan đến quân sự, quốc phòng, nhất là các sự kiện kỷ niệm năm tròn, năm chẵn.

- Tổ chức tuyên truyền nổi bật về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2023, nhất là về nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ, công tác xây dựng nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”, v.v.

- Triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Báo Quân đội nhân dân trở thành cơ quan truyền thông chủ lực, đa phương tiện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” ngay khi được Bộ Quốc phòng phê duyệt; xây dựng lộ trình, đề án Chuyển đổi số Báo Quân đội nhân dân từ nay đến năm 2025.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Đài thực hiện nghiêm túc Luật Báo chí. Kiện toàn Hội đồng biên tập của Đài để nâng cao hơn nữa công tác chỉ đạo sản xuất, nâng cao chất lượng tin, bài, đảm bảo nội dung chương trình của Đài nhất quán, đồng bộ, xuyên suốt, phong phú và hấp dẫn.

- Cải tiến giao diện trang tin điện tử www.hanoitv.vn, đảm bảo phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền và truyền hình và phát thanh trực tuyến các kênh sóng của Đài. App HaNoi Clix (phương thức OTT) là kênh truyền thông của Đài, tập trung thông tin về Hà Nội và góp phần quảng bá hình ảnh của Đài.

** Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022:*

Doanh thu quảng cáo năm 2022 đạt 150 tỷ đồng, tăng 6,8% so với năm 2021 (năm 2021 đạt ~140,371 tỷ đồng).

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Thực hiện tốt các chương trình trong gói đặt hàng ngân sách. Đẩy mạnh cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình, tích cực khai thác tiềm năng các sản phẩm của Đài trên nền tảng số để thu hút thêm khán thính giả nhằm tăng hiệu quả tuyên truyền và tăng nguồn thu quảng cáo. Phấn đấu doanh thu cả năm 2023 tăng hơn so với năm 2022.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án, cố gắng tháo gỡ các vướng mắc để các dự án sớm được triển khai, phục vụ cho hoạt động của Đài.

- Tiếp tục cải tiến tổ chức bộ máy, thực hiện luân chuyển cán bộ quản lý cấp phòng, ban.

9. Công ty TNHH Truyền Hình Cáp Saigontourist

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh phát triển tập khách hàng truyền hình cáp, Internet. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi dịch vụ truyền hình số DVB-T2 trên hạ tầng mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất.

- Xây dựng các kênh chương trình chủ lực, có thương hiệu SCTV, có rating cao (top 2, top 4) tại TP. Hồ Chí Minh, tiếp tục sản xuất nhiều chương trình phong phú, đa dạng, đặc sắc, mang tính vùng miền. Tổ chức giao hàng và phát triển kênh bán hàng trên truyền hình SCJ_Homeshopping.

Số liệu về lĩnh vực hoạt động:

Các chỉ tiêu kinh doanh	Kế hoạch 2022	Ước thực hiện 2022	% hoàn thành
Doanh thu (hợp nhất) (tỷ đồng)	2.749,495	2.680	97,5%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	135,6	133,7	98,6%
Nộp ngân sách (tỷ đồng)	405,0	415,6	102,6%

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển khách hàng Truyền hình cáp (DVB-C, DVB-T2), Internet, OTT.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các tuyến trục dự phòng toàn quốc; đồng thời đẩy nhanh các giải pháp nâng cao chất lượng hạ tầng cung cấp dịch vụ.

- Tiếp tục hợp tác phát triển hạ tầng ngầm hóa cho thuê và trao đổi sợi quang tại các khu vực trên cả nước và các dịch vụ giá trị gia tăng;

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nội dung chương trình phù hợp theo hướng chuyên kênh; tạo kho nội dung, bản quyền phát trên OTT và kinh doanh.

- Phát triển đa dịch vụ truyền thống hiện là thế mạnh của SCTV như: Truyền hình cáp + Truyền hình số DVB-C + DVB-T2 + Internet.

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ gia tăng trên nền tảng Internet như: OTT (SCTVonline) trên các thiết bị di động, thiết bị thông minh, website, v.v.

10. Mạng xã hội Zalo

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- 73,4 triệu người dùng hàng tháng (tính đến ngày 30/11/2022), hơn 10.000 đơn vị cơ quan nhà nước và tiện ích công từ Trung ương đến địa phương ở khắp 63 tỉnh, thành sử dụng tài khoản thông tin chính thức trên Zalo (Official Account - OA).

- Hỗ trợ, thành lập 160 kênh OA dành riêng cho các cơ quan báo chí kết nối, truyền tải thông tin chính thống đến người dùng, qua đó từng bước hỗ trợ các cơ quan báo chí trong công cuộc chuyển đổi số.

- Tổ chức thành công Zalo AI Summit 2022 với sự tham dự của hơn 1.500 đội tham gia và thi đấu.

- Trợ lý ảo KiKi ra mắt tính năng mới cho xe hơi là nghe radio thông qua câu lệnh của giọng nói.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tiếp tục tăng trưởng người dùng trên ứng dụng Zalo 12%/năm. Đẩy mạnh hỗ trợ các cơ quan tổ chức trong hành chính trong việc tương tác với người dân. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị báo chí chính thống tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

11. Báo Người Lao động

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Doanh thu báo đạt 12,05 tỷ đồng (đạt 69,39% so với kế hoạch).

- Doanh thu quảng cáo đạt 41 tỷ đồng (đạt 134,73% so với kế hoạch).

- Doanh thu tài trợ, khác đạt 17 tỷ đồng (đạt 114,15% so với kế hoạch).

- Doanh thu cho thuê Văn phòng đạt 16 tỷ đồng (đạt 121,39% so với kế hoạch).

- Tổng thu đạt 92,95 tỷ đồng (đạt 119,05% so với kế hoạch).

- Tổng chi 88,58 tỷ đồng (đạt 117,7% so với kế hoạch).

- Trong năm 2022, vượt qua khó khăn sau những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, Báo Người Lao động đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, theo định hướng của Đảng, Nhà nước và phương châm “Thông tin Nhanh - Hấp dẫn - Chính xác - Trách nhiệm - Nhân văn” để hướng đến mục tiêu trở thành một trong những cơ quan báo chí hàng đầu Việt Nam.

- Những thành công của Báo Người Lao động còn thể hiện rõ qua các đợt trao giải báo chí, bao gồm: 11 Giải Báo chí TP. Hồ Chí Minh lần thứ 40 năm 2022 (04 giải Nhì, 03 giải Ba và 04 giải Khuyến khích ở cả 5 thể loại); 02 Giải Báo chí tỉnh Đồng Tháp năm 2022 (01 giải B, 01 giải C); đặc biệt báo đã vinh dự đoạt giải C Giải Báo chí Quốc gia lần thứ XVI - năm 2021 với tác phẩm chuyên đề: “Bay lên từ ngày đại thắng”.

* Kết quả hoạt động trước thuế: thặng dư 4,37 tỷ đồng (đạt 155,15% so với kế hoạch).

12. Báo Tuổi trẻ

* *Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Xuất bản nhiều tuyến bài được đánh giá cao, tổ chức các nhiều chương trình, sự kiện truyền thông hiệu quả, với sự góp mặt của Lãnh đạo Chính phủ, bộ, ngành và địa phương.

- Khởi công xây dựng Trung tâm Phúc hợp trụ sở làm việc, dịch vụ truyền thông báo chí và văn phòng cho thuê (Trung tâm Phúc hợp Tuổi Trẻ) vào ngày 30/8/2022 nhân kỷ niệm 47 năm ngày thành lập (02/9/1975 - 02/9/2022).

Số liệu về kết quả hoạt động:

TT	Khoản mục	Năm 2021	Ước tính năm 2022	Chênh lệch	Tăng/giảm%
1	Doanh thu	301.132	310.031	8.899	2,87%
2	Chi phí	258.800	260.776	1.976	0,76%
3	Lợi nhuận	42.332	49.255	6.923	14,06%
4	Thuế nộp NSNN	30.679	25.954	(4.725)	-18,20%

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, định hướng tuyên truyền của cơ quan lãnh đạo báo chí, cơ quan chủ quản. Bám sát tôn chỉ mục đích, đồng thời bám sát đời sống xã hội để thực hiện nội dung gần gũi hơn cho bạn đọc.

- Đầu tư các sản phẩm khẳng định thương hiệu Tuổi Trẻ, khai thác hệ sinh thái các sản phẩm Tuổi Trẻ phục vụ việc đưa thông tin nhanh nhất đến với bạn đọc.

- Tập trung chuyển đổi số đối với các sản phẩm của Tuổi Trẻ; đổi mới giao diện, tạo phiên bản Tuổi Trẻ Online, tiến tới thu phí người xem ở một số mục vào đầu năm 2023.

- Thực hiện các nội dung sáp nhập báo Khăn Quàng Đỏ vào báo Tuổi Trẻ, vận hành bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tiết kiệm và khai thác tối đa nguồn lực nội tại.

13. Báo Nông thôn Ngày nay

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Tổ chức Hội nghị Thủ tướng Chính phủ đối thoại với Nông dân và Festival trái cây, sản phẩm OCOP Việt Nam vào tháng 5/2022 tại Sơn La; Tổ chức Hội thảo về xây dựng, phát triển tổ chức Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Diễn đàn Nông dân Quốc gia lần thứ VII với chủ đề “Người nông dân chuyên nghiệp”;

- Đạt các giải thưởng báo chí, tính tới tháng 10 năm 2022, Báo NTNN/Điện tử Dân Việt đã xuất sắc đoạt 4 Giải báo chí Quốc gia 2021 (A, B và 2 C), 1 Giải khuyến khích Giải báo chí xây dựng Đảng - Búa liềm vàng và 24 giải báo chí của Bộ, ngành, địa phương.

- Tính đến ngày 10/11/2022, mảng Từ thiện xã hội của Báo Nông thôn Ngày nay tổ chức được 44 chương trình với tổng giá trị tiền và hàng kêu gọi được là gần 8,16 tỷ đồng vượt chỉ tiêu đề ra trong năm 2022.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tổ chức chuỗi sự kiện Tự hào Nông dân Việt Nam 2023 và Hội nghị Thủ tướng Chính phủ đối thoại với Nông dân lần thứ 5.

- Ra mắt Quỹ Hạt thóc Vàng; Gói tin, bài điện tử có thu phí “Dân Việt Diamond”; Khôi phục lại ấn phẩm NTNN nguyệt san (đổi tên là Nguyệt san Dân Việt); Ra mắt chuyên trang Dân Việt bản tiếng Anh, v.v.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị Truyền hình cho Trung tâm Truyền hình số Dân Việt.

- Thực hiện xuất bản báo chí; Tuyên truyền các sự kiện chính trị lớn của đất nước và các hoạt động của giai cấp nông dân Việt Nam, Đại hội Hội Nông dân Việt Nam các cấp.

B. HIỆP HỘI

1. Hiệp hội Truyền hình Trả tiền

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- VNpayTV phối hợp với Cục PTTH&TTĐT tổ chức thành công hội nghị giao ban công tác quản lý hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình giữa Bộ TT&TT và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh truyền hình tại tỉnh Quảng Ninh.

- VNpayTV tiếp tục theo sát các vấn đề liên quan đến dịch vụ OTT xuyên biên giới. VNpayTV cũng đã kiến nghị các bộ, ngành liên quan xin miễn giảm phí cung cấp dịch vụ THPTT và phí cung cấp dịch vụ viễn thông giúp các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực truyền hình trả tiền giảm bớt gánh nặng chi phí.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

Hiệp hội tiếp tục là tiếng nói chung của các đơn vị truyền hình trả tiền là thành viên của Hiệp hội, kiến nghị với các cơ quan thẩm quyền Nhà nước giải quyết các vấn đề về hạ tầng mạng viễn thông - truyền hình, các bản quyền nội dung chương trình, hoạt động truyền thông, quảng bá, công tác thi đua khen thưởng theo mô hình Cụm, công tác tổ chức hội thảo, tập huấn, đào tạo chính sách, v.v. chương trình phối hợp công tác với Cục PTTH&TTĐT.

VIII. LĨNH VỰC XUẤT BẢN

A. NXB, DOANH NGHIỆP

1. Nhà xuất bản Văn học

* *Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Tổ chức các hoạt động chào mừng và lan tỏa, khuyến khích phong trào đọc sách nhân Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022. Kỷ niệm 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2022) và 111 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước, Nhà xuất bản Văn học phối hợp cùng Nhà hát Cải lương Việt Nam và Công ty Cổ phần Văn hóa & Truyền thông Liên Việt tổ chức cuộc họp báo giới thiệu cuốn tiểu thuyết và vở sân khấu *Nợ nước non* trong sử thi nghệ thuật 3 tập, 3 phần với tên gọi *Nước non vạn dặm*.

- Chọn và gửi dự thi một số tác phẩm, trong đó có các cuốn sách *Nậm Ngặt mây trắng* (Tác giả Nguyễn Hùng Sơn) đã được trao giải C Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ Năm - 2022. Các cuốn sách *Rừng có tiếng người* (tác giả Đinh Công Diệp); *Phía nào sương thổi rơi* (tác giả Nie Thanh Mai); *Thủy hồ* (tác giả Tống Ngọc Hân) nhận giải thưởng của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, v.v.

- Số liệu và kết quả hoạt động:

+ Số đầu sách ước: 1.300 tên sách; bản sách ước: 2.000.000 bản (tăng 15% so với năm 2021).

+ Doanh thu ước: 5 tỷ đồng (tăng 11% so với năm 2021, tăng 25% so với kế hoạch năm 2022).

+ Nộp ngân sách ước: 220 triệu đồng (giảm 33% so với năm 2021, tăng 10% so với kế hoạch năm 2022).

+ Tổng lợi nhuận sau thuế ước: 125 triệu đồng (tăng 25% so với năm 2021, tăng 25% so với kế hoạch năm 2022).

+ Thu nhập bình quân người/tháng: 4,6 triệu đồng/tháng (tăng 2% so với năm 2021, tăng 15% so với kế hoạch năm 2022).

* *Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tiếp tục xuất bản và giới thiệu đến bạn đọc những tác phẩm văn học có giá trị của Việt Nam và nước ngoài; Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, tập trung ứng dụng khoa học công nghệ để cho ra mắt các sản phẩm đáp ứng nhu cầu đọc đa phương tiện, đa nền tảng ngày càng đa dạng, phong phú của độc giả.

- Xây dựng kế hoạch và huy động nguồn lực để sản xuất những loại hình xuất bản mới ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo như sách điện tử, sách nói và các loại hình tương tác khác.

- Đầu tư, nâng cấp trang thông tin và tập trung phát triển thương mại điện tử để xây dựng thành kênh phát hành chủ lực đáp ứng nhu cầu của bạn đọc trong thời đại công nghệ 4.0.

2. Công ty TNHH MTV In Báo Nhân Dân Hà Nội

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Luôn hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Ban Biên tập Báo Nhân Dân giao phó, trong đó có các đầu sách, tài liệu chính trị quan trọng xung quanh Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII.

- Bên cạnh đó, các sản phẩm báo khác ước đạt hơn 6 triệu tờ, sách của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật; in hỗ trợ Công ty In Báo Hà Nội Mới, Công ty In Quân đội 1, v.v. khi có yêu cầu giúp đỡ của đơn vị bạn.

Số liệu về kết quả hoạt động:

- Ước tính doanh thu: 70,5 tỷ đồng.

- Ước tính lợi nhuận trước thuế: 650 triệu đồng.

- Ước tính nộp ngân sách: 1,8 tỷ đồng

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tiếp tục đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được Ban Biên tập Báo Nhân Dân giao: in Báo Nhân Dân và các ấn phẩm của Báo Nhân Dân và các tài liệu của Đảng, v.v.

- Về sản xuất kinh doanh: Mở rộng sản phẩm in tờ rời, cung cấp cho thị trường những sản phẩm thương mại khác như: Sách, lịch, catalogue, v.v. Duy trì, phát triển mối quan hệ với các khách hàng lâu năm. Lập kế hoạch tìm kiếm và khai thác thêm đơn hàng để khai thác tối đa công suất thiết bị, nâng cao tay nghề của người lao động, sản xuất đạt hiệu quả cao. Tập trung vào thị trường in tổng hợp thương mại để đáp ứng được nhu cầu thị trường, đảm bảo phát triển ổn định doanh nghiệp, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

3. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Nhà xuất bản tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đề tài biên tập - xuất bản năm 2022, bảo đảm đúng định hướng, bám sát chương trình công tác của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Đã và đang hoàn thành việc biên tập, xuất bản các sách Trung ương đặt hàng, sách xã, phường, thị trấn, sách dịch tặng bạn Lào năm 2022 và một số sách trọng tâm: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của các cơ quan Trung ương (Tài liệu sinh hoạt chi bộ năm 2022), v.v.*

Tính đến ngày 20/11/2022, Nhà xuất bản đã tổ chức biên tập - xuất bản được 460 đầu sách in lần đầu và tái bản, với số lượng 10.001.293 bản; tổ chức xuất bản, phát hành 175 cuốn sách điện tử trên trang Stbook.vn và Thuvienoso.vn. Đã tổ chức ra mắt các tủ sách: *Tủ sách Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Tủ sách Chi bộ điện tử; Tủ sách Thanh niên học và làm theo lời Bác*, v.v. nhằm giúp bạn đọc tiếp cận với các văn kiện, nghị quyết, tài liệu học tập, các văn bản pháp luật hiện hành hay các tài liệu nghiên cứu, tham khảo, v.v.

Số liệu về kết quả hoạt động năm 2022:

Nội dung	Số liệu tính đến ngày 20/11/2022	Ước thực hiện năm 2022	Tỷ lệ số liệu ước tính 2022/thực hiện năm 2021
Tổng doanh thu hoạt động xuất bản	79.144.499.383	87.357.452.745	90,63%
Lợi nhuận	8.094.548.513	8.934.532.971	21,55%
Nộp ngân sách nhà nước	8.479.792.014	8.979.792.014	124,68%

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Bám sát chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhu cầu của xã hội, tiếp tục xuất bản có chọn lọc các đề tài có giá trị tổng kết lý luận, thực tiễn, thiết thực phục vụ triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các tài liệu phục vụ cho việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các kết luận, nghị quyết của các hội nghị Trung ương;

- Sách phục vụ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; sách phục vụ nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới trên đất liền và biển đảo quốc gia; sách phục vụ cuộc đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tăng cường phối hợp với các ban, bộ, ngành và các địa phương tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản sách.

- Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức thực hiện kế hoạch đề tài biên tập - xuất bản theo hướng vừa bám sát yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, vừa gắn với thị trường, đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả.

- Triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia về sách lý luận chính trị. Tiếp tục triển khai thực hiện xuất bản điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản; đầu tư xây dựng ứng dụng phát hành; tăng cường quảng bá, giới thiệu sách qua các trang mạng xã hội, v.v.

4. Nhà Xuất bản Trẻ

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

Năm 2022, Nhà xuất bản Trẻ tổ chức tổng kết, trao giải Giải thưởng Văn học tuổi 20 lần VII. Sau 3 năm phát động, giải thưởng đã có 511 tác phẩm gửi dự thi, 7 tác phẩm được chọn trao giải; tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Chi nhánh tại Hà Nội, tôn vinh hơn 100 tác giả và cộng tác viên tác giả, với gần 400 đầu sách. Nhiều tác phẩm đoạt giải thưởng như: Giải thưởng văn học ASEAN (*Làn gió chảy qua* - Lê Minh Khuê, 2018); Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam (*Thành phố đi vắng* - Nguyễn Thị Thu Huệ, 2012, *Kỳ nhân làng Ngọc* - Trần Thanh Cảnh, 2015; Giải thưởng Hội Nhà văn Hà Nội (*SBC là sản bắt chuột* - Hồ Anh Thái, 2012, v.v. nhiều tác phẩm đoạt Giải thưởng Sách Quốc gia, Giải thưởng Sách hay, Sách đẹp, v.v.

- Năm 2022, Nhà xuất bản Trẻ xuất bản 1.117 đầu sách, trong đó có 384 đầu sách mới, 733 đầu sách tái bản.

- Doanh thu ước đạt 135 tỷ đồng (tăng 22% so với kế hoạch, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2021), lợi nhuận trước thuế đạt 14,85 tỷ đồng (tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2021), lợi nhuận sau thuế đạt 13,25 tỷ đồng (tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2021).

- Nộp ngân sách đạt 5,9 tỷ đồng (tăng 3% so với cùng kỳ năm 2021).

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Tập trung phát triển mảng truyện tranh, sách thiếu nhi trong năm 2023, tăng cường đưa sách ra thị trường, đặc biệt là mảng online; tập trung truyền thông, tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng; dịp hè, Quốc khánh 2/9, Ngày Doanh nhân 13/10, Ngày thành lập Quân đội nhân dân 22/12, v.v.

- Xây dựng kế hoạch đề tài cho chương trình “Tháng 3 sách Trẻ” năm 2023 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023.

- Trong năm 2023, Nhà xuất bản Trẻ dự kiến sẽ thực hiện các loạt sách kỷ niệm 50 năm Ngày ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01/1973 - 27/01/2023), v.v.

5. Công ty Cổ phần In Trần Phú

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

Số liệu về kết quả hoạt động:

STT	Tên mục	Đơn vị tính	Số lượng		So sánh (tăng, giảm%)	Ghi chú
			Năm trước liên kế	Năm báo cáo		
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	145.169	207.130	42%	
2	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	44.538	61.086	37,15%	
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-18.228	-739		
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	10,4	11,9	3,7%	

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh trên các tệp khách hàng truyền thống, tiềm năng và khách hàng mới.

- Đa dạng hóa kênh bán hàng, phân tích đánh giá thị trường đối thủ cạnh tranh và hoàn thiện các phương án kinh doanh hiệu quả.

6. Công ty In Quân đội 1

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

Công ty đã thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Bộ Quốc phòng và Tổng cục Chính trị, nhất là quy

chế về xuất bản, in; có kế hoạch chủ động dự trữ vật tư, nguyên liệu trước tình hình bất ổn, xung đột quân sự Nga-Ukraine làm cho nguồn cung khan hiếm, giá cả biến động tăng cao, v.v. Do đó, công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh	
					Kế hoạch năm 2022	Cùng kỳ năm 2021
1	Doanh thu	Triệu đồng	126.210	119.270	94,50%	85,05%
2	Lợi nhuận	Triệu đồng	4.500	4.500	100,00%	100,00%
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	4.265	4.265	100,00%	72,85%

B. HIỆP HỘI

1. Hội Xuất bản Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Hội Xuất bản Việt Nam (Hội) phối hợp với Cục Xuất bản, In và Phát hành, Bộ TT&TT tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ nhất.

- Hội phối hợp với Cục Xuất bản, In và Phát hành, Bộ TT&TT tổ chức thực hiện Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ năm và Lễ trao Giải thưởng đạt kết quả tốt. Tổng kết 05 năm thực hiện Giải thưởng Sách Quốc gia.

- Thực hiện sự hướng dẫn và chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Xuất bản Việt Nam đã triển khai chấm sơ khảo sách tham dự Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại lần thứ VIII đúng quy trình, tiến độ, theo kế hoạch tổ chức Giải thưởng.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Hội Xuất bản Việt Nam thực hiện công tác tổ chức Đại hội đại biểu Hội Xuất bản Việt Nam lần thứ V, nhiệm kỳ 2022 - 2027, hoàn thiện các văn kiện Đại hội và hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền theo quy định. Dự kiến Đại hội V của Hội được tiến hành trong tháng 12 năm 2022.

- Hội Xuất bản Việt Nam hiện đang là Chủ tịch Hiệp hội Xuất bản Đông Nam Á. Hội vẫn duy trì tốt mối quan hệ với Hiệp hội Xuất bản châu Á - Thái Bình Dương và Hiệp hội Xuất bản Đông Nam Á. Hội đã mời các thành viên của hai Hiệp hội trên tham dự Hội sách trực tuyến năm 2022 của Việt Nam; trao đổi thông tin của ngành Xuất bản giữa các nước.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Xuất bản Việt Nam lần thứ V, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Tiếp tục phối hợp với Cục Xuất bản, In và Phát hành, Bộ TT&TT tổ chức thực hiện Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ sáu.

- Tổ chức thực hiện chấm sơ khảo sách tham dự Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại lần thứ IX và Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2021 - 2023 do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng, đa dạng hóa các mô hình phát triển văn hóa đọc trong trường học, khu dân cư nông thôn. Tổng kết mô hình đường sách, phố sách để nhân rộng, đồng thời huy động các hội viên tổ chức tích cực tham gia phát triển mô hình này tại các địa phương.

- Phát động phong trào chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản và phát hành sách.

- Tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế với Hiệp hội Xuất bản các nước Đông Nam Á và Hiệp hội Xuất bản châu Á - Thái Bình Dương, làm tốt chức trách Chủ tịch Hiệp hội Xuất bản các nước Đông Nam Á trong năm 2023.

2. Hiệp hội In Việt Nam

** Kết quả hoạt động năm 2022:*

- Tập hợp thông tin, đánh giá sự tác động của đại dịch COVID-19 đến toàn ngành in năm 2021, việc khắc phục hậu quả, kết nối lại chuỗi cung ứng và khách hàng.

- Cung cấp thông tin về thị trường, đặc biệt là giá nguyên vật liệu chính, dự báo biến động giá trong ngắn hạn, các nguồn hàng in xuất khẩu và phục vụ in xuất khẩu, các sản phẩm phụ trợ liên quan đến in ấn.

- Khuyến khích các giải pháp khắc phục khó khăn về đào tạo nguồn nhân lực, chuyển đổi số.

** Kế hoạch hoạt động năm 2023:*

- Khuyến khích việc chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, định hướng vào việc tham gia các chuỗi cung ứng của thị trường trong và ngoài nước; Khuyến khích việc hình thành trung tâm tư vấn ngành in, trước mắt tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam; Khuyến khích việc liên kết giữa các doanh nghiệp cùng nhóm sản phẩm, liên kết vùng miền.

- Tăng cường liên kết đào tạo, hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số, thương mại điện tử.

- Gợi ý về việc tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách liên quan đến ngành; Tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề; Tăng cường giao lưu quốc tế sau đại dịch; Đẩy mạnh việc phát triển hội viên; Xúc tiến đề án giải thưởng chất lượng ngành in.

Phụ lục VII

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA CÁC SỞ TT&TT

1. Sở TT&TT Thành phố Hà Nội

- Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh. Tham mưu UBND Thành phố ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND, Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 14/6/2022 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025 và năm 2022; Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 về việc ban hành mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND Thành phố. Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành Thành phố đảm bảo tốt an toàn thông tin hệ thống ứng dụng CNTT của toàn Thành phố.

- Tham mưu cho UBND thành phố Hà Nội ban hành các văn bản QPPL, kế hoạch nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về Bưu chính viễn thông trên địa bàn như: Quyết định ban hành Quy định về quản lý cột ăng ten trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch “Phát triển kinh tế số và xã hội số thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025”; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 20/4/2022 về “Triển khai thử nghiệm Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn thành phố Hà Nội”, v.v. Phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông đảm bảo hạ tầng hoạt động của Tổng đài điện thoại 1022 thành phố Hà Nội phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố.

- Tham mưu cho thành phố Hà Nội: Tổ chức tốt công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2022, các hoạt động thông tin đối ngoại của Thành phố năm 2022, tuyên truyền quảng bá hình ảnh Hà Nội - Việt Nam nhân sự kiện Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31; Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Triển khai giai đoạn 2 của Đề án sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí thành phố Hà Nội đến năm 2025; tổ chức thành công Phố Sách Xuân Nhâm Dần 2022 và Hội Sách Hà Nội lần thứ VII - năm 2022.

- Tổ chức tốt việc tuyên truyền, lan tỏa thông tin về các nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của Thành phố trên các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội. Chủ động phối hợp các đơn vị chức năng của Bộ TT&TT xử lý các thông tin xấu, độc trên môi trường mạng; đã thẩm định, đề nghị Cục PTT&TTĐT, Bộ TT&TT đề nghị gỡ bỏ 220 video clip trên YouTube, 109 đường link bài viết trên Facebook có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tham mưu UBND Thành phố ban hành và tổ chức triển khai Đề án “Tăng cường thông tin tích cực trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2025”; Kế hoạch tổ chức hoạt động truyền thông trên các phương tiện truyền thông số năm 2022.

- Trong năm, đã thực hiện 41 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; xử phạt vi phạm hành chính đối với 42 tổ chức, cá nhân với số tiền 994.900.000 đồng. Tiếp nhận, xử lý 178 đơn thư, phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực TT&TT trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Sở TT&TT Thành phố Hồ Chí Minh

- Tham mưu Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2022⁽¹⁾; thí điểm triển khai Tổ CNSCĐ tại thành phố Hồ Chí Minh ở các địa phương⁽²⁾.

- Tham mưu Thành phố xây dựng Chỉ thị về đẩy mạnh công tác Chuyển đổi số và xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh⁽³⁾; công bố và đưa vào hoạt động Hệ thống tổng hợp thông tin kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành và Hệ thống theo dõi việc xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua Tổng đài 1022; tổ chức Lễ ra mắt Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Hồ Chí Minh. Trình UBND thành phố Bộ tiêu chí thu thập, đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh⁽⁴⁾.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức “Hội thi giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2022”⁽⁵⁾; tổ chức Hội thảo về ứng dụng Trí

⁽¹⁾ Kế hoạch số 593/KH-UBND ngày 28/02/2022.

⁽²⁾ Đến tháng 9/2022, Thành phố đã thành lập 2.285 Tổ CNSCĐ đồng với 9.793 thành viên. Ngày 29/9/2022, Sở TTTT đã phối hợp với Cục Chuyển đổi số Quốc gia tổ chức Hội nghị tập huấn, đào tạo cho các Tổ CNSCĐ.

⁽³⁾ Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/8/2022.

⁽⁴⁾ Tờ trình số 45/TTr-STTTT ngày 17/10/2022.

⁽⁵⁾ Kế hoạch số 1576/KH-STTTT ngày 08/8/2022.

tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực hành chính công năm 2022⁽¹⁾ với chủ đề “Đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt lĩnh vực hành chính công”.

- Triển khai thí điểm Trợ lý ảo nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính tại Sở, sau khi thí điểm, sẽ xây dựng phương án nhân rộng triển khai cho các đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Hạ tầng cáp quang Internet băng rộng triển khai đến cấp xã đạt 100% xã, phường trên địa bàn thành phố có mạng lưới và dịch vụ truy cập Internet băng rộng. Hạ tầng di động 3G, 4G đảm bảo phủ sóng di động rộng khắp, đảm bảo đến khu vực trung tâm của 100% khu phố, ấp. Thành phố là địa phương đã triển khai thí điểm hạ tầng và dịch vụ 5G, hiện đang phối hợp Bộ TT&TT để triển khai kế hoạch nhân rộng và phát triển dịch vụ mạng 5G.

3. Sở TT&TT Đà Nẵng

Tổng doanh thu toàn ngành TT&TT thành phố Đà Nẵng cả năm 2022 ước đạt 34.293 tỷ đồng, đạt 103,4% kế hoạch, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2021. Kim ngạch xuất khẩu phần mềm đạt 110 triệu USD, đạt 100% so với kế hoạch, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2021.

Năm 2022, Đà Nẵng đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số ở tất cả các trụ cột và bám sát định hướng xuyên suốt chuyển đổi số năm 2022 của Bộ TT&TT “Đưa hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số thông qua phổ cập sử dụng các nền tảng số Việt Nam”, gắn với chủ đề năm 2022 của Đà Nẵng: “Năm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội”.

Tính đến tháng 11/2022; 100% dịch vụ công đã được triển khai trực tuyến mức độ 4, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ đạt 86,5% dịch vụ phát sinh hồ sơ trực tuyến (gần gấp 2 lần so với trung bình toàn quốc); tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 67,2% (gần gấp 1,5 lần so với trung bình toàn quốc), tích hợp 1.488 dịch vụ công lên Cổng Dịch vụ công quốc gia (là tỉnh, thành có số lượng dịch vụ công trực tuyến tích hợp nhiều thứ 4); sử dụng tài khoản công dân số để người dân chỉ cung cấp thông tin một lần (đầu) sử dụng dịch vụ công, sử dụng dữ liệu số thay thế một số thành phần hồ sơ giấy; bắt đầu triển khai đưa các thủ tục ngoài một cửa và dịch vụ sự nghiệp công lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến thành phố. Năm 2021, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 12,57% (4,34% trong ngành khác) và tỷ trọng công nghiệp ICT trong GRDP đạt 8,23%, dự kiến năm 2023 đạt 10% (vượt chỉ tiêu đến năm 2025); cung cấp

⁽¹⁾ Kế hoạch số 2231/KH-STTTT ngày 21/10/2022.

600 bộ dữ liệu mở; tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân đạt 2,27 (gấp 3 trung bình toàn quốc là 0,7); số lượng tài khoản công dân số đạt khoảng 40% dân số trưởng thành; tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet cáp quang băng rộng đạt 99,57%; tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đạt 45,77%, v.v.

Năm 2021, Thành phố Đà Nẵng xếp vị trí thứ nhất chỉ số chuyển đổi số - DTI, đây là năm thứ 02 liên tiếp (2020 - 2021) Đà Nẵng dẫn đầu chỉ số DTI. Thành phố Đà Nẵng có năm thứ ba liên tiếp đoạt Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam, trong đó năm 2022 ở hạng mục “Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc”; năm thứ ba liên tiếp đoạt Giải thưởng Thành phố thông minh Việt Nam; được Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chứng nhận cho hạng mục cơ quan nhà nước tiêu biểu thực hiện Nghị quyết 52 của Bộ Chính trị và Chương trình Chuyển đổi số quốc gia tại Diễn đàn TOP CÔNG NGHIỆP 4.0 Việt Nam.

Trong năm 2022, một số nền tảng, sản phẩm công nghệ số của doanh nghiệp thành phố đã được các cơ quan, tổ chức trong nước ghi nhận, đánh giá cao như: Nền tảng Chuyển đổi số Cảng ePort và Giải pháp tự động hóa ứng dụng công nghệ RPA của Công ty Irtech đạt Giải thưởng Sao Khuê 2022; Nền tảng chuyển đổi số ngành dệt may của Công ty Retex đạt Giải thưởng Viet Solutions 2022; v.v.

4. Sở TT&TT An Giang

- Triển khai tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: báo chí; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; phát thanh - truyền hình; thông tin điện tử; xuất bản - in - phát hành. Tổ chức tốt việc quản lý thông tin trên môi trường mạng, trên báo chí; kịp thời phát hiện, phối hợp xử lý nhanh chóng các thông tin không chính xác gây hoang mang dư luận, lập lại trật tự. Tổ chức triển khai tốt hoạt động truyền thông cho các sự kiện quan trọng của tỉnh và đất nước, đặc biệt là sự kiện Lễ kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh An Giang.

- Triển khai nâng cấp Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư. Theo đánh giá gần đây của Cục Kỹ thuật nghiệp vụ (A06) và Phòng PC06 về an ninh, an toàn thông tin, các thiết bị và hệ thống kết nối của tỉnh đã đáp ứng yêu cầu kết nối khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (đang triển khai để cấp quyền kết nối, khai thác chính thức).

- Triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang, và đã có 05/11 huyện, thị xã, thành phố thành lập IOC cấp huyện.

- Thành lập Tổ CNSCĐ từ cấp huyện đến khóm/ấp với tổng cộng 6.517 thành viên; trong đó, Tổ cấp khóm/ấp: 731 tổ với 4.908 thành viên. Các Tổ CNSCĐ đã

được Sở và Cục Chuyển đổi số quốc gia tập huấn và triển khai hướng dẫn lại cho người dân; bước đầu có một số kết quả tích cực.

- Đã thực hiện rà soát được 8.187 hộ nghèo, cận nghèo được hưởng hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích của VNPT; đang phối hợp triển khai theo Quyết định số 1506/QĐ-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ TT&TT.

- Tổ chức thành công “Chuỗi sự kiện Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022” hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10 hằng năm) trên địa bàn tỉnh An Giang; đã có 15 doanh nghiệp, hơn 300 đại biểu cùng tham dự; có 10 doanh nghiệp tham gia trưng bày các gian hàng triển lãm, và 10 bài tham luận được trình bày. Ngày 26/10/2022, UBND tỉnh ký kết thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn FPT trong lĩnh vực Chuyển đổi số;

- Hoàn thành 100% kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022; ngăn chặn 51 thuê bao đã thực hiện cuộc gọi quấy rối, làm phiền, hỗ trợ cung cấp thông tin trên mạng xã hội 05 trường hợp theo yêu cầu của các cơ quan liên quan.

5. Sở TT&TT Bắc Giang

Năm 2022, Sở TT&TT đã chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính phục tốt các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước. 100% khu dân cư, khu đô thị mới được ngầm hóa; chấp thuận mới 82 vị trí xây dựng trạm BTS cho các doanh nghiệp viễn thông; 100% xã có hạ tầng Internet cáp quang băng rộng cố định; 96% thôn, tổ dân phố có hạ tầng Internet cáp quang băng rộng cố định; 82% hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng. Tổng doanh thu viễn thông, Internet ước đạt 2.670 tỷ đồng, bằng 104,6% so với cùng kỳ.

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các ngành, địa phương tập trung thực hiện Chuyển đổi số của tỉnh; chính thức vận hành Kho dữ liệu số; triển khai 15 nền tảng số trên địa bàn tỉnh; triển khai hiệu quả dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt. Qua đó, năm 2022, Bộ TT&TT xếp hạng chỉ số chuyển đổi số - DTI tỉnh Bắc Giang năm 2021 đứng thứ 10/63 tỉnh, thành phố, đây là năm thứ 2 liên tiếp Bắc Giang giữ thứ hạng này (*trong đó chỉ số nhận thức số đứng thứ 3, thể chế số đứng thứ 10, nhân lực số đứng thứ 14, hoạt động chính quyền số đứng thứ 23, hoạt động kinh tế số đứng thứ 6, hoạt động xã hội số đứng thứ 5*). Bộ Nội vụ xếp hạng chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021 tỉnh Bắc Giang đứng thứ 7/63 tỉnh, thành phố (tăng 6 bậc so với năm trước) trong đó Chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính nhà nước là năm thứ 2 liên tiếp xếp thứ 1/63 tỉnh, thành phố.

Làm tốt công tác quản lý nhà nước về báo chí trên địa bàn; chỉ đạo tuyên truyền toàn diện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, thông tin đối ngoại; trực tiếp quản lý, điều phối hoạt động của các nhà báo quốc tế và báo chí Trung ương về tác nghiệp SEA games 31 tại Bắc Giang; ban hành văn bản nhắc nhở một số cơ quan báo chí đăng tải thông tin để cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chỉ đạo ban hành 14 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 94,5 triệu đồng đối với các hành vi vi phạm về cung cấp, chia sẻ thông tin bịa đặt, giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.

6. Sở TT&TT Bà Rịa - Vũng Tàu

a) Chính quyền số

- Nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ đạt 27,4%.
- Nâng tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 28,5%;
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh từ 01/6/2022;
- Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 100% các sở, ban, ngành.
- Đưa vào sử dụng IOC tỉnh, Trợ lý ảo phục vụ lãnh đạo tra cứu dữ liệu và Trợ lý ảo giải đáp tự động các dịch vụ công (CALLBOT): Đã đưa vào vận hành thử nghiệm Trợ lý ảo và Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh (đã tạo hơn 5.093 tài khoản, trong đó hơn 2.264 tài khoản dành cho lãnh đạo phòng ban, cơ quan, đơn vị).

b) Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%: theo số liệu từ Cục Thuế hiện tại tỉnh đã đạt 100%.
- 50% doanh nghiệp SME có tên miền.vn: năm 2022 đạt 36%.
- 50% doanh nghiệp SME sử dụng hợp đồng điện tử: số doanh nghiệp SME sử dụng hợp đồng điện tử hiện tại chưa có đơn vị nào có thông tin này.
- Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất nông nghiệp có tài khoản, gian hàng trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng) năm 2022 là 1.332 hộ, đạt 64%.

c) Xã hội số

- Tỷ lệ hộ gia đình có thiết bị thông minh đạt 92,77%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang đạt 95,52%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác năm 2022 đạt tỷ lệ 78,47%.

d) Hạ tầng số

- Triển khai diện rộng mạng di động 5G trên địa bàn tỉnh: 10 trạm.

- Trang thiết bị phục vụ nhu cầu làm việc của các cơ quan, đơn vị được đảm bảo; Mạng truyền số liệu chuyên dùng đang được các cơ quan, đơn vị duy trì để đáp ứng việc vận hành, kết nối các ứng dụng dùng chung.

- Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh đang được triển khai theo hình thức thuê dịch vụ CNTT theo chủ trương chung của tỉnh, nhằm phục vụ yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh và đáp ứng nhu cầu sử dụng, làm việc của các cơ quan, đơn vị.

7. Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu

Rà soát và cơ bản hoàn thiện môi trường pháp lý về chuyển đổi số. Đã thành lập 425 Tổ CNSCD với 2.705 thành viên.

Triển khai thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, Trung tâm Giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC); Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của Quốc gia, của tỉnh, Trục kết nối liên thông cấp tỉnh (*LGSP*), hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, tỉnh.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã tích hợp 1.149/1.197 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Đến nay, có 2.213 chứng thư số chuyên dùng của Chính phủ được cấp cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh cấp hơn 6.500 tài khoản thư điện tử công vụ.

Mạng bưu chính viễn thông hoạt động ổn định, thông suốt, chất lượng dịch vụ đảm bảo, phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Đã đưa 91 sản phẩm OCOP đáp ứng tiêu chí 3 sao của tỉnh lên sàn thương mại điện tử postmart.vn và voso.vn.

Số lượng cơ sở in và phát hành của tỉnh không nhiều biến động. Tình hình kinh doanh in và phát hành trên địa bàn tỉnh có nhiều khởi sắc so với năm 2021, việc chấp hành quy định của pháp luật về in và phát hành xuất bản phẩm được các cơ sở quan tâm thực hiện tốt.

Trong năm đã thực hiện 15 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 130 tổ chức, cá nhân. Đã phát hiện và xử lý 103 trường hợp vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với 03 tổ chức và 100 cá nhân với tổng số tiền xử phạt là 172.400.000 đồng.

8. Sở TT&TT Bắc Kạn

Bắc Kạn đã ban hành Nghị quyết của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về thúc đẩy hoạt động kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Ban hành Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn. Thành lập Tổ CNSCĐ cấp xã, thôn và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về Chuyển đổi số cho Tổ CNSCĐ và đội ngũ nòng cốt chuyển đổi số cấp huyện, xã. Tổ chức Lễ phát động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn năm 2022. Xây dựng hệ thống quản lý, đánh giá chỉ số Chuyển đổi số của tỉnh. Phát hành Sổ tay tuyên truyền về Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số. Sản xuất video và chương trình truyền thanh bằng 03 thứ tiếng (Kinh, Mông, Dao) truyền thông về Chuyển đổi số. Triển khai các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2026.

Tổ chức lớp đào tạo về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT các đơn vị, địa phương. Triển khai xây dựng Hệ thống thông tin kinh tế, xã hội tỉnh; Kho quản lý dữ liệu điện tử; Hệ thống Quản lý dữ liệu điện tử hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng Trung tâm giám sát và điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Bắc Kạn. Ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2022 - 2025. Triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tỉnh Bắc Kạn. Tổng kết 5 năm thực hiện Đề án 07-ĐA/TU của Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quán triệt, học tập và tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Đảng giai đoạn 2017 - 2022. Tổ chức Triển lãm và trưng bày tư liệu bản đồ “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý”, ảnh, tư liệu tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo. Lắp đặt mới, nâng cấp chuyển đổi sang đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho 93 đài truyền thanh của 93/108 xã, phường, thị trấn; xây dựng Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu từ trung ương đến cấp xã; lắp đặt thiết bị số hóa, kết nối hệ thống truyền thanh thuộc Trung tâm VH TT&TT huyện, thành phố với Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

9. Sở TT&TT Bắc Ninh

Đẩy mạnh triển khai Chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số theo chỉ đạo của Chính phủ và Nghị quyết số 52-NQ/TU của Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; chuyển đổi nhận thức về của cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp về chuyển đổi số; tập trung nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xử lý phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động; kết quả chỉ số DTI xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố.

Tăng cường chuyển đổi số, nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; triển khai thực hiện các Quyết định của Chính phủ và Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức hội nghị chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh; Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” tỉnh Bắc Ninh, v.v. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước; khai trương phần mềm phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động; hỗ trợ công dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản, thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công và sử dụng các ứng dụng dùng chung của tỉnh. Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) năm 2021 đứng thứ 4/63 tỉnh, thành phố.

Thực hiện tốt quy hoạch, phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông và CNTT hiện đại, phủ sóng mạng điện thoại di động đến tất cả các thôn, xóm với chất lượng tốt, trở thành phương tiện thông tin liên lạc thiết yếu; phát triển rộng khắp mạng truyền hình trả tiền với chất lượng cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Hợp tác truyền thông với gần 50 cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá các điểm du lịch hấp dẫn nổi bật, truyền thống văn hóa, con người Bắc Ninh - Kinh Bắc đặc sắc đến đông đảo du khách trong và ngoài nước; giới thiệu tiềm năng thế mạnh, lợi thế, cơ chế chính sách, cơ hội thu hút các nguồn lực kinh tế, vốn đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, v.v. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, Nhà nước, các giải pháp đồng bộ của Chính phủ, của tỉnh để tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

10. Sở TT&TT Bến Tre

Tham mưu UBND tỉnh ban hành trên 20 Quyết định, Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính như: chuyển đổi số; phát triển và ứng dụng CNTT, dịch vụ công trực tuyến; báo chí, truyền thông, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại; quản lý hạ tầng, dịch vụ bưu chính viễn thông.

Triển khai thực hiện cơ bản đạt tiến độ về chuyển đổi số của Tỉnh theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh; triển khai tốt việc cung cấp chữ ký số, chứng thư số và sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống dịch vụ công trực tuyến, hệ thống mail công vụ, mạng truyền số liệu chuyên dùng; phê duyệt Đề án “Thành lập Khu CNTT và Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre” và đang hoàn chỉnh hồ sơ xin gia nhập Chuỗi Công viên Phần mềm Quang Trung; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin; triển khai đưa vào vận hành hệ thống SOC, hệ thống IOC và hệ thống giám sát thông tin xấu, độc trên không gian mạng; ký kết, triển khai Thỏa thuận hợp tác với các cơ quan báo chí Trung ương; ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ phát thanh truyền hình; số hóa, quản lý hạ tầng mạng viễn thông thụ động trên bản đồ số 4D; triển khai các sàn thương mại điện tử; thực hiện vượt chỉ tiêu phát triển hạ tầng, dịch vụ, doanh thu về bưu chính, viễn thông được giao; đảm bảo tiến độ, hiệu quả trong triển khai các dự án đầu tư chuyên ngành; hướng dẫn, thẩm định công nhận kết quả thực hiện các Bộ tiêu chí về nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh; kịp thời ban hành các Chương trình, Kế hoạch cụ thể hóa các nội dung chỉ đạo của Bộ TT&TT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

11. Sở TT&TT Bình Dương

- Tham mưu Quyết định quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về Sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh. Triển khai ký kết hợp tác tuyên truyền với 27 cơ quan báo chí ngoài tỉnh. Phát hành Đặc san Thông tin đối ngoại năm 2022 “Bình Dương cùng kiến tạo tương lai bền vững”; Ấn phẩm tuyên truyền tích hợp mã QR phục vụ Hội thảo khoa học “Tỉnh Bình Dương chặng đường 1/4 thế kỷ: Thành tựu và Triển vọng”.

- Tiếp nhận hơn 360.000 hồ sơ và trả kết quả giải quyết 1,1 triệu hồ sơ về thủ tục hành chính công. Triển khai Nền tảng địa chỉ số gắn với Bản đồ số trên địa bàn tỉnh. Tập huấn, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý hạ tầng viễn thông cho các cơ quan, đơn vị; triển khai giám sát việc hạ ngầm cáp tại các tuyến đường trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Nghị quyết về chuyển đổi số; thành lập Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh; thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và Tổ giúp việc chuyển đổi số các cấp. Triển khai thí điểm hợp nhất Cổng Dịch vụ công trực tuyến với hệ thống thông tin một cửa điện tử thành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Các ứng dụng nền tảng của chính quyền điện tử đang dần được xây dựng và hoàn thiện. Tỷ lệ thủ tục hành chính được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 52%.

Tỷ lệ các sở, ngành xây dựng danh mục tài nguyên thông tin và thực hiện chia sẻ đạt 74%. Tỷ lệ lượng thông tin cung cấp công khai cho người dân có cơ chế phản hồi thông tin đạt 90%.

12. Sở TT&TT Bình Định

- Chuyển đổi số - từng bước nâng cao nhận thức của người dân

Tỉnh Bình Định đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung: Thiết kế 3 bộ Hỏi - Đáp về Chuyển đổi số với hình thức Flashcard - “Thẻ thông tin” (Phần “Cẩm nang cơ bản” với 30 thẻ; Phần “Cẩm nang cho người dân” với 19 thẻ; Phần “Cẩm nang cho doanh nghiệp” với 23 thẻ; Phần “Cẩm nang cho cơ quan nhà nước” với 30 thẻ); phối hợp Đoàn Thanh niên tỉnh ra quân hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số; thành lập Tổ CNSCĐ đến từng xã, thôn của địa phương trực tiếp hỗ trợ người dân cùng thực hiện; Các cơ quan báo chí chủ động xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số. Những hoạt động trên đã từng bước nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số.

- Bình Định có 2 tuyến cáp quang biển quốc tế cập bờ tại TP. Quy Nhơn

Trong năm 2022, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel đã công bố tuyến cáp quang biển quốc tế ADC (Asia Direct Cable) cập bờ tại Quy Nhơn - Bình Định với dung lượng đạt trên 140Tbit/s, sử dụng công nghệ truyền dẫn hiện đại nhất hiện nay; Trước đó, năm 2020, tuyến cáp quang biển SJC2 (South East Asia - Japan 2 Cable System) do VNPT triển khai đầu tư xây dựng đã cập bờ vào Quy Nhơn, Bình Định với dung lượng 126Tbit/s. Như vậy, đến nay tỉnh Bình Định đã có 2 tuyến cáp quang biển quốc tế cập bờ tại TP. Quy Nhơn, đây là một trong những điều kiện rất quan trọng về mặt hạ tầng để thúc đẩy phát triển CNTT, viễn thông.

- Thiết lập Đài Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT

Trong năm, Sở TT&TT Bình Định đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện chuyển đổi Đài Truyền thanh FM sang ứng dụng CNTT-VT. Đến nay, đã có 28/159 Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn chuyển đổi sang ứng dụng CNTT-VT hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng. Dự kiến đến cuối năm 2022 có 42/159 Đài Truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT hoàn thành đầu tư chiếm 26,5%. Trong năm 2023, Bình Định dự kiến triển khai xây dựng Đài Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho các xã, phường, thị trấn còn lại. Đảm bảo 100% Đài Truyền thanh các xã, phường, thị trấn chuyển đổi sang ứng dụng CNTT-VT góp phần chuyển đổi số hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh một cách hiệu quả.

13. Sở TT&TT Bình Phước

- Tham mưu triển khai Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển Chính quyền số (từ ngày 01/6/2022 - 31/8/2022) tại tỉnh, theo đó Chiến dịch đã góp phần thay đổi nhận thức của toàn bộ hệ thống chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng chính quyền điện tử với kết quả: 1.476 dịch vụ công trực tuyến được tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia chiếm 78,93% (*xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố*); thanh toán trực tuyến phí, lệ phí toàn tỉnh đạt 3.948 giao dịch thành công (*xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố*); thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính lĩnh vực đất đai đạt 47.746 giao dịch thành công (*xếp thứ 1/63 tỉnh, thành phố*).

- Triển khai Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh, theo đó Sở đã triển khai thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Sở đã định hướng thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền tại tỉnh; Hoạt động thông tin đối ngoại được tăng cường qua việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, hợp tác thông tin với 13 cơ quan báo chí, nhiều phóng viên thường trú tại tỉnh.

- Sở đã triển khai đầu tư hệ thống loa thông minh cho các xã, phường, thị trấn và đã lắp đặt được 1.484 cụm loa truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho các địa phương cấp xã (đạt 100%). Đến nay, đã thiết lập Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh kết nối 1.504 cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ gồm hệ thống mới đầu tư năm 2022 và các năm trước.

- Phối hợp với Bộ TT&TT triển khai tập huấn, bồi dưỡng chuyển đổi số cho cán bộ cấp xã; Đã triển khai thành lập các Tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh, hiện tại 100% các xã, thôn, ấp đã hoàn thành (111/111 xã, phường thị trấn với 1.080 thành viên; 845 tổ các cấp với 5.426 thành viên).

- Tổ chức nhiều sự kiện quan trọng tại tỉnh, như: Lễ công bố Ngày chuyển đổi số tỉnh Bình Phước với thông điệp “Chuyển đổi số Bình Phước là một quá trình, nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn”; Tổ chức Hội thảo thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh; Hội nghị kết nối tiêu thụ nông sản cho nông dân; Hội thảo giới thiệu sản phẩm công nghệ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Lễ Công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam; Tổ chức gặp mặt báo chí đầu xuân Nhâm Dần; Tổ chức các buổi họp báo tuyên truyền kỷ niệm 50 năm giải phóng huyện Lộc Ninh, thành lập thị xã Chơn Thành, tuyên truyền quan hệ hữu nghị với Campuchia, v.v.

14. Sở TT&TT Bình Thuận

- Tham mưu ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IV) về chuyển đổi số tỉnh Bình Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/3/2022.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1698/KH-UBND ngày 02/6/2022 triển khai Tổ CNSCD tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Đến nay, có 124/124 xã, phường, thị trấn thuộc 10/10 UBND cấp huyện triển khai thành lập 697/697 Tổ CNSCD tại địa phương, với số lượng thành viên là 2.447 người (gồm: Trưởng thôn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và nhân viên các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông).

- Tham mưu triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số Bình Thuận (10/10) với nhiều hoạt động như: Hội thảo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; đưa vào hoạt động trang thông tin điện tử chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Ngày chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở, báo, đài, mạng xã hội (đã có 149 tin, bài viết, phóng sự truyền thông về Ngày chuyển đổi số trên các báo, đài, v.v.; có 59 bài đăng về Ngày chuyển đổi số trên mạng xã hội). Qua đó, bước đầu tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp, người dân về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức, hiểu biết cho toàn xã hội về công cuộc Chuyển đổi số, về Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số của tỉnh 10/10 góp phần, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số của tỉnh trong thời gian tới.

- Chủ trì triển khai thực hiện công tác truyền thông đối với hoạt động kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Bình Thuận (1992 - 2022). Tổ chức Triển lãm số bản đồ và trưng bày tư liệu với chủ đề “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” tại các trường Trung học phổ thông thuộc huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Tổ chức Cuộc thi “Sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả, tần suất sử dụng Dịch vụ công mức độ 3, 4 và dịch vụ Bưu chính công ích” và Cuộc thi “Tác phẩm Phát thanh - Truyền hình tuyên truyền giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ”.

15. Sở TT&TT Cà Mau

- Triển khai Ứng dụng CaMau-G với mục đích làm đại diện, tích hợp các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử của tỉnh tập trung về một đầu mối truy cập thông qua tài khoản SSO. Ứng dụng này cung cấp cho người dân các chủ trương, chính sách

của Đảng, Nhà nước về các lĩnh vực quản lý trong toàn tỉnh, cung cấp kênh tiếp nhận các thông tin phản ánh về các vấn đề trong tỉnh. Phản ánh hiện trường cũng là một trong những ứng dụng nổi bật được tích hợp vào CaMau-G và đưa vào sử dụng chính thức từ ngày 01/7/2022.

- Triển khai thực hiện Chương trình “Sóng và Máy tính cho em” tại tỉnh Cà Mau: đã huy động được sự ủng hộ tích cực từ các doanh nghiệp Viễn thông (có tổng cộng 2.855 thiết bị thông minh được trao tặng, trong đó: có 2.355 máy tính bảng của VNPT và 500 điện thoại thông minh của Viettel).

- Tổ chức nghiệm thu Đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về “Xây dựng Hệ thống truyền thanh công nghệ số cho cấp cơ sở”. Đang thử nghiệm Hệ thống truyền thanh công nghệ số cho cấp cơ sở tại xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Truyền thông về tỉnh Cà Mau để nhằm truyền thông, quảng bá, tạo ấn tượng đậm nét, toàn diện về tỉnh Cà Mau, trong đó tập trung truyền thông các ngành, lĩnh vực quan trọng: thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch, dịch vụ, cải cách hành chính, v.v.; truyền thông, quảng bá thông qua 05 nhóm kênh chính, trong đó có kênh Truyền thông qua mạng xã hội (bao gồm Kênh YouTube Cà Mau và Fanpage Cà Mau) là kênh mới, cập nhật và đăng tải hàng ngày, không quy định thời gian lưu giữ các bài viết, các video clip, hình ảnh, v.v.

16. Sở TT&TT Cao Bằng

UBND tỉnh đã ban hành 39 văn bản về TT&TT, trong đó: 01 chỉ thị; 09 quyết định; 17 kế hoạch; 12 báo cáo và công văn chỉ đạo điều hành. Tập trung triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo chỉ đạo của Chính phủ và Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022; Kế hoạch thúc đẩy hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh kết nối chính thức và khai thác dữ liệu hệ thống CSDL Quốc gia về dân cư. Đến nay, 161 xã, phường, thị trấn của 10 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã thành lập 1.462 Tổ CNSCĐ với sự tham gia của 6.502 thành viên.

Các hệ thống CNTT dùng chung hiện có tiếp tục duy trì hoạt động, phát huy hiệu quả cơ bản đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc.

Tổ chức gần 40 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, CNTT, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến, làm việc trên môi trường mạng và an toàn thông tin cho gần 1.500 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Làm tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn thông tin, tuyên truyền, quản lý báo chí theo đúng định hướng. Tổ chức thành công Triển lãm bản đồ, tư liệu về Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý; Ảnh trong cộng đồng ASEAN và Ảnh dân tộc, tôn giáo tại 01 huyện của tỉnh. Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phối hợp công tác thông tin, truyền thông và thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, tổ chức Hội nghị tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật và chuyển đổi số tại 01 xã biên giới. Tổ chức Hội nghị tập công tác thông tin đối ngoại năm 2022 của tỉnh. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tăng trưởng ổn định, cung cấp nhiều dịch vụ mới ổn định, rộng khắp đáp ứng nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân, đảm bảo thông tin liên lạc trong mọi tình huống. Triển khai thực hiện các hạng mục Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống nền cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Dự án Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành 2021 - 2023; Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững lắp đặt 08 đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho các xã trên địa bàn tỉnh. An toàn thông tin mạng luôn được đề cao, bảo đảm không gian mạng của tỉnh lành mạnh. Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động theo dõi và xử lý kịp thời các vi phạm trong các lĩnh vực quản lý, ban hành 19 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 151.000.000 đồng, trong đó: 02 vụ trong lĩnh vực bưu chính, 01 vụ việc về tần số vô tuyến điện, 03 vụ về SIM rác và 13 vụ việc về thông tin trên mạng.

17. Sở TT&TT Cần Thơ

Qua thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao năm 2022, Sở TT&TT đã thực hiện hoàn thành 14/14 chỉ tiêu kinh tế xã hội ngành TT&TT năm 2022, cả 14 chỉ tiêu đều đạt từ 100% trở lên. Thực hiện cơ bản hoàn thành 13/13 công việc theo chương trình công tác năm 2022 được UBND thành phố giao.

Hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố đã được chú trọng đầu tư, phát triển. Thúc đẩy phát triển băng rộng cáp quang đến trên 60% hộ gia đình và thiết bị thông minh cho trên 71% người dân trưởng thành. Phủ sóng truyền hình số mặt đất tới 100% dân cư, phủ sóng thông tin di động và thông tin di động băng rộng (3G, 4G) đến 100% dân cư. Thành phố đã hoàn thành mạng băng rộng đến 100% xã, phường; Internet kết nối đến 100% trường học trên địa bàn thành phố, v.v. Số điểm phục vụ dịch vụ viễn thông có khoảng 300 điểm, 1.990 trạm BTS được lắp đặt trên địa bàn

thành phố Cần Thơ. Mạng 5G Viettel đã triển khai thí điểm từ tháng 4/2021 tại các khu vực trung tâm thành phố. Mạng wifi công cộng đã triển khai với 32 điểm có 254 đầu phát. Mạng lưới bưu chính công cộng hiện nay có 215 điểm phục vụ bưu chính và 250 đại lý Internet.

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, đã hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn đăng ký, sẵn sàng tham gia các sàn giao dịch trực tuyến như Tiki, Lazada, Voso, Sendo, Shopee, Postmart.vn, v.v. cho 75 doanh nghiệp, hợp tác xã; hơn 19.631 hộ sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp hình, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội. Đã đưa được 41/41 sản phẩm OCOP của thành phố tham gia các sàn thương mại điện tử như VoSo, postmart, v.v. có 17.811 hộ sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ lên sàn thương mại điện tử, 458 sản phẩm và phát sinh 5.728 giao dịch. Thí điểm mô hình Chợ 4.0 tại 7 chợ thuộc địa bàn thành phố. Có 100% doanh nghiệp đã triển khai sử dụng hóa đơn điện tử; 100% doanh nghiệp nộp thuế, kê khai thuế qua mạng từ ngày 01/7/2022.

Hiện tại, thành phố đã triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đủ điều kiện với 1.160 dịch vụ công trực tuyến và đã tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia với hơn 1.389 thủ tục hành chính, liên thông từ Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng Dịch vụ công thành phố. Việc số hóa dữ liệu được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện với kết quả số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính là 71.461/362.729 đạt tỷ lệ 19,8%. Kho dữ liệu dùng chung của thành phố và tích hợp cập nhật, chuẩn hóa CSDL công dân với 2.279.713 mẫu tin, CSDL doanh nghiệp với 95.862 mẫu tin, CSDL CBCCVC với 39.891 mẫu tin, CSDL Thủ tục hành chính với 2.198 mẫu tin, CSDL hồ sơ điện tử với 372.983 mẫu tin, CSDL danh mục dùng chung: 47.107 mẫu tin, kho dữ liệu Quản lý văn bản và điều hành với 3.019.602 văn bản.

Tổ chức hơn 22 cuộc hội thảo, hội nghị, lớp tập huấn về chuyển đổi số cho các lãnh đạo sở, ban, ngành thành phố; CBCC thuộc sở, ban, ngành và quận, huyện. Tổ chức cuộc thi đánh giá năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho CBCC lãnh đạo, quản lý. Tổ chức lớp tập huấn (trực tiếp và trực tuyến) về chuyển đổi số cho hơn 3.500 lượt lãnh đạo, cán bộ, công chức từ thành phố đến cấp xã và Tổ CNSCĐ. Từ đó nhận thức về chuyển đổi số đội ngũ CBCCVC, người dân, doanh nghiệp từng bước được nâng lên.

18. Sở TT&TT Đắc Lắc

Sở TT&TT đã tham mưu tổ chức Chương trình bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp thông tin cho các thành viên của Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật

về chuyển đổi số; hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số cho 1.147 Tổ CNSCD trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2022. Sở đã tham mưu thực hiện thí điểm chuyển đổi số tại xã Hòa Phú và xã Phú Lộc từ tháng 6/2022 đến hết tháng 12/2022, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa khu vực nông thôn và thành thị, thúc đẩy ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong chính quyền xã góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành. Đặc biệt, Sở đã tham mưu tổ chức các hoạt động Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2022 - Ngày 10/10/2022 với chủ đề “Đắk Lắk hướng tới công dân số”.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 18/3/2022 về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Đắk Lắk năm 2022. Sở cũng đang xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án “Triển khai thí điểm thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh”.

Sở đã phối hợp với UBND huyện Krông Bông và Ea H’leo tổ chức Triển lãm lưu động “Hoàng Sa - Trường Sa của Việt Nam, những bằng chứng lịch sử pháp lý”, góp phần nâng cao nhận thức về công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong tình hình mới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Nhân kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Xuất bản, In và Phát hành sách Việt Nam (10/10/1952 - 10/10/2022), Sở đã tham mưu tổ chức buổi tọa đàm, gặp mặt truyền thống các lãnh đạo, cán bộ và nhân viên công tác trong ngành xuất bản, in và phát hành sách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

19. Sở TT&TT Đắk Nông

Ngày 08/8/2022, Bộ TT&TT đã công bố Bảng xếp hạng chỉ số chuyển đổi số DTI cấp quốc gia, cấp bộ và cấp tỉnh năm 2021. Trong đó, tỉnh Đắk Nông đã có sự vươn lên mạnh mẽ khi xếp thứ 41 trong cả nước, tăng 13 bậc so với năm 2020. So với năm 2020, tất cả 3 chỉ số trụ cột đánh giá về chuyển đổi số của tỉnh Đắk Nông đều có sự thay đổi đáng kể. Trong đó, chính quyền số xếp thứ 52, kinh tế số thứ 34 và xã hội số thứ 18. Với việc chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh được xếp thứ 41 toàn quốc, Đắk Nông được xếp vào nhóm các tỉnh, thành phố có mức tăng DTI nhanh, mạnh nhất nước. Đây là kết quả sau quá trình nỗ lực điều hành, thực hiện các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông.

Ngày 11/11/2022, UBND tỉnh Đắk Nông đã tổ chức Lễ khai trương đưa vào vận hành Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh, sau chỉ hơn 3 tháng khởi công xây dựng; bao gồm các hợp phần: Báo cáo kinh tế xã hội, hệ thống camera giám sát an ninh, các hệ thống quản lý đầu tư công, doanh nghiệp, các CSDL về Y tế, Giáo dục, Tài nguyên môi trường, v.v.

20. Sở TT&TT Điện Biên

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2022: 29/33 (87,9%) chỉ tiêu vượt và đạt kế hoạch đề ra; thực hiện tăng trưởng ngành TT&TT ước đạt 1115,04 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 8,78%.

Tham mưu trình Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành, xem xét ban hành trên 60 văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực TT&TT trên địa bàn tỉnh (21 quyết định, 15 kế hoạch; 25 văn bản chỉ đạo): Chỉ thị về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định Ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022; Quyết định về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị tỉnh Điện Biên; Quyết định về “Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên”.

Quản lý báo chí theo đúng định hướng, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại đặc biệt là phòng chống dịch bệnh COVID-19; Dịch vụ bưu chính, viễn thông đã tiếp cận với thương mại điện tử, cung cấp nhiều dịch vụ mới ổn định, rộng khắp đáp ứng nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân; Ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị đã cơ bản đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc; triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo lộ trình đề ra đã có những kết quả tích cực; an toàn thông tin mạng luôn được đề cao, bảo đảm không gian mạng của tỉnh lành mạnh.

Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo nền tảng hạ tầng quản lý tập trung đồng bộ, thống nhất, an toàn an ninh thông tin. Hệ thống hội nghị trực tuyến được triển khai đến 100% xã, phường, thị trấn. 100% các cơ quan Nhà nước các cấp đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử ký số, tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt trên 97%. Công tác thanh kiểm tra được tăng cường, ban hành 27 quyết định xử phạt tổng số tiền phạt là 88.500.000 đồng. 100% các xã, phường, thị trấn đã thành lập Tổ CNSCĐ với hơn 5.500 người tham gia là lãnh đạo UBND cấp xã, đại diện các hội phụ nữ,

thanh niên, công an, giáo viên, tổ trưởng các thôn, bản tại địa phương, là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp, đóng vai trò then chốt đưa công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân.

21. Sở TT&TT Đồng Nai

- Tăng cường công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, Sở TT&TT Đồng Nai đã tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện 08 chương trình, kế hoạch tập trung với các nội dung: Tổ chức các hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022, với chủ đề: “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân; hoàn thành đánh giá việc triển khai thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC) Đồng Nai và 02 trung tâm điều hành thành phố Biên Hòa, Long Khánh. Đặc biệt đang triển khai thí điểm xã chuyển đổi số áp dụng mô hình trung tâm điều hành cấp xã tại 03 xã gồm: xã Long Phước - huyện Long Thành; xã Bình Lợi - huyện Vĩnh Cửu; xã Bảo Hòa - huyện Xuân Lộc, v.v.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 126-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng” giai đoạn 2022 - 2025. Nhằm xác định rõ trách nhiệm vai trò của cấp ủy các đơn vị, bồi đắp lòng yêu nước, kịp thời đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc phản động của các thế lực thù địch phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị.

22. Sở TT&TT Đồng Tháp

UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; thành lập Trung tâm Chuyển đổi số của tỉnh (trực thuộc Sở TT&TT Đồng Tháp), khai trương và đưa vào vận hành Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh (IOC); ngoài ra có 02/12 huyện, thành phố đã thí điểm triển khai Trung tâm điều hành thông minh - OC. Triển khai hệ thống thông tin ngành TT&TT, phần mềm quản lý tiến độ dự án, hệ thống thông tin báo cáo đến 3 cấp trong tỉnh. Đã tích hợp Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử thành

hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. 12/12 huyện, thành phố thuộc tỉnh thành lập Tổ CNSCĐ. Tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy sử dụng và phát triển nền tảng bản đồ số quốc gia. Công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh địa phương tiếp tục được đẩy mạnh; tập trung tuyên truyền quảng bá các sự kiện lớn, tác động tích cực đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh như: Lễ hội Sen, Lễ hội Xoài, Diễn đàn OCOP vùng đồng bằng sông Cửu Long, Diễn đàn kết nối du lịch TP. Hồ Chí Minh và 13 tỉnh/thành đồng bằng sông Cửu Long, Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Gò Tháp, v.v. Tổ chức thành công Ngày Sách và Văn hóa đọc lần thứ I, đồng thời phát động phong trào thiết lập góc đọc sách tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh nhằm phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng; Mô hình Đường sách đầu tiên được triển khai tại một địa phương trong tỉnh (thành phố Cao Lãnh) và là Đường sách đầu tiên của khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Hạ tầng thông tin, truyền thông tiếp tục phát triển, tổng số trạm BTS toàn tỉnh là 5.000 trạm; đầu tư đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho 16 xã nông thôn mới (dự kiến đến hết năm 2022 có 74/143 đài ứng dụng CNTT-VT). Ban hành Đề án ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông, cấp điện lực đồng bộ với các hạ tầng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (hoàn thành trong năm 2022). Tích hợp phương án phát triển mạng lưới viễn thông đưa vào Quy hoạch của tỉnh đến năm 2050.

23. Sở TT&TT Gia Lai

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến 2025, định hướng đến năm 2030. Tình hình ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, hoạt động ứng dụng CNTT trong công tác hành chính đã được các đơn vị, địa phương chú trọng đúng mức; sử dụng hiệu quả các hệ thống CNTT đã được đầu tư, qua đó phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị phục vụ nhân dân và hoạt động của các doanh nghiệp. Tăng cường các giải pháp kiểm tra, rà soát, tích cực phòng, chống việc mất an toàn, an ninh mạng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”; Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Gia Lai; chỉ đạo tăng cường tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; dịch vụ bưu chính KT1; hướng dẫn, triển khai các nội dung thành phần về TT&TT thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

mới giai đoạn 2021 - 2025; Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính.

- Đã triển khai Quy hoạch về báo chí trên địa bàn tỉnh; thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Luật Báo chí, Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Hoạt động báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình ở Gia Lai có những bước phát triển đáng kể, góp phần tích cực vào việc tuyên truyền và cung cấp thông tin kịp thời cũng như đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân; đổi mới nội dung và hình thức thể hiện các chương trình phát thanh và truyền hình tiếng dân tộc Jrai và Bahnar để phục vụ bà con các dân tộc thiểu số trong tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở đã được quan tâm. Lĩnh vực in, xuất bản, phát hành phát triển đúng hướng và ổn định theo đúng Luật Xuất bản và các quy định liên quan.

24. Sở TT&TT Hà Giang

- Năm 2022, Sở TT&TT tỉnh Hà Giang đã tập trung tham mưu cho UBND tỉnh triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Một số nhiệm vụ nổi bật và đem lại hiệu quả tích cực. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Hà Giang tổ chức Lễ phát động, tổng kết trao giải cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số trực tuyến từ điểm cầu cấp tỉnh đến điểm cầu các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn và thực hiện phát trực tiếp trên các nền tảng số, lan tỏa thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nhân, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, nâng cao nhận thức hưởng ứng, tham gia, thực hiện chuyển đổi số đạt chất lượng hiệu quả cao nhất.

+ Tổ chức Hội nghị giao chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh cho Lãnh đạo các Huyện, Lãnh đạo các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, Lãnh đạo phòng VH TT, Trung tâm VH TTDL các huyện, thành phố, chia sẻ những điểm sáng cách làm nổi bật, trao đổi đưa ra những giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số.

+ Triển khai tập huấn hỗ trợ cho các hộ sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp đăng ký tham gia sàn thương mại điện tử đưa sản phẩm nông sản, thông tin các sản phẩm OCOP đạt sao lên sàn thương mại điện tử (sendo, shop VnExpress, postmark, voso). Hiện nay, đã triển khai được 63.792 tài khoản trên Sàn thương mại điện tử (bao gồm cả tài khoản bán, tài khoản mua); tổ chức tập huấn cho 41.000 hộ; đã có 754 giao dịch; giá trị giao dịch 236 triệu đồng, thúc đẩy phát triển kinh tế số kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế trên địa bàn tỉnh.

- Lựa chọn, công ty, doanh nghiệp ký kết triển khai gói chuyển đổi số mô hình quản trị doanh nghiệp; triển khai mô hình chợ 4.0 về các dịch vụ thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt tại khu vực chợ Trung tâm thành phố Hà Giang và chợ Phố Cổ tại Thị trấn Đồng Văn, chợ Trung tâm Huyện Hoàng Su Phì. Triển khai chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt lĩnh vực y tế, giáo dục trên địa bàn tỉnh giúp cho công tác an sinh xã hội của người dân ngày càng được thuận lợi.

- Tăng cường công tác truyền thông số truyền thông trên Fanpage Thông tin Hà Giang, zalo sở Thông tin hệ thống biển LED, loa truyền thanh về công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, kế hoạch phòng chống tội phạm đảm bảo an toàn an ninh, cảnh báo tội phạm công nghệ cao thông tin được lan tỏa, truyền tải kịp thời đến các tầng lớp nhân dân, góp phần đảm bảo ổn định và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

25. Sở TT&TT Hà Nam

Sở đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 01 Nghị quyết; 07 Quyết định, 01 Chương trình; 16 Kế hoạch và một số báo cáo, công văn chỉ đạo. Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh cung cấp tất cả các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4. Tích hợp 976 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh hiện nay cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của tỉnh; công khai toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tổng số bộ thủ tục hành chính: 1.741 bộ. Tổng số hồ sơ được tiếp nhận và cập nhật vào hệ thống: Năm 2022 (tính đến 18/11/2022): 231.081 bộ; giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,9%; có 154.063 bộ hồ sơ trực tuyến, đạt 66,67%.

Doanh thu dịch vụ bưu chính tính đến hết quý III năm 2022: 598.503 triệu đồng; số lượng lao động lĩnh vực bưu chính gần 500 người, trong đó tỷ lệ lao động nữ chiếm khoảng 30%. Năm 2022, có 2.154 hồ sơ được tiếp nhận và 17.879 hồ sơ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, qua đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, giúp tiết kiệm thời gian, giảm chi phí đi lại cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố đều có mạng cục bộ (LAN) và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên là 100%. Các cơ quan đã có máy chủ, tường lửa cứng và thiết bị chống sét đảm bảo hoạt động của mạng LAN. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ,

công chức cấp xã là 85%. Đã cấp 500 chứng thư số cho cơ quan là các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; UBND các xã, phường, thị trấn; cấp 1.325 chứng thư số cho cá nhân lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, lãnh đạo UBND các xã phường, thị trấn, kế toán, cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị, v.v. Các cơ quan đã sử dụng chữ ký số của cơ quan; chữ ký số của cá nhân để ký số trên văn bản điện tử.

26. Sở TT&TT Hà Tĩnh

Năm 2022, Sở đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kết quả phục hồi, phát triển kinh tế xã hội, thu hút đầu tư, phòng chống dịch COVID-19, 60 năm quan hệ ngoại giao Việt - Lào, v.v. Tăng cường công tác quản lý thông tin trên trang mạng xã hội; Xây dựng Kế hoạch và thực hiện việc kiểm tra, chấn chỉnh tôn chỉ mục đích của các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh. Quan tâm triển khai xây dựng các Trạm thông tin di động (BTS) tại miền núi vùng sâu, vùng xa khu vực biên giới. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030: tham mưu ban hành Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 2.0; xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), tích hợp các nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia vào LGSP của tỉnh; triển khai thử nghiệm Cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh; thành lập Tổ Chuyển đổi số cộng đồng tại các xã, thôn để lan tỏa và thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng.

27. Sở TT&TT Hải Dương

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 lấy ngày 26/3 hàng năm là Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương; tổ chức Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2022 với chủ đề “Chuyển đổi số hiện thực hóa khát vọng phát triển tỉnh Hải Dương”, đã ra mắt Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), ra mắt ứng dụng dành cho người dân và khai trương website về chuyển đổi số của tỉnh Hải Dương; tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Tổ chỉ đạo triển khai CNSCĐ tỉnh Hải Dương tại Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Hải Dương và triển khai thực hiện. Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho Tổ CNSCĐ; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ viết tin, bài cho cán bộ đài truyền thanh cơ sở trong tình hình mới. Tổ chức ký kết hợp tác chuyển đổi số với các doanh nghiệp lớn như: Tập đoàn FPT, Tập đoàn Viettel, Liên minh SAIGONTEL-NGS; Tập đoàn VNPT, Tổng Công ty Mobifone, Công ty FSI, Công ty Savis, Công ty Misa; ký kết

thỏa thuận hợp tác với 3 sàn thương mại điện tử: Voso.vn; Postmart.vn; Sendo.vn về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06: Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Phối hợp với KOICA triển khai hợp tác thành lập Trung tâm Giáo dục số; phối hợp với VNNIC thống nhất phương án triển khai IPv6 tại Hải Dương. Chỉ đạo, hướng dẫn, đón tiếp, cung cấp thông tin các cơ quan báo chí của Trung ương, tỉnh đối với các sự kiện lớn trên địa bàn tỉnh gồm: Hội nghị xúc tiến thương mại vải thiều và sản phẩm tiêu biểu tỉnh Hải Dương năm 2022; Hội nghị gặp gỡ các doanh nhân Nhật Bản - 2022; Hội nghị quảng bá Vải thiều Việt Nam đến với các cơ quan báo chí nước ngoài. Lễ hội thu hoạch cà rốt tỉnh Hải Dương năm 2022 và SEA Games 31 tại Hải Dương; xây dựng video clip toàn cảnh Hải Dương với 04 phiên bản tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Nhật và tiếng Hàn để quảng bá tiềm năng của đất và người Hải Dương với bạn bè quốc tế; xuất bản cuốn Hải Dương toàn cảnh năm 2021; tổ chức gặp mặt và trao Giải Báo chí năm 2021 với chủ đề “Hải Dương, vượt khó tăng tốc”.

28. Sở TT&TT Hải Phòng

Tích cực, chủ động tham mưu cho Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thành phố ban hành nhiều chương trình, kế hoạch và những nội dung liên quan đến lĩnh vực TT&TT phù hợp với thực tế, cụ thể: Tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 về chủ trương dự án triển khai nâng cấp hạ tầng CNTT trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2022 - 2025; Tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 01/7/2022 thực hiện chương trình phối hợp hành động thúc đẩy chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022 - 2025 giữa UBND thành phố Hải Phòng và Bộ TT&TT; tham mưu UBND thành phố ban hành 01 Chỉ thị, 14 Quyết định và 19 Kế hoạch theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thành ủy, UBND thành phố.

Các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số ở Hải Phòng diễn ra sôi nổi hơn bao giờ hết. UBND thành phố đã ban hành 12 Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; Ban Chỉ đạo của thành phố đã tổ chức họp quý, họp chuyên đề, 15 cuộc làm việc với các sở ban ngành, 07 cuộc làm việc với các quận huyện, 03 cuộc làm việc với các

bộ ngành, đơn vị khác liên quan. Đã tổ chức 09 đoàn công tác học tập trao đổi kinh nghiệm tại các cơ quan đơn vị trung ương và các địa phương bạn, 09 cuộc làm việc với các đơn vị chuyên trách chuyển đổi số của Bộ TT&TT và các Doanh nghiệp cung cấp giải pháp. Các hội thảo chuyển đổi số được tổ chức liên tục với các chủ đề khác nhau, trong đó đặc biệt có những hội nghị quy mô lớn như Hội nghị của Thành ủy phối hợp với Bộ TT&TT với hơn 200 điểm cầu, hơn 11.000 người tham dự góp phần nâng cao nhận thức chung cho cán bộ công chức, đảng viên và nhân dân thành phố.

Các doanh nghiệp bưu chính lớn trong ngành (Bưu điện thành phố và Chi nhánh bưu chính Viettel Hải Phòng) đã tích cực phối hợp tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho các hộ sản xuất lên sàn thương mại điện tử (Postmart.vn và Voso.vn) đặc biệt là đối với 126 sản phẩm OCOP, 3 sao trở lên và mũi nhọn tiêu biểu của thành phố. Triển khai thử nghiệm phát sóng di động 5G tại 02 Cảng và tại khu vực Quán hoa thuộc dải Trung tâm thành phố.

Công tác quản lý báo chí và hoạt động phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí được tăng cường, có nhiều chuyển biến, hiệu quả tích cực; Theo dõi, xử lý phản hồi thông tin trên báo và mạng Internet tiếp tục được kiểm soát thường xuyên; công tác thông tin tuyên truyền, phản ánh đầy đủ, kịp thời trên các lĩnh vực. Tổ chức thành công cuộc thi trắc nghiệm trên Internet tìm hiểu về Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

29. Sở TT&TT Hậu Giang

Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh hiện trường trên Hệ thống Ứng dụng di động Hậu Giang (Hau Giang App); thành lập Tổ công tác hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam tại tỉnh Hậu Giang lần thứ I năm 2022; Kế hoạch triển khai Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ TT&TT phê duyệt Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại tỉnh Hậu Giang năm 2022; Quyết định quy định đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số năm 2022; Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2022; Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Người dân Hậu Giang tham gia chuyển đổi số, phát triển

kinh tế số, xã hội số” năm 2022; Quyết định phê duyệt Đề án thành lập Khu CNTT tập trung tỉnh Hậu Giang; Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, v.v.

Triển khai nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị trực tuyến từ tỉnh xuống cấp huyện, cấp xã; nâng cấp hạ tầng CNTT cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã; mở rộng, nâng cấp Cổng Dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ xác thực người sử dụng 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Triển khai tổng đài trợ giúp người nhiễm COVID-19 (F0) điều trị tại nhà tại 02 đầu số 02937300136 - 02937300138 (*Phối hợp với Sở Y tế và Công ty FPT*).

Hậu Giang đã tích hợp 910 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Triển khai phủ sóng 5G thí điểm tại thành phố Vị Thanh. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo doanh nghiệp triển khai xây dựng trạm phát sóng thông tin di động (BTS) tại Khu Công nghiệp Sông Hậu tỉnh Hậu Giang.

Sở TT&TT tham mưu tỉnh tổ chức thành công Tuần lễ Thúc đẩy Chuyển đổi số Phát triển Kinh tế vùng - Hậu Giang 2022 thu hút hơn 1.200 lượt khách tham dự. Triển lãm và trưng bày 27 gian hàng cùng nhiều chuỗi chương trình cộng đồng, gồm: trao tặng 30 bộ máy tính cho trường tiểu học; 1 phòng học trải nghiệm sáng tạo - Stem Robotics cho trường THPT; 20 suất học bổng (mỗi suất 1 triệu đồng), 20 balo và dụng cụ học tập, 20 chiếc xe đạp, 5.000 quyển tập, 1.500 khẩu trang vải, 5 chiếc máy tính bảng Lenovo Tab M8 cho học sinh hiếu học, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; 100 máy tính bảng kèm SIM 4G cùng gói data sử dụng 1 năm cho 100 tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh; tặng 600 hộp sữa bột XO cho Bệnh viện Sản Nhi tỉnh và Bệnh viện Đa khoa tỉnh; tặng 1 cây cầu nông thôn trên địa bàn huyện Vị Thủy. Tổng giá trị hỗ trợ các hoạt động cộng đồng lần này là 3,5 tỷ đồng.

Phối hợp với PwC Việt Nam và CyberKid tổ chức Chương trình “Thế giới mới. Kỹ năng mới” lần đầu tiên tại Hậu Giang. Qua đó, đào tạo, nâng cao kỹ năng giảng dạy trực tuyến và nhận thức an toàn thông tin cho 50 giáo viên phổ thông của tỉnh. Trao tặng 06 chiếc máy tính cho 02 Trường THPT Lê Quý Đôn, THCS Nguyễn Trãi, tại TP. Ngã Bảy nhằm góp phần mở rộng cơ hội tiếp cận công nghệ cho giáo viên và học sinh, đồng thời trao tặng 50 phần quà cho các giáo viên tích cực tham gia khóa đào tạo trực tuyến và 25 khóa học Cyberhome cho các giáo viên và học sinh. Tổng giá trị hỗ trợ là 150 triệu đồng.

Tổ chức Hội thảo xúc tiến đầu tư và kết nối cung cầu sản phẩm, dịch vụ CNTT tỉnh Hậu Giang năm 2022, qua đó ký kết biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số tại Hậu Giang với 7 doanh nghiệp CNTT trong và ngoài tỉnh.

Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia tại Hậu Giang với hình thức trực tiếp tại tỉnh và trực tuyến kết nối với 83 điểm cầu UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

30. Sở TT&TT Hòa Bình

Năm 2022, hoạt động của ngành TT&TT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực. Ngành đã khẳng định mình trong việc kết hợp giữa truyền thông, với triển khai những kỹ thuật, công nghệ hiện đại, phương pháp mới phục vụ tuyên truyền, làm việc, hội họp, học tập của các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Công tác truyền thông, báo chí đã phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội, tuyên truyền cách làm đúng, phổ biến, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những tấm gương người tốt, việc tốt, những việc làm tử tế, đúc kết, khái quát những bài học kinh nghiệm để phổ biến rộng rãi, tạo đồng thuận, lan tỏa năng lượng tích cực, tạo niềm tin xã hội, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần để Hòa Bình bứt phá vươn lên; chuyển tải những thông tin sinh động, đa chiều về đất nước, con người Hòa Bình ổn định, thân thiện, năng động và giàu tiềm năng phát triển. Hệ thống thông tin cơ sở với sự hoạt động hiệu quả của hệ thống loa truyền thanh đã thể hiện được vai trò và được ghi nhận là kênh thông tin vô cùng quan trọng, thiết yếu. Chủ động, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại.

Hoạt động bưu chính, chuyển phát, viễn thông, Internet tăng trưởng khá; sản lượng hàng hóa, bưu phẩm, bưu kiện được các tổ chức cá nhân chọn hình thức vận chuyển qua dịch vụ bưu chính ngày càng tăng, đặc biệt là dịch vụ chuyển phát hàng hóa được mua sắm qua môi trường mạng Internet; tiếp cận với thương mại điện tử, cung cấp nhiều dịch vụ mới, phục vụ ổn định, rộng khắp, đáp ứng nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân. Chất lượng dịch vụ bưu chính ngày càng được nâng cao, bảo đảm khâu chuyển phát, thời gian toàn trình theo đúng quy định và hoạt động chi trả các chế độ an sinh xã hội và cung ứng dịch vụ bưu chính, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 vẫn đang diễn ra. Công tác bảo đảm an toàn an ninh trong hoạt động bưu chính, viễn thông được các doanh nghiệp quan tâm triển khai, thực hiện; thông tin liên lạc được đảm bảo thông suốt phục vụ tốt chỉ đạo điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền và nhu cầu của nhân dân.

Việc triển khai chuyển đổi số, hạ tầng số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được chú trọng và triển khai đồng bộ, nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh được thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị; Hệ thống mạng WAN của tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh được khai thác hiệu quả thực hiện góp phần nâng cao tính minh bạch thông tin, cải thiện chỉ số cải cách hành chính. Lĩnh vực CNTT phát triển theo đúng định hướng là xây dựng một Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Dịch vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình là một trong những địa phương có kết quả thực hiện cao so với cả nước⁽¹⁾.

31. Sở TT&TT Hưng Yên

Hạ tầng kỹ thuật viễn thông đã phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Công tác chuyển đổi số được đẩy nhanh. Đang tích cực triển khai các kế hoạch: số 36/KH-UBND ngày 02/3/2022 về Phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh năm 2022; số 68/KH-UBND ngày 12/4/2022 về Triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 75/KH-UBND ngày 14/4/2022 về Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ; số 78/KH-UBND ngày 20/4/2022 về Triển khai xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 80/KH-UBND ngày 26/4/2022 Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 98/KH-UBND ngày 27/5/2022 thúc đẩy sử dụng nền tảng số quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, v.v. Hiện nay, tỉnh đã xây dựng 07 hệ thống thông tin dùng chung gồm: Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên; Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh Hưng Yên; Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh và chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp. Đã thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu cho 04 hệ thống thông tin của các đơn vị với các Bộ ngành trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (trục LGSP) với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (Trục

⁽¹⁾ Tỷ lệ TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai DVCTT mức độ 3, 4 đạt 86,5% (chỉ tiêu giao 85%); Tỷ lệ cung cấp DVCTT mức độ 3, 4/tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết lên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 74,1% (chỉ tiêu giao 60%).

NDXP). Đang cung cấp 1.910 thủ tục hành chính, trong đó có 383 thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến ở mức độ 3; 852 thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến ở mức độ 4 đạt 45%. Tỷ lệ văn bản gửi, nhận hoàn toàn điện tử trong nội bộ tỉnh đạt 99%; đã cung cấp 2.025 chữ ký số cho cán bộ, công chức. Các cơ quan báo chí, truyền hình hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích.

32. Sở TT&TT Khánh Hòa

Tham mưu UBND tỉnh ban hành 19 quyết định và 17 kế hoạch nhằm chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực TT&TT trên địa bàn tỉnh. Tham mưu tổ chức ký kết Thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 giữa UBND tỉnh Khánh Hòa và Công ty Cổ phần FPT, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tập đoàn VNPT.

Trong năm 2022, Sở TT&TT Khánh Hòa đã tổ chức các sự kiện nổi bật như Hội nghị Chuyển đổi số với sự tham dự của hơn 650 đại biểu là lãnh đạo, cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vào tháng 5/2022; hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10) với sự tham dự của gần 350 đại biểu tham dự trực tiếp và hơn 300 đại biểu tham dự trực tuyến tại 08 điểm cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội thảo trực tuyến “Xúc tiến hợp tác, chia sẻ giải pháp, kinh nghiệm về chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh với Ấn Độ năm 2022”; Hợp báo Chương trình văn hóa, du lịch, thể thao “Nha Trang - Chào hè 2022”; các hoạt động nhân kỷ niệm 97 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2022).

Tổ chức Hội nghị tập huấn về chuyển đổi số cho 300 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho 157 cán bộ làm công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh; tập huấn kỹ năng về truyền thông chính sách và xử lý khủng hoảng truyền thông cho hơn 100 cán bộ, công chức các sở, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh; tập huấn, hướng dẫn kỹ năng chuyển đổi số cho 939 Tổ CNSCĐ trên địa bàn tỉnh thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến; tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho 157 cán bộ làm công tác thông tin cơ sở tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số cho 730 lãnh đạo UBND cấp xã trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ TT&TT; tập huấn quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa cho 543 cán bộ, công chức, viên chức tham gia tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Triển khai việc cấp phép thử nghiệm triển khai phát sóng mạng 5G trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

33. Sở TT&TT Kiên Giang

Trong năm 2022, Sở TT&TT đã tích cực tham mưu hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Tập trung chỉ đạo các cơ quan báo chí thực hiện tốt công tác tuyên truyền, thông tin nhanh, đầy đủ, toàn diện về mọi diễn biến của đời sống xã hội của tỉnh và cả nước. Tăng cường quản lý thông tin trên hệ thống báo điện tử, mạng xã hội. Bên cạnh đó, hệ thống truyền thanh cơ sở đã hoạt động tích cực, góp phần thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; tuyên truyền kịp thời phản ánh tình hình hoạt động các ngành, các cấp và địa phương.

Mạng lưới bưu chính, viễn thông, Internet đảm bảo hoạt động ổn định và tiếp tục phát triển, phục vụ tốt việc chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền và thông tin, liên lạc của các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Tốc độ tăng trưởng của các dịch vụ viễn thông luôn đạt mức cao, đặc biệt là dịch vụ thông tin di động, truy nhập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động.

Việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trong tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh như: Các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, xã được trang bị hệ thống Một cửa điện tử hiện đại; phần mềm Một cửa điện tử được liên thông giữa các cấp xã, cấp huyện và tỉnh; tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện qua mạng Internet ngày càng tăng, đặc biệt trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID-19, v.v. góp phần hiện đại hóa cải cách hành chính, hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại địa phương. Việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính đã tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Việc ứng dụng CNTT trong người dân, doanh nghiệp cũng phát triển mạnh, nhất là tham gia hoạt động thương mại điện tử.

Hệ thống truyền hình trực tuyến đã và đang hoạt động ổn định, chất lượng tốt, phát huy hiệu quả giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của các cấp chính quyền và hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Trung tâm dữ liệu tỉnh được quan tâm đầu tư nâng cấp các trang thiết bị CNTT bảo đảm an toàn an ninh thông tin. Các phần mềm ứng dụng dùng chung ngày càng được hoàn thiện về tính năng và tiện ích.

Công tác thanh tra, kiểm tra tiếp tục được tăng cường và xử lý kịp thời; công tác rà soát, nắm tình hình phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng mạng xã hội viết bài, đăng, chia sẻ, bình luận sai sự thật liên quan đến tỉnh Kiên Giang được quan tâm chỉ đạo của các ngành, các cấp.

34. Sở TT&TT Kon Tum

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch phát triển Chính quyền số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Kế hoạch Triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022. Quyết định ban hành Quy trình tổ chức, vận hành Hệ thống hội nghị truyền hình, từ cấp xã đến Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Các sở, ngành, cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII; thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh Kon Tum; đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai các Nghị quyết của Trung ương về COVID-19; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gắn với Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”; tăng cường thực hiện Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” trong tình hình mới; và các sự kiện quan trọng diễn ra tại địa phương như Hội thi công chiêng, xoang các dân tộc thiểu số; sự kiện Áo dài và Thời trang Thổ cẩm được tổ chức tại Thác Pa Sỹ và rừng thông thị trấn Măng đen nhân Kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh Kon Tum (09/02/1913 -

09/02/2023) đã thu hút hàng ngàn khách du lịch khám phá miền đất mới Măng Đen với nhiều giá trị tiềm ẩn, v.v.

- Sở TT&TT luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, cử công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng; đôn đốc công chức tham gia nhóm zalo “Vì 82 bình yên”, Facebook “Ngọc Linh Xanh”, theo dõi các nội dung báo chí phản ánh về địa phương để nắm bắt kịp thời, phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Công an tỉnh xử lý thông tin thiếu khách quan, thông tin xấu độc. Đôn đốc các cơ quan báo chí, truyền thông chủ động tích cực đấu tranh, phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin trái chiều liên quan đến địa phương.

35. Sở TT&TT Lai Châu

Năm 2022, Sở đã tham mưu, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động TT&TT trên địa bàn tỉnh.

- Đã tham mưu ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện các Dự án đầu tư công: Xây dựng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh, Xây dựng Trung tâm giám sát và điều hành thông minh, Xây dựng Trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu”.

- Trình UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định Quy định về tiêu chí, cách phân bổ máy tính bảng thuộc chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tham mưu trình UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tham mưu ban hành Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định mức thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều; thẩm định nội dung báo chí lưu chiều trên địa bàn tỉnh.

- Đã dự thảo, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở TT&TT tỉnh Lai Châu.

36. Sở TT&TT Lâm Đồng

Trong năm 2022, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ TT&TT, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Sở TT&TT đã triển khai thực hiện tốt công

tác chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý Nhà nước về bưu chính, viễn thông, Internet và tần số vô tuyến điện tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả. Hạ tầng CNTT, viễn thông hoạt động ổn định, thông suốt đảm bảo việc cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình kinh tế - xã hội, thời sự trong nước và quốc tế.

Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về Chuyển đổi số, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đây là nền tảng căn bản triển khai các nội dung chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số trên địa bàn tỉnh. Việc ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính đã đem lại nhiều kết quả rõ nét, phục vụ tốt hơn nhu cầu của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được phân công tại Quyết định số 5732/KH-UBND, kết quả cụ thể như sau:

- Thiết lập hệ thống CNTT đồng bộ, thống nhất sử dụng chung và 100% cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở có hạ tầng đảm bảo công tác quản lý và điều hành qua môi trường mạng; hình thành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Một số nền tảng số kết nối đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, gồm: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Trục liên thông văn bản điện tử; Cổng thông tin điện tử, nền tảng họp trực tuyến.

- Công nghệ số đã và đang ứng dụng rộng rãi trong một số ngành, lĩnh vực như: Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh ngành giáo dục gồm các phần mềm, cơ sở dữ liệu ngành đều được thống nhất, tập trung tạo ra hệ sinh thái giáo dục phục vụ công tác điều hành, quản lý, khai thác, kết nối với cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Triển khai ứng dụng nền tảng khám chữa bệnh trực tuyến đến 100% trạm y tế cấp xã; 100% các đơn vị khám chữa bệnh có phần mềm quản lý hoạt động khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, duy trì hoạt động đồng bộ dữ liệu thanh toán BHYT liên tục; Triển khai Cổng thông tin du lịch và các ứng dụng cung cấp tiện ích để khách du lịch đăng ký lưu trú, liên hệ với các cơ quan chức năng và hỗ trợ giải quyết các vấn đề phát sinh; thành phố Đà Lạt, huyện Lạc Dương đã đầu tư Trung tâm điều hành thông minh (IOC) với nhiều ứng dụng thiết thực phục vụ quản lý điều hành tại địa phương; ứng dụng kết nối chính quyền với người dân (eGOV-CONNECT) được 11/12 đơn vị cấp huyện triển khai (còn Bảo Lâm).

- Hạ tầng xã hội số phát triển nhanh, đảm bảo nhu cầu của nhân dân. 100% xã, phường, thị trấn: có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ, được phủ sóng mạng băng rộng cáp quang, mạng di động 3G, 4G (độ phủ đạt 96% khu dân cư); triển khai thí điểm phát sóng 5G trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện mô hình Tổ CNSCĐ: 100% cấp xã đã thành lập tổ CNSCĐ.

- Các hoạt động kinh tế nông nghiệp dựa trên công nghệ số: sử dụng công nghệ và dữ liệu số làm yếu tố đầu vào để tăng năng suất và giá trị sản xuất kinh doanh; ứng dụng công nghệ cảm biến tự động trong trồng trọt; ứng dụng các công nghệ thông minh trong chăn nuôi; ứng dụng thiết bị không người lái trong kiểm tra giám sát biến động tài nguyên rừng; v.v.

Ngoài ra, Sở TT&TT đã chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan báo đài trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền; tổ chức nhiều hoạt động quảng bá thành tựu kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh hội nhập với quốc tế.

37. Sở TT&TT Lạng Sơn

Lạng Sơn là tỉnh đầu tiên triển khai thành công Cửa khẩu số, hoạt động trên một Nền tảng số duy nhất thực hiện số hóa hoàn toàn các thông tin khai báo của doanh nghiệp trước khi hàng hóa đến cửa khẩu. Từ ngày 21/02/2022 đến nay, 100% các xe hàng khai báo trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi vào cửa khẩu và được xử lý trên Nền tảng cửa khẩu số, Nền tảng cửa khẩu số đã chạy ổn định, có trên 1.400 tài khoản doanh nghiệp đăng ký với tổng số 174.387 lượt phương tiện khai báo;

- Triển khai thành công nền tảng “Lạng Sơn Cloud” Made in Vietnam tích hợp 12 nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh;

- Nền tảng Công dân số Xứ Lạng được 1680 Tổ CNSCĐ triển khai cài đặt được 673.869 tài khoản, đạt 149,7% kế hoạch;

- Lạng Sơn có 19.509 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, tăng 64% so với năm 2021, đứng thứ 02 toàn quốc; có 42.085 giao dịch thành công, tăng 463% so với năm 2021, đứng thứ 04 toàn quốc;

- Lạng Sơn đứng thứ 05/63 tỉnh, thành phố về chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2021, hoàn thành sớm chỉ tiêu năm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố trong cả nước dẫn đầu về chuyển đổi số;

- Hoàn thành 17/30 nhiệm vụ trọng tâm của năm 2025 về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

38. Sở TT&TT tỉnh Lào Cai

Trong năm 2022, Sở TT&TT tỉnh Lào Cai đã tham mưu Tỉnh ban hành 01 Nghị quyết, 17 Quyết định, kế hoạch, gần 20 văn bản trọng tâm thuộc các lĩnh vực ngành

quản lý. Công tác triển khai chương trình chuyển đổi số của tỉnh đạt được nhiều kết quả nổi bật, trong đó, tập trung đẩy mạnh triển khai Chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 về Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các địa phương, các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai, đặc biệt thực hiện đánh giá đến các phòng, ban cấp huyện; Kế hoạch triển khai chương trình xác định chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp Chuyển đổi số, đồng thời trực tiếp hướng dẫn đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử và thanh toán điện tử cho 86/152 xã với sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên tổ CNSCĐ và bà con nhân dân. Hoàn thành 9/9 huyện thành phố, 100% (1.562/1.562) thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn thành lập tổ CNSCĐ. Tổ chức đào tạo tổ CNSCĐ, với 7.677 người tham gia. Tập trung triển khai có hiệu quả các nền tảng số phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, tiêu biểu như: Nâng cấp Cổng Dịch vụ công của tỉnh và kết nối thành công trên môi trường chính thức với CSDL quốc gia về dân cư, thực hiện xác thực số định danh cá nhân và chứng minh nhân dân; xây dựng Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp tại địa chỉ <http://htdn.laocai.gov.vn>, đây là công cụ quan trọng để phục vụ chỉ đạo, điều hành của tỉnh; công khai, minh bạch thông tin; hỗ trợ tương tác giữa chính quyền với doanh nghiệp; 100% các hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia đưa sản phẩm, hàng hóa lên các sàn thương mại điện tử đã được tạo tài khoản thanh toán điện tử, phục vụ hoạt động thanh toán. Xây dựng Cổng dịch vụ công cửa khẩu quốc tế Lào Cai, hệ thống này nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, thời gian luân chuyển giấy tờ, góp phần nâng cao năng lực thông quan của cửa khẩu.

Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tăng trưởng ổn định, cung cấp nhiều dịch vụ mới ổn định, rộng khắp đáp ứng nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân, đảm bảo thông tin liên lạc trong mọi tình huống. Doanh thu năm 2022 đạt hơn 900 tỷ đồng. Quản lý báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở đạt nhiều kết quả cao, công tác truyền thông được triển khai đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong tuyên truyền; thông tin trung thực, khách quan, tuyên truyền toàn diện các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đặc biệt Lào Cai là tỉnh đầu tiên ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá đặt hàng Báo Lào Cai sử dụng ngân sách nhà nước; Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, giám

sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ; kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ đặt hàng Báo Lào Cai sử dụng ngân sách Nhà nước. Tập trung tuyên truyền Hội nghị triển khai Nghị quyết số 11/NQ-TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Festival “Tinh hoa Tây Bắc 2022”.

39. Sở TT&TT Long An

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được quan tâm: Tham mưu nội dung Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị lãnh đạo chủ chốt các cấp về nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho lãnh đạo. Tổ chức các cuộc làm việc của Lãnh đạo Sở với Bí thư, lãnh đạo UBND huyện và các đơn vị liên quan về công tác chuyển đổi số.

Dịch vụ công trực tuyến đạt mục tiêu UBND tỉnh giao: Đến ngày 18/11/2022, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp 1.709 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (trên tổng 1.915 thủ tục hành chính) đạt 88,79% (trong đó có 190 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 1.519 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4), đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp mức độ 4; có 574/658 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phát sinh hồ sơ trực tuyến (đạt 87,23%), đạt mục tiêu năm 2022 là trên 80%; có 465.553/830.481 hồ sơ nộp trực tuyến đối với dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đạt 56,06%), đạt mục tiêu năm 2022 là trên 50%. Triển khai kết nối 1.481 dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia. Cổng dịch vụ công của tỉnh duy trì kết nối nền tảng thanh toán PayGov với các trung gian thanh toán Viettel Pay, VNPT Pay, Ngân Lượng, Payoo phục vụ đa dạng nhu cầu thanh toán cho người dân.

Hoàn thành triển khai giải pháp kỹ thuật xây dựng Kho CSDL dùng chung, các CSDL hiện có của các Sở ngành tỉnh đã được đưa vào Kho CSDL. Sau khi đưa vào Kho, CSDL được xử lý, chuẩn hóa, chia sẻ dữ liệu mở lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh (tại địa chỉ data.longan.gov.vn), xây dựng các lớp dữ liệu địa lý để cung cấp thông tin trực quan ở dạng bản đồ số (tại địa chỉ gis.longan.gov.vn), bước đầu cung cấp dữ liệu lên Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh và đưa vào ứng dụng “Long An IOC” phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh, cung cấp các thông tin thiết yếu cho người dân thông qua ứng dụng “Long An Số”.

Tập trung triển khai, đưa vào vận hành Trung tâm Điều hành thông minh (IOC), trong đó tập trung khai thác hệ thống phần mềm nền tảng và 11 nhóm dịch vụ đô thị

thông minh cơ bản. Đồng thời đưa vào vận hành ứng dụng “Long An IOC” phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; Nền tảng công dân số “Long An Số” phục vụ cho người dân, doanh nghiệp (đến ngày 10/11/2022, có 18.900 người dùng quan tâm cài đặt app Long An Số); Tổng đài 1022 (thông qua đầu số 0272 1022, <http://1022.longan.gov.vn>, hộp thư điện tử 1022@longan.gov.vn, ứng dụng “Long An Số”) để tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Thời gian tới, sẽ tiếp tục mở rộng chức năng, tiện ích của ứng dụng “Long An Số”, “Long An IOC” và các dịch vụ thông minh thiết yếu.

100% xã, phường, thị trấn được phủ sóng di động và hạ tầng Internet cáp quang đảm bảo kết nối tới xã, phường, thị trấn; tỷ lệ smartphone/dân số là 87%; tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang là 85%. Toàn tỉnh có 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ đang hoạt động. Mạng lưới bưu chính, viễn thông của tỉnh phát triển mạnh đã phục vụ tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân, doanh nghiệp, đồng thời góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; triển khai lắp đặt 05 trạm dịch vụ viễn thông 5G trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tuyên truyền sử dụng điện thoại thông minh và truy nhập Internet cáp quang đến người dân và đề nghị các địa phương phối hợp đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông.

40. Sở TT&TT Nam Định

- Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp 1.678 dịch vụ công trực tuyến/1.723 thủ tục hành chính của tỉnh. Trên 50% số lượng dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh hồ sơ. Tính đến tháng 11 năm 2022, số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận trên Cổng là 630.529 hồ sơ; trong đó hồ sơ trực tuyến là 308.790 hồ sơ; trong đó riêng tháng 10/2022 đạt tỷ lệ 65,9%, đứng thứ 3 cả nước. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn trên Cổng đạt 99,9%. Có 32.736 hồ sơ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp phát sinh thanh toán trực tuyến. Tổng số tiền thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí là gần 1 tỷ đồng. Tổng số thực hiện thanh toán trực tuyến nghĩa vụ thuế về đất đai là hơn 14 tỷ đồng. Có gần 100 nghìn hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả bằng văn bản điện tử. Cổng đã gửi 713.971 nhắn tin (SMS) thông báo tình hình giải quyết thủ tục hành chính đến thuê bao điện thoại di động của người dân để thông báo tình hình giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 22/7/2022 về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2022. Đến nay Sở đã hoàn thành việc tổ chức 06 hội nghị về chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị (gồm các hội nghị: Chuyển đổi số gắn với phát triển Đô thị thông minh; Chuyển

đổi số trong phát triển thương mại điện tử; Chuyển đổi số cho các doanh nghiệp; Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Chuyển đổi số ngành Y tế; Chuyển đổi số gắn với hoạt động Tổ CNSCĐ). Tổng số lượng đại biểu tham dự trực tiếp tại các điểm cầu là 17.690 người, số lượng người tham dự trực tiếp trên Nền tảng số Cốc Cốc, các nền tảng Mạng xã hội là hơn 34.000 lượt người.

41. Sở TT&TT Nghệ An

Tham mưu ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022); Kế hoạch số 586/KH-UBND về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Duy trì và vận hành ổn định các nền tảng dùng chung (Quản lý văn bản điều hành liên thông; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Chữ ký số đến 100% đơn vị cấp xã); Hoàn thành Trục LGSP, kết nối với phần mềm CSDL dân cư của Bộ Công an (đã được xác nhận an toàn kết nối tháng 6/2022); Triển khai các nền tảng chuyển đổi số: Dự án theo Quyết định 47; SOC, IOC; hệ thống phòng, chống mã độc tập trung; Cơ bản hoàn thành thí điểm xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã.

Kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động cho doanh nghiệp, bảo đảm đúng các quy định, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển, đồng thời tăng cường thực thi pháp luật về quy hoạch tại địa phương. Tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch ngầm hóa, chỉnh trang mạng cáp viễn thông năm 2022, 2023 ở các huyện/thành/thị.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao hiệu quả chỉ đạo, định hướng và xử lý thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022 - 2025. Triển khai phần mềm Quản lý dữ liệu nghiệp vụ thông tin cơ sở đến các xã trong tỉnh.

42. Sở TT&TT Ninh Bình

Trong năm 2022, Sở TT&TT tỉnh Ninh Bình đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 quyết định và 12 kế hoạch thuộc các lĩnh vực quản lý.

Chương trình chuyển đổi số của tỉnh đạt được nhiều kết quả nổi bật. Nhờ việc đẩy mạnh triển khai Chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số, chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) năm 2021 đứng thứ 4/63 tỉnh, thành phố. Tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện mô hình chuyển đổi số cấp xã và thí điểm mô hình Chính quyền số cấp sở, ngành (phiên bản 1.0); Toàn tỉnh thành lập được 1.675 tổ CNSCĐ với 8.424 thành viên được tập huấn

kỹ năng số. Tập trung triển khai có hiệu quả các nền tảng số phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn, tiêu biểu như: Nền tảng đào tạo trực tuyến mở (MOOCs) phục vụ công tác đào tạo, tập huấn; thí điểm Nền tảng quản trị tổng thể tại Sở TT&TT; triển khai Nền tảng sàn thương mại điện tử postmart.vn và voso.vn, v.v.

Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tăng trưởng ổn định, cung cấp nhiều dịch vụ mới ổn định, rộng khắp đáp ứng nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân, đảm bảo thông tin liên lạc trong mọi tình huống. Doanh thu năm 2022 đạt 1.420 tỷ đồng, nộp ngân sách 50,3 tỷ đồng.

Quản lý báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở đạt nhiều kết quả. Các cơ quan báo chí hoạt động đúng định hướng. Công tác thông tin tuyên truyền quảng bá, phát triển du lịch của tỉnh được tăng cường, trong đó, nổi bật là thực hiện tốt công tác quản lý phóng viên và tuyên truyền đậm nét sự kiện Festival Ninh Bình “Tràng An - kết nối di sản năm 2022”. Đẩy mạnh nhiều hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về Chuyển đổi số, trong đó, tổ chức “Cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu về Chuyển đổi số trên mạng Internet” năm 2022 thông qua hình thức trực tuyến thu hút hơn 30 nghìn lượt người tham gia. Đã và đang triển khai đầu tư xây dựng 19 bảng điện tử công cộng cấp xã; 42 đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT viễn thông và xây dựng “Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh” với tổng kinh phí 43,6 tỷ đồng.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành được tiến hành thường xuyên, tạo tính răn đe cao góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Trong năm, Thanh tra Sở đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 17 đối tượng với tổng số tiền 90,250 triệu đồng. Không có tình trạng đôn thư, khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

43. Sở TT&TT Ninh Thuận

Trong năm 2022, Sở TT&TT tham mưu UBND tỉnh ban hành một số văn bản quan trọng về lĩnh vực CNTT: Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 12/12/2021 về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận, phiên bản 2.0; Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 về việc ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận; Tham mưu Đề án thí điểm thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch chuyển đổi đài truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn

tỉnh Ninh Thuận; kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 tại Sở TT&TT giai đoạn 2022 - 2025.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kết quả phục hồi, phát triển kinh tế xã hội, v.v.; Kịp thời phối hợp với cơ quan an ninh rà soát xác định đối tượng sử dụng facebook đăng tải các nội dung không đúng quy định, xuyên tạc, thiếu chính xác về công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

44. Sở TT&TT Phú Thọ

Chuyển đổi số trong chính quyền có những chuyển biến tích cực, nhất là nâng cao dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong toàn tỉnh; tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 58,35%, tăng 13,49% cao hơn trung bình của cả nước; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai và các lĩnh vực y tế, giáo dục, v.v. góp phần quan trọng trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đưa các chỉ số đánh giá chung về chính quyền của tỉnh nằm trong top 10 của cả nước. Cụ thể: PAPI: Năm 2021 xếp thứ 06/63 tỉnh, thành; tăng 32 bậc so với năm 2020; PAR INDEX: Năm 2021 xếp thứ 09/63 tỉnh, thành; tăng 01 bậc so với năm 2020.

Công tác quản lý Nhà nước về thông tin báo chí được tăng cường, đảm bảo môi trường thông tin khách quan, chính xác, góp phần định hướng dư luận. Báo chí, truyền thông phát huy vai trò tích cực trong công tác tuyên truyền đặc biệt về công tác phòng, chống dịch COVID-19, công tác tổ chức SEA Games 31 tại tỉnh Phú Thọ. Phối hợp với công an tỉnh Phú Thọ khởi tố 01 phóng viên của kênh VTC16, Đài truyền hình Kỹ thuật số về hành vi “cưỡng đoạt tài sản”; bắt giữ để điều tra 01 phóng viên Báo Sức khỏe và Đời sống có hành vi tống tiền trên địa bàn tỉnh.

Các doanh nghiệp butu chính, viễn thông tiếp tục có những nỗ lực khắc phục khó khăn, phát triển ổn định, cố gắng đổi mới phương thức hoạt động kinh doanh, phát triển hạ tầng số, mở rộng các loại hình dịch vụ, phục vụ triển khai chính quyền điện tử và thương mại điện tử, đẩy mạnh triển khai các ứng dụng thanh toán trực tuyến như VNPT Pay, Viettel Pay, Mobile Money; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo điều hành của tỉnh, của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

45. Sở TT&TT Phú Yên

Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo, ban hành Quy chế hoạt động, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo và thành

lập Tổ Chuyển đổi số cộng đồng tại các xã, phường trong hoạt động chuyển đổi số tỉnh Phú Yên; Tổ chức hội thảo và trưng bày giới thiệu các nền tảng số và sản phẩm số cho doanh nghiệp, khai trương trang thông tin điện tử Chuyển đổi số Phú Yên, Hội thảo Chợ truyền thống - Thời công nghệ; Triển khai các hệ thống: Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được áp dụng thống nhất ở 3 cấp từ tỉnh đến xã, Hệ thống thư điện tử công vụ, Nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh Phú Yên (LGSP).

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án Truyền thông tỉnh Phú Yên giai đoạn 2022 - 2025; Tổ chức Hội sách tỉnh Phú Yên lần thứ 5 năm 2022; tổ chức Triển lãm ảnh, tư liệu tuyên truyền phòng, chống rác thải nhựa và Trưng bày Tem, các sản phẩm dịch vụ Bưu chính năm 2022; Thực hiện công tác truyền thông báo chí tác nghiệp tại Lễ Mít tinh kỷ niệm Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và Diễn đàn Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam; phối hợp tham mưu tổ chức họp báo và theo dõi, quản lý báo chí tác nghiệp tại các sự kiện Chương trình PP22.

Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021 - 2025; Tổ chức Hội nghị tập huấn hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử nhân sự kiện Lễ hội Tôm Hùm; Đẩy mạnh hiệu ứng tuyên truyền hộ sản xuất nông nghiệp (bao gồm cả hợp tác xã) tham gia sàn thương mại điện tử Postmart và Voso; Triển khai Chương trình “Sóng và máy tính cho em” và phối hợp các doanh nghiệp viễn thông khắc phục các vùng lõm sóng, sóng yếu phục vụ việc học trực tuyến cho các em học sinh.

46. Sở TT&TT Quảng Bình

Tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực, đặc biệt trong nhiệm vụ chuyển đổi số với 03 trụ cột chính là xã hội số, kinh tế số và chính quyền số, cụ thể: Tham mưu Tỉnh ủy Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tham mưu UBND tỉnh Quyết định phê duyệt Đề án “Phát triển hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025” và Quyết định Phê duyệt Đề án tổ chức triển khai ứng dụng Hệ thống phần mềm Tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường tỉnh Quảng Bình; tổ chức triển khai ứng dụng hiệu quả Hệ thống trên toàn tỉnh. Tổ chức các Hội thảo lớn giữa Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình với các chuyên gia của Tập đoàn Công nghệ Bkav và Tập đoàn VNPT về Chuyển đổi số.

Công tác thông tin, tuyên truyền được đổi mới, đặc biệt công tác theo dõi và xử lý thông tin báo nêu được triển khai xuyên suốt, liên tục, hiệu quả trong năm 2022, góp phần ổn định tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, số lượng đơn thư kiến nghị phản ánh về lĩnh vực báo chí, mạng xã hội giảm so với các năm trước.

47. Sở TT&TT Quảng Nam

Sở TT&TT đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kết quả phục hồi, phát triển kinh tế xã hội, thu hút đầu tư, tổ chức Năm Du lịch quốc gia 2022 với chủ đề “Quảng Nam - Điểm đến du lịch xanh”, v.v. Tăng cường công tác quản lý thông tin trên trang mạng xã hội.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số và Quy định về đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam; Kế hoạch số 5642/KH-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Công tác chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, toàn diện từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh, đã tổ chức thành lập, tập huấn cho Tổ CNSCĐ cấp thôn, khối phố với tỷ lệ 80% số thôn có tổ CNSCĐ. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho 1.750 cán bộ công chức, viên chức; 900 người dân tại 06 xã trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội thảo “Chuyển đổi số và xây dựng khung kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Nam” hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10 và nhiều hoạt động, sự kiện tuyên truyền về Chuyển đổi số. Tham mưu triển khai có hiệu quả các giải pháp thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến như ban hành Nghị quyết giảm phí, lệ phí đối với hồ sơ trực tuyến, giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến, triển khai một số dịch vụ không tiếp nhận hồ sơ giấy tại thành phố Tam Kỳ.

Công tác đảm bảo ATTT được triển khai đồng bộ, toàn diện đảm bảo theo mô hình 04 lớp theo hướng dẫn của Bộ TT&TT và Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, Sở TT&TT tỉnh Quảng Nam đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 09/11/2022 về việc đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

48. Sở TT&TT Quảng Ngãi

Tham mưu UBND tỉnh ban hành 05 kế hoạch, quyết định về lĩnh vực báo chí, truyền thông, 18 kế hoạch, quyết định về lĩnh vực chuyển đổi số, 01 Chỉ thị của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy; Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban và đến nay 100% Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp huyện đã được thành lập để tham mưu, triển khai công tác chuyển đổi số; Tổ CNSCĐ đã được thành lập đến 100% cấp huyện, cấp xã và được tổ chức tập huấn về kỹ năng số, gồm 1.122 Tổ CNSCĐ với sự tham gia của hơn 7.309 thành viên. Xây dựng và đưa vào vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh tỉnh và triển khai 09 phân hệ nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh. Tổ chức Lễ Phát động bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến với hơn 400 điểm cầu tại UBND, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường học phổ thông tại 13 huyện, thị xã, thành phố với sự tham gia của hơn 14.000 đại biểu là Lãnh đạo UBND, các phòng, ban chuyên môn các huyện, thị xã, thành phố, cán bộ, giáo viên trong ngành Giáo dục và Đào tạo và học sinh các trường tham dự Chương trình phát động và tham gia tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số.

Trong năm 2022, ban hành nhiều công văn hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí, truyền thông, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm các quy định về hợp báo, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; hướng dẫn tiếp xúc, làm việc, trả lời phỏng vấn báo chí. Đẩy mạnh các hình thức truyền thông trên nền tảng số, màn hình Led. Sở thực hiện 03 video clip tuyên truyền về cải cách hành chính. Biên tập và xuất bản Bản tin số Cải cách hành chính (14 số/năm). Xây dựng, vận hành và thường xuyên cập nhật hơn 300 tin, bài trên website Sở, trên Fanpage Sở TT&TT, Zalo Sở TT&TT, chuyên trang Chuyển đổi số và trên Zalo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi. Phối hợp với nhiều cơ quan báo chí trung ương và địa phương tuyên truyền đậm nét về chuyển đổi số, cải cách hành chính.

49. Sở TT&TT Quảng Ninh

Sở TT&TT tỉnh Quảng Ninh đã tham mưu ban hành và triển khai Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đề án và Kế hoạch của UBND tỉnh về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai có hiệu quả: Nền tảng cửa khẩu số; Tổ CNSCĐ; Nền tảng số hóa gắn với bóc tách dữ liệu đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính; Thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số; Thanh toán không dùng tiền mặt; Chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước; Thí điểm trợ lý ảo trong giải quyết thủ tục hành chính; Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ triển khai ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, v.v. Quảng Ninh đã triển khai thu thập, gán mã địa chỉ số cho 367.351 đối tượng trên toàn tỉnh. Đến nay toàn tỉnh có 6.750 trạm BTS, trong đó có 1.476 trạm 2G; 2.598 trạm 3G; 2.674 trạm

4G; 02 trạm 5G. Hạ tầng phủ lôm sóng di động vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tập trung triển khai. Hạ tầng viễn thông cơ bản đáp ứng yêu cầu cho việc triển khai chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh, đảm bảo chất lượng phục vụ tốt việc vận hành, sử dụng các ứng dụng của hệ thống chính quyền điện tử, hội nghị truyền hình, thương mại điện tử, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo tại các khu công nghiệp và nhu cầu tiếp cận thông tin của Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan thông tin, truyền thông từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung tuyên truyền về các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch nổi bật của tỉnh, trong đó trọng tâm là các thông tin về các biện pháp thích ứng linh hoạt với dịch COVID-19, công tác tiêm chủng phòng chống COVID-19; các chỉ đạo của Bộ TT&TT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai các nội dung trọng tâm; các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội nổi bật của Trung ương, tỉnh Quảng Ninh, v.v. Nội dung các sự kiện được báo chí tuyên truyền đậm nét trên tất cả các hạ tầng truyền thông phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử quảng bá đến đông đảo nhân dân trong và ngoài nước, góp phần tích cực lan tỏa thông tin.

50. Sở TT&TT Quảng Trị

Năm 2022 mặc dù tiếp tục bị ảnh hưởng từ những khó khăn bất lợi bởi thiên tai, dịch bệnh. Tuy nhiên, những thách thức đã tạo động lực thúc đẩy chính quyền, các doanh nghiệp và toàn xã hội chuyển đổi số mạnh mẽ hơn, mở ra cơ hội phát triển mới cho tỉnh Quảng Trị. Ngành TT&TT tỉnh Quảng Trị tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò là ngành đa lĩnh vực tác động đến mọi mặt chính trị, quốc phòng - an ninh, kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 về Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1096/QĐ-BCĐ ngày 22/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 03/6/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2022; Phát huy và vận hành Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh (IOC) tiếp tục được duy trì và khai thác hiệu quả; đến nay đã tích hợp nhiều dịch vụ như giám sát hành chính công, giám sát an toàn giao thông và an ninh trật tự công cộng, giám sát y tế, giáo dục, thông tin kinh tế xã hội tỉnh, v.v. IOC tỉnh cũng đã thiết lập và khai thác hiệu quả các kênh giao tiếp nhằm kết nối thông tin giữa người dân và chính quyền như Cổng thông tin phản ánh hiện trường tỉnh, hệ thống tổng đài AI 1900868674; trong đó Cổng thông tin phản ánh hiện trường tỉnh đến nay cơ bản đã phát huy tác dụng, được dư luận xã hội đánh giá cao, nhiều người

dân tương tác và được các cơ quan chức năng xử lý kịp thời. Đến nay đã có 15 đơn vị đã phối hợp kết nối, cập nhật và chia sẻ dữ liệu các Sở, ban ngành, địa phương lên IOC tỉnh. Phối hợp với Bộ TT&TT tổ chức thành công Lễ phát hành bộ tem “50 năm bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị (1972 - 2022)” theo nghi thức đặc biệt. Công tác quản lý báo chí, xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở ngày càng được tăng cường, các cơ quan báo chí, xuất bản hoạt động theo đúng định hướng của Đảng, sự chỉ đạo của Nhà nước và hướng dẫn của Sở TT&TT, hoạt động báo chí, phát thanh và truyền hình, xuất bản và phát hành sách được ổn định và không ngừng nâng cao chất lượng đến tất cả các vùng miền, đảm bảo cho người dân có cơ hội tiếp cận các thông tin kể cả vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

51. Sở TT&TT Sóc Trăng

- Các hoạt động báo chí, truyền thông đại chúng và lĩnh vực xuất bản đảm bảo ổn định, tuân thủ các quy định của pháp luật, phản ánh kịp thời các thông tin theo đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, xử lý kịp thời, nghiêm túc các vi phạm trong hoạt động thông tin, báo chí; kịp thời cung cấp thông tin và quản lý báo chí phục vụ tốt cho Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch đồng bào Khmer lần thứ VIII tỉnh Sóc Trăng. Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng thông tin, báo chí, xuất bản, phát thanh và truyền hình thông qua việc triển khai công tác thanh kiểm tra trong lĩnh vực Internet, trò chơi điện tử công cộng, lĩnh vực truyền hình trả tiền và lĩnh vực in, phát hành; Tăng cường công tác giám sát tình hình, diễn biến trên mạng xã hội về các nội dung liên quan đến dịch bệnh COVID-19, qua đó kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định hiện hành.

- Lĩnh vực bưu chính, viễn thông: Hoàn thành triển khai thí điểm mạng 5G trên địa bàn tỉnh, đưa Sóc Trăng là tỉnh thứ 17 trên cả nước cung cấp dịch vụ 5G. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai có hiệu quả Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, giúp các em học sinh khó khăn kịp thời có thiết bị học trực tuyến để theo kịp chương trình học trong thời gian dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp.

- Lĩnh vực CNTT - chuyển đổi số: Tham mưu UBND tỉnh Sóc Trăng kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số do Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban chỉ đạo; các văn bản chỉ đạo, triển khai đã tương đối đầy đủ, bao trùm các nội dung của chuyển đổi số, nổi bật là Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến

năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hạ tầng số từng bước được xây dựng hiện đại, đồng bộ, an toàn, an ninh thông tin mạng, cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số, Chính quyền số của tỉnh. Trung tâm Giám sát điều hành thông tin tỉnh (IOC) từng bước đầu vận hành có hiệu quả; đã tích hợp, kết nối được một số dữ liệu, giúp lãnh đạo trong việc giám sát, theo dõi toàn diện các lĩnh vực về an ninh trật tự, kinh tế xã hội, đời sống của người dân, cũng như cơ quan công quyền trên địa bàn tỉnh, từ đó đưa ra các quyết định quan trọng trong công tác chỉ đạo điều hành. Từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số qua việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử thúc đẩy mua bán qua môi trường mạng; đẩy mạnh triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các trung tâm thương mại và chợ trung tâm của thành phố, thị trấn của tỉnh. Tỉnh đã triển khai hoàn thành nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP) theo kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0; Tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh đều đã được tích hợp, liên thông vào trực liên thông LGSP của tỉnh và Trực liên thông NGSP của Quốc gia. Cổng dịch vụ công cũng đã hoàn tất việc hợp nhất với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền địa phương phục vụ nhu cầu cho 100% các Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Kết nối cơ sở dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo quy định tại Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

52. Sở TT&TT Sơn La

Tập trung triển khai các Nền tảng số dùng chung của tỉnh bao gồm: (1) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); (2) Nền tảng Hội nghị truyền hình trực tuyến, (3) Nền tảng đảm bảo an toàn thông tin (SOC).

Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức cấp tỉnh, huyện, xã của tỉnh Sơn La là 7.185/7.185 (đạt 100%), hầu hết các máy tính đều được kết nối Internet (trừ số máy tính được dùng để soạn thảo văn bản mật). Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước đã được triển khai, kết nối từ UBND tỉnh đến 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và 157/204 xã đã kiểm thử, liên thông dữ liệu về Cục Bưu điện Trung ương; 100% trung tâm huyện, thành phố được kết nối thông tin quang, trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND của 204/204 xã, phường, thị trấn đã được kết nối mạng Internet (bao gồm cả đường cáp, 3G, 4G) phục vụ Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp; 100% máy tính tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền, v.v. cơ bản đảm bảo phục vụ triển khai

các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

Trên 50% thôn, bản trên địa bàn tỉnh đã thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng (1.255 tổ) với nhiệm vụ là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các cấp, đóng vai trò then chốt đưa công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân, doanh nghiệp; Trên 50% số người trong độ tuổi lao động có tài khoản và cài đặt các dịch vụ thanh toán số.

53. Sở TT&TT Tây Ninh

Lĩnh vực bưu chính viễn thông: Đã triển khai thí điểm mạng di động 5G tại TP. Tây Ninh (03 vị trí). Đang triển khai thí điểm các điểm phát sóng wifi công cộng miễn phí trên địa bàn tỉnh (21 vị trí). Đã ban hành Quy chế Quản lý cấp viễn thông trên địa bàn tỉnh. Đã tham mưu tiêu chí TT&TT để UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 - 2025. Đồng thời, Sở ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí TT&TT. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

Lĩnh vực CNTT:

Về công tác tham mưu UBND tỉnh: Ban hành Kế hoạch thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành y tế, giáo dục; Ban hành Kế hoạch Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Tây Ninh; Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh của Thị xã Hòa Thành.

Về xây dựng chính quyền số: Liên thông tất cả các CSDL Quốc gia, CSDL ngành, lĩnh vực do các cơ quan ở Trung ương chia sẻ qua trục NGSP về trục LGSP của tỉnh; Tích hợp các nguồn dữ liệu hiện có của địa phương về trung tâm giám sát điều hành. Ưu tiên dữ liệu thu chi ngân sách; dữ liệu đầu tư công; dữ liệu môi trường; dữ liệu quy hoạch; dữ liệu đất đai, v.v.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đã tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia 957 thủ tục; Kết quả tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đến ngày 05/11/2022 đạt 22,78%.

Về thúc đẩy nâng cao chỉ số DTI: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3892/KH-UBND ngày 10/11/2022 về việc thúc đẩy nâng cao các chỉ số chuyển đổi số DTI tỉnh Tây Ninh đến năm 2025.

Về phát triển kinh tế số: Tổ chức Hội thảo xoay quanh chủ đề “Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số” cho 120 chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

Về xã hội số: Thành lập 493 Tổ CNSCD (481 Tổ cấp ấp/khu phố; 12 Tổ cấp xã/phường/thị trấn), hướng dẫn các thành viên của Tổ tham gia khóa đào tạo “Phổ cập kỹ năng số cộng đồng” trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ TT&TT.

Lĩnh vực thông tin, báo chí và xuất bản:

- Tổ chức họp báo, cung cấp thông tin tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2022 cho 40 phóng viên của 26 cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh dự và đưa tin.

- Chủ trì, phối hợp Tỉnh đoàn Tây Ninh tổ chức lễ ra quân tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số nhân Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10.

54. Sở TT&TT Thái Bình

Tham mưu UBND tỉnh ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật phê duyệt 01 Đề án, 08 Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ lĩnh vực CNTT; phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (toàn trình, một phần); giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến. Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số và đề án 06. Triển khai Tổ CNSCD trên địa bàn tỉnh, với khoảng 6.500 thành viên. Tổ chức Ngày Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; triển khai ứng dụng “Công dân số Thái Bình”, trang thông tin “Thái Bình đồng hành cùng doanh nghiệp”. Triển khai quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo quy hoạch chung của tỉnh. Hoạt động thông tin liên lạc được nâng cao và chất lượng dịch vụ ngày càng tốt hơn, đảm bảo thông suốt, kịp thời đáp ứng yêu cầu trong công tác chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, nhu cầu của nhân dân góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh. Tham mưu thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh Thái Bình đến độc giả trong và ngoài nước. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về báo chí; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thông tin theo tôn chỉ, mục đích; duy trì thường xuyên hoạt động theo dõi thông tin về Thái Bình do các cơ quan báo chí Trung ương đăng tải và ban hành văn bản gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan về các vấn đề còn tồn tại được nêu trên báo chí để nắm bắt và giải quyết.

Kết quả đã được các cấp, ngành đánh giá và ghi nhận, cụ thể: Chỉ số năng lực cạnh tranh DDCI của Sở năm 2021 đứng thứ 10 trong 25 Sở, Ban, ngành của tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính nhiều năm liền xếp thứ nhất. Đối với các chỉ số do ngành

phụ trách tham mưu: Chỉ số Chuyển đổi số của tỉnh năm 2021 xếp thứ 45 tăng 3 bậc so với năm 2020 (trong đó Hoạt động chính quyền số xếp thứ 18/63 tỉnh thành); Chỉ số thành phần về Tính minh bạch trong chỉ số PCI của tỉnh năm 2021 là 6,31 điểm, tăng 0,14 điểm so với năm 2020.

55. Sở TT&TT Thái Nguyên

Năm 2022, hoạt động báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện công tác tuyên truyền chính xác, kịp thời và hiệu quả về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, phục vụ nhiệm vụ chính trị, cung cấp thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là miền núi, vùng sâu, vùng xa. Công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, thông tin điện tử được quan tâm đẩy mạnh đặc biệt xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trong giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022; công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được tăng cường, lan tỏa và tác động tích cực đến đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động và toàn xã hội.

Các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần thay đổi phương thức, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của cơ quan Nhà nước; chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các hoạt động hỗ trợ nâng cao nhận thức, kỹ năng số giúp người dân chủ động, tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp cận các nền tảng số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; các hệ thống, nền tảng công nghệ tại Trung tâm điều hành thông minh và ứng dụng C-ThaiNguyen, Thái Nguyên ID đã tăng cường thêm các kênh tương tác giữa chính quyền và người dân, giữa người dân với các dịch vụ xã hội, góp phần tích cực trong xây dựng và phát triển chính quyền số, xã hội số; đặc biệt trong triển khai Đề án 06, Thái Nguyên đã mạnh dạn đăng ký triển khai thí điểm, tập trung khảo sát, đánh giá hạ tầng, phần mềm và các ứng dụng; đảm bảo hạ tầng phục vụ nhập dữ liệu hộ tịch toàn tỉnh; tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng cho cán bộ phụ trách Đề án 06, v.v. cách làm thí điểm của Thái Nguyên đã trở thành điểm sáng của cả nước.

Mạng lưới bưu chính ngày càng mở rộng và phát triển, đảm bảo cung cấp dịch vụ bưu chính đến người dân, đặc biệt là phục vụ chuyển phát hàng hóa thông qua trao đổi thương mại điện tử. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 18 đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính, số điểm phục vụ là 295 điểm (tăng 45 điểm so với năm 2021), bán kính bình quân 1,9km/1 điểm phục vụ (số liệu bình quân cả nước là 2,89km/1 điểm phục vụ).

Hạ tầng viễn thông được mở rộng và phát triển đến các xóm bản đặc biệt khó khăn, nâng cấp hệ thống viễn thông để đáp ứng nhu cầu ngày cao về chất lượng và nhu cầu sử dụng của người dân; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo điều hành của các cơ quan Đảng và Nhà nước, nhu cầu sử dụng dịch vụ của nhân dân, đặc biệt là các sự kiện lớn trên địa bàn tỉnh.

56. Sở TT&TT Thanh Hóa

Trong năm 2022, bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ TT&TT và sự phối hợp của các cấp, các ngành, Sở TT&TT đã luôn chủ động, tích cực triển khai các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ được giao để phát triển lĩnh vực TT&TT, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh, như: Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 về việc đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch hành động số 86KH/TU ngày 29/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kế hoạch 156-KH/BTGTW của Ban Tuyên giáo Trung ương về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Ngoài ra, trong năm đã tham mưu trình HĐND, UBND và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 Chỉ thị; 17 Quyết định; 14 Kế hoạch; 01 Chương trình; 03 văn bản chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh bước đầu đã mang lại những kết quả tích cực như: cơ sở hạ tầng TT&TT được tăng cường đầu tư và hoạt động ổn định, hiệu quả; các hệ thống thông tin quan trọng được triển khai đồng bộ, kết nối liên thông 4 cấp; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định), đã thực hiện liên thông văn bản 3 cấp trong tỉnh qua trực dữ liệu nội tỉnh (LGSP) ở cả Khối Đảng, Chính quyền, Đoàn thể chính trị, việc gửi/nhận, xử lý văn bản trên môi trường điện

tử, hàng năm ước tiết kiệm được hàng trăm tỷ đồng; tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 ngày càng cao; 94/559 xã đăng ký triển khai hoàn thành chuyển đổi số và hỗ trợ 22.673 doanh nghiệp chuyển đổi số theo chương trình SMEdx của Bộ TT&TT. Trong năm đã tiến hành 04 cuộc thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với 22 tổ chức, cá nhân vi phạm về hoạt động TT&TT, trong đó xử lý vi phạm của 02 tạp chí điện tử về các hành vi đăng thông tin sai sự thật, hoạt động không đúng với Giấy phép được cấp. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý những vấn đề báo chí quan tâm đã khắc phục tình trạng đưa tin không chính xác, đưa tin phản ánh một chiều, góp phần ổn định dư luận trong nhân dân, tạo sự lan tỏa và sự đồng thuận trong xã hội.

57. Sở TT&TT Thừa Thiên Huế

Trong năm 2022, Sở TT&TT tỉnh Thừa Thiên Huế đã triển khai các hoạt động và đạt được những kết quả nổi bật như sau:

- Tổ chức vận hành có hiệu quả gần 20 dịch vụ đô thị thông minh.
- Tổ chức và vận hành tổng đài 19001075 hỗ trợ kịp thời công tác phòng, chống dịch COVID-19 và công tác phòng chống lụt bão.
- Vận hành hệ thống hơn 620 camera đã phát huy hiệu quả giám sát trật tự, giao thông, giúp tìm kiếm các đối tượng nghi vấn, phát hiện và tự động cảnh báo các hành vi, vi phạm pháp luật như là: Tụ tập đám đông, hoạt động gây mất trật tự xã hội và xâm nhập khu vực cấm, v.v. nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự và trật tự đô thị. Thông qua hệ thống camera giám sát an ninh đến nay đã phối hợp hỗ trợ các lực lượng chức năng xử lý gần 712 vụ án có biểu hiện yếu tố hình sự.
- Ứng dụng Dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng di động, tích hợp lên ứng dụng Hue-S. Hiện tại đã có gần 939.645 tài khoản công dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia; 100% UBND cấp xã có hạ tầng CNTT đáp ứng mô hình một cửa điện tử hiện đại; 100% UBND cấp huyện có phòng họp trực tuyến (thuê dịch vụ).
- Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh; Trong năm 2022, đã phát hiện, ngăn chặn, xử lý 2.467.432 lượt tấn công mạng; 81.877 lượt virus phát tán; 75.846 lượt phát tán email rác. Điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố nhằm đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Đã triển khai giải pháp giám sát, phòng, chống mã độc tập trung cho 100% máy chủ tại Trung tâm Giám sát, Điều hành đô thị thông minh; 223 cơ quan, đơn vị

với hơn 3.311 máy tính kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã; Đã triển khai giải pháp phòng, chống tấn công có chủ đích cho 100% máy chủ tại Trung tâm Giám sát, Điều hành đô thị thông minh; 1.000 máy tính kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã;

- Vận hành thí điểm Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh từ năm 2021, tính đến hết tháng 10/2022 đã có 06 huyện với 19 xã, phường đã thực hiện trang cấp Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (đã có văn bản chấp thuận của Sở trước khi thực hiện trang bị) với tổng số thiết bị là 162 cụm loa. Thực hiện giám sát thông tin mạng và truyền thông chủ động có hiệu quả các chủ trương, định hướng, kế hoạch của tỉnh một cách kịp thời trên các nền tảng mạng xã hội.

58. Sở TT&TT Tiền Giang

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4. Tỉnh có 1.852 thủ tục hành chính đăng tải trên Trang dịch vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (trong đó mức độ 4: 1.368 thủ tục). Triển khai các ứng dụng số lấy người dân là trung tâm như: Trung tâm giám sát, điều hành thông minh IOC; Tổng đài dịch vụ công 1022; triển khai ứng dụng trên thiết bị di động TienGiangS (cho phép người dân tra cứu các tiện ích cơ bản như: Thủ tục hành chính, quan trắc môi trường, đất đai, camera giao thông, thông tin phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, v.v.). Việc ứng dụng chuyển đổi số vào quản lý nhà nước luôn được chú trọng ngoài các phần mềm quản lý văn bản điều hành, quản lý hồ sơ chuyên ngành, tỉnh đang đẩy mạnh sử dụng hệ thống báo cáo đa ngành vào trong công việc.

- Tỷ lệ 139/142 xã đạt chuẩn nông thôn mới về tiêu chí TT&TT, trong đó có 40 xã đạt nông thôn mới nâng cao và 2 xã kiểu mẫu về TT&TT; 07/11 huyện, thị hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới.

- Trong năm tỉnh đã đặt hàng Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang, Báo Ấp Bắc cung cấp sản phẩm dịch vụ công theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 (về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên).

- Tham mưu UBND tỉnh hợp tác truyền thông với các cơ quan báo, đài như: Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC, Báo Nhân Dân, Báo Pháp Luật nhằm thông tin, tuyên truyền, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương, phục vụ tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng của tỉnh.

59. Sở TT&TT Trà Vinh

- Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh: Ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/01/2022 về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 645/QĐ-UBND của UBND tỉnh về ban hành Chương trình Triển khai Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 về triển khai Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 20/6/2022 về Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/9/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 04/10/2022 về triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 ban hành Quy chế Quản lý, vận hành, sử dụng phần mềm ISO điện tử tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh.

- Các nền tảng số: Hoàn thành kết nối 10 cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin cấp Bộ qua LGSP của tỉnh, gồm:

- (1) CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- (2) CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam);
- (3) CSDL đất đai quốc gia (Bộ Tài nguyên và Môi trường);
- (4) CSDL quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- (5) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp);
- (6) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp);
- (7) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính);
- (8) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ TT&TT);

(9) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam);

(10) Hệ thống dịch vụ công lĩnh vực đường bộ trong nước (Bộ Giao thông Vận tải).

- Hoàn thành đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin gồm: Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Cổng dịch vụ công của tỉnh; Ứng dụng công dân số - Smart Trà Vinh; Hệ thống phản ánh hiện trường.

- Thành lập 732 Tổ CNSCĐ với 3.842 thành viên.

60. Sở TT&TT Tuyên Quang

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang đã kết nối thành công với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Tỉnh đã hoàn thành kết nối Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Dịch vụ công tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với Hệ thống thu thập, đánh giá mức độ truy cập sử dụng Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, địa phương (Hệ thống EMC) để phục vụ việc giám sát, kiểm tra, đánh giá, đo lường chính xác, kịp thời mức độ, hiệu quả của chuyển đổi số của tỉnh.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối tới 100% các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn cho Hệ thống truyền hình trực tuyến của tỉnh. 167 điểm cầu của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đã kết nối các điểm cầu từ trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Ngoài ra, tỉnh đã mở rộng cho 1 số điểm cầu của các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội cùng tham gia hệ thống.

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên trong công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh, bao gồm: lĩnh vực báo chí (báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, các bản tin, cổng/trang Thông tin điện tử); lĩnh vực xuất bản (bao gồm xuất bản, in, phát hành); thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở (Đài Truyền thanh Truyền hình cấp huyện, cấp xã). Chỉ đạo các cơ quan báo chí trong tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền các sự kiện thời sự, chính trị và các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh năm 2022. Tổ chức thành công Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2022 ngày 20/4 tại Trung tâm Vincom Plaza Tuyên Quang với một chuỗi các hoạt động: trưng bày, giới thiệu sách; giao lưu văn hóa đọc; giới thiệu mô hình điển hình; Sở TT&TT phối hợp Thư viện tỉnh, các nhà xuất bản, cơ sở phát hành tổ chức trao tặng sách cho các Thư viện, tủ sách cơ sở, v.v.

61. Sở TT&TT Vĩnh Long

- Đến tháng 11/2022 tổ chức 22 lớp tập huấn cho 6.155 lượt CBCCVC về kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho Tổ CNSCD, cán bộ, công chức, viên chức; tập huấn an toàn thông tin cho quản trị mạng, cán bộ phụ trách CNTT khối đảng, đoàn thể và một số lớp đào tạo, tập huấn khác.

- Tổ chức 01 cuộc thanh tra, 24 cuộc kiểm tra chuyên ngành; trong đó nổi bật là 02 cuộc kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, rà quét mã độc, lỗ hổng đối với 16 sở, ban, ngành tỉnh và 08 UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có hệ thống thông tin cấp độ 1; 02 đơn vị có hệ thống thông tin cấp độ 3.

- Triển khai địa chỉ số 272.295 địa chỉ, chiếm tỷ lệ: 89,89%.

- Tham mưu thực hiện thành công công tác tuyên truyền cho các ngày lễ lớn của tỉnh, trong đó đặc biệt các hoạt động kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng (11/6/1912 - 11/6/2022); Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt (23/11/1922 - 23/11/2022).

- Triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh phục vụ hoạt động hỗ trợ giám sát, phòng chống tấn công mạng và điều phối ứng cứu sự cố an toàn thông tin, kết nối chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Tổ chức triển khai thí điểm thanh toán không dùng tiền mặt cho 200 tiểu thương tại Chợ Vĩnh Long bằng cách quét mã QR hay chuyển tiền qua số điện thoại trên ứng dụng (Viettel Money). Sàn thương mại điện tử ngành công thương tỉnh Vĩnh Long có khoảng 250 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cung cấp 1.300 sản phẩm, 100% sản phẩm đạt chứng nhận OCOP được cung cấp trên Sàn (mỗi tháng thu hút hơn 196.000 lượt người truy cập, tương tác); Hỗ trợ xây dựng 25 website cho doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh. Tổ chức 10 cuộc tuyên truyền, 04 lớp đào tạo kỹ năng cho các cơ sở, doanh nghiệp; tổ chức cuộc thi tìm hiểu thương mại điện tử với 887 lượt tham dự; xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số của tỉnh” trên Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long và Báo Vĩnh Long, trong đó tập trung các tin bài liên quan đến thương mại điện tử.

- Triển khai 16/35 nền tảng của quốc gia, 29 nền tảng của tỉnh:

+ Chính quyền số (7 nền tảng): Nền tảng điện toán đám mây, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP), Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu, Nền tảng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), Nền tảng Trung tâm giám sát, điều hành

an toàn thông tin mạng (SOC), Nền tảng trợ lý ảo, Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới cho cơ quan nhà nước.

+ Kinh tế số (3 nền tảng): Nền tảng sàn thương mại điện tử, Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp. Nền tảng hóa đơn điện tử: Hóa đơn điện tử (tháng 6/2022: DN 99,5% (hạch toán tập đoàn) DS 3.420/3.434; hộ và cá nhân đạt 100% (834/834); thương mại điện tử (sàn Voso, sàn postmart); thanh toán không dùng tiền mặt (VNPT Money, Viettel Money): trên 200 tiểu thương tại Chợ đăng ký (Viettel Money); Triển khai thu học phí không dùng tiền mặt (Viettel Money) ở các trường tại TP. Vĩnh Long và TX. Bình Minh.

- Hỗ trợ kết nối, tiêu thụ nông sản của tỉnh trên sàn thương mại điện tử Voso.vn và Postmart.vn: Số sản phẩm đưa lên sàn của 02 sàn là: 524 sản phẩm (Trong đó, số sản phẩm đưa lên sàn của voso.vn: 433 sản phẩm, có 13.728 hộ sản xuất nông nghiệp tại 8 huyện, thị xã, thành phố tham gia Sàn với sản lượng 10.040 đơn hàng, doanh thu đạt 459.200.000 đồng). Hình thức Tổ CNSCĐ; Kế hoạch thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành Giáo dục, ngành Y tế.

- Xã hội số (6 nền tảng): Nền tảng địa chỉ số, Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS), Nền tảng thiết bị IoT, Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới. Các trường, chương trình quản lý trường học và đào tạo trực tuyến mSchool đến 34 trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở; hệ thống quản lý giáo dục Việt Nam vnEdu, thư viện điện tử VNPT-LIB, phần mềm hỗ trợ học trực tuyến vnEdu-LMS, phần mềm chấm thi thông qua các phiếu scan trắc nghiệm, thanh toán trực tuyến VNPT Pay.

62. Sở TT&TT Vĩnh Phúc

Năm 2022, ngành TT&TT tỉnh Vĩnh Phúc đã bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Bộ TT&TT để triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động, trong đó đặc biệt chú trọng đến xây dựng thể chế cho chuyển đổi số của tỉnh, cụ thể Sở đã tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành gần 30 văn bản quan trọng như: Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 16/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Nghị quyết số 14/NQ/2022/HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc. Đặc biệt tại Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh đã ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu

cơ quan Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; người đứng đầu đối với các cơ quan: HĐND và UBND các cấp; các cơ quan thuộc HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; các chi cục, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước. Xác định trách nhiệm của người đứng đầu gồm: (1) Trách nhiệm nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; (2) Trách nhiệm tuyên truyền thay đổi nhận thức liên quan đến chuyển đổi số; (3) Trách nhiệm trong việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số; (4) Trách nhiệm trong việc bảo đảm hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số; (5) Trách nhiệm triển khai ứng dụng CNTT, nền tảng số; (6) Trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin, an toàn an ninh mạng.

63. Sở TT&TT Yên Bái

Sở TT&TT tỉnh Yên Bái đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh ban hành 23 văn bản quan trọng (08 Quyết định, 01 Chỉ thị và 14 Kế hoạch) phát triển ngành TT&TT tại địa phương.

Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức Hội nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Yên Bái năm 2022, Hội nghị được tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến từ điểm cầu của 9/9 UBND cấp huyện và 173/173 cấp xã với hơn 2.520 cán bộ, công chức, viên chức tham gia. Đây là lần đầu tiên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị về chuyển đổi số, qua đó thay đổi mạnh mẽ nhận thức về chuyển đổi số của cấp ủy, chính quyền các cấp và đưa cả hệ thống chính trị của tỉnh vào cuộc chuyển đổi số.

Phối hợp triển khai, hoàn thành thí điểm nền tảng Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái (Yên Bái là tỉnh thứ 3 trên cả nước triển khai nền tảng này sau tỉnh Thái Bình và tỉnh Thái Nguyên).

Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông: (1) phát triển, mở rộng hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G đạt 96%. 100% xã và 86% thôn/bản đã có hạ tầng băng rộng cố định; (2) bảo đảm thông tin liên lạc an toàn, thông suốt trong các sự kiện chính trị lớn và trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Quản lý báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở đạt nhiều kết quả. Thực hiện Quy hoạch quản lý và phát triển báo chí toàn quốc đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái, Sở đã chỉ đạo các cơ quan báo chí hoàn thành việc sắp xếp vị trí việc làm và sáp nhập phòng, ban chuyên môn; Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và tổ chức đặt hàng, nghiệm thu đối với sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình sử dụng ngân

sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Yên Bái là tỉnh đầu tiên trên cả nước thực hiện việc đặt hàng, nghiệm thu chương trình phát thanh, truyền hình. Đẩy mạnh nhiều hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về Chuyển đổi số, trong đó, tổ chức thành công Hội thi và Chương trình phát động hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Yên Bái, đã có 8/9 địa phương hoàn thành tổ chức Hội thi cấp huyện với 159/173 xã, phường, thị trấn thu hút trên 300 thí sinh là thành viên Tổ chuyển đổi số cộng đồng ở xã, thôn, tổ dân phố tham gia.

Theo xếp hạng chuyển đổi số quốc gia (DTI) do Bộ TT&TT công bố vào tháng 8/2022, Yên Bái đứng thứ 27/63 các tỉnh, thành, tăng 13 bậc so với xếp hạng công bố năm 2021.

Tham mưu cho Ban cán sự Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Trung tâm Chuyển đổi số đầu tiên trên cả nước trên cơ sở kiện toàn tổ chức lại Trung tâm CNTT và Truyền thông thành Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái trực thuộc Sở TT&TT tỉnh Yên Bái.

Tham mưu UBND tỉnh triển khai 10 mô hình điểm về chuyển đổi số gồm: Chuyển đổi số cấp xã (phường); Chuyển đổi số cấp huyện; Chuyển đổi số trường học; Chuyển đổi số cơ quan nhà nước; Công dân số; Tổ chuyển đổi số cộng đồng; Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Yên Bái; Nhà văn hóa số; Gia đình số và Chuyển đổi số doanh nghiệp. Đến nay đã có 7/10 mô hình triển khai và đạt kết quả; còn lại 3/10 mô hình (Nhà văn hóa số; Gia đình số và Chuyển đổi số doanh nghiệp) đang hình thành.

MỤC LỤC

A. CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	5
I. Kết quả công tác năm 2022	5
1. Công tác Đảng	5
2. Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam	6
3. Đoàn Thanh niên Bộ Thông tin và Truyền thông	7
II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023	8
1. Công tác Đảng	8
2. Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam	9
3. Đoàn Thanh niên Bộ Thông tin và Truyền thông	10
B. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	10
I. Lĩnh vực Bưu chính	10
1. Kết quả hoạt động nổi bật	10
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	15
3. Bài học kinh nghiệm	15
4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	16
5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025	16
6. Định hướng đến năm 2025	16
II. Lĩnh vực Viễn thông	17
1. Kết quả hoạt động nổi bật	17
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	31
3. Bài học kinh nghiệm	34
4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	34
5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025	38
6. Định hướng đến năm 2025	40

III. Lĩnh vực Chuyển đổi số quốc gia và Chính phủ số	41
1. Kết quả hoạt động nổi bật	41
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	48
3. Bài học kinh nghiệm	48
4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	49
5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025	51
6. Định hướng đến năm 2025	51
IV. Lĩnh vực An toàn thông tin mạng	51
1. Kết quả hoạt động nổi bật	51
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	56
3. Bài học kinh nghiệm	57
4. Kế hoạch năm 2023	57
5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025	58
6. Định hướng đến năm 2025	58
V. Lĩnh vực Kinh tế số và Xã hội số	59
1. Kết quả hoạt động nổi bật	59
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	62
3. Bài học kinh nghiệm	63
4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	63
5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025	64
6. Định hướng đến năm 2025	64
VI. Lĩnh vực Công nghiệp ICT	65
1. Kết quả hoạt động nổi bật	65
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	73
3. Bài học kinh nghiệm	74
4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	74
5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025	75
6. Định hướng đến năm 2025	76

VII. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông	77
1. Kết quả hoạt động nổi bật	77
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	91
3. Bài học kinh nghiệm	94
4. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	96
5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025	99
6. Định hướng đến năm 2025	101
VIII. Lĩnh vực Xuất bản	103
1. Kết quả hoạt động nổi bật	103
2. Khó khăn, vướng mắc/tồn tại, hạn chế và giải pháp	108
3. Bài học kinh nghiệm	109
4. Nhiệm vụ trọng tâm 2023	109
5. Kế hoạch trung hạn 2023 - 2025	110
6. Định hướng đến năm 2025	111
C. CÔNG TÁC TỔNG HỢP	111
I. Công tác tổ chức cán bộ, thi đua, khen thưởng	111
1. Kết quả hoạt động năm 2022	111
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	115
II. Công tác pháp chế	117
1. Kết quả thực hiện công tác pháp chế năm 2022.....	117
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm năm 2023	118
III. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	119
1. Kết quả hoạt động năm 2022	119
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	120
IV. Công tác kế hoạch, tài chính, quản lý doanh nghiệp	121
1. Kết quả hoạt động năm 2022	121
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	124

V. Công tác hợp tác, hội nhập quốc tế	125
1. Kết quả hoạt động năm 2022	125
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	128
VI. Công tác Khoa học, công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.....	129
1. Kết quả hoạt động năm 2022	129
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	131
VII. Công tác Văn phòng và các công tác khác	132
1. Kết quả hoạt động năm 2022	132
2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023	134
VIII. Công tác Nhà trường	135
1. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	135
2. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT	136
3. Trường Cao đẳng công nghiệp In	137
D. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TẠI ĐỊA PHƯƠNG	
TRONG NĂM 2022.....	139
I. Lĩnh vực Bưu chính	139
II. Lĩnh vực Viễn thông.....	141
III. Lĩnh vực Chuyển đổi số quốc gia và Chính phủ số	142
IV. Lĩnh vực An toàn thông tin mạng	144
V. Lĩnh vực Kinh tế số và Xã hội số.....	144
VI. Lĩnh vực Công nghiệp ICT	146
VII. Lĩnh vực Báo chí, Truyền thông.....	146
1. Về Báo chí	146
2. Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	147
3. Về Thông tin đối ngoại	148
4. Về Thông tin cơ sở.....	149
VIII. Lĩnh vực Xuất bản.....	150

E. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ...	150
Phụ lục I: DANH MỤC VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ, QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NĂM 2022.....	151
Phụ lục II: DANH MỤC ĐỀ ÁN, VĂN BẢN ĐÃ TRÌNH BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ, QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NHƯNG CHƯA ĐƯỢC BAN HÀNH.....	153
Phụ lục III: DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TT&TT ĐÃ BAN HÀNH NĂM 2022.....	154
Phụ lục IV: DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ ĐĂNG KÝ TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2023.....	156
Phụ lục V: DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ TT&TT DỰ KIẾN BAN HÀNH NĂM 2023.....	157
Phụ lục VI: HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA CÁC DOANH NGHIỆP, HIỆP HỘI.....	159
Phụ lục VII: HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA CÁC SỞ TT&TT	205

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

In ... bản, khổ 20,5 x 29,5 cm tại Công ty TNHH In Hải Nam

Địa chỉ nơi in: Số 18 ngách 68/53/9 Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: ...-2022/CXBIPH/...-.../TTTT.

Số quyết định xuất bản: .../QĐ-NXB TTTT ngày tháng 12 năm 2022.

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2022.

ISBN: 978-604-80-.....-...

SÁCH KHÔNG BÁN

